

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA-THÁNH TÂY-NINH



con đường THIÊN LIÊN HẰNG SỐNG

HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC



TÀI LIỆU SƯU TẦM-2019
hai•không•một•chín



THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG
HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC

HỘI-THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN
Tài Liệu Do Ban Tốc-Ký
Tòa-Thánh Tây-Ninh Sư Khảo

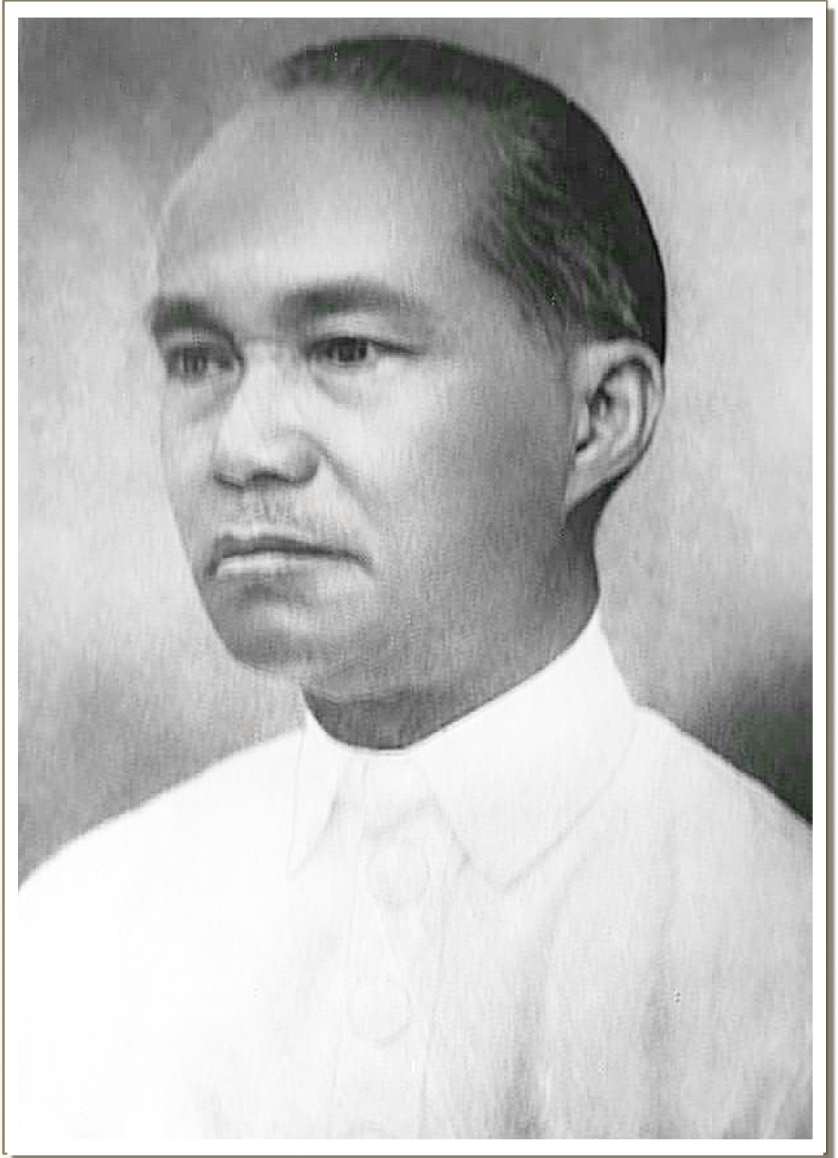
Ebook được làm theo tài liệu do **Từ Chơn** đính chính từ bản gốc của **HT Nguyễn Văn Mới**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, do sự trình bày xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: tamnguyen351@live.com

Thành thật tri ơn BAN TỐC KÝ TÒA-THÁNH TÂY-NINH, và HIỀN-HUYNH TỪ CHƠN đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, đính chính và in ấn ngỏ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 28/11/2024

Tâm Nguyễn

Website: tusachCAODAI.wordpress.com



ĐỨC HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Mục Lục

❖	Lời Tựa.....	13
❖	Giới thiệu bổ sung.....	15
❖	CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG.....	19
BÀI 01	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 13 tháng 8 năm Mậu Tý (16-9-1948).....</i>	19
BÀI 02	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 8 năm Mậu Tý (21-9-1948).....</i>	29
BÀI 03	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 9 năm Mậu Tý (10-10-1948).....</i>	33
BÀI 04	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 9 năm Mậu Tý (14-10-1948).....</i>	39
BÀI 05	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 19 tháng 9 năm Mậu Tý (21-10-1948).....</i>	45
BÀI 06	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 9 năm Mậu Tý (28-10-1948).....</i>	51
BÀI 07	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 29 tháng 9 năm Mậu Tý (31-10-1948).....</i>	58
BÀI 08	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 05 tháng 10 năm Mậu Tý (05-11-1948).....</i>	63
BÀI 09	ĐỨC HỘ PHÁP <i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, Thời Tý, đêm 08 tháng 10 năm Mậu Tý (08-11-1948).....</i>	68

BÀI 10 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 10 năm Mậu Tý (12-11-1948)</i>	<i>76</i>
BÀI 11 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 04 tháng 11 năm Mậu Tý (04-12-1948)</i>	<i>83</i>
BÀI 12 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 05 tháng 11 năm Mậu Tý (05-12-1948)</i>	<i>90</i>
BÀI 13 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, Thời Tý, đêm 13 tháng 11 năm Mậu Tý (13-12-1948)</i>	<i>98</i>
BÀI 14 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 15 tháng 11 năm Mậu Tý (15-12-1948)</i>	<i>104</i>
BÀI 15 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 19 tháng 11 năm Mậu Tý (19-12-1948)</i>	<i>109</i>
BÀI 16 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 22 tháng 11 năm Mậu Tý (22-12-1948)</i>	<i>117</i>
BÀI 17 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 11 năm Mậu Tý (26-12-1948)</i>	<i>123</i>
BÀI 18 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 12 năm Mậu Tý (06-01-1949)</i>	<i>128</i>
BÀI 19 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 15 tháng 12 năm Mậu Tý (13-01-1949)</i>	<i>137</i>
BÀI 20 ĐỨC HỘ PHÁP	
<i>Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 12 năm Mậu Tý (16-01-1949)</i>	<i>143</i>

- BÀI 21 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 1 năm Kỷ
 Sửu (09-02-1949)..... 147
- BÀI 22 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 01 năm Kỷ
 Sửu (15-02-1949)..... 153
- BÀI 23 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 01 năm Kỷ
 Sửu (23-02-1949)..... 157
- BÀI 24 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 01 năm Kỷ
 Sửu (27-02-1949)..... 166
- BÀI 25 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 04 tháng 02 năm Kỷ
 Sửu (03-03-1949)..... 173
- BÀI 26 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 02 năm Kỷ
 Sửu (07-03-1949)..... 179
- BÀI 27 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 02 năm Kỷ
 Sửu (11-03-1949)..... 187
- BÀI 28 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 22 tháng 02 năm Kỷ
 Sửu (21-03-1949)..... 193
- BÀI 29 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 03 năm Kỷ
 Sửu (05-04-1949)..... 199
- BÀI 30 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 13 tháng 03 năm Kỷ
 Sửu (10-04-1949)..... 203
- BÀI 31 ĐỨC HỘ PHÁP**
 Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 14 tháng 03 năm Kỷ
 Sửu (11-04-1949)..... 210

BÀI 32 ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 03 năm Kỷ
Sửu (15-04-1949)..... 216*

BÀI 33 ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 22 tháng 03 năm Kỷ
Sửu (19-04-1949)..... 222*

BÀI 34 ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 03 năm Kỷ
Sửu (23-04-1949)..... 231*

BÀI 35 ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 03 năm Kỷ
Sửu (27-04-1949)..... 234*

*Con Đường
Thiên Liêng Hằng Sống*

LỜI TỰA

SAU KHI ẤN HÀNH XONG BỘ “**THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP**” ĐÃ THUYẾT TRONG MƯỜI năm, bắt đầu từ năm Bính Tuất đến năm Bính Thân. Chúng tôi tiếp tục xuất bản quyển “**Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống**” để cống hiến quý vị một tài liệu quý giá trong vấn đề nghiên cứu nền Giáo Lý của Đại đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

“**Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống**” là một quyển tài liệu đầu tiên nêu rõ vấn đề siêu hình mà từ xưa tới nay chưa có một bộ sách nào diễn tả được tận cùng chơn lý.

Quyển tài liệu này không những là một ánh đuốc soi đường cho người học Đạo, mà còn là một tài liệu chép lại đầy đủ những cuộc đối thoại giữa các chơn linh cao siêu nhưng thiếu đạo đức với các Đấng Trọn Lành nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Ngoài ra, tài liệu này có thể được xem là một biểu đồ ghi rõ sự biến thiên về cá tính cùng trình độ tiến hóa của con người qua không gian và thời gian.

Trong những ngày khởi đầu ghi chép tốc ký quyển **Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống**, chúng tôi bị thiếu sót một đoạn rất quan trọng là đoạn mở đầu. Nhưng may thay lúc chuẩn bị tài liệu để thực hiện lời Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp thì được Chúc Sắc, Chúc Việc và đạo Hữu quen thân gửi về chúng tôi nhiều tài liệu để đóng góp. Đến khi soạn ra để in thì chúng tôi tìm thấy bài đầu của Con Đường Thiêng

Liên Hằng Sống thật là may mắn thay mà cũng là vinh hạnh thay mà cho chúng ta. Vì nếu Con Đường Thiêng Liên Hằng Sống mà thiếu bài đầu cũng như chúng ta đi đêm mà không có ánh đuốc vậy.

Thật ra khi chép lời Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp, có nhiều Túc Ký Viên ghi chép, nhưng chúng tôi thì hoàn toàn thiếu mất một đoạn đầu, đến nay lại tìm thấy trong số tài liệu mà quý vị có nhã ý đóng góp với chúng tôi. Chúng tôi muốn biết quý danh để ghi vào danh sách những ân nhân của chúng tôi, nhưng không cách nào biết được. Vậy chúng tôi thành kính ghi lại những dòng chữ này để tri ân vị Túc Ký Viên nào đã giúp cho chúng tôi hoàn thành quyển Con Đường Thiêng Liên Hằng Sống được hoàn toàn đầy đủ.

Dẫu sao, để cho quyển Con Đường Thiêng Liên Hằng Sống có một giá trị tuyệt đối về tinh thần, chúng tôi thỉnh cầu Hội Thánh thiết lập một đàn cơ tại Cung đạo cầu Đức Hộ Pháp giáng đàn hiệu đính lại lần chót. Đó là ý nguyện duy nhất của chúng tôi.

Thành kính,

Hiên Tài Nguyễn văn Mới
Túc Ký Viên của Đức Hộ Pháp
Đạo hiệu Từ Huệ

GIỚI THIỆU BỔ SUNG

LẦN ĐẦU TÔI TIẾP XÚC VỚI TÀI LIỆU CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG LÀ KHI LÊN MƯỜI ba tuổi. Còn nhớ đó là một tập giấy pelure đánh máy mỏng tanh, đã giòn rụm vì thời gian. Lúc đó gia đình sống ở Pleiku, một tỉnh lỵ đẹp tuyệt vời nhưng hơi lạnh. Những cơn mưa rừng sáu bảy ngày cộng với việc thiếu thốn phương tiện giải trí đã khiến tôi trở thành bạn thân với tủ sách của ba tôi. Ba tôi đi làm từ sáng đến chiều tối, và thường xuyên bị cấm trại, không ngủ nhà. Nhưng tủ sách của ông thì hầu như có đủ loại, từ tôn giáo, chính trị, triết học, quân sự... chỉ trừ tiểu thuyết vì ông không thích.

Sau khi miệt mài đọc hết tủ sách của ông, (xin nói cho rõ là tôi chỉ hiểu lõm bõm đôi chỗ!) tôi tò mò đọc Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Không hiểu, nhưng thấy rất thú vị. Sau khi đọc đi đọc lại nhiều lần, tôi tự rút ra một kết luận: mình phải ráng học để sau này “sửa” quyển sách lại cho dễ đọc dễ hiểu. Không ngờ ý định ngây thơ đó lại là định mệnh của tôi.

Năm nay tôi 65 tuổi, đã biết thế nào là “*một giấc kê vàng*”. Nhìn quanh thì “*từng người tình bỏ ta đi như những giòng sông nhỏ*”¹, vì vậy tôi quyết định còn những năm cuối đời này sẽ thực hiện cho được ước mơ ngày thơ dại.

¹ nhạc Trịnh Công Sơn

Trước hết, tôi kiểm tra lại toàn bộ tài sản vốn liếng trong tay mình xem thế nào. Tài liệu ngày xưa, có mấy trang được chính tay Đức Hộ Pháp phê duyệt nữa, đã mất. May thay, hiện giờ nhiều bạn đạo trong và ngoài nước đã đăng lên mạng toàn cầu rất nhiều, do đó cơn ác mộng bị cường quyền phần thu¹ của ba tôi và các bạn tốc ký của ông ngày xưa đã tan biến. Cám ơn internet, cám ơn văn minh! Chuyện này làm tôi chợt nhớ một tiên tri kinh điển của đạo Cao Đài: *“Một ngày kia Trung Hoa sẽ thờ phụng Đạo đáo đẽ, còn nước Mỹ sẽ lãnh trách nhiệm đi truyền giáo toàn cầu”*.

Tuy thế, vẫn còn vấn đề. Nhớ lại lúc ba tôi (Hiền Tài Nguyễn Văn Mới, cựu Tốc Ký Viên Tòa Thánh Tây Ninh) còn sống, một hôm, tôi thấy ông ngồi cặm cụi tẩy xoá một quyển sách dày. Hỏi thì ông nói sách này lấy trên mạng xuống, bị sai nhiều quá! Sau đó tôi thấy ông già lui cui về Tây Ninh, tìm bạn bè cũ. Hồi khoảng năm 1967, lúc ông quay ronéo tài liệu này xong, ông đem giao lại cho Hội Thánh giữ bản quyền và gửi tặng bạn bè. Giờ ông mượn lại của bạn, foto thành ba bộ rồi giao ba anh em chúng tôi² mỗi người một bộ. Tới giờ tôi mới thấy tài liệu gốc đó quý giá biết bao. Nếu so ra, các bản trên internet còn nhiều sai lệch lắm. Thí dụ như địa cầu 69 bị sửa thành 68, sau khi bị sửa thành trước khi, hạnh phúc bị sửa thành con cái, 3600 bị sửa thành 3000, vv...

1 Phần thư nói tắt của phần thư khanh nho (đốt sách chôn học trò), một tội ác của Tân Thủy Hoàng, Trung Hoa

2 Từ Chơn, Từ Tâm, Từ Liêm.

Thứ đến là bản thân tài liệu gốc cũng có vấn đề. Tôi đã hỏi thăm nhiều tín đồ và mọi người đều có chung ý nghĩ là sách rất khó hiểu. Nguyên do có thể liệt kê như sau: nhiều từ ngữ Hán Việt cổ, điển tích cổ, phương ngữ đặc trưng Tây Ninh, ẩn dụ cổ... Quan trọng nhất là dấu chấm câu không chính xác, hoặc chia tách đoạn không đúng.

Khi thấy tôi giúp hiệu chỉnh bản dịch sách ra tiếng Anh (tác giả Christopher Hartney và Đào Công Tâm), mấy đứa em tôi cười, nói, “*Vậy là bây giờ Tây nó hiểu đạo Cao Đài dễ hơn là người Việt rồi đó.*” Câu nói tưởng như đùa, nhưng lại thúc đẩy tôi hăng hái hơn. Tôi lên kế hoạch hiệu đính tài liệu như sau:

1. Dùng bản gốc của ba tôi giao lại làm chuẩn. Giữ nguyên các từ ngữ trong tài liệu.
2. Chấm câu lại theo ngữ pháp tiếng Anh, ngôn ngữ phổ biến nhất hiện nay. Chia đoạn lại cho hợp lý.
3. Chú thích tất cả từ Hán Việt, các phương ngữ, các điển tích.

Hy vọng khi làm xong, người đọc sẽ tiếp cận với những ý tưởng trong tài liệu dễ dàng hơn. Hiểu đúng lời dạy của Đức Hộ Pháp là nền tảng để người tu học tiến xa hơn và, nếu có duyên phần, có thể đoạt đạo. Đó chính là mục tiêu tối hậu của một kiếp người vậy.

Từ Chơn

Sài Gòn Sep/9/2017

Bài 01

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 13 tháng 8
năm Mậu Tý (16-9-1948)*

ĐÊM NAY BẮN-ĐẠO THUYẾT ĐẠO CÓ HƠI DÀI CHỨT. RÁNG NGỒI NGHE! KỂ TỪ ĐÊM NAY BẮN-ĐẠO bắt đầu thuyết¹ một đề tài trọng yếu. Đề tài này phải thuyết nhiều đêm mới hết. Bởi thế cho nên cứ mỗi bốn đêm thì thuyết một lần. BẮN-ĐẠO răn thúc nhậ² cho con cái Đức Chí Tôn có một bửu bối³ nơi tay, để ngày kia tìm đường đoạt đạo⁴.

Đề tài đêm nay là: “**CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG**”.

Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống là gì? Nếu hiểu theo chơn pháp⁵ của Đức Chí Tôn⁶ thì Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống là: Con đường dành cho các Chơn Hồn⁷ khi thoát xác, quay về với Đức Chí Tôn để được định vị⁸ thăng hay đọa⁹. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì Con Đường Thiêng

1 nói đạo, giảng đạo.

2 nói ngắn gọn.

3 vật quý giá của riêng mình.

4 thành công trong tu học.

5 lời dạy.

6 Trời, Thượng Đế, Chúa Trời, Allah, Jehovah, Ngọc Hoàng.

7 linh hồn.

8 quyết định.

9 được chức vụ cao hơn hay xuống trần gian đầu thai lại.

Liên Hằng Sống là con đường của luân hồi¹.

Như vậy, Con Đường Thiêng Liên Hằng Sống là một đề tài thuyết pháp² khó khăn. Muốn cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn thấu đáo, lãnh hội³ đầy đủ nghĩa lý sâu xa của đề tài đó, ít ra phải viết thành sách, mà sách ấy tới mấy ngàn trang là ít.

Ấy vậy, con cái của Đức Chí Tôn ráng nghe và ráng đi cúng dâng nghe⁴, để nữa sau khỏi hối tiếc và oán trách, nói sao Bản-Đạo không cho hay trước, không cho biết trước, để được nghe những điều bí yếu trong nền Đạo Cao Đài. Những triết lý cao siêu này chỉ có Đạo Cao Đài mới có. Tuy nhiên, âu cũng là một đặc ân của Đức Chí Tôn dành cho Đạo Cao Đài ngày nay, nên mới có mấy đứa nhỏ cố gắng học được tốc ký để ghi chép những lời thuyết đạo của Bản-Đạo, vì những lời thuyết đạo này, không phải của Phạm Công Tắc mà là của Hộ Pháp. Hộ Pháp thay lời Đức Chí Tôn nói đạo cho toàn thể con cái của Ngài nghe. Quý hay chăng là ở chỗ đó.

Bản-Đạo may duyên được Đức Chí Tôn chọn làm Ngự Mã Quân⁵ của Ngài để thay Ngài lập nền chánh giáo, tức là nền Đạo Cao Đài này, để thay thế tất cả tôn giáo đã có từ trước. Vì lẽ các tôn giáo ấy ngày nay không phù hợp với lương tri

1 Sau khi chết, linh hồn sẽ sinh ra trong một cơ thể khác. Khi cơ thể mới này già, chết đi, linh hồn lại sinh ra trong một cơ thể khác nữa. Qui trình sẽ lặp lại mãi mãi, không có điểm dừng. Nếu tu tập thành công, linh hồn sẽ lên trời, không sinh ra ở trần gian nữa. Đó gọi là giải thoát.

2 Giảng đạo, nói đạo.

3 Hiểu rõ.

4 Đức Hộ Pháp dạy đạo sau mỗi thời cúng tại Đền Thánh.

5 nghĩa đen – ngựa để vua cưỡi. Ngày xưa những phụ tá đắc lực cho nhà vua thường được phong như vậy.

lượng năng⁶ của loài người nữa. Hay nói một cách khác là các nền tôn giáo ấy ngày nay đã bị bế⁷.

Nhớ lại, từ khi Đức Chí Tôn chọn Bản-Đạo làm Hộ Pháp, dạy Bản-Đạo phò loan⁸ và chấp bút⁹. Đặc biệt hơn hết là chấp bút, vì nhờ chấp bút, mà Bản-Đạo được Đức Chí Tôn dạy cách tham thiền. Khi biết tham thiền rồi mới nhập tịnh. Nhưng nhập tịnh không phải dễ, chỉ sai một tí, sót một chút là có thể hỏng cả cuộc đời. Nhập tịnh mà không tới thì bị hôn trầm tức là ngủ gục. Còn nhập tịnh mà quá mức thì phải điên đi mà chớ. Nhập tịnh mà đúng rồi, còn phải nhờ các Đấng Thiêng Liêng mở Huệ Quang Khiếu¹⁰ nữa mới xuất hồn ra được. **Con đường mà Chơn-Thần xuất ra rồi về với Đức Chí Tôn là Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống đó vậy.** Chính Bản-Đạo được Đức Chí Tôn mở Huệ Quang Khiếu nên mới được về hội kiến cùng Đức Chí Tôn và đã học hỏi được nơi Đức Chí Tôn nhiều điều bí yếu bí trọng.

Ngày nay, giảng Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống là Bản-Đạo muốn diu dắt Chơn-Thần của toàn thể con cái Đức Chí Tôn về với Đức Ngài qua hình thức thuyết đạo.

Con đường về với Đức Chí Tôn không phải dễ, mà cũng không phải về là tới liền. Muốn về với Đức Chí Tôn, ta phải qua nhiều cung nhiều điện. Mỗi cung chúng ta gặp một sự lạ. Mỗi điện chúng

6 trình độ trí thức.

7 đóng cửa.

8 cầu cơ bằng Đại Ngọc Cơ.

9 cách thông công với thiêng liêng bằng cây bút (cây viết).

10 một vị trí vô hình trong sọ não, sau trán, giữa hai mắt.

ta gặp một huyền vi khác nhau. Phải đi từ cung này đến điện nọ, nên gọi là “**Dục tấn**¹ trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống”.

Về được với Đức Chí Tôn thì không còn hạnh phúc nào bằng. Một kiếp tu chưa chắc đã về được với Đức Chí Tôn. Muôn năm ngàn kiếp mà nếu thiếu tu, cũng không khi nào về được với Đức Chí Tôn. Mấy anh mấy chị ráng nhớ điều đó. Mà tu thì sao? Trong cửa Đạo Cao Đài này đã dạy tu rồi, nhứt là Bản-Đạo đã giảng nhiều rồi. Ấy là ta phải: **Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn** đó vậy.

Bây giờ trở lại đề tài dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Như hồi nãy Bản-Đạo có nói, nhờ hồng ân² đặc biệt của Đức Chí Tôn, Bản-Đạo được diễm phúc hội hiệp cùng Ngài. Và trước khi hội hiệp cùng Ngài, Bản-Đạo cũng đã được hội kiến³ cùng các Đấng Thiêng Tiên nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kể từ đêm nay, Bản-Đạo không thuyết đạo, mà Bản-Đạo chỉ nói lại, thuật lại những gì Bản-Đạo đã thấy, đã nghe, đã biết, khi gặp các Đấng nơi Cảnh Thiêng Liêng kia. Ấu cũng là phương pháp giúp cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn biết trước cảnh đó như thế nào, để nữa có về thì không ngỡ.

Bản-Đạo nói, con cái Đức Chí Tôn nghe, rồi tưởng tượng như mình có một người hướng dẫn, và đi đến đâu, thì người hướng dẫn giải thích đến đó.

1 tiến tới, đi tới.

2 ân huệ lớn.

3 gặp mặt.

Tỷ dụ như⁴ người ngoại quốc đến nước Việt Nam được một người hướng dẫn và giới thiệu các thắng cảnh tại Việt Nam đó vậy.

Mỗi Chơn Hồn nơi thế gian này, khi thoát xác⁵ đều phải qui tụ⁶ tại Đền Thánh này và đi từ trong Đền Thánh này đến các cảnh giới khác. Tại sao phải vào Đền Thánh này mà không vào các Đền Thánh khác? Tại vì Đền Thánh này tỷ như⁷ một trường thi. Mỗi năm chánh phủ mở một kỳ thi, như thi Tú Tài chẳng hạn. Địa điểm đã ấn định rồi, nên chỉ có thi nơi đó mới có giá trị. Tòa Thánh này cũng vậy. Đức Chí Tôn lập ra để con cái của Ngài lập công, lập đức, lập ngôn mà về với Ngài.

Vào Đền Thánh tức là vào Hiệp Thiên Đài⁸, đi từ Hiệp Thiên Đài đến Cung Đạo⁹. Nhưng muốn vào Cung Đạo, phải qua Cửu Trùng Đài¹⁰. **Mỗi nấc của Cửu Trùng Đài là mỗi lần khảo duyệt¹¹ của các Đấng Thiêng Tiêng, là mỗi lần cứu rỗi của Cửu Vị Nữ Phật, là mỗi lần cầu xin của các Đẳng Linh Hồn.** Toàn thể con cái Đức Chí Tôn đọc lại mấy bài kinh từ Đệ Nhứt Cửu đến Đệ Cửu Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường thì biết.

Trong cửa Đạo Cao Đài có ba cách về với Đức Chí Tôn, hay là có ba cách lập vị¹² mình:

4 ví dụ, thí dụ, chẳng hạn.

5 rời khỏi phần xác khi chết.

6 tập trung, họp lại.

7 giống như, tương đương.

8 Khối kiến trúc ở mặt tiền của Tòa Thánh.

9 Khu vực ngay phía trước bàn thờ Đức Chí Tôn, nơi có những đàn cơ quan trọng.

10 Chín cấp, tính từ Hiệp Thiên Đài cho đến Bát Quái Đài.

11 Xem xét để quyết định là có đạt yêu cầu hay không.

12 Tạo một chức vụ trên trời cho mình.

Cách thứ nhất: Các Chơn Hồn¹ mượn xác phàm phải đi theo phẩm trật² Cửu Thiên Khai Hóa, tức là theo Hội Thánh Cửu Trùng Đài, dùng tài sức mình lập công để đoạt đạo. Nghĩa là phải đi từ bậc đạo hữu lên Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, v.v... Phải lập công từ Tiểu Thừa, Trung Thừa đến Thượng Thừa. Phải ăn chay từ sáu ngày mỗi tháng đến mười ngày, rồi ăn chay trường luôn. Phải tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ³. Các Chơn Hồn đi theo phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa còn phải có tự tín rồi tha tín⁴, tức là giác nhi giác tha⁵ đó vậy. Có tự tín rồi tha tín tức là có tự độ⁶ mình rồi độ chúng sanh. Đạo Cao Đài khác với các nền tôn giáo khác là ở chỗ đó. Trước hết phải độ mình, độ gia đình mình rồi độ ngoài thân tộc, tức là độ cả Nhơn loại vậy. Mình phải học để mình hiểu đạo. Hiểu đạo rồi, nói sao cho thân tộc mình hiểu đạo. Chẳng những nói đạo cho thân tộc mình biết mà thôi, mà phải nói đạo cho toàn Nhơn loại nữa. Mình học để biết đạo là lập đức, nói đạo cho thân tộc mình biết đạo là lập công, độ toàn Nhơn loại là lập ngôn. Có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Cửu Thiên Khai Hóa.

Cách thứ hai: Lập vị mình theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng tức là theo Hội Thánh Phước Thiện. Nơi đây ngoài việc ăn chay, giữ gìn luật đạo,

1 Linh hồn.

2 Hệ thống chức vụ trong một đoàn thể.

3 Trách nhiệm của người quân tử theo đạo Khổng: sửa mình, lo cho gia đình, giúp cho nước nhà yên ổn, làm cho thế giới an vui.

4 Tin vào chính mình và tin vào người khác.

5 Tự học để hiểu biết rồi giúp người khác hiểu biết như mình.

6 Độ (nghĩa đen là đưa ai đến một nơi) – học hoặc dạy đạo.

tùng theo chơn pháp⁷ của Đức Chí Tôn, còn phải dùng đức để lập vị mình. Muốn lập đức phải đi từ Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, v.v... Lập đức là gì? Là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng sanh. Đức Chí Tôn đã có nói: “**Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh**” là vậy đó. Các đảng Chơn Hồn tái kiếp⁸ đang chơi vui trong “**Tứ Diệu Đê Khổ**”⁹. Muốn thoát khổ họ phải thọ khổ¹⁰, có thọ khổ mới thắng khổ. Người đi theo Thập Nhị Đảng Cấp Thiêng Liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước hết thì mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng dùng đức thương yêu. Cho nên bậc thứ nhất của Thập Nhị Đảng Cấp Thiêng Liêng là Minh Đức đó vậy. Có thương yêu mới thọ khổ được. Ta thương cha mẹ ta, ta mới chịu khổ mà bảo dưỡng cha mẹ lúc tuổi già. Ta thương con ta, ta mới lo tảo lo tần nuôi nó khôn lớn. Ta thương những người cô thế tật nguyên ta mới tấm phương¹¹ giúp đỡ họ. Mà tấm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy. Thọ khổ rồi mới thắng khổ. Thọ khổ không phải một ngày một bữa, mà phải thọ khổ cho đến nơi đến chốn. Nghĩa là nuôi cha mẹ cho đến tuổi già; lo cho con từ khi còn bé cho đến lúc nó tự lo cho nó được. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên hạ hết khổ mới khó, vì khi lo người này, hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn

7 Nghe theo lời dạy của...

8 Các linh hồn đang sống trong thân xác ở trần gian.

9 Bốn cái khổ ở thế gian: sinh ra, già đi, bệnh hoạn và chết.

10 Chấp nhận nỗi khổ, không than van.

11 tìm cách.

kiếp sanh mới gọi là thắng khổ. Có thắng khổ mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng.

Cách thứ ba: Là cách tu chơn hay là cách tịnh luyện.¹ cũng thế. Những người đi trong Cửu Phẩm Thần Tiên hay đi trong Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng, khi mình nhận thấy là đã lập đức, lập công, lập ngôn rồi, hay là đã thọ khổ và thắng khổ rồi mà còn sức nữa, thì vào nhà Tịnh để được tu chơn. Nơi đây các vị đó sẽ được học phương pháp luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, luyện Thần hườn Hư, tức là Tinh Khí Thần² hiệp nhứt đó vậy.

Bây giờ trở lại Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Khi chúng ta qua khỏi Cửu Trùng Đài bước vào Cung Đạo, trực ngó lên trên, không thấy Bát Quái Đài nữa mà thấy đại hải minh mông³, mờ mờ mịt mịt. Càn Khôn Vũ Trụ bao la không thể gì tưởng tượng được. Bắt đầu từ lúc này, chúng ta bước vào Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống rồi đó.

Nếu đi theo con đường Cửu Thiên Khai Hóa và con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng thì khác. Vì đi hai con đường đó là khi ta mãn kiếp⁴ về với Đức Chí Tôn, ta đi với cả linh hồn và thể phách⁵. Còn hôm nay chúng ta về với Đức Chí Tôn bằng Chơn-Thần⁶, vì Bản-Đạo may duyên được đặc ân của Đức Chí Tôn cho phép nên mới đi riêng,

1 đây là cách tu tập theo Bí Pháp Cao Đài, không phải Thiển Định của Phật Giáo.

2 Mời đọc Bí Pháp Luyện đạo của Bát Nương Điều Trì Cung để biết rõ thêm.

3 một cái biển cực kỳ lớn.

4 Chết đi ở thế gian.

5 Phần ý thức xuất ra từ cơ thể của một người bình thường.

6 Phần ý thức xuất ra từ cơ thể của một người đắc đạo.

cũng như đi tắt vậy.

Chúng ta ngó lên thấy như đại hải minh môg, nhưng thật ra không phải đại hải mà là vòm trời của Càn Khôn Vũ Trụ. Nơi xa xa, khi ẩn khi hiện trong mây, một tòa nhà nguy nga đồ sộ, thoát ẩn thoát hiện mập mờ. Vừa ngó thấy thì ta muốn đến ngay, nhưng không biết làm sao đến. Vừa lúc đó pháp thân⁷ ta như có một sức mạnh hút đi, không đi mà đến, đến mau như đi bằng máy bay vậy.

Đến rồi ngó thấy quần sanh nhưn loại⁸ muôn trùng, lớp đến lớp đi không biết bao nhiêu mà nói. Nhiều như vậy, mà dường như không có tiếng động nào, thú tự lớp lang có trật tự lắm. Nơi đó gọi là Cung Thánh, tức là Cung để cho các Chơn Hồn ra khỏi Cảnh Thiêng Liêng đi tái kiếp⁹ mà cũng là nơi tiếp rước các Đẳng Linh Hồn sau khi tái kiếp trở về. Nơi đó giống như một trạm hàng không, hay là trạm xe lửa vậy. Kể đi, người đến muôn trùng. Đi thì buồn, về thì vui. Nhưng tất cả đều hiển hiện lên khuôn mặt của mọi người một sự lo lắng chung. Đi cũng lo mà về cũng lo. Đi mà lo là lo không biết xuống thế gian có làm tròn bổn phận khi giao ước¹⁰ với Đức Chí Tôn không. Về cũng lo là lo không biết phẩm vị¹¹ mình ra sao, có còn hay mất. Lo lắm, mọi người đều lo lắm.

Kỳ sau, Bản-Đạo giảng tiếp về Cung Thánh và

7 Chơn Thân.

8 loài người, con người.

9 đi xuống thế gian để đầu thai, tức là được sinh ra trong một xác thân mới.

10 hứa hẹn.

11 chức vụ.

Cung Thể Thiên Hành Hóa. ■

Bài 02

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 8
năm Mậu Tý (21-9-1948)*

ƯNHƯ LỜI HỨA HẸN CỦA BẮN-ĐẠO HÔM TRƯỚC, CHÚNG TA RỬ NHAU DỤC TẤN¹ TRÊN CON ĐƯỜNG Thiêng Liêng Hằng Sống.

Hôm trước chúng ta đã đến Cung Thánh. Chúng ta đã hiểu sơ lược² quần sanh nhưn loại³ trên mặt địa cầu này. Hôm nay BẮN-ĐẠO dặt chư hiền hữu vào nơi Cung Thừa Thiên Hành Hóa⁴, nơi đó chư Thánh⁵ đang ngồi cân lường những việc trong tương lai, từ trái địa cầu này qua trái địa cầu khác. Nơi đó không có một buổi nào họ không tưởng⁶ đến tinh thần nhưn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ. Từ nước này qua nước khác, họ ngồi, họ lập chương trình định quyết: ai đến, ai về để cứu vãn tình thế. Không có buổi nào họ quên được. Hạng nhứt hơn hết trong Cung Thừa Thiên Hành Hóa, chúng ta hiểu rằng chư Thánh không buổi nào họ quên lo cho số mạng của chúng ta.

Ta phải dục tấn nữa để tới Cung Hành Hoá. Ta giông ruỗi trên con đường xa xắm, vôi vọi, bởi trên đường đi đến Cung Hành Hóa thiên hạ vắng vẻ; ít ai. Từ thử tới giờ, muốn vị Tiên, muốn vị Phật, chẳng

1 tiếp tục đi.

2 Sơ qua, khái quát, tổng quát.

3 Loài người.

4 Thừa Thiên – theo lệnh của Trời. Hành hoá – dạy dỗ, giáo dục.

5 những vị Thánh.

6 suy nghĩ.

phải dễ gì đoạt đặng. Từ khi loài người hiểu biết, họ so sánh coi luật pháp giúp nhưn loại thành Tiên, thành Phật như thế nào? Túc nhiên muốn thành Tiên thành Phật phải tu bao nhiêu năm? Chúng ta coi đạo giáo¹ tại sao không tăng tiến? Chúng ta tính xem đạo giáo đã giúp thiên hạ đoạt vị gì? Phong Thần Trung Hoa hay của Phù Tang không giúp họ gì hết, chỉ làm họ thêm bất mãn, luân luân chuyển chuyển.² Đạo giáo không giúp họ tạo được phẩm vị gì hết. Phần đông họ nhờ quả kiếp³ của họ định vị⁴ cho họ mà thôi. Vì cố ấy, chúng ta thấy trên mặt địa cầu này nhiều vị oán⁵ đạo giáo lắm. Bần-Đạo nói điều ấy để suy nghĩ thêm thôi. **Chúng ta phải đục tẩn trên con đường vô cùng vô tận. Còn kiếp sanh của chúng ta thì mặc cho thiên hạ nói gì thì nói. Nói thì dễ mà gìn chơn lý mới khó.**

Chúng ta đi đến một nơi khác ít náo nhiệt hơn ở Cung Thánh. Con đường chúng ta đi hôm nay thật là huyền diệu đẹp đẽ; an nhàn làm sao. Ta vừa bước tẩn tới thì thấy trong mình ta thơ thới nhẹ nhàng. Dọc theo hai bên con đường ta đi, cảnh nào cũng hữu tình⁶. Nhắc đến thế gian là ta thấy buồn rầu, còn nơi đây không có cảnh nào làm cho các bạn thơ thới bằng. Hễ nói Tiên, thì có Tiên. Máy bạn biết sao không? Mơ mộng chẳng phải là chuyện không có. Ta đi tới mãi. Càng đi xa chúng ta càng hưởng

1 các tôn giáo.

2 tiếp tục luân hồi không thể dừng được.

3 những điều tốt người ta đã làm được trong kiếp sống.

4 tạo địa vị trên thiên đàng.

5 thù ghét.

6 đẹp, lôi cuốn, thu hút.

niềm vui vô cùng.

Chúng ta sẽ đi tới cảnh đó để tạo ra các pháp giới⁷. Muốn đặng thì đặng, thật là vô biên huyền bí. Chúng ta chưa đến nơi mà đã dòm thấy mặt những người ở đó. Họ không phải lãnh đạm với ta đâu. Họ chờ đặng đón rước ta. Ta thấy trên khuôn mặt họ hiện ra đủ đức tánh thiêng liêng lồng lẩy: khôn ngoan, hiền từ, không còn một mảy may phạm cách⁸. Cái phong thân⁹ vẫn còn huyền bí vô biên. Ta muốn họ thế nào thì họ hiện ra đẹp y như vậy. Duy có một điều họ vẫn giữ nguyên thể pháp¹⁰ của họ cho để nhìn. Chẳng hạn như, chúng ta gặp Bát Tiên¹¹ y như trong tượng vẽ không thay đổi mấy. Rất dễ nhận ra. Bởi trong thâm tâm các đấng cao siêu ấy muốn cho chúng ta tìm phương đoạt tánh¹².

Chúng ta thấy địa giới không thua gì Càn Khôn Vũ Trụ từ thượng cổ, đủ hết. Và không phải chỉ có địa cầu này làm bạn với địa cầu này mà thôi, mà nơi địa cầu khác họ cũng đến làm bạn¹³. Những đấng đó, họ ở địa cầu khác họ qua, không phải ở địa cầu này. Họ ở những địa cầu cao siêu hơn địa cầu 68 này. Bản-Đạo nói, ở địa cầu 68 này có loạn nhiều chớ không phải có hạnh phúc nhiều.

Bản-Đạo nói, họ đương nói chuyện mà trên đầu

7 từ ngữ của Phật Giáo, có nghĩa là thế giới, cõi giới, hay mọi vật trong đó.

8 những nét tâm thường của người trần tục.

9 vẻ đẹp của thân tiên.

10 bề ngoài, ngoại hình.

11 Tám vị Tiên trong truyền thuyết Trung Hoa: Lý Thiết Quải, Hớn Chung Ly, Lữ Đồng Tàn, Trương Quả Lão, Tào Quốc Cựu, Lam Thế Hoà, Hàn Tương Tử, Hà Tiên Cô.

12 đạt đạo, đạt pháp, đắc đạo, thành Tiên thành Phật.

13 theo Đạo Cao Đài, có 72 trái địa cầu trong Vũ Trụ. Loài người chúng ta đang ở địa cầu 68.

họ muôn ánh hào quang xẹt tứ tung trong không trung. Họ đương nói chuyện ở đây mà họ điều đình¹ tới địa giới khác, tới cả Càn Khôn Vũ Trụ. Huyền bí vô biên không tả đặng. Là những Đấng Thiêng Thiêng Thế Thiên Hành Hoá, họ cầm quyền tạo đoan² và không có điều gì họ không làm đặng. Cái quyền ấy như hồi thời đàng cữ³ người ta nói: “*Tiền trăm hậu tấu*”⁴ vậy.

Họ nịnh có, trung có. Cho nên nếu chúng ta muốn tìm bạn có mục thước tinh thần, có nghị lực trí não, thì nơi Cung Thế Thiên Hành Hóa lúc nào cũng có. Ta thấy hoàn cảnh phủ phê pháp giới⁵, không sở năng nào thiếu thốn. Địa cầu này muốn đủ thì họ bảo bọc cho tồn tại, không để thiếu pháp giới⁶ nào. ■

1 liên lạc, nói chuyện.

2 quyền tạo hoá, quyền của Trời.

3 thời xưa, (thường ám chỉ thời các vua chúa triều Nguyễn ở Việt Nam.)

4 Chém trước rồi báo lên vua sau. Ý nói có toàn quyền quyết định.

5 đầy đủ mọi thứ.

6 thế giới, mọi vật.

Bài 03

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 9
năm Mậu Tý (10-10-1948)*

ĐÊM NAY, BÀN-ĐẠO GIẢNG TIẾP CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG. CHÚNG TA ĐÃ đình bộ⁷ tại Cung Thế Thiên Hành Hóa, ngày nay giảng về cung ấy.

Chúng ta đi tới nữa sẽ gặp cảnh ly kỳ⁸, nhứt là buổi giảng đạo hôm nay, cốt yếu giảng cho cả Chúc Sắc Thiên Phong⁹ là các phần tử trong Thánh Thế của Đức Chí Tôn¹⁰ đó vậy. Chúng ta tiến tới mãi trên con đường xa vô cùng tận, không thể gì định thời gian. Thử nghĩ xem, chúng ta ngồi trên chiếc máy bay như thế nào thì đi theo cơ huyền diệu pháp như thế ấy. Ngồi trên cơ huyền diệu pháp tức là ngồi trên chiếc xe bí mật của Chí Tôn để đến một đài sáng rực chiếu diệu. Đài ấy có tám góc kê là Bát Quái Đài. Không thể gì chúng ta tả ra bằng lời nói đặng, bởi đài ấy huyền bí biến hóa vô cùng. Nó có tám cửa, trong đó chúng ta ngó thấy tất cả vạn linh và vật loại¹¹. Các hình thể vạn linh đều xuất hiện qua những hình ảnh sáng rực hào quang chiếu diệu. Ở tám góc có tám cây cầu. Lại thay, cầu ấy không phải bằng cây ván, mà nó là tám đạo hào quang. Cầu ấy bắt ngang bờ. Dưới cầu ấy chúng ta ngó thấy đường

7 tạm dừng.

8 hấp dẫn, thú vị, ấn tượng.

9 những Vị chức sắc Cao Đài được các Đấng Thiêng Tiêng giảng cơ phong chức vụ.

10 Hội Thánh Cao Đài.

11 tất cả các loại linh hồn: vật chất, cây cỏ, thú vật, người, thần, thánh, tiên, phật.

như một bích hải¹, nước xao sóng dợn như biển động vậy. Trong tám góc chúng ta thấy đó, chắc cả thảy đều để ý nơi góc ta đến, thấy như loại đi tới đi lui nhiều hơn hết.

Lạ thay, cầu ấy rất huyền diệu, ai lên đó được mới biết mình được vô Bát Quái Đài. Lúc bước lên cầu, cầu ấy chuyển động đưa ta đi, làm cho chúng ta phải yếu, đi không đặng. Chúng ta muốn thối bộ. Khi chơn vừa bước tới, chính mình ta ngó thấy dường như mình yếu đi, nhưng người nào bước tới cũng đặng. Đi được nửa chừng, nếu không đủ thiên vị, hay vì tội tình oan gia nghiệt chướng chi mà chúng ta đã tạo ra nơi mặt thế này, chúng ta sẽ bị lọt xuống bích hải. Lọt xuống đó rồi ta mới thấy, hồi lúc còn đi ở trên cầu thì hình ảnh mình còn đẹp đẽ tốt tươi, hễ lọt xuống bích hải rồi chúng ta biến thành hình thù đen thui dị hợm lắm. Thật là không thể tưởng tượng nổi, còn xấu hơn loài mọi đen kia vậy. Tội nghiệp thay, khi ta thấy dưới đó có nhiều bạn đồng tu với ta, những bạn chung sống với ta ở trong lòng Đức Chí Tôn đó vậy. Chúng ta may duyên được ngó thấy mình ngồi trên chỗ cao trọng để làm khán giả, dòm thấy người bạn của chúng ta lâm vào cảnh ấy, dầu ai vững tâm thế nào cũng khó cầm giọt lụy đặng.

Ngộ nghĩnh có một điều là việc đó không khi nào sai chạy². Bản-Đạo dám quả quyết rằng không có điều nào qua pháp luật vô biên ấy. Do đó, trong mỗi việc nơi thế gian này ta nên lấy đó làm bài học

1 Bích – màu xanh biếc. Hải – biển.

2 lúc nào cũng chính xác.

đặng định tâm chúng ta, đặng tu tỉnh tinh thần ta cho nên chí thiện, chí Thánh, hầu xứng đáng làm phần tử trong Thánh Thể³ của Đức Chí Tôn. **Đừng mộng tưởng một hành tàng⁴ nào trong kiếp sống thế gian của ta có thể khuất lấp⁵ qua khỏi quyền thiêng liêng của Đức Chí Tôn được. Ta phải minh mẫn, sáng suốt, biết phân biệt tội phước⁶ đặng định số phận thiêng liêng⁷. Quyết hẳn rằng không có điều nào khuất lấp được luật pháp thiêng liêng của Đức Chí Tôn cả.**

Bần-Đạo may duyên đặng thấy tình cảnh ấy, nên hiểu rằng chúng ta không thể gì định hành tàng người này hay, người kia dở; người này nên, người kia hư. Nhiều điều ta ngó thấy ở thế gian khác hẳn với khuôn luật trên cõi vô hình⁸. Chúng ta chẳng thể nào đoán trước được. Nhờ ơn Thiên Liêng của Đức Chí Tôn, Bần-Đạo được nhìn thấy một người bạn. Người bạn ấy có người thân là một Đấng cầm quyền trọng hệ trên Cõi Hư Linh⁹ tức là Diêu Trì Cung Thất Nương¹⁰. Bần-Đạo nói rõ, người ấy là Vương Quan Kỳ¹¹ chú ruột của Thất Nương vậy. Người mở Đạo mà chẳng biết Đạo là gì hết. Nếu dựa

3 Hội Thánh Cao Đài.

4 hành vi, hành động, cư xử.

5 che dấu để thoát tội.

6 điều sai điều đúng; điều không đạo đức điều có đạo đức.

7 địa vị ở trên trời.

8 Cõi Thiên-Liêng, trên trời.

9 Cõi Thiên-Liêng, trên trời.

10 Vị nữ Phật thứ bảy trong chín vị nữ Phật phụ tá Đức Phật Mẫu. Thất Nương đã giáng cơ đầu tiên gặp quý ông Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Cư. Thất Nương đầu kiếp ở Việt Nam là cô Vương Thị Lễ ở Chợ Lớn.

11 Ông Vương Quan Kỳ là một trong mười hai đệ tử đầu tiên của Đức Chí Tôn. Ông được Thầy giáng cơ phong Giáo Sư. Ông là chú ruột của cô Vương Thị Lễ.

theo nền chánh giáo¹ của Đức Chí Tôn mà định quyết² tư tưởng và cả hành tàng³ của người ấy, thì chúng ta sẽ lên án người ấy theo Tả Đạo Bàng Môn⁴, chắc hẳn vậy.

Lạ thay! Trong khi Bản-Đạo dòm thấy nhiều bạn rơi xuống bích hải khóc lóc, thì người đó, có bộ Thiên Phục⁵ giống như của Giáo Sư, lại áo tốt vắt vai, mão⁶ cầm nơi tay, bạn quần cụt ở trần đi ngật ngờ, ngật ngưỡng cười một mình (không biết cười cái gì!), đi ngang qua cầu vào Bát Quái Đài như không vậy. Ấy vậy các bạn đủ biết, **dấu hành tàng của người đó bề hữu vi⁷ thấy trái hẳn nền chơn giáo⁸ Đức Chí Tôn mà trọn tâm tín ngưỡng Ngài thì ta cũng không đoán ra đặng đâu.** Người ấy dấu thọ⁹ Thiên Phục áo mão, nhưng không thể gì mặc vô được. Duy cầm nơi tay đi ngang cầu vô Bát Quái Đài không quyền lực nào ngăn cản được.

Chúng ta nên lấy bài học ấy để trong tâm. **Đừng phê bình công kích ai hết. Thoảng¹⁰ ta có phận sự dạy dỗ để diu dắt các phần tử trong Thánh Thể¹¹ của Đức Chí Tôn, và chúng ta được quyền sử dụng oai nghiêm¹² của mình, thì hãy tìm phương**

1 chánh đạo, không phải tà đạo. Tôn giáo dạy con người đạo đức.

2 xem xét để công nhận là đúng hay sai.

3 hành vi, hành động, cư xử.

4 không phải chánh đạo.

5 áo của Trời ban cho.

6 nón hay mũ của người có chức vụ, nhất là trong Đạo Cao Đài.

7 ở trần gian, trong kiếp sống.

8 chánh đạo, chánh giáo.

9 nhận được, được ban cho.

10 nếu như.

11 tập thể tôn giáo Cao Đài.

12 quyền lực, quyền hạn.

thế nào dạy dỗ cho họ hiểu biết. Ngoài ra không có quyền gì tự kiêu công kích người khác. Mình bất quá là¹³ một phần tử trong Thánh Thể của Ngài mà thôi, không đáng quá tự tôn tự đại. Trên Cõi Thiêng-Liêng có rất nhiều linh hồn. Thoảng như có thêm nhiều linh hồn nữa trở về, thì điều đó chứng tỏ ta có đủ tài năng để diu dắt con cái Đức Chí Tôn theo con đường mà Ngài đã mở ra, chứng tỏ ta đã may duyên hoàn thành phận sự của mình đó vậy.

Nếu đã là phận sự thì không có quyền sở hữu chi riêng của mình nơi đó. Chẳng phải quyền hành riêng tư của mình, thì không có lý do gì được tự kiêu, tự hành động. Nếu nói cho chính xác, thì ta bất quá là cái máy thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Mạnh yếu tại nơi Đức Chí Tôn điều khiển, không phải nhờ chúng ta mà máy mới chạy tốt được. Chúng ta có quyền thay thế làm thầy làm cha của con cái Đức Chí Tôn, chứ không có quyền làm chủ đày đọa họ, bắt họ làm nô lệ. Không được nghĩ rằng vì mình có công nghiệp vĩ đại hay là công nghiệp tối cao mà trở lại khi rẻ¹⁴ các Chơn-Linh xuống thế gian này. Nếu chúng ta không giữ phép công bình, thì cũng không phương¹⁵ thoát khỏi tội đó. **Bởi công bình chính là phương pháp trị loạn**¹⁶ vậy.

Có điều thăm trạng¹⁷ hơn hết là có nhiều kẻ đi đến nơi, biết mình đi không qua được cầu, khóc lóc rồi quay trở lại. Cả thầy tưởng tượng coi họ cốt

13 chỉ là, không gì hơn.

14 coi thường, khinh dễ, không tôn trọng.

15 không có cách nào.

16 làm cho xã hội yên ổn.

17 đau buồn.

yếu tái kiếp làm người¹ để trả oan nghiệt² của họ là vì lẽ đó. ■

1 đầu thai làm người.

2 những tội lỗi mắc phải trong kiếp trước.

Bài 04

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 9
năm Mậu Tý (14-10-1948)*

BẢN-ĐẠO GIẢNG TIẾP CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG. KỶ TRƯỚC BẢN-ĐẠO ĐÃ dẫn các bạn đến Bát Quái Đài, tưởng cả thầy đều nhớ. Hôm trước Bản-Đạo chỉ giảng về bài học của chúng ta khi vượt qua khổ hải³ để đến Bát Quái Đài.

Hôm nay, Bản-Đạo giảng tiếp, tại sao chúng ta lên Bát Quái Đài bằng con đường khác hơn con đường những kẻ khác? Vì những kẻ khác bị một cây cầu ngăn cách giữa khổ hải và Bát Quái Đài. Cầu ấy buộc họ không thể gì đến Bát Quái Đài, phải thối bước. Thảm trạng⁴ của họ không thể gì tả được. Sự thối bước đó diễn tiến trước mắt chúng ta khiến không có người nào cầm giọt lụy của mình đặng. Ngó thì đau khổ vô ngần.

Vậy kiểm hiểu coi, Bát Quái Đài ấy là gì? Phải chăng là Tòa Tam Giáo⁵ của Đức Chí Tôn? Theo Thánh Ngôn⁶ để lại, chúng ta hãy quan sát coi trạng thái nó ra sao. Muốn đến Bát Quái Đài chúng ta phải qua Ô Trì⁷. Chúng ta thấy Bát Quái Đài thù lù ở dưới trời lên trước mặt chúng ta. Chúng ta thấy nó giống như cây cột có tám cửa vậy. Cột ấy có tám cửa thì

3 biển khổ, ám chỉ cõi trần.

4 nỗi buồn, đau khổ.

5 Toà án phối hợp ba tôn giáo (Phật, Lão và Khổng) trên Cõi Thiêng-Liêng.

6 Những bài văn thơ dạy đạo mà các đấng giảng cơ cho Đạo Cao Đài.

7 Ô – đơ bản. Trì – cái ao, hồ. Đức Hộ Pháp nói Ô Trì, Bích Hải, Khổ Hải là ám chỉ cõi trần gian.

bảy cửa bị Thất Đầu Xà¹ ngăn cản, không cho các Chơn Hồn² vào Bát Quái Đài duy chỉ cửa có một cửa Phật mà thôi, còn bảy cửa kia có quỷ giữ không cho ai qua lại. Không có quyền lực nào đi ngang qua đặng. Chúng ta dòm phía dưới thấy đại hải mênh mông, nước cuộn cuộn xanh biếc, sóng dợn ba đào. Mỗi làn sóng đều có đề chữ “*Khổ*”. Chúng ta thấy dợn hào quang nổi lên dữ tợn lắm. Mấy chữ lớn là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Các làn sóng dợn lên rồi hạ xuống, mỗi làn đều có một chữ “*Khổ*”. Chúng ta thấy những đau khổ trong buổi sanh³. Nhìn thấy làn sóng rồi chúng ta thấy khổ nhục, khổ dữ lắm. Mỗi làn sóng đều thấy khổ. Thử nghĩ đại hải rộng lớn như thế nào thì khổ hải (chứa toàn bộ nước mắt của chúng ta) cũng rộng lớn như thế ấy.

Nếu chúng ta được phép Đức Chí Tôn cho vô đài ấy, chúng ta biết rằng đó là Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung⁴. Chúng ta được hiểu nếu Chí Tôn cho vô thì chúng ta chẳng phải đi ngang qua cầu như những người kia vậy. Con đường ta đi khác hơn. Chúng ta hãy nghĩ rằng đường Bản-Đạo dắt cứ đi, đi trên Con Đường Hằng Sống. Con đường này khác hẳn với con đường kia. Chúng ta dung ruổi trên Con Đường Thánh cho nên chúng ta muốn đến tức nhiên sẽ đến.

Ở ngoài Bát Quái Đài, chúng ta thấy mênh mông hào quang chiếu diệu một nhà tám cửa. Khi chúng

1 Rắn bảy đầu đầu rắn. Giáo lý Cao Đài dùng hình ảnh này để chỉ 7 tình cảm của con người: vui, thương yêu, mừng, giận, ghét, buồn, tham lam.

2 linh hồn.

3 kiếp sống ở thế gian.

4 Ngọc Hư Cung – là nơi Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Tiêng điều hành Vũ Trụ của Ngài.

ta vô rồi, Đài ấy biến mất, chỉ còn Càn Khôn Vũ Trụ chung quanh chúng ta. Đài ấy vẫn xây, xây mãi. Ta biết rằng Đài ấy là Tòa Tam Giáo, nhưng không thấy cái trạng thái hình thể nó ra sao.

Khi chúng ta đến hào quang chiếu diệu xông lên làm như ngọn lửa vậy. Lửa ấy chẳng phải là lửa thật, mà là hào quang. Hào quang xuất hiện rồi là biến mất. Kế đến, thấy một cây cân Công Bình⁵ hiện ra trước mắt chúng ta rồi cũng từ từ biến mất. Chúng ta thấy mình chẳng khác nào như khán giả đứng trước Đài coi cả kiếp sanh trước kia của chính mình. Tất cả sẽ có trước mắt chúng ta, không điều gì sót. Phải chăng nơi ấy kinh Phật nói là Minh Cảnh Đài⁶? Trước mặt chúng ta không phải là kiếng⁷, nhưng kiếp trước chúng ta làm những việc gì nay nó sẽ chiếu lại cho xem chẳng khác gì như mình xem tuồng hát bóng⁸ vậy. Mỗi khi mình hành động gì trong kiếp sanh khi xưa hôm nay đều ngó thấy trước mặt. Và cân ấy tùy theo nên, hư, tội phước mà hiện ra hết thảy, quyết đoán một cách công bình không sai chút nào hết. Phải chăng đó là huyền bí của Tòa Thiêng Liêng ấy? Khi hành tàng⁹ đã có trước mắt, luật Tam Giáo cứ đưa ra phán quyết¹⁰ chẳng hề sai chạy. Kiếp sanh đã làm gì, đời hay đạo, mặt Luật Thiêng Liêng không bỏ sót một điều nào. Nếu chúng ta muốn coi

5 giống như cây cân tiểu ly ở tiệm vàng. Đây là biểu tượng của công bình.

6 theo Phật Giáo, nơi này giống như chiếc gương. Khi nhìn vào mình sẽ thấy kiếp trước của mình.

7 gương, thủy tinh.

8 chiếu phim, xi nê.

9 hành vi, hành động, hoạt động.

10 quyết định của toà án.

cái bí pháp¹ sửa trị ra sao, đi vô đó thì biết.

Những người khác đi đường nào, chúng ta không ngó thấy, nhưng khi vô trong Đài rồi họ cũng như mình, đồng thể như mình. Nếu họ vô rồi, thì không phân biệt họ được nữa. Quyền pháp trong Đài ấy rất ngộ nghĩnh. Thoạt đầu thấy hào quang chiếu diệu, khi bước lên cây cầu đứng rồi, thấy chung lộn với nhau. Vạn vạn người đi ngang qua đấy. Có một điều ngộ nghĩnh là chúng ta ngó thấy nam hóa nữ, nữ hóa nam. Không còn hình ảnh nữa, bây giờ trong Đài ấy hiện ra hai ánh lửa. Nếu người nào thiếu lòng thương yêu, không biết thương mình, không biết thương người, tức là phạm vào luật thương yêu ấy thì dầu nam cũng phải hóa nữ. Nữ đã trọn kiếp tu, thật hành² nghiêm³ luật thương yêu đó thì đặng hóa nam. Có một điều ta nên để ý là không biết lúc nào họ ra cửa. Khi họ ra không biết họ ra cửa nào. Chúng ta chỉ biết phần mình thôi, không thể gì đoán được mấy người kia. Nếu có đoạt phẩm vị họ chỉ biết lấy họ mà thôi. Họ thành Tiên thành Phật cũng tại đó. Khi họ ra, nếu họ có tội tình gì thì họ phải trở lại đầu kiếp.

Dầu cho luật định họ phải đầu kiếp, nhưng họ còn quyền duy chủ của họ nữa. Không có quyền luật nào buộc họ phải đầu kiếp liền được. Họ đặng vô Đài ấy 1.200, 2.400 tới 3.600 năm ở đó an nghỉ tùy hứng. Ngày giờ nào họ biết có thể đầu kiếp trở lại

1 luật không phổ biến ra ngoài.

2 thực hành, thực hiện.

3 nghiêm túc, đầy đủ, đúng theo luật.

đặng chuyển pháp⁴, giáo đạo⁵, hành đạo⁶, chừng ấy họ ra khỏi Niết Bàn⁷ đặng đầu kiếp. Ngày ấy chúng ta định cho chúng ta chớ không phải Ngọc Hư Cung định cho chúng ta. Ta có quyền tự chủ khi đã định vị nơi Cõi Hư Linh⁸, còn khi mang xác phàm này rồi thì mình không định được nữa. Có nhiều Đấng Thiêng Tiêng đến trọn một kiếp sanh mà không làm gì được lại phải đầu kiếp. Ấy vậy chúng ta nên kể trong sử của chúng ta từ thử đến giờ, nhứt là đạo giáo⁹, họ để tâm tìm cho hơn sanh một thuyết, nhưng lại không đúng với Chơn Lý Thiêng Liêng chút nào. Họ lập thuyết là phân chúng sanh ra nam nữ, lập ra qui định “*Nam nữ thọ thọ bất thân*”¹⁰. Tất cả các nền tôn giáo tạo ra pháp giới¹¹ bất công là nữ bao giờ cũng chịu thiệt thòi hơn nam.

Đạo vợ chồng ở trên thế gian này chúng ta nên cẩn thận để ngày kia về đến Bát Quái Đài khỏi thất lỗi với vợ. Nếu người vợ đối tròn bốn phận với mình thì họ được hóa nam, chừng ấy là người bạn thân thiết với chúng ta. Thoảng như chúng ta làm sai với bạn chúng ta, thì ngày kia bạn ta trách ta rằng: Lúc tôi xuống trần chung sống với bạn, trong những cảnh khổ bạn không dìu dắt tôi, bạn còn hân hủi¹² tôi nữa. Câu trách ấy ta phải chịu không

4 thay đổi triết lý tôn giáo.

5 truyền đạo, dạy đạo.

6 thực hành theo qui luật một tôn giáo nào đó.

7 Nirvana, Cực Lạc Thế Giới.

8 trên trời.

9 các tôn giáo.

10 nam và nữ phải học hành, làm việc... riêng nhau, trừ vợ chồng ra.

11 thế giới, môi trường.

12 hắt hủi, không quan tâm chăm sóc.

thể gì trả lời được.

Vì có cho nên Phật Giáo cho nữ đồng quyền nam. **Bần-Đạo nói quả quyết rằng chừng nào chúng ta thấy nơi mặt thể này đoàn em nữ phái mình biết sợ, biết kiêng nể pháp luật thì họ cũng như nam vậy.** Nếu bạc đãi họ, không dìu dắt đồng sống với nhau, ngày giờ đến Bát Quái Đài họ hóa nam, dòm lại họ là người bạn quý nhứt của mình, cũng chịu đau khổ trọn kiếp sanh với mình, lúc đó chúng ta sẽ lấy làm đau đớn vì ngày xưa không giúp họ, trái lại còn khi rẻ họ.

Chúng ta đến Bát Quái Đài sẽ thấy chỗ đó không còn nam nữ nữa. Hư linh kia quả quyết rằng có nhiều bạn nam ta quen biết đâu kiếp nữ tại thế gian này. Không biết rõ là bao nhiêu, chỉ biết là nhiều lắm. Có các đấng cao siêu đến Ngươn Tú Chuyển này **đặng tạo hình các Chơn Hồn¹.** Họ xuống tại thế gian **đặng chuyển thể².** Dầu nam hay nữ ở các Cung cũng đến tại thế gian này làm đàn bà đặng thay các sắc dân ấy, tức là để chuyển thể. Thật sự, nơi Cõi Hư Linh kia không phân biệt nam nữ. Đức Chí Tôn nói nam không được lấn quyền hành hơn nữ. Nam nữ đều là con của Đức Chí Tôn hết. Nói như thế ta biết không có gì lạ. ■

1 sinh con, tạo một thể hệ mới.

2 thay đổi thể gian, thí dụ như chuyển từ Nhứt Kỳ sang Nhị Kỳ, Nhị Kỳ sang Tam Kỳ vv. ...

Bài 05

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 19 tháng 9
năm Mậu Tý (21-10-1948)*

ĐÊM NAY CHÚNG TA RỬ NHAU DỤC TẮN TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG. HÔM trước Bản-Đạo đã dặt chư hiền hữu³, chư hiền muội⁴ vào Bát Quái Đài chung chịu với các bậc Quỷ Nhân⁵ hay Nguyên Nhân⁶. Tưởng khi chúng ta vào đó, mỗi đứa chắc hẳn rằng sẽ được gặp nhiều người bạn quen có thâm tình yêu mến chúng ta.

Sau khi ra khỏi Bát Quái Đài rồi, chúng ta không còn hình thể như nhóp như trước nữa. Ta đã bỏ bảy khí chất tạo thành hình thể chúng ta nhờ đi ngang qua Bát Quái Đài Thiêng Liêng ấy. Bản-Đạo đã tả rõ con đường đi ấy không phân biệt nam nữ. Còn cả hình hài thể chất chúng ta, nhờ huyền diệu ấy mà tiêu hủy và chúng ta biến thành đạo hào quang. Bản-Đạo quả quyết rằng khi chúng ta dòm lại, chúng ta thấy thể xác mình giống như không khí. Chúng ta không còn mặc một mảnh áo hay mảnh vải gì khác nữa. Chúng ta trở nên trầm lộn⁷ với đạo hào quang vinh diệu kia. Khi chúng ta ra khỏi Bát Quái Đài rồi chúng ta thấy vui sướng không tả được. Phải chăng nơi ấy là nơi chúng ta đã đoạt đặng Thánh Thể, nhà Phật gọi là “*Tiên Phong*”

3 các bạn.

4 các em gái.

5 các linh hồn phạm trọng tội trong khi đang tiến hoá.

6 các linh hồn tách ra từ khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn, hoặc đã có phẩm vị trên trời.

7 hoà lẫn vào, pha trộn vào.

Đạo Cốt”¹.

Nói về các bạn chúng ta ở trong Bát Quái Đài thì không có người nào không là bạn của chúng ta. Chẳng bao lâu nữa các vị ấy sẽ là thân nhân của chúng ta. Rồi đây chư hiền hữu, chư hiền muội còn ba điều vui hơn nữa, ba hạnh phúc mà chúng ta không bao giờ hưởng được nơi mặt thế này. Chúng ta tiếp tục dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng vì đây là con đường chúng ta phải đi. Duy có một điều **trên đường tới Bát Quái Đài ta chưa gặp người nào độc ác hết, dẫu quen biết hay không. Khi về cảnh ấy không đấng nào tỏ ra xa cách với chúng ta. Không phải với chúng ta mà thôi, mà cả với thân nhân chúng ta trong Bát Quái Đài nữa.**

Một điều chúng ta sẽ ngạc nhiên hơn hết là **trên Con Đường Thánh này, chúng ta thấy những người xa lạ cũng mừng rỡ, cũng vui khi nhìn thấy nhau. Nhưng không bằng những người đã qua được Bát Quái Đài rồi.** Khi chúng ta gặp các Đấng ấy thì họ sẽ nghinh tiếp mừng rỡ. Mừng rỡ một cách nồng nàn như người thân của họ vậy, và họ còn ứa lụy² nữa. Khi được tiếp rước mừng rỡ tôn trọng như vậy, chúng ta chưa thấy vị Đế Vương nào tại thế gian này mà hưởng được đặc ân ấy.

Chúng ta tự hiểu rằng cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia không phải chỉ để rước những vị Chí Thánh³ mà thôi, mà Cảnh Thiêng Liêng vinh diệu **kia cũng có chỗ cho chúng ta nữa, thoảng⁴ chúng**

1 về đẹp của thân tiên.

2 rơi nước mắt.

3 có đạo đức hơn người thường.

4 nếu như.

ta biết tự tu thân, giải oan, nghiệp, tội chướng, đoạt đặng chơn huệ⁵ trong tinh thần.

Có một điều, chúng ta đừng tưởng họ ganh ghét chúng ta. Sự vinh hiển của họ có bao nhiêu thì mình cũng được vui hưởng bấy nhiêu như họ vậy. Tới cửa đó hết sự ganh ghét, giành giật, hiểm thù với nhau. Cảnh đó là cảnh vui hưởng hạnh phúc chung với nhau. Chúng ta thấy vật loại cũng có tình cảm với chúng ta, một cảm tình không thể gì tả đặng. Như loài chim chóc, thú cầm, cây cối, đều có để trong tinh thần của chúng ta một tâm tình nồng nàn đặc biệt. Ở thế gian này, người đẹp thường được gọi là “*nam thanh nữ tú*”. Nhưng Bần-Đạo quả quyết rằng thế gian này không có người đẹp đâu. Nếu có thì cũng chẳng đẹp bằng trên Cõi Thiên-Liêng. Ở trên đó, không người nào không xinh đẹp. Nơi cảnh ấy không cần gì ăn mặc, họ muốn điều gì thì nó hiện ra ngay. Tỷ như mình muốn cái gì đẹp thì có cái ấy, nhưt là mấy cô nhỏ muốn chi đặng nấy. Cái kiếp chúng ta nơi cảnh này là cảnh giả, chúng ta không thể có mọi thứ theo ý muốn được. Một điều vui hơn nữa là những người thiếu thốn nơi mặt thế này, nếu họ đoạt vị⁶ được, thì ngày đó họ vui hưởng biết bao nhiêu.

Chúng ta lại đi tiếp nữa. Thế rồi, xa xa dòm tới một phương trời xanh, ta thấy một vân động⁷ đẹp vô biên vô giới, không tả bằng mực hay bút nghiên được. Vân động ấy hữu tình nồng nàn với

5 trí huệ, trí tuệ, sự hiểu biết sâu xa.

6 đắc đạo, đắc pháp, có chức vụ trên Cõi Thiên-Liêng.

7 một cái hang núi nhưng làm bằng mây.

chúng ta làm sao đâu! Chúng ta thấy xa xa phất phới một cây phướn¹ theo chiều gió, chiếu diệu hào quang. Cây phướn ấy nhìn rất quen thuộc. Phướn ấy là tình cố hữu với chúng ta đó.

Bần-Đạo dám nói chắc rằng những người nào gốc gác ở Tây Ninh này, đã lìa khỏi xứ sở lâu rồi, đến khi về tới Trảng Bàng trực ngó lên, thấy hình dạng Núi Bà² xanh ngắt kia, ắt là nhớ lại mọi cảnh đáo đẽ. Bần-Đạo nói, cái tình của mình đối với cây phướn trước mặt kia, có muôn triệu sự mến yêu giống như vậy. Bởi vậy nên khi chúng ta ngó thấy cây phướn rồi thì muốn chạy sao cho mau đến. Đến đặng thấy một tòa lầu nguy nga chớch chớch đẹp đẽ vô cùng. Tòa lầu này biến hóa vô biên đến nỗi những tay nhà nghề trong ngành kiến trúc xem rồi đều phải mê man ngẫm nghĩ vì không làm sao vẽ được một họa đồ như vậy. Khi bước qua chúng ta thấy nền nhà chẳng phải cát đất, mà là hào quang chiếu diệu. Vô tòa lầu các³ ấy, chúng ta thấy đủ các hạng người chúng ta quen thuộc hồi trước.

Bần-Đạo chẳng cần nói cả thầy cũng đều biết, nội bao nhiêu đó là chúng ta biết cảnh đó thế nào! Chúng ta được gặp các bạn thân yêu không còn e lệ nam nữ nữa. Kia bạn ôi! Bạn thân mến! Vì không có gì ngăn ngại nữa, tình thương chúng ta sống lại. Ân ái vợ chồng, anh em xác thịt đối với cảnh ấy nó không nghĩa lý gì hết. Bần-Đạo nói rằng cái tình thương yêu ấy hiện ra không phải theo kiểu

1 một loại cờ thường treo dọc.

2 núi Bà Đen.

3 toà nhà to lớn.

vô đạo đức. Nó là niềm hạnh phúc lớn lao mà tất cả mọi người dòm thấy là hiểu ngay. Ai cũng được vui hưởng cái thâm tình nơi cảnh ấy và biết chắc một điều là chúng ta không thể hưởng được cảnh ấy nơi thế gian này.

Ngộ nghĩnh thay, tỷ như chúng ta đã lưu lạc nơi xa⁴, khi về đến thấy cảnh ấy nó nồng nàn thâm thúy biết bao nhiêu. Mọi người đều mừng rỡ tiếp rước. Bản-Đạo nói, nơi cảnh ấy chúng ta muốn gì đều có trước mắt, nên chúng ta vừa tưởng muốn người bạn nào thì sẽ có người bạn ấy ngay.

Bản-Đạo căn dặn một điều, đừng ngày sau về Cõi Thiêng-Liêng khỏi ân hận. Là vợ chồng với nhau, phải hoà hợp về mặt tâm lý để về đến cõi ấy không ân hận. Là vợ chồng, khi về đến cảnh ấy thì tình thương yêu của họ còn mặn nồng hơn nữa. Nhớ lại những hạnh phúc đã qua, họ rút giọt nước mắt đau thương. Ở thế gian làm người một trăm năm, còn cảnh kia đời đời kiếp kiếp. Khi chúng ta đi vô cửa, họ sẽ dắt chúng ta đi tới nữa. Càng đi càng thấy vui hơn hở.

Chúng ta vào trong thấy một cái ngai. Đến trước cái ngai vinh diệu ấy, chúng ta dòm lên thấy dường như có một Đấng. Đấng ấy có thể biến đổi hình dạng. Nếu chúng ta tưởng một vị tiên nữ thì có một vị tiên nữ. Muốn thấy già thì già, muốn thấy trẻ thì trẻ. Rất huyền diệu!

Nhưng chắc một điều là ta được thấy Bà Mẹ của mình. Ông nội dòm lên cũng thấy mẹ, cháu nội dòm

4 sống xa quê hương.

lên cũng thấy mặt mẹ. Ở thế gian này, mẹ hay chửi mắng rầy la. Khi chúng ta về cảnh ấy thấy người mẹ có như tình làm sao đâu, chớ không phải như các bà mẹ ở thế gian này vậy.

Hễ khi thấy Bà Mẹ rồi, cả tình thương xưa không thể gì tả ra hình trạng được. Tình thương ấy buộc chúng ta, dầu đứa nào cứng đầu bao nhiêu mà khi thấy cái thâm tình cao trọng của Bà Mẹ cũng phải đổ lệ rơi châu¹. Bần-Đạo dám chắc có nhiều người tin Đạo, hiểu Đạo nhưng vẫn chưa biết chuyện này. Đó là chuyện của Đức Di Lạc Vương Phật², dầu Ngài đến bậc cao trọng bao nhiêu cũng là một người con của Phật Mẫu. Nghe ra dường như Chưởng Quản các nơi là quyền của Đức Di Lạc. Còn Phật Mẫu dù chỉ chưởng quản Cung Tạo Hóa Thiên nhưng lại là Mẹ của tất cả chúng ta. Có một điều Bần-Đạo chẳng dám nói. Muốn biết cái tình mẹ con thế nào, thì hãy nhìn tượng của Phật Mẫu, đằng sau lưng có tượng Đức Di Lạc quì chấp hai tay đưa lên đó. Dầu Bần-Đạo không tả nghĩa lý ấy cả thầy cũng đều hiểu quyền năng Mẹ đến bậc nào. Nghĩa là “*Mẹ cũng vẫn là quyền Mẹ*”. Dù **cầm quyền vi chủ mà làm con thì cũng phải hiếu hậu vi tiên³**, tức là quyền năng ấy cũng phải dưới quyền của Mẹ. ■

1 khóc.

2 là Chủ Khảo Hội Long Hoa trong kỳ ba.

3 xem trọng lòng hiếu thảo.

Bài 06

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 9
năm Mậu Tý (28-10-1948)*

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp Dục Tấn Trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Trước khi nói tiếp Bản-Đạo nói rõ cái mục đích mà từ trước đến nay Bản-Đạo vẫn nhắm tới khi rủ các bạn đi cùng Bản-Đạo trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Cả thầy các bạn, nam cũng vậy nữ cũng vậy. Có một điều làm cho Bản-Đạo ái ngại lo lắng hơn hết là, trước khi mở Đạo, đã có định mục đích là đi độ⁴ những Chơn Hồn trong Thánh Thể⁵ của Đức Chí Tôn. Nhứt là mấy anh mấy chị niên cao kỹ trưởng⁶ làm Bản-Đạo lo lắng nhiều hơn hết. Vì có cho nên Bản-Đạo giảng dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, cốt yếu là để cho cả Thánh Thể Đức Chí Tôn, nhứt là mấy anh mấy chị lớn hiểu rõ như thấy trước mắt, để biết đường mà đi. Như vậy mình sẽ định được tinh thần, không mờ mịt, áy náy, sợ sệt, ngập ngừng. Đường mình đi quen tức nhiên mình đi đặng, do đó mình sẽ mạnh dạn bước đi trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bản-Đạo cùng các bạn kỳ trước đã ghé nơi Tạo Hóa Thiên tức Tòa Thiên Cung Phật Mẫu là Điều Trì Cung. Bản-Đạo có nói, một điều làm cho

4 dạy đạo cho. ...

5 Hội Thánh Cao Đài.

6 người lớn tuổi.

chúng ta suy nghĩ nhiều là: “*Huyền bí vô biên của Phật Mẫu*”. Bản-Đạo đã nói sơ lược¹ về điều huyền diệu khi chúng ta vào kiến diện Ngài, ta ngó trên mặt Ngài ta thấy mặt bà mẹ sanh ra ta, đương như buổi sống, đương chờ ta trở về. Bản-Đạo ngó thấy bà mẹ sanh ra Bản-Đạo, tưởng² cả thầy cũng đều ngó thấy người mẹ của chính mình vậy. Nếu theo cái trí học mà tưởng tượng ra thì không biết Con Mẹ Thiên Liêng có chiếu hình mẹ ta ra không hay là huyền diệu vô biên của Phật Mẫu cho chúng ta thấy như vậy.

Bà mẹ hình hài³ chúng ta đây là nhơn viên của Đức Phật Mẫu bên phái nữ đó. Phái nữ ráng để tâm nghe điều ấy. Là nhơn viên mật thiết của Đức Phật Mẫu, khi mình tạo ra một hình hài⁴ tại thế gian này đó là Phật Mẫu đã giao quyền năng tạo đoan⁵ trong tay mình đó vậy. Chẳng cần nói cái vinh diệu của người đàn bà khi có con nên người và biết dục tấn trên Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống. Khi người con của mình về tại Cung Diêu Trì, dòm lên thấy tượng ảnh⁶ của mình, thì không vinh diệu nào bằng cái vinh diệu ấy.

Có điều trọng hệ là, dầu nam nữ cũng vậy, phải ráng giữ một điều này: Coi chừng đừng thất hiếu với cha mẹ. Nếu mình giữ tròn đạo hiếu với mẹ ở thế gian thì khi ngó lên Đức Phật Mẫu mình thấy hình

1 sơ sơ, đại khái, tổng quát, đôi điều.

2 nghĩ rằng. . .

3 mẹ ruột, mẹ sanh ra ta.

4 sinh con.

5 tạo hoá.

6 hình ảnh.

người mẹ hơn từ, hiền hậu vô cùng. Còn trái ngược lại⁷ nếu ta thất hiếu, khi dòm lên hình ảnh của Phật Mẫu, ta thấy nét mặt nghiêm nghị và lãnh đạm, lúc đó chúng ta sẽ hết sức đau khổ.

Bây giờ, chúng ta đi vô đến cảnh ấy, muốn cái gì dạng cái nấy. Dĩ nhiên không phải là những tiện nghi vật chất, mà chỉ là những thứ thuộc về Chơn-Thần, tức là những gì mà Đức Phật gọi là “*thọ, tưởng, hành, thức*” trong Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh đó vậy. Những điều chúng ta chưa thỏa mãn trong mấy ngàn kiếp sanh trước sẽ hiện ra để chúng ta thỏa mãn về mặt tinh thần khi chúng ta được hữu hạnh hữu phước⁸ về đến Phật Mẫu.

Cũng như niềm hạnh phúc ở thế gian này vậy. Loài người cứ tìm mãi hạnh phúc của kiếp sanh, mà không bao giờ đoạt được. Nhưng theo đạo sử, nếu chúng ta thật sự muốn tìm đạo “*minh châu*”⁹, thì chúng ta sẽ gó thấy ngay trước mắt.

Có một điều nữa mà ai có đi đến Diêu Trì Cung rồi mới biết. Những ai còn tánh tọc mạch chắc là có nghe nói nơi Diêu Trì Cung có vườn Ngạn Uyển¹⁰. Vườn Ngạn Uyển ấy ra sao? Trong kinh luật có nói, mỗi mạng sanh con người đều được tượng trưng bằng một bông nở trong vườn Ngạn Uyển. Mỗi khi bông ấy héo rụng tức nhiên là có một người chết. Tại thế gian này gọi là chết chứ không phải chết. Loài người không bao giờ chết cả. Chết nghĩa là chúng ta thay

7 trái lại, ngược lại.

8 có phước, may mắn.

9 đạo quý giá.

10 vườn hoa ở Diêu Trì Cung do Nhứt Nương Diêu Trì Cung quản lý.

một cái áo ra, vào nhà tắm, tắm rồi ta mặc lại nữa. Sự sống chết như thay đổi cái áo kia vậy thôi.

Trước mắt chúng ta, hiện ra một vườn hoa hào quang chiếu diệu, đẹp đẽ đủ màu. Vườn hoa ở Cảnh Thiêng Liêng không phải như vườn hoa ở thế gian này đâu. Bông hoa thiêng liêng ấy sẽ sống một triệu lần, do nơi quyền năng biến hóa của nó, và nó sẽ hiện ra trước mặt ta, biến hóa vô cùng tận vậy. Nó thay đổi màu sắc rực rỡ vô biên tùy theo sự tấn hoá về mặt trí thức tinh thần của con người tại thế. Cho nên mỗi khi như loại tấn triển lên thì vườn Ngạn Uyển sẽ đổi hình đổi tướng đẹp đẽ hơn.

Nghe trong kinh luật nói từ nơi ấy muốn đến Ngọc Hư Cung¹ hoặc là Cực Lạc Thế Giới² thì chúng ta cứ tưởng tượng trong đầu, nó sẽ hiện ra trước mặt chúng ta. Có một điều là mình tọc mạch³ muốn đi tới nữa đừng biết cái hướng của mình thế nào. Khi dòm lại phía sau lưng, chúng ta thấy thế gian giống như một con sông đại hải⁴ và thấy bờ sông bên kia người ta đứng muôn trùng thiên số⁵ không thể nào đếm được. Còn phía xa mù tịch bên này bờ sông cũng đông đảo vô cùng. Mắt ta không thể nào trông thấy và đếm được. Chúng ta thấy xa xa thiên hạ vô số bên kia bờ đương khóc than đau khổ vô cùng. Có một điều làm người tọc mạch ngạc nhiên hơn hết là không biết họ sao mà đông đảo vậy. Bên

1 Nơi Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Tiêng ngự.

2 Nirvana, Niết Bàn. Theo giáo lý Cao Đài, trước kia thuộc quyền Đức Phật A Di Đà chưởng quản. Trong kỳ ba này Đức Phật Di Lạc chưởng quản.

3 tò mò, hiếu kỳ.

4 con sông rất lớn.

5 rất nhiều.

bờ sông bên này nam cũng có nữ cũng có, bên bờ sông bên kia nam cũng có nữ cũng có. Nhưng họ cứ dòm chừng nhau ở bên mé Thiên Cung⁶. Họ buồn rầu lo lắng, như đợi chờ ngày tái kiếp, muốn đi nữa đặng mà sống. Thương thay người mé bên kia sông dòm qua mé bên này sông, thăm đăm khóc lóc, buồn rầu không biết bao nhiêu mà kể. Nam cũng vậy nữ cũng vậy, ráng để tâm mà nghe. Điều này là một bí mật trọng yếu cho kiếp sanh nên hiểu. Ở mé bên này mọi người có hào quang chiếu diệu đẹp đẽ vô cùng. Còn ở mé bờ bên kia sông, thấy hình thể họ khô khan đau thảm tiêu tụy và buồn rầu.

Hỏi vậy bên này làm gì dòm bên kia khóc, bên kia dòm qua bên này đau khổ? Đó là vì qui luật thiên nhiên ngàn đời: luật thương yêu. Những người đứng bờ sông bên kia dòm qua, bên này dòm lại là những người trước kia thương yêu nhau mà gặp trắc trở đến nỗi họ phải tự sát. Người nào tự vận mà có thiệt lòng thương yêu thì trước hết phải xuống Uổng Tử Thành⁷ để đầu kiếp mà trả cho hết căn quả⁸. Vì không trọn căn số của mình nên còn bao nhiêu niên kỷ⁹ cũng phải trở lại đầu kiếp. Rồi khi vừa đến tuổi cập kê¹⁰, bắt đầu yêu thương nhau thì họ phải chết đi, chớ không được làm chồng vợ với nhau. Chừng ấy **người nào trọn lòng thương yêu chơn thật sẽ được Đức Phật Mẫu siêu độ cầu**

6 trên trời.

7 nơi dành riêng cho những người chết vì tự tử.

8 nợ mà mình tạo ra từ kiếp trước.

9 năm sống.

10 tuổi trưởng thành có thể cưới vợ, lấy chồng được.

rồi¹ với Đức Chí Tôn đem vào cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Còn người nào thương yêu giả dối phải đầu kiếp làm người² trở lại.

Kiếp người ở cõi hữu hình³ trải qua cả năm mươi kiếp, thiên trùng đau đớn đả đốn. Nếu biết đi vào con đường Thánh, con đường đạo hay là con đường giác ngộ thì mới trở về Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống mà thôi. Chúng ta dòm bên kia thấy họ rất đau khổ. Họ chỉ mong cái ước vọng của họ đoạt thành. Nhưng rồi họ cũng phải đành chịu tuyệt vọng. Chúng ta ngó thấy họ ngày đêm mơ mộng ước mong sao qua khỏi con sông ấy. Bản-Đạo tưởng là Ngân Hà⁴ đó vậy. Khi chúng ta dòm xuống mặt sông bờ bên này, ở giữa con đường mà chúng ta đã đi ngang qua, thì thấy Bát Quái Đài đứng giữa không trung. Con sông ấy có tám đạo hào quang mù mịt chiếu ra tám cửa. Chúng ta dòm tiếp trong các hào quang đều có hình ảnh cả thủy vạn vật. Bên bờ sông kia có một chiếc thuyền. Thuyền ấy của Đức Phật Quan Âm Bồ Tát⁵, vâng lệnh Đức Di Lạc Vương Phật, đi độ sanh⁶. Thuyền ấy thường qua qua lại lại. Vì cố cho nên người ở bờ bên này cứ ngó bờ bên kia trông chờ.

Bản-Đạo tưởng⁷ qua bài học này, ai biết được quyền năng vô biên ấy thì sẽ ngó lại kiếp sống của

1 giúp cho lên được cõi trời.

2 xuống thế gian sinh ra trong một cơ thể khác.

3 thế gian, cõi trần, trần gian.

4 sông Ngân, theo truyền thuyết, đã chia đôi hai người yêu nhau là Ngưu Lang và Chức Nữ.

5 Quan Âm là Nhị Trấn Oai Nghiêm trong Tam Kỳ Phổ Độ.

6 cứu mạng người.

7 nghĩ rằng.

mình và thấy rõ cả nguồn cội chứ không chỉ riêng cảnh phàm mình đương sống. Mãi từ thử đến giờ, có ai làm người mà biết tìm kiếm nguồn gốc thật sự của mình không? Hại thay, rất ít người biết rằng kiếp sanh của con người chỉ toàn là khổ não. ■

Bài 07

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 29 tháng 9
năm Mậu Tý (31-10-1948)*

Hôm nay chúng ta lại tiếp tục tiến bước trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Kỳ rồi Bản-Đạo rủ cả thầy các bạn đi Cung Diêu Trì. Chúng ta lại còn rủ nhau ra trước Cung Diêu Trì dòm trở lộn lại¹ xem cảnh tục² của chúng ta vừa đi qua coi thế nào. Bản-Đạo nói lại những nơi chúng ta đã đi qua: chúng ta đã thấy hình trạng Bát Quái Đài, dưới chân có Thất Đầu Xà. Dưới Thất Đầu Xà là khổ hải, tức là cảnh trần của chúng ta vậy. Bên kia khổ hải thông với Ngân Hà. Bản-Đạo cũng tả lại từ khổ hải về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống phải đi ngang qua Ngân Hà. Có một chiếc thuyền Bát Nhã³ của Đức Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Đức Di Lạc Vương Phật chèo qua lại Ngân Hà và khổ hải đặng độ sanh⁴ thiên hạ.

Có một điều chúng ta để ý, từ tám cửa của Bát Quái Đài xuất hiện tám đạo hào quang chiếu diệu rực rỡ và xây tròn. Trong tám cửa đều có đủ bát hồn⁵ hiện ra: Vật chất, Thảo Mộc, Thú Cầm, Nhơn Loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chúng ta thấy các đẳng Chơn Hồn ấy rải khắp trong Càn Khôn Vũ Trụ. Chúng ta để ý dòm coi có điều gì đặc sắc. Chúng

1 nhìn lại.

2 cõi trần.

3 phiên âm của từ Prajna, nghĩa là sự khôn ngoan.

4 cứu sống.

5 theo Cao Đài, linh hồn chia ra làm tám hạng.

ta ngó thấy các vật loại, như là hạng bất động⁶, cũng vẫn bình tịnh⁷ trong đạo hào quang ấy. Chúng xuất hiện ra mà không xao xuyến dữ tợn. Khi ra khỏi một phần ba đường (quảng đường của nó chúng ta không thể gì đoán đặng, tỷ như⁸ ra khỏi cửa ấy ba bức) những Chơn Hồn ấy vẫn còn có thú tự, ra xa hơn nữa thì lộn xộn. Phải chăng nơi ấy đạo giáo cho là Kim Bàn⁹ đó vậy, tức nhiên là nơi các Chơn-Thần sinh ra. **Khi nhìn các Chơn-Thần, chúng ta ngó thấy trên đầu mỗi người có một đạo hào quang. Đặc sắc hơn nữa là, trong ấy có một Điểm Linh Quang hiển hiện chơn tánh kiếp sanh của họ, tức nhiên là một vị Phật. Chúng ta quan sát tìm hiểu thì thấy trong mỗi người chúng ta có ba món đặc sắc mà Đức Chí Tôn đã ban cho con người là: Tinh, Khí, Thần. Thật ra thì đó là: Thú, Người và Phật.** Thỉnh thoảng có dịp, Bản-Đạo sẽ giảng giải điều ấy cho các bạn biết nguyên căn.¹⁰ của con người là từ nơi nào, đến đây để làm gì, và chết rồi đi đâu.

Phải chăng ở đây chúng ta thấy và hiểu được câu “*sắc, thọ, tưởng, hành, thức*” mà Đức Phật đã giảng trong Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh? Bản-Đạo dám chắc người nào đi tìm đạo mà định tâm¹¹ được là hiểu ngay. **Nếu đi theo Đạo của Chí Tôn mà tới đâu hay tới đó chớ không có tin tưởng, thì không**

6 không di chuyển, cử động được.

7 nằm yên ổn.

8 đại khái như là.

9 Kim Bàn (thùng chứa bằng vàng).

10 nguồn gốc.

11 thực lòng, tập trung học hỏi.

thấy được cái thể giải vô hình vốn là con đường mở ra để diu dắt cả toàn nhưn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Chúng ta thiết nghĩ, Đức Chí Tôn mở Đạo cho chúng ta biết Bí Pháp chơn truyền¹ dạng mình quyết định đi theo Ngài hay là theo thú. Hãy nhớ rằng hình hài² chúng ta là thú không thể gì chối cãi được. Nếu chúng ta quan sát cái bí mật huyền vi của Thiên Liêng Tạo Hoá, từ trong phẩm Tiểu Hôi³ đến Đại Hôi⁴ lên tới phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì con đường ấy tốn không biết bao nhiêu thời gian mà nói. Thật sự ra, từ hồi mới tạo trái địa cầu này, tức nhiên lúc địa hoàn mới phôi thai, (chúng ta có thể tính nó là 700 triệu năm.) Tiểu Hôi đã đến tại mặt thể gian này tạo hình thể vật loại thú cầm. Từ đó tiến hoá lên nhưn phẩm, nghĩa là từ giác hồn⁵ tiến hoá lên linh hồn, ít nữa cũng phải 100 triệu năm. Con thú chúng ta đang mang nơi mình đây là con kỳ vật⁶. Nó lẩn lóc, chết sống nơi mặt địa cầu này. Tới chừng nào nó có dạng Nhứt Điểm Linh Tâm⁷, thì Đại Hôi đến nhập vào thể phách của nó. Là thú, nên nó phải tranh sống đủ điều. Phải ăn phải mặc, đồng sanh dưới mặt địa cầu này dạng bảo tồn sanh mạng. Phải đối phó với áp lực tạo đoan⁸ như: lửa, nước, gió, mưa, nóng nực, thú dữ v.v..

1 lời dạy đạo đúng đắn.

2 cơ thể, thể xác.

3 linh hồn cấp thấp, từ vật chất, cây cỏ đến thú vật.

4 linh hồn cấp cao, từ người, Thần, Thánh, Tiên đến Phật.

5 linh hồn cấp thấp, chưa biết suy nghĩ.

6 con vật để cưỡi, như con ngựa, trâu, bò. . .

7 sự sáng suốt tột đỉnh của Đức Chí Tôn Thượng Đế.

8 thiên nhiên.

Loài người cũng vậy, muốn bảo tồn sanh mạng thì phải chiến đấu không biết bao nhiêu lần bằng tánh đức của loài thú. **Dù cho trải qua chẳng biết bao nhiêu thời gian phải chiến đấu đặng sống còn, con người muốn giữ được hơn phẩm thì đừng để con thú ấy chiếm quyền kiểm soát bởi vì nó sẽ đày đọa mình.** Mình ở giữa trên kia là Chí Tôn, dưới đây là thú. Hỏi mình có đủ linh tánh để biết phải theo ai chẳng? Không lẽ mình theo thú, từ bỏ sự sáng suốt khôn ngoan của Linh Tâm mình.

Đương nhiên bây giờ, nhờ trí não của mình, chúng ta thấy cả huyền vi bí mật của Tạo Đaoan. Một ngày kia không xa trí óc của loài người sẽ quang minh cực kỳ. Họ sẽ đoạt được huyền vi ấy bởi trí họ quá khôn ngoan. Nhưng rồi vì vật chất, trí khôn ấy đục họ vô đạo⁹, phản loạn lại Linh Tâm, phản lại Đấng Tạo Đaoan. **Loài người có được quyền năng, tức nhiên có trí óc khôn ngoan do Đấng Tạo Đaoan (tức nhiên là Đức Chí Tôn) ban cho. Đức Chí Tôn ban cho chúng ta cái khôn ngoan hơn vạn loại, vậy mà loài người thường phản lại Đấng Tạo Hóa và trở nên tự kiêu, tự đắc.** Sách Thánh, sách Phật nói: *“Cái khôn ngoan của người là quỉ”*. Hèn chi ông bà An Nam¹⁰ mình, hễ thấy đứa nào xảo trá ngang ngược thì nói rằng: *“Thằng đó quỉ quái”*. Cái khôn ngoan của mình là “quỉ”. Nếu nó dẫn đường mình đi theo nó thì mong gì đoạt được ngôi vị cao trọng Thần, Thánh, Tiên, Phật mà Chí Tôn đã hứa.

“Nếu các con có thể hơn Thầy, thì Thầy cũng hạ

⁹ không có đạo đức.

¹⁰ Việt Nam.

mình cho các con đoạt được ngôi vị”, ấy là hàng phẩm mà Đức Chí Tôn đã hứa với tất cả các Chơn-Linh. Hại thay, họ không muốn nghe và không muốn biết bởi quỷ tách đã dục họ theo con đường thú. Thành thử ra cái tấn tuồng tương tàn, tương sát¹ nhau tại thế gian này là chuyện đương nhiên. Chúng ta thấy tình trạng khổ sở trước mắt là do nơi loài người đã mất nhơn phẩm. Họ theo tòng phục² con thú, làm nô lệ cho nó rồi chiến đấu sát hại nhau như thú rừng, tương tàn, tương sát nhau mà giành sống. Đó là bài học quý giá cho chúng ta.

Bần-Đạo còn thuyết nhiều nữa, nhưng hôm nay chỉ nói sơ lược³ đặng mở trí để kỳ tới chúng ta có thì giờ đặng dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống... ■

1 giết nhau.

2 nghe theo, tuân lệnh.

3 sơ sơ, đại khái, khái quát.

Bài 08

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 05 tháng 10
năm Mậu Tý (05-11-1948)*

NÀY NAY BẮN-ĐẠO GIẢNG TIẾP CUỘC DỰC TẤN
TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG.

Hôm trước BẮN-ĐẠO rủ các bạn đình lại⁴ nơi Bát Quái Đài để xem cái bí mật huyền vi của cơ tạo⁵. Chỗ ấy là nơi toàn cả Chơn Hồn⁶ của vạn loại⁷ biến tướng ra tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ. BẮN-ĐẠO chưa miêu tả kỹ lưỡng, duy nói sơ qua cái bí mật huyền vi mà làm bài học. Hôm nay BẮN-ĐẠO tả hình tướng nó ra cho rõ ràng coi có phải Phật Giáo gọi Kim Bàn⁸ là đó chăng? Chúng ta day mặt ngó lại nơi cõi trần là khổ hải, thông với Ngân Hà. Trên giòng Ngân Hà, có chiếc thuyền Bát Nhã. Người ngồi dưới thuyền ấy là Đức Phật Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Đức Di Lạc Vương Phật đưa rước các Chơn-Linh đạo đạo.

BẮN-ĐẠO xin tả Đài Bát Quái ấy nó huyền vi bí mật làm sao đâu! Trong tám cửa xuất hiện ra 8 phẩm Chơn Hồn, xây tròn như bánh xe. Chúng ta thấy chẳng khác cây đèn pha⁹ nơi mé biển. Đài xây tròn và 8 đạo hào quang chiếu diệu khắp cả Càn Khôn Vũ Trụ. Tôn nghiêm không thể tả! Cảnh

4 tạm dừng.

5 cơ tạo hoá, bộ máy điều hành Vũ Trụ của Đức Chí Tôn.

6 linh hồn.

7 tất cả các sinh vật.

8 Kim Bàn (cái thùng chứa bằng vàng).

9 hải đăng.

tượng huyền bí vĩ đại làm cho chúng ta kinh khủng sợ sệt. Các đạo hào quang chiếu diệu ấy hoà lẫn với Khí Sinh quang¹. Hình dạng các Chơn Hồn giống như chúng ta thấy ở mặt thế gian này vậy. Dầu là thú cầm, nhưn loại, hay thảo mộc, các Chơn Hồn đều có hình dạng rất tốt đẹp, không giống như xác thịt thú chất của chúng ta. Tám đạo hào quang ấy soi tới đâu thì 8 phẩm Chơn Hồn đều cuộn cuộn theo tới đó. Lớp thì đi, lớp thì về, lớp vô, lớp ra, muôn trùng vạn điệp không thể gì tưởng tượng được.

Vả chăng², trong Càn Khôn Vũ Trụ còn có nhiều Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Thập Nhị Địa nữa. Có nhiều thế giới³ chưa phát triển đầy đủ nên chưa có vạn linh⁴ trên đó. Chúng ta thử làm một so sánh nội trong phần 72 trái địa cầu có nhân loại ở. Trái đất này bề ngang chỉ hơn 10 ngàn cây số một chút. Nếu chúng ta xem khoảng cách đó tương đương 1 tấc thì khoảng cách từ đây đến thế giới kế tiếp là 280 cây số. Hiểu được càn khôn vũ trụ vĩ đại như vậy, có lẽ chư hiền đệ hiền muội càng sợ sức mạnh thiêng liêng và thấy mình càng không thể nào hiểu thấu đáo cách những chơn hồn biến hóa ra vạn linh.

Chúng ta ngó lại coi, phía trước Diêu Trì Cung cũng nguy nga đẹp đẽ vô cùng. Bên mặt có thế giới, bên trái cũng có thế giới chẳng khác nơi cung giữa, cũng chiếu diệu hào quang trước mặt chúng ta đó vậy. Tưởng cả thầy muốn biết, trước Diêu Trì Cung,

1 khí nuôi sống sinh vật.

2 vả lại, ngoài ra.

3 thế giới.

4 sinh vật.

ba cung ấy là gì? Bản-Đạo nói rõ: Cung giữa trước Diêu Trì Cung là Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, bên mặt là Cực Lạc Thế Giới, bên trái là Ngọc Hư Cung.

Tuy vậy⁵ chúng ta nhìn thấy như vậy bằng con mắt thiêng liêng, Bản-Đạo nói quả quyết rằng đường đến những cung đó muôn trùng xa thẳm. Sở dĩ chúng ta thấy đặng là vì ở Cung Diêu Trì chúng ta muốn cái gì thì được cái nấy. Muốn đi đến Bát Quái Đài như chúng ta thấy khi này chẳng phải dễ. Chúng ta thấy con đường đến Kim Bàn xa muôn trùng, không thể gì quan sát và tưởng tượng được.

Bây giờ, chúng ta vô cung Hiệp Thiên Hành Hoá⁶, rồi lần lượt qua hai cung kia. Cung Hiệp Thiên Hành Hoá đã được Đức Chí Tôn tượng trưng bằng Hiệp Thiên Đài trong cửa Đạo Cao Đài ở thế gian này cho chúng ta hiểu hai chữ Hiệp Thiên. Ấy là nơi ngự của Tam Trấn Oai Nghiêm⁷, là nơi của các Đấng Trọn Lành đóng đô tại đó. Chẳng phải nơi mặt địa cầu này mà thôi, trong Tam Thiên Thế Giới⁸, Thất Thập Nhị Địa Cầu⁹ cũng vậy, đều có các Đấng Trọn Lành để bào chữa tội cho vạn linh sanh chúng¹⁰.

Bản-Đạo nói, nơi đây chẳng khác gì các toà án nơi cõi trần này vậy. Các Đấng Trọn Lành mới được về đó làm đại diện cho vạn linh. Phải có đặc quyền mới vào được cung ấy. Dầu Thần vị, Thánh vị, Tiên vị,

5 mặc dù.

6 Hiệp Thiên – kết hợp với Trời. Hành hoá – giáo dục.

7 Nhứt Trấn – Đức Lý Thái Bạch, Giáo Tông Cao Đài. Nhị Trấn – Đức Quan Âm. Tam Trấn – Đức Quan Thánh.

8 3,000 thế giới.

9 72 trái địa cầu. Theo Cao Đài giáo, trái địa cầu ta đang sống là trái 68.

10 tất cả mọi linh hồn.

hay Phật vị cũng phải đạt được cấp bằng Trọn Lành mới được phép vào Cung Hiệp Thiên Hành Hóa. Cung ấy đặc biệt để binh vực vạn linh sanh chúng. Bản-Đạo tướng¹ Đức Chí Tôn lập Hiệp Thiên Đài trong Đạo Cao Đài tại thế này rất ngộ nghĩnh thay! Có một điều là khi Bản-Đạo vào thì thấy họ rất niềm nở. Bản-Đạo dám chắc, khi thấy mình đến đó, họ muốn có lời thiết yếu² nói cho mình hiểu rằng: “*Khi các bạn trở về thế gian, nếu có thể, hãy nói lại cho nhơn sanh³ hiểu rằng cái án gây ra trong kiếp sanh của họ nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa đã có nhiều lắm rồi. Chúng tôi đã gặp phải nhiều nỗi khó khăn. Ước ao sao nhơn sanh hiểu luật nhơn quả⁴ và quyền thưởng phạt Thiêng Liêng là gì. Hãy về nói lại, thuyết lại, dỗ dành cho họ biết rằng nơi Cõi Hư Linh⁵ còn có kẻ chí thân vẫn hằng ngày cầu nguyện và xin tội cho họ. Ngọc Hư Cung rất nghiêm khắc, Cực Lạc Thế Giới cũng rất khó khăn, nhưng nhơn sanh đều được binh vực và dìu đường mở lối đặng lo tu tỉnh, nối gót theo Đức Chí Tôn, tận hiếu với Ngài, tận trung cùng Thánh Thể của Ngài⁶.*”

Tất cả anh em nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hoá có đủ phương chước⁷, đủ quyền hành để bảo vệ con cái Đức Chí Tôn. Họ biết tự trọng họ thì chẳng quyền năng nào ép họ đặng.

1 nghĩ rằng.

2 quan trọng, cần thiết.

3 loài người.

4 định luật cho rằng làm lành gặp lành, làm ác gặp ác.

5 Cõi Thiêng-Liêng, cõi trời.

6 Hội Thánh Cao Đài.

7 cách thức, kế hoạch.

Bản-Đạo tưởng, từ thử tới giờ, chưa có nền tôn giáo nào mô tả quyền Thiêng Liêng công chánh và hơn từ một cách đặc sắc như Đạo Cao Đài. Tưởng lại lời hứa của Đức Chí Tôn “*tận độ chúng sanh*” không phải là quá đáng vậy. Có lẽ, Đức Chí Tôn đã định phương pháp khó khăn ấy dẫu thế giới vô hình⁸ cũng vậy mà thế giới hữu hình⁹ cũng vậy.

Các bạn duy có¹⁰ tu mà thành. Tu hành thì không ai có quyền biếm nhẹ¹¹ các bạn và cũng không có quyền bỏ rơi các bạn. Nhớ hằng ngày tưởng tượng tới lẽ ấy, để tâm hằng hái đặt làm bữa bối¹² mà theo chơn Chí Tôn cho trọn đạo. ■

8 Cõi Thiêng-Liêng, cõi trời.

9 trần gian, thế gian.

10 chỉ cần.

11 chê bai, phê phán.

12 vật quý giá của riêng mình.

Bài 09

ĐỨC HỘ PHÁP

Thuyết đạo tại Đền Thánh, Thời Tý, đêm 08 tháng 10
năm Mậu Tý (08-11-1948)

BẢN-ĐẠO HÔM NAY THUYẾT VẤN ĐỀ CÓ LIÊN HỆ
VỚI CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA.

Chúng ta kỳ trước đã ghé nơi Cung Hiệp Thiên-Hành Hóa, đã hội đàm¹ cùng các Đấng Trọn Lành, các đấng cứu rỗi nhưn loại toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ.

Có một điều trọng hệ, đương buổi này là buổi nào nhiệt². Tại sao? Tại măn³ Hạ Ngươn Tam Chuyển, Thiên thơ⁴ đã định mở Long Hoa Hội⁵. Thánh giáo⁶ Chí Tôn nói: “*Các con phải chung cùng nhau lập Long Hoa Hội, định vị⁷ cho các Chơn-Linh⁸ trong kỳ Hạ Ngươn Tam Chuyển này. Định vị cho họ đặng mở Thượng Ngươn Tứ Chuyển⁹*”. Ngày mở Long Hoa Hội, tức nhiên là ngày định chấm rớt đậu cho các Chơn-Linh vậy. Vì có cho nên chúng ta ngó thấy cơ huyền vi bí mật nơi mặt thế này. Đức Chí Tôn đến mở Đạo ngày nay, chúng ta thấy oan gia nghiệp chướng¹⁰ phải trả liền buổi này. Không cho thiếu, trả

1 trò chuyện, nói chuyện.

2 lộn xộn, không yên ổn.

3 hết, kết thúc, chấm dứt.

4 sách trời, kế hoạch của thiêng liêng.

5 ngày mà người đạo đức sẽ được thiêng liêng khen thưởng, người hung ác sẽ bị trừng phạt.

6 lời dạy.

7 xét xem ai đó xứng đáng với chức vụ nào trên Cõi Thiêng-Liêng (Thần, Thánh...)

8 linh hồn.

9 thời kỳ sau Hội Long Hoa, chỉ còn lại người đạo đức sống.

10 những tội lỗi con người phạm phải trong kiếp sống ở trần gian.

mãn.¹¹ mới thôi.

Bần-Đạo đã thuyết minh dẫu cho một cá nhân, một quốc gia, hay cả toàn thiên hạ, mỗi nơi đều phải trả quả kiếp¹² của mình. Chúng ta thấy những tấn tuồng¹³ đó đương diễn ra, như nạn nổi da xáo thịt, cốt nhục tương tàn¹⁴, sát hại lẫn nhau. Nguyên do không có gì lạ. Cái tấn tuồng loạn Tây Sơn¹⁵ buổi nọ thế nào, tấn tuồng này cũng vậy. Quả kiếp của nước Việt Nam đã vay thì phải trả cho xong. Vì cơ cho nên, trong số 72 trái địa cầu của Càn Khôn Vũ Trụ, duy có trái địa cầu 68 này làm các Chơn linh ở Cung Hiệp Thiên Hành Hóa khổ tâm lo lắng hơn hết vì nó phải chịu oan gia¹⁶ của Hạ Ngươn Tam Chuyển. Điều đó Bần-Đạo đã thuyết minh ngay từ buổi chúng ta mới khởi đầu dặt nhau đi trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bây giờ chúng ta để dẫu hỏi vì cơ nào cả toàn cầu như loại buổi này sanh hỗn loạn, náo nhiệt, tương tàn, tương sát nhau? Vì tấn tuồng ấy mà nền chánh trị của các quốc gia trên thế giới đều chinh nghiêng xiêu đổ¹⁷. Nguyên do tại chỗ nào? Ta tìm hiểu trước rồi mới truy ra nguyên căn¹⁸ quả kiếp của trái địa cầu 68 này. Như vậy mới có thể hiểu được con đường tấn bộ trong cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

11 trả hết nợ.

12 nợ tạo ra vì những tội lỗi trong kiếp trước.

13 cảnh đau buồn.

14 anh em ruột giết nhau.

15 ám chỉ sự trả thù tàn nhẫn trong thời Vua Nguyễn Huệ và Vua Gia Long.

16 oan gia – kẻ thù. Chịu oan gia, ám chỉ sự đau khổ do phải đền bù cho những tội lỗi đã làm.

17 suy yếu, sụp đổ.

18 nguồn gốc

Con vật cũng biết chung sống thành xã hội, tức nhiên hiệp đoàn cùng nhau đặng sống. Tuy nhiên, cũng có nhiều loài thú có thể tự sống độc lập. Nhiều loài côn trùng, thú vật, hay ngư điều¹ có thể sống tự chủ được. Nhưn loại lại chẳng hề khi nào sống riêng mình được. Tại sao? Tại tình thương yêu ràng buộc trong phương sống. Con người chỉ có trí khôn ngoan, tức là thiên lương, khi chung sống cùng nhau. Nói về cách thức để bảo vệ sanh mạng mình thì chỉ mưu trí thôi là không đủ. Nếu lấy luật sống dựa trên sức mạnh để làm căn bản, thì con người thua con thú nhiều lắm. Bản-Đạo thường nói vì thua mà sợ, nên kêu là Ông Cọp, Ông Voi, Ông Sư Tử v.v..

Vì con người sợ nhiều con thú như vậy, nên mới lập thành xã hội đặng bảo vệ cho nhau. Có lập luật xã hội, quây quần chung sống cùng nhau, mới có tinh thần vững chắc. Vậy mà con người bao giờ cũng vậy. Họ chẳng hề khi nào định phận² họ phải đến đáp lại xã hội nhưn quẩn. Trái lại, họ dùng trí khôn ngoan để gây mâu thuẫn³, lường gạt xã hội mà thôi. Ăn gian xảo mị⁴, con người có thể qua mặt xã hội được, nhưng luật căn quả⁵ thiêng liêng rất công bình thì chẳng hề khi nào chúng ta qua mặt đặng. Vì có trái chủ oan gia⁶ là tự chúng ta tạo ra nơi kiếp sanh đặng sống, đặng bảo vệ sanh mạng mình mà ra. Mình còn phải mượn cái sống

1 chim và cá.

2 tự hiểu là có bốn phận.

3 xích mích, ganh ghét.

4 dùng những mưu kế xấu xa, không đàng hoàng.

5 luật nhưn quả, làm tốt được khen thưởng, làm xấu bị trừng phạt.

6 người chủ nợ, ám chỉ những người mình đã làm hại trong kiếp sống ở trần gian.

của vật loại đặng làm phương sống. Phải ăn mới sống, phải mặc mới lành. Nếu hơn loại trần lỗ⁷ thì dở hơn con thú nữa. Con thú không có manh quần tấm áo. Nó phải tự tìm phương thế che đậy để sống. Mà hễ nương sống, tìm sống thì phải giết nhau đặng giành sự sống. Con người nếu giành sống như con vật tức nhiên phải sát hơn⁸ đặng bảo vệ sanh mạng mình. Tấn tuồng ấy chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt. Bản-Đạo lãnh chức vụ thiêng liêng là Hộ Pháp, nên vấn nạn⁹ các Đấng Thiêng Tiêng buổi ban sơ¹⁰, “*Có thể nào con người đầu kiếp làm thú¹¹ không?*” Các Đấng Thiêng Tiêng trả lời dè dặt, “*Tôi tưởng¹² dù có nhiều Chơn-Linh không đáng địa vị hơn phẩm, Chí Tôn vẫn ban ơn cho họ, để cho có sự tấn hóa toàn thể¹³. Nhưng khi đạt địa vị hơn phẩm rồi thì chỉ có hai đường: hoặc đứng chững ở phẩm người, hoặc là tấn tới. Mà hễ ta không đứng chững đặng thì phải thối bộ¹⁴. Mà con người đã thối bộ, tức nhiên con người trở lại thú rồi!*”

Có lẽ nhiều người sẽ không chấp nhận việc Đức Chí Tôn ban ơn cho những kẻ không xứng đáng làm người. Nhưng buổi Hạ Ngươn này, Chí Tôn ân xá¹⁵ cho họ trong Long Hoa Hội bởi Ngài đã vô cùng đau khổ vì con cái. Đấng Cha Lành Thiêng Liêng

7 không có quần áo.

8 giết người.

9 đặt câu hỏi khó trả lời.

10 lúc mới mở Đạo Cao Đài.

11 sinh ra ở thế gian dưới hình dạng con vật.

12 nghĩ rằng.

13 tiến bộ chung, tiến bộ theo kịp tập thể.

14 lùi lại, đi ngược lại.

15 tha tội, miễn tội.

ấy đã thăm khổ đường nào vì con cái của Người! Ta tưởng tượng xem, từ Tạo Thiên Lập Địa tới giờ, không có địa cầu nào trong số 72 trái được hưởng hồng ân đặc biệt như chúng ta ngày nay vậy.

Nhơn quần xã hội đồng sống cùng nhau tức nhiên phải có định chủ quyền¹. Từ lúc còn ăn lông ở lỗ² dĩ chí ngày nay, muốn bảo vệ phương sống, con người phải cất nhà trên ngọn cây, rồi tạo ra hang ổ, rồi thỉnh thoảng³ làm nhà. Hồi buổi ấy duy có sợ thú dữ. Ở trong hang, coi chừng không thấy thú gì dữ mới dám chạy ra bưng⁴, ra ruộng tát cá đem nấu ăn. Rồi coi chừng không có con gì dữ hại đến tánh mạng, chạy ra cuốc đất trồng khoai đậu nuôi sống. Có nhiều khi sợ thú dữ, không dám chui ra⁵ khỏi hang, bị ba thằng điếm⁶ nó lên ăn cắp đồ ăn của mình. Vì mình yếu hơn nó, không thể gì bảo vệ sanh mạng được đành phải chịu thua. Do đó phải biết cập bầy, cập bọn⁷. Hễ nó lấy được bao nhiêu củ khoai thì tao mầy hiệp nhau giành lại. Một mình mầy đánh không lại nó, tao hiệp với mầy đánh nó. Đứa này kiếm hai ba người, đàn kia tìm bốn năm người hiệp nhau đánh lại. Lần lần thành ra bộ lạc Mán Mọi⁸. Nhưng như vậy cũng chưa chắc bảo thủ sanh mạng⁹ được. Có khi bị bộ lạc đông hơn đánh, đành

1 quyền lãnh đạo.

2 cuộc sống lúc con người chưa có xã hội, chưa có tiến bộ.

3 sau đó.

4 vùng đất hoang.

5 chui ra.

6 kẻ xấu, kẻ bất lương.

7 lập thành một nhóm.

8 người sơ khai, chưa tiến bộ.

9 giữ mạng sống.

phải chịu thua, rồi phải phục lụy¹⁰ làm tay chơn nô lệ. Bọn này làm chủ bọn kia. Nguyên do xã hội, quốc gia hình thành là vậy đó.

Từ thử tới giờ¹¹, muốn giữ trật tự, công bình, bảo vệ mạng sống chung cho nhau cho phù hợp công lý thì phải định chủ quyền. Hồi trước, muốn định chủ quyền người ta tìm một vị đủ trí thức, tài năng, mạnh mẽ làm tù trưởng các bộ lạc Mán Mọi. Khi lập thành quốc gia phải tôn sùng, cung kính vị làm Chúa, làm Vua đất nước như chúng ta đã thấy sau này vậy. Nhờ định phận theo nghiêm luật¹², (như ở Nhật Bản khuôn luật buổi ban sơ là: bảo vệ sanh mạng nhân dân, giữ công chánh) người làm chúa của Mán Mọi, dĩ chí¹³ làm chúa một quốc gia, đã có thể cầm vận mạng của toàn quốc gia vậy. Cách chọn người cầm đầu như vậy chúng ta thấy bây giờ còn dấu tích hiển nhiên. Mà hồi đó còn Mán Mọi, một quốc gia không có khó cai trị như bây giờ. Nhơn trí¹⁴ buổi ấy hiền lương, đức tánh của họ không xảo trá, không hung ác. Không như vào thế kỷ hai mươi này, trí lự¹⁵ khôn ngoan của nhơn loại đi quá xa, không phương thế¹⁶ trị an đặng. Vì cố cho nên chánh quyền thường bị đánh đổ. Họ nói vì công chúng nên họ kêu gọi đại đa số nhân dân cướp chánh quyền lập lại chánh trị.

10 chịu dưới quyền của ai.

11 từ xưa đến nay.

12 luật pháp nghiêm khắc.

13 cho đến.

14 cách suy nghĩ của con người.

15 trí óc, trí não.

16 cách thức.

Ngày nay chúng ta thấy toàn cả mặt địa cầu này đều xu hướng theo¹ dân chủ. Dân chủ là gì? Là đại đa số dân chúng họp lại nắm chủ quyền của các quốc gia trên mặt địa cầu này. Hại thay, có nhiều hạng người không đủ học thức hay không đủ tâm đức lại cầm sanh mạng nhưn loại. Thảo nào ta thấy phương tranh đấu ngày nay ai mạnh là hơn. Người ta tìm cách làm chúa thiên hạ bằng phương cách xảo mị, không phải làm chúa loài người theo phương pháp tối cổ². Vì vậy nhưn loại để lại cái giống loạn khiến cho cả tinh thần loài người trên mặt địa cầu này đều loạn. Tất cả chỉ vì không có quyền vi chủ³. Vì nước nhà không có chủ quyền, không quyền vi chủ, tức nhiên phải loạn. Có loạn thì họ mới biết, mới hiểu rằng có quyền vi chủ mới cầm vững quốc vận⁴. Nhưng quyền vi chủ họ đã đập tan nát hết rồi. Bây giờ họ phải tìm tòi⁵ phương thế để tạo ra chủ quyền. Nhưng chính vì thế mới ra tấn tuồng ngày nay. Chúng ta ngó thấy nhưn loại đương mong chiếm đoạt quyền ấyặng bảo tồn vận mạng cho nước nhà được tồn tại.

Bây giờ nhưn loại đương chạy kiếm chủ quyền, nhưng vẫn chưa tìm được. Vì có cho nên Đức Chí Tôn đến. Đức Ngài nói: *“Phương pháp tạo chủ quyền của nhưn loại không thể gì bền vững được. Ta thấy các người đã đập tan tành hết rồi. Ta đến cho lại. Ta chỉ đường cho”*.

1 thích, tin theo.

2 đã có từ ngàn xưa.

3 quyền lãnh đạo.

4 vận mạng đất nước.

5 tìm kiếm.

Đường Đức Chí Tôn chỉ là con đường pháp chánh⁶ vậy. Ngày giờ nào trên mặt địa cầu này các quốc gia, xã hội, nhưn quần biết rằng phải đồ theo⁷ pháp chánh của Đạo Cao Đài thì mới có được chủ quyền, đặc sắc, vĩnh cửu, công chánh, để tạo hình tướng chánh thể⁸ quốc gia, có lẽ ngày giờ đó thiên hạ mới thấy pháp chánh Đạo Cao Đài định thật quyền cho quốc gia và cho toàn nhưn loại. Bản-Đạo nói pháp chánh có thể tạo quyền hành cho nhưn loại. Khá sửa lại, chỉnh đốn⁹ lại. Ít nữa muốn đoạt được món báu ấy, nhưn loại phải tự tu tỉnh¹⁰ lấy mình, làm chủ lấy mình trước. Dầu cho cá nhân, thì quyền tự chủ cũng do nơi đạo đức tạo thành vậy.

Ấy vậy ngày giờ nào nhưn loại trở lại con đường đạo đức đặng giải kiết¹¹, gây dựng phương pháp sống cho tốt thì họ mới sống an bình hạnh phúc. Ngày giờ nào tiêu diệt được quả kiếp hung tàn, trở lại con đường đạo đức, ngày giờ ấy quốc gia mới yên ổn. Ngày giờ ấy thiên hạ mới hưởng hồng ân đặc biệt của Đức Chí Tôn ban cho. ■

6 dùng luật pháp đúng đắn.

7 bắt chước, mô phỏng, làm theo.

8 hệ thống tổ chức cai trị một nước.

9 sửa lại cho đúng.

10 sửa chữa tính tình.

11 bỏ những điều xấu.

Bài 10

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 10
năm Mậu Tý (12-11-1948)*

BẢN-ĐẠO GIẢNG TIẾP CON ĐƯỜNG THIÊNG
LIÊNG HẰNG SỐNG, BỞI VÌ CÓ CHƠN LÝ BÍ YẾU¹
về phần hồn của chúng ta.

Hôm trước chúng ta đã hội đàm cùng các đấng
Thần, Thánh, Tiên, Phật đoạt vị trọn lành làm đại
diện bào chữa² cho chúng ta nơi Ngọc Hư Cung và
Cực Lạc Thế Giới.

Bản-Đạo hôm nay giảng về triết lý của nền
Đạo Cao Đài có liên quan tới những điều chúng ta
đã thấy trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.
Bản-Đạo cố gắng mở một con đường trí thức cho
cả tín đồ bước theo đặng thấu đáo chơn truyền³.
Bản-Đạo nói, chúng ta đã đi tìm triết lý này trong
kiếp sanh của chúng ta. Chúng ta đã đi tìm con
đường thiêng liêng tối cao, nhưng có lẽ không tìm
học được gì. Cho nên từ thử đến giờ, Bản-Đạo
muốn diu dắt con cái của Đức Chí Tôn đi trên con
đường chơn thật nếu cả thầy chịu để tâm nghe và
suy nghĩ tìm tòi⁴. Bản-Đạo nói thật, đây là triết lý
chơn thật, không giả dối. Bản-Đạo sẽ chỉ ra những
điều trọng yếu⁵, nên hãy ráng để ý tâm hiểu⁶. Như

1 quan trọng.

2 luật sư.

3 hiểu được giáo lý của Cao Đài.

4 tìm kiếm, tìm tòi, nghiên cứu.

5 quan trọng.

6 tìm hiểu.

khi vô Cung Diêu Trì thì phải tìm hiểu xem chơn lý⁷ trong nền chánh giáo⁸ của Đúc Chí Tôn là gì. Khi các bạn ngó thấy nơi Kim Bàn Bát Quái Đài xuất hiện ra bát phẩm Chơn Hồn⁹, thì phải tìm hiểu hình thể của họ thể nào, cái phách của họ thể nào.

Kỳ trước Bản-Đạo đã minh tả¹⁰ Chơn-Thần của chúng ta có hình dạng bên ngoài giống như thể xác của chúng ta vậy. Chơn thần là gì? Bản-Đạo chỉ nói sơ qua thôi, nó là một khối linh quang¹¹ có hình thể giống như là xác thân của chúng ta. Mà xác thân của chúng ta chỉ là xác thú. Bản-Đạo đã dắt các bạn ngoạn cảnh¹² sanh hoạt của Chơn-Thần và thể xác. Bản-Đạo đã dìu dắt các bạn đi trên con đường từ lúc mới sơ sanh¹³. Cái thể xác của con người, tức nhiên là con thú hữu hình¹⁴ chúng ta đương mang, được tạo lập nhờ nơi khối thiên lương¹⁵ của Đúc Diêu Trì Kim Mẫu. Quyền năng thiêng liêng cho hai con thú¹⁶ để bảo vệ tánh mạng chúng ta. Do đó mà ngày nay loài người mới còn tồn tại nơi mặt thế này, chớ chẳng phải vì có sức mạnh thắng cả vạn vật nơi mặt địa cầu này mà loài người có thể bảo tồn mình đặng.

Nếu các bạn biết tổng số thời gian của lịch sử trái đất, các bạn sẽ thấy trái đất này duy trì được từ

7 sự thật.

8 tôn giáo dạy những điều đúng đắn, ý nói Đạo Cao Đài.

9 tám loại linh hồn (vật chất, cây cỏ, thú vật, người, Thần, Thánh, Tiên, Phật).

10 nói rõ.

11 ánh sáng.

12 tham quan, ngắm, xem.

13 mới ra đời.

14 nhìn, sờ, cảm nhận được.

15 lương tâm Trời ban.

16 một là thể xác, hai là Chơn-Thần (ý thức).

lúc mới phôi thai cho đến ngày nay đã trải qua biết bao nhiêu thế kỷ¹. Nếu không có một thế lực bảo sanh² mạnh mẽ, liệu có thể nào bảo trọng cho đến ngày nay chẳng? Vì mình hiện chỉ biết một kiếp này thôi, nên chúng ta phải dùng đến sự tưởng tượng để thấy. Luật sanh hóa ngày nay dữ tợn lắm. Ngày nay, cấm thú phải rất mạnh mẽ đặng bảo vệ sanh mạng của nó. Còn loài người vốn yếu ớt bạc nhược, vậy muốn bảo vệ sanh mạng mình thì phải làm sao mới đặng? Chúng ta đến nhờ khối sanh quang ấy tạo Chơn-Thần. Ấy là nhứt điểm linh³ của Đức Chí Tôn đó. Nhờ nương vào nhứt điểm linh đó nên con người mới bảo tồn sanh mạng cho được đến ngày nay. Không thể gì mình diệt nhứt điểm linh quang này đặng.

Bây giờ, chúng ta đã thấy tất cả các Chơn Hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ phải vô Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, coi đại diện mình bảo vệ mình như thế nào? Và chẳng, chư hiền huynh, hiền đệ, hiền muội, hiền tử, đã ngó thấy trong Càn Khôn Vũ Trụ có hàng hà sa số⁴ nhưn loại, chớ không phải chỉ một số lượng giới hạn nào đó. Trái đất này mà đem so sánh với Càn Khôn Vũ Trụ, dám chắc không bằng hàng xóm láng giềng chớ đừng nói đến một thành thị hay một xã hội gì được. Bởi vậy cho nên, các Đấng Trọn Lành đại diện chúng ta đã tạo nên danh thế⁵ khi

1 trăm năm.

2 giữ được mạng sống.

3 lương tâm của Trời ban cho.

4 rất nhiều, vô số.

5 có tiếng tăm, có uy tín.

trái địa cầu này còn sơ khai⁶ giống như mặt trăng bây giờ. Lúc đó không có nhiều sinh vật, nhưng rất nhiều Thần, Thánh, Tiên, Phật đã đạt địa vị Trộn Lành. Bản-Đạo nói quả quyết với các bạn, danh thể của trái địa cầu 68 này cao trọng lắm. Vì chỉ là trái xếp hạng 68/72, nghĩa là gần chót hết, mà lại tạo ra nhiều Đấng Trộn Lành. Chúng ta sau này có đoạt được phẩm vị hay không là do cung Hiệp Thiên Hành Hoá. Bản-Đạo nói quả quyết, các Đấng Đại Diện cho chúng ta có một danh thể đặc biệt, danh thể cao trọng lắm đó vậy.

Khi chúng ta vào Cung Hiệp Thiên Hành Hoá, ngó thấy các Đấng Thiêng Tiêng hàng hà sa số, phẩm tước⁷ vinh quang cao trọng thì Bản-Đạo tưởng cả thầy phải lấy làm ngạc nhiên lắm. Chắc chắn chúng ta sẽ tọc mạch⁸ muốn tìm coi trái địa cầu thuở trước làm thế nào mà tạo các Đấng Trộn Lành cao trọng được? Chắc cả thầy đều tọc mạch muốn biết như Bản-Đạo.

Đức Phật trước kia đã dạy rằng nguyên căn⁹ của tứ khổ¹⁰ là sanh. Sanh mới tạo ra cho chúng ta ba cái khổ nữa là lão, bệnh, tử. Nếu để ý theo dõi, sẽ thấy rằng chúng ta sợ tứ khổ lắm. Tại sao phải sợ? Cái sợ phải hay quấy? Sợ mà tránh khỏi, thì cái sợ ấy hữu lý, sợ mà tránh không khỏi, thì cái sợ ấy vô lý. Các Đấng Trộn Lành đại diện chúng ta nơi cung Hiệp Thiên Hành Hoá cũng rất sợ khổ. Hết thầy chúng ta

6 chưa phát triển.

7 chức vị, chức tước.

8 tò mò, hiếu kỳ.

9 nguồn gốc.

10 Bốn nỗi khổ của con người: sanh ra, già đi, bệnh hoạn, chết chóc.

hãy quan sát cho kỹ. Tại sao chúng ta phải xuống ở trần thế này? Tại sao chúng ta phải chịu đựng tứ khổ? Bằng có về tứ khổ đã có hiển nhiên, chúng ta không thể gì chối cãi được. Chúng ta phải tìm ra sự thật là tại sao chúng ta sợ? Bản-Đạo đã thuyết: Dầu cho cá nhân, dầu cho thôn lân¹, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể thiên hạ nơi mặt địa cầu này, tất cả đều có quả kiếp. Quả kiếp ấy là do con người phải tiến hóa theo Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, vì có cho nên Bản-Đạo dặt chú hiển hữu đi trên con đường ấy để hiểu cho rõ.

Chúng ta sanh ra tại mặt thế này, vừa lọt lòng mẹ là đã phải chịu mấy muôn² quả kiếp rồi. Thánh Giáo Gia Tô³ gọi là Tội Tổ Tông⁴ đó. Chúng ta vừa mới ra khỏi lòng mẹ, cất tiếng khóc tu oa, thì đã phải lãnh nợ. Nào là nợ trái chủ, nào là nợ quả kiếp đủ thứ. Không biết bao nhiêu là thứ nợ! Trên cửa hư linh⁵ biết bao nhiêu Đấng Trọn Lành đã gồm ghiết quả kiếp ấy. Họ sợ giựt giành quyết thắng không nổi, phải chịu quả kiếp thêm muôn triệu năm nữa. Do đó, họ cứ ngồi yên tại địa vị của họ thôi, không tiến lên địa vị cao hơn được.

Thực ra, nếu mình biết đó là nợ gì và biết tìm phương thế⁶ trả nợ, thì trả rồi mình lại giàu thêm nữa. Đó mới là lạ chớ! Cái nợ nó thiết yếu⁷, nó trọng

1 làng xã.

2 rất nhiều nhưng không rõ bao nhiêu.

3 Đạo Thiên Chúa.

4 tội lỗi từ kiếp trước truyền lại.

5 trên trời, trên Cõi Thiêng-Liêng, trên thiên đàng.

6 cách thức, phương pháp.

7 cần thiết.

hệ⁸, nó mắc mớ lắm! Chừng nào mình trả được mỗi nợ ấy rồi, thì mình sẽ vinh diệu⁹ lắm. Nếu chúng ta sợ, như người chiến sĩ ra mặt trận mà sợ chết thì không có giá trị gì hết. Phải quyết thắng mới đáng mặt Tướng Quân. Tướng Soái, đáng mặt anh hùng. Chiến sĩ mà sợ chết, trốn lính thì có danh vọng gì đâu!

Trái địa cầu 68 này có danh thể đặc biệt nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Dù sợ khổ nhưng các Đấng Trọn Lành vẫn đến cư ngụ. Cũng từ quả địa cầu 68 này, các Đấng ấy quyết thắng khổ để lập vị mình. Dù rất khó khăn, nhưng vinh diệu lắm. Đó là sự thực mà chúng ta phải luôn ghi nhớ. Duy có một điều là làm sao mà trả quả kiếp nặng nề của chúng ta từ thử đến giờ cho rồi. Đừng để nó theo ràng buộc cái khối thiên lương (nhứt điểm linh quang)¹⁰ của chúng ta chẳng khác nào ta phải mang theo một cái thân chết. Làm sao bỏ được cái thân chết thúi tha ấy thì mới thông thả nhẹ nhàng, dù việc đó hết sức là khó khăn!

Cái tình trạng khổ não ấy, làm người ta ai cũng biết. Không cần gì tả cái sanh hoạt¹¹ của con thú này, tức thể xác của chúng ta. Bản-Đạo tưởng đạo Phật gọi nó là kỳ vật, con thú cõi của chúng ta. Vì có nền triết lý của đạo Phật thường nói: Đức Từ Hàng¹² cõi con Kim Mao Hẩu¹³, hay Đức Địa

8 quan trọng.

9 vinh dự, vinh quang, tự hào.

10 lương tâm do Trời ban cho loài người.

11 hoạt động.

12 là một danh hiệu khác của Quán Thế Âm Bồ Tát.

13 con vật trong thần thoại Trung Hoa, có hình dạng giống con sư tử. Đạo Cao Đài nói trong

Tặng¹ cõi con. Đền Thính², giải kiếp³ họ một cách vinh diệu. Con vật này nó làm cho ta thiếu chịu⁴ kiếp sanh của nó. Ta phải điều khiển nó trả nợ cho đặng. Phương pháp trả thế nào? Là nó phải nương theo cơ quan hữu vi⁵ này, nương theo xã hội như quần, nương theo mặt địa cầu này mà sống để trả nợ riêng. Khi ta hiểu được triết lý cao thượng rồi, ta không những sống nương theo mặt địa cầu xã hội, mà còn quyết định làm tô tử cho xã hội ở mặt địa cầu này để trả nợ tình⁶ của ta. Ngày giờ nào thế xác này chưa làm tô tử cho cơ quan hữu hình này, thì mỗi nợ ấy vẫn còn vậy. Cái triết lý cao thượng hơn hết là mình không sống cho mình mà sống cho xã hội như quần. Nếu làm được như vậy thì chắc chắn là chúng ta sẽ tự giải khổ⁷ cho mình được. ■

Tam Kỳ Phổ Độ, những con Kim Mao Hẩu sẽ xuống trần gian để bảo vệ đạo.

- 1 vị Phật có trách nhiệm dạy dỗ các Chơn Hồn ở Địa Ngục. Kỳ ba này có danh hiệu là U Minh Giáo Chủ.
- 2 con vật thần thoại Trung Hoa, giống như con chó.
- 3 thoát khỏi kiếp luân hồi, đắc đạo.
- 4 thiếu nợ.
- 5 cuộc sống vật chất ở trần gian.
- 6 nợ gây ra do bày tình cảm của con người (mừng, yêu, vui sống, giận, ghét, buồn, tham muốn).
- 7 thoát khỏi đau khổ.

Bài 11

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 04 tháng 11
năm Mậu Tý (04-12-1948)*

TRƯỚC KHI GIẢNG TIẾP VỀ CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA, CHÚNG TA CÒN MỘT VẤN ĐỀ RẮC RỐI TRONG CUỘC THIỆT CHIẾN⁸ CỦA CÁC CHƠN-LINH LẬP ĐẠO. ĐÓ LÀ VẤN ĐỀ CON NGƯỜI VÀ “*Tứ Khổ*”⁹.

Các Chơn-Linh¹⁰ đến trần này, mang cái xác phàm, tức nhiên xác thú của họ, nương theo luật tấn hóa¹¹ để lập thiêng liêng vị¹² của mình. Có một điều mâu thuẫn hơn hết là muốn đoạt thiêng liêng vị xứng đáng thì phải giải quyết vấn đề “*Tứ Khổ*”. Sinh ra trong vòng tứ khổ, chúng ta không thể gì tránh tứ khổ đặng. Mang xác phàm phải chịu khổ với phàm mới đoạt được thiêng liêng vị. Theo luật tấn hóa trong kiếp sanh thì ai cũng phải chịu khổ như nhau. Nhưng các Chơn-Linh đoạt đến Tiên Phật vị có đủ can đảm, có đủ nghị lực, có đủ oai quyền ngó ngay tứ khổ để quyết thắng.

Hại thay, một số Chơn-Linh không đủ can đảm và nghị lực để đạt địa vị trọn lành¹³. Bởi cố muốn đạt địa vị trọn lành thì họ phải tìm hạnh phúc trong cảnh khổ. Chúng ta đều ngó thấy con cá bị

8 thiệt – cái lưới. Thiệt chiến – tranh cãi, tranh luận.

9 Còn gọi Tứ Diệu Đế, Tứ Diệu Đế, Tứ Đế. Là bốn nỗi khổ của con người (sinh ra, già đi, bệnh tật, chết đi)

10 linh hồn.

11 tiến hoá, tiến bộ.

12 chức vị trên trời.

13 hoàn toàn đạo đức.

nhốt trong chậu, con chim bị nhốt trong lồng, con người bị nhốt trong tứ khổ, tất cả đều muốn tìm kiếm phương thế để thoát ra. Thật vậy, tứ khổ là cái lồng, cái khám¹ và Chơn-Linh ta giống như con thú kia đang vùng vẫy thoát cảnh khổ. Dầu thoát không được mà nó vẫn tìm thế vùng vẫy để thoát cho được. Các Chơn-Linh đầu kiếp² mang lấy xác phàm nơi Càn Khôn Vũ Trụ này đều biết rõ “*Tứ Diệu Đế*”, nên họ phải tìm phương thế để thoát khổ. Chúng ta nên hiểu là luật thiên liêng đã định như vậy. Riêng Bản-Đạo đã hiểu thấu³ ấy rồi.

Khi con người tìm phương thế giải khổ không được, thì họ kiếm phương thế tự an ủi lấy mình, tức nhiên tìm may mắn⁴ hạnh phúc để cho mình đỡ khổ. Có nhiều khi chưa tìm được hạnh phúc để cho đỡ khổ thì lại mắc thêm tội tình nữa mà chớ. Cho nên khi biết mình không đủ can đảm và nghị lực, các Chơn-Linh cao siêu⁵ ấy không dám đứng ra đối mặt với Tứ Diệu Đế.

Bây giờ chúng ta cũng nên ngừng bước lại để tìm hiểu cái hạnh phúc thật sự của loài người là gì và có phương thế nào thắng cảnh khổ được chăng?

Hạnh phúc trong cảnh trần⁶ là gì? Chúng ta nên kiếm hiểu vì có hiểu rõ thì mới giải quyết vấn đề thắng khổ được. Chúng ta ngó thấy từ thử đến giờ thiên hạ chỉ toàn mơ ước hạnh phúc mà thôi.

1 nhà tù, ngục tù.

2 xuống thế gian.

3 cảnh khổ.

4 chút ít, một tí.

5 những linh hồn có chức vị cao trên trời.

6 trần gian, thế gian.

Bần-Đạo nhớ đạo giáo⁷ của chúng ta có kể một câu chuyện ngộ nghĩnh, nhưng chứa đựng một triết lý rất cao siêu.

Có một Chơn-Linh kia phải xuống địa ngục. Đến chùng đên tội xong rồi, Diêm Vương cho đi đầu kiếp thì Chơn-Linh ấy cự nự⁸, xin Diêm Vương tha cho mấy điều kiện thì mới chịu đi đầu kiếp.

Diêm Vương hỏi:

– Người muốn xin điều gì?

Chơn linh ấy nói:

– Cho tôi xin bốn điều.

Anh đọc lên bốn câu thơ:

*Cha Thượng Thơ,
Con Trọng Nguyên,
Quanh nhà ngàn khoảnh nhứt hạng điền,
Trai tơ gái lịch vợ tốt hầu xinh thầy thầy đều.*

Diêm Vương nói chưa chắc. Nếu có cho người cũng chưa chắc có hạnh phúc vinh hiển đâu. Cha Thượng Thơ⁹ con Trọng Nguyên¹⁰ tức nhiên linh hồn ấy muốn làm Trọng Nguyên con của một vị Thượng Thơ. Chưa chắc gì vị Trọng Nguyên ấy gặp được người cha là một vị quan thanh liêm, đạo đức đâu. Thoảng gặp vị Thượng Thơ gian ác, tham lam, hối lộ, có nên đầu kiếp làm con ông ta hay chăng?

Chơn linh ấy vẫn cầu xin cho mình được làm

7 tôn giáo (nói chung).

8 không chịu làm theo.

9 Thượng Thơ, chức vụ dưới quyền Vua ở Việt Nam ngày xưa, tương đương Bộ Trưởng ngày nay.

10 người thi đậu hạng nhất trong kỳ thi cao cấp tuyển chọn quan chức cho các Vua ở Việt Nam ngày xưa.

quan, mà nhứt định phải là Trạng Nguyên mới được. Suy cho kỹ thì thi đậu Trạng Nguyên rồi cũng chưa chắc gì có hạnh phúc. Như ông Nguyễn Hiền thi đậu Trạng Nguyên lúc mới 13 tuổi. Nhưng tuổi còn nhỏ lắm không xuất sĩ¹ đặng, phải đợi tới 16 tuổi mới ra triều. Nhưng đến 21 tuổi lại bệnh chết. Thử hỏi ông Nguyễn Hiền có hạnh phúc hay chăng? Dám chắc chưa có.

Đến câu thứ ba: Quanh nhà ngàn mẫu nhứt hạng điền. Nghĩa là quanh nhà có ngàn khoảnh ruộng tốt nhứt hạng đặng sau này làm giàu. Thử hỏi như vậy có hạnh phúc chăng? Bất quá thoả lòng tham của thôi, chớ chưa chắc có hạnh phúc.

Câu thứ tư: Trai tơ gái lịch vợ tốt hầu xinh² thầy thầy đều³. Trai trẻ gái đẹp, tức nhiên đệ nhứt trong thiên hạ rồi. Nhưng mà điều đó có tạo hạnh phúc đặng hay chăng? Chưa chắc.

Cuối cùng là khoản vợ tốt hầu xinh thầy thầy đều. Vợ tốt hơn mình thì nó ăn hiếp mình. Nó cậy⁴ nó sang, nó đẹp hơn mình. Nó biết mình thương nó quá, nên nó cậy thế nó đè đầu mình xuống nó dọi đầu⁵ mình. Duy có câu thầy thầy đều là nghe hay hơn hết thầy, mà cũng chưa chắc tạo hạnh phúc được.

Ấy vậy từ thử đến giờ cả thầy đều hiểu dẫu cho bực Đế Vương cũng chưa chắc đoạt được hạnh phúc trong kiếp sanh.

1 ra làm quan.

2 con trai trẻ khoẻ, con gái xinh đẹp, vợ đẹp, người giúp việc xinh xắn.

3 tất cả đều được như thế.

4 ý thế, cho rằng mình hay hơn.

5 cú đầu, khò đầu (ý nói ăn hiếp, bắt nạt, lấn lướt)

Các nhà hiền triết Nho Tông⁶ Việt Nam ta có để lại một lời khuyên trọng yếu⁷. Muốn lập quốc, muốn tạo hạnh phúc cho quốc dân⁸ phải đáp ứng ba điều kiện: “*Thiên thời, địa lợi, nhân hòa*”. Ấy vậy chúng ta kiểm thử coi trong ba điều kiện đó có phương thế gì giải khổ hay chăng?

1. Thiên thời tức nhiên theo mạng Trời. Trời đã định cho mình tức nhiên mình phải tùng mạng Trời⁹. Tùng mạng Trời tức nhiên tùng đạo. Muốn có thiên thời thì phải tùng đạo. Điều đó không thể gì chối được.
2. Địa lợi là gì? Là cả thủy địa du¹⁰ toàn trong nước phải tạo đều kiện cho người dân sống sung túc¹¹. Bực thượng lưu trí thức¹² cần nên suy nghĩ kỹ lại coi câu ấy dành cho ai. Quốc Vương không thể tạo ra địa lợi, mà phải có nhân tài¹³ đạo đức tạo mới được.
3. Nhân hòa đặng chi? Nếu cả thủy không có hoà thuận thì xảy ra loạn lạc. Hễ loạn lạc thì có giặc giã chiến tranh.

Ấy vậy từ thử đến giờ có ba điều đặng tạo hạnh phúc cho quốc dân. Mà có phương thế tạo đặng hay chăng? Có thể tạo đặng chớ. Nhưng chúng ta thử

6 Nho Giáo, Đạo Khổng (Mạnh).

7 quan trọng.

8 người dân trong một nước.

9 làm những việc có đạo đức theo như Trời đã dạy.

10 những tính chất thuộc về đất đai, sông, núi....

11 giàu có, dư dả.

12 người học cao, hiểu biết nhiều.

13 người có tài năng.

nghĩ lại coi, giờ phút này nhưn loại đương bị dọa nạt¹ trận giặc thứ ba. Đã hai phen rồi, hai trận chiến tranh thiên hạ chết muôn trùng vạn điệp. Nhưn loại sống làm gì mà phải chịu khổ nạn ấy. Có phải nhưn loại thực sự muốn tìm hạnh phúc chăng?

Đây là một bằng cứ hiển nhiên: toàn cả quốc dân Việt Nam đương tìm hạnh phúc trong lý thuyết mơ mộng² mà thôi. Cũng giống như chánh phủ Hồ Chí Minh đương tìm hạnh phúc trong lý thuyết chớ không có gì là thực hết.

Nhìn toàn cầu đương khởi chiến tranh, Bản-Đạo dám chắc là không có ai thực sự muốn tìm hạnh phúc cho nhưn loại cả. Nếu có đi nữa thì cũng chỉ phô trương lòn loẹt³ một mớ lý thuyết gì đó để xúi giục người ta giết lẫn nhau. Đã hai phen người ta cũng hô hào là muốn tạo hòa bình hạnh phúc cho nhưn loại nhưng đều đã thất bại rồi đó.

Hại thay, tinh thần của nhưn loại bây giờ đang thống khổ. Dám chắc dầu không khổ nhưn loại cũng không biết nghe theo thánh giáo⁴, tự giác sửa mình để tìm hạnh phúc chơn thật. Họ cứ chạy theo cái hạnh phúc giả dối, nên Thánh Gandhi⁵ rồi Thánh Dalagadot cũng bị kẻ ác tâm ám sát do tranh sống. Đương nhiên bây giờ, thống khổ của nhưn loại nhìn thấy quá rõ ràng, nên để kiếm thế giải quyết người ta lập ra một cơ quan chăm lo cho hạnh phúc của

1 đe dọa, làm cho sợ.

2 không có thực, chỉ có trong tưởng tượng.

3 quảng cáo bằng lời lẽ thật hay ho.

4 lời dạy của các bậc đạo đức.

5 còn gọi là Thánh Cam Đạ, người đã giúp Ấn Độ giành độc lập bằng phương pháp bất bạo động (không dùng sức mạnh, không đánh đập, không quân đội, không súng đạn)

loài người, đó là Hội Quốc Liên⁶. Nhưng Hội Quốc Liên đã làm được gì chưa? Cũng chưa gì hết. Bởi vì có nhiều nguyên nhân⁷ cho nên Garry Davis⁸ đã thay mặt cho loài người đến giữa Hội Quốc Liên đặt hỏi: “*Có thể bảo trọng hòa bình cứu hơn loại đặng chăng?*” “Garry Davis” chiến tướng⁹ kêu gọi hơn loại theo anh, mà hơn loại có nghe không? Chính mình Bản-Đạo cũng theo nữa.

Đừng nghe theo những lý thuyết mờ ám, như thuyết Cộng Sản hoặc thuyết này thuyết nọ đặt tìm hạnh phúc cho loài người. Bởi càng đi tìm theo kiểu đó chừng nào thì càng đau khổ cho hơn loại chừng này. Bản-Đạo nói như vậy để cho thiên hạ suy nghĩ xem tìm hạnh phúc hơn thật như thế nào?

Kỳ tới Bản-Đạo sẽ giảng thêm. ■

6 là tổ chức Liên Hiệp Quốc ngày nay.

7 lý do, nguyên do.

8 Garry Davis (1921-2013) người vận động cho hoà bình nổi tiếng khắp thế giới.

9 người đấu tranh kiên trì.

Bài 12

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 05 tháng 11
năm Mậu Tý (05-12-1948)*

HỒM RÀY¹ ĐÌNH THUYẾT² CUỘC DỰC TẤN CỦA CHÚNG TA TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊN LIÊNG HẰNG SỐNG. Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp.

Nhưng trước hết, Bản-Đạo cho toàn con cái của Đức Chí Tôn, như là Thánh Thể của Ngài (Hội Thánh Cao Đài), hay rằng Đức Cựu Hoàng Bảo Đại vừa gởi thơ cho ông Nguyễn Hữu Trí (được Chánh Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam cử làm quan sát viên ở Liên Hiệp Quốc). Đức Bảo Đại chưa cho ông dự hội nghị vì Việt Nam chưa thật sự được độc lập và thống nhất, chưa có thể dự Liên Hiệp Quốc được. Ngài gởi cho ông ba bức thơ, hy vọng việc đòi hỏi độc lập và thống nhất cho nước nhà sẽ được toại nguyện. Ngài yêu cầu toàn quốc dân hiệp nhau, đừng quá trọng đảng phái chánh kiến mà nên trọng tương lai của quốc gia. Toàn dân phải có lòng ái quốc chơn chánh, chung tâm hiệp sức vừa giúp Ngài thì Ngài mới có thể tạo hạnh phúc cho nước nhà và cho chủng tộc. Ấy là lời than của một vị Đế Vương. Ngài nói rằng, nếu tôi đoạt được cái sở vọng của toàn thể đồng chủng ta đặng, chẳng qua là nhờ ở tâm lý cương quyết của quốc dân. Tạo quốc cũng do quốc dân, mà định vận mạng tương lai của nước nhà cũng do quốc dân đó vậy. Khi một vị

1 Từ hôm trước tới nay.

2 tạm ngưng nói.

Đế Vương đã kêu gọi toàn thể bá tánh hiệp sức với người đặng lo tạo thành hạnh phúc, tương lai của nòi giống và đất nước, Bần-Đạo tưởng lại duy có kẻ điếc, đui mới không biết phận sự mình đối với nòi giống mình, với nước nhà mình.

Bây giờ Bần-Đạo giảng tiếp cuộc dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Chúng ta ngưng bước từ hôm rày nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hoá. Cung ấy có liên quan tới phần hồn của nhơn loại nhứt là về đạo giáo³, nên chúng ta ngưng lại đó đặng quan sát cả hành tàng⁴ của Cung Hiệp Thiên Hành Hóa như thế nào. Ta đã gặp các Đấng Trọn Lành nơi cung ấy đảm nhiệm trọng trách⁵ là bào chữa cho các đảng linh hồn được siêu thoát⁶.

Bây giờ chúng ta bàn về năng lực của các tôn giáo mà chúng sanh đang tin theo để hoàn thiện tâm hồn của mình. Khi chúng ta hỏi các tôn giáo ấy có đủ quyền năng bảo vệ phần hồn của chúng sanh chăng? Ta sẽ thấy các Đấng ấy cười và nói rằng: *“Thoảng⁷ Cung Hiệp Thiên Hành Hóa này đòi phen⁸ mời các vị giáo chủ ấy đến đặng chứng kiến một án tiết⁹ gì của các tông đồ¹⁰ của họ thi thố¹¹ tại thế, thì xin chư hiền hữu đừng lấy làm lạ.”*

3 tôn giáo.

4 hoạt động.

5 chịu trách nhiệm, phụ trách.

6 lên cao, thoát khỏi cảnh trần.

7 nếu như.

8 nhiều lần.

9 vụ xử án.

10 học trò, đồ đệ, đệ tử.

11 làm ra, phạm tội.

Vả chẳng¹, khi các vị Giáo Chủ lập ra tôn giáo đều nương nơi tinh thần của họ. Tinh thần hữu định ấy có căn nguyên trong tinh thần của toàn nhơn loại. Họ chỉ lấy một thuyết trọng yếu² đặng làm triết lý đạo giáo³ của họ. Tỷ như Thánh Giáo Gia Tô⁴ lấy tâm làm căn bản, Lão Giáo⁵ lấy thân làm căn bản, Hồi Giáo⁶ lấy tín ngưỡng làm căn bản. Mỗi giáo lý đều có sở năng⁷ làm trung tâm điểm đặng vi chủ⁸ tinh thần của con người trong chỗ mà họ còn thiếu sót.

Có nhiều vị tu chơn theo Phật Giáo, nhưng lại chẳng noi theo tánh đức nhà Phật là từ bi bác ái⁹. Nhà Phật trọn kiếp sanh chỉ biết một điều đem thân phụng sự cho nhơn loại, cho chúng sanh. Sang, trọng, vinh, hiển các Phật tử coi như nước chảy qua cầu, như giọt sương đầu cỏ. Sang trọng như Đức Phật, xuất thân nơi nhà Đế Vương mà còn bỏ hết, mang bình bát¹⁰ đi hành khất¹¹. Để làm gì? Ngài hành khất đặng lấy của bố thí¹² đem về Cấp Cô Độc Viên¹³ nuôi kẻ nghèo đói. Ngài không muốn ăn mặc sang trọng

1 ngoài ra, thêm vào đó.

2 ý quan trọng nhất.

3 tôn giáo.

4 Đạo Thiên Chúa. Giáo chủ là Chúa Jesus Christ. (Do Thái)

5 Đạo Lão. Giáo chủ là Đức Lão Tử. (Trung Hoa)

6 Đạo Hồi. Giáo chủ là Đức Muhammad. (Ả Rập)

7 cơ bản, nền tảng.

8 làm chủ, điều khiển.

9 tha thứ và thương yêu.

10 cái tô lớn mà Đức Phật dùng để xin thức ăn đem về nuôi người nghèo khó.

11 đi xin thức ăn để sống.

12 đồ vật người ta cho để làm phước.

13 vườn của ông Cấp Cô Độc. Ông này tặng một cái vườn cho Đức Phật để nuôi người gặp cảnh khó khăn.

hơn kẻ trong cảnh khó khăn. Tánh đức của Phật là ăn mày, mà ăn mày như thế ấy siêu thoát tinh thần làm sao!

Thoảng một vị giáo đồ¹⁴ nhà Phật cũng muốn hành khất giống như Đức Phật. Nhưng lại tạo một cảnh chùa¹⁵ rồi ngồi đợi chúng sanh đem của bố thí tới dâng ăn mà sống. Ngoài ra, còn lường gạt tâm lý của các tín đồ, đem cả mâu nhiệm thiêng liêng của Phật làm một món khí cụ¹⁶ dâng dọa nạt, hù nhát¹⁷ tín đồ. Vị ấy lập ra cửa Phong Đô¹⁸ có hình khảo ghê sợ dâng hù nhát tín đồ, rồi lập ra Niết Bàn¹⁹ để dụ dỗ họ. Kỳ trung²⁰ chưa hề phụng sự chúng sanh như Đức Phật, nhưng khi về cửa thiêng liêng lại nói: *“Tôi theo tôn chỉ nhà Phật, mà Phật đã đoạt vị thì tôi cũng phải được đoạt vị như Phật vậy chớ!”* Hỏi vậy chớ Cung Hiệp Thiên Hành Hóa mới đem lý lẽ nào, bằng cớ nào dâng bảo vệ cho kẻ ấy nơi Cực Lạc Thế Giới và Ngọc Hư Cung dâng.

Bây giờ nói về tâm, khi Đức Gia Tô²¹ truyền Thánh Giáo²² tại thế, Ngài lấy tâm làm căn bản vì lòng yêu ái²³ vô tận của Ngài đối với chúng sanh. Ngài nói bằng một mảnh tâm chơn thật của Ngài, Ngài có thể làm con vật hy sinh dâng tế lễ Chí Tôn. Ngài

14 tín đồ, đạo hữu, người theo một tôn giáo.

15 ngôi chùa, kiếng chùa, chùa Phật.

16 dụng cụ, công cụ, vật sử dụng, đồ dùng.

17 dùng lời nói cho người khác sợ phải nghe theo mình.

18 Địa Ngục, nơi mà những kẻ phạm tội ở thế gian bị trừng phạt sau khi chết.

19 Nirvana, nơi mà những người có nhiều công đức ở thế gian được khen thưởng sau khi chết.

20 thực ra.

21 Đức Chúa Jesus.

22 Đạo Thiên Chúa.

23 yêu thương.

xin mang cả tội tình của loài người vào mình cũng như con dê hy sinh¹ (Le bouc Emissaire) mang cả tội tình cho nòi giống. Ngài đã mang cả tội tình ấy mà chịu chết trên cây thánh giá² đặng cứu rỗi nơn loài. Ngài chỉ biết sống với tình thương vô tận đó mà thôi. Ngài chỉ biết đem mạng sống mình để trong tay của chúng sanh đặng làm con vật tế Đức Chí Tôn mà thôi. Chơn lý của Ngài là vậy. Tâm của Ngài thánh thiện vô cùng tận.

Thoảng³ các môn đệ của Ngài về tới Cung Hiệp Thiên Hành Hóa nói: “Tôi thương chúng sanh như Thầy tôi. Tôi noi theo chơn truyền⁴ của Thầy tôi, tức là Đức Chúa Jésus Christ. Tôi cũng đem mảnh tâm đặng hiến cho Chí Tôn vậy.” Nhưng thực ra tinh thần của họ không mấy may yêu ái chúng sanh. Mà trái lại, họ cầm quyền năng gọi là nơn danh⁵ Đức Chúa Trời tha tội cho nơn loài, để vi chủ tinh thần loài người. Nơi cửa Hiệp Thiên Hành Hoá, chúng môn đệ ấy cũng nói: “Tôi theo chơn Chúa, làm tôi cho Chúa, gìn chính sách của Chúa, đem mảnh tâm đặng cứu khổ chúng sanh.” Mà kỳ thật so với chơn lý cao siêu của Đức Chúa Jésus Christ thì hành tàng của họ thi thố⁶ không ăn thua⁷ chi cả. Hỏi vậy, nếu Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giới vẫn nặn các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa về những môn đệ này, các Đấng Trọn Lành ấy trả

1 tế vật, con vật bị giết để làm lễ cúng Thần.

2 thập tự giá, ngày xưa người La Mã dùng để đóng đinh tội nhân cho tới chết.

3 nếu như.

4 lời dạy.

5 thay cho.

6 những việc đã làm.

7 không tới đâu, không đáng kể.

lời thế nào với hai quyền năng Trí Thế⁸ và Giác Thế⁹.

Nói đến trí, Khổng Giáo¹⁰ lấy trí làm căn bản. Trí thực sự muôn hình ngàn trạng. Dem cái triết lý cao siêu ra tạo xã hội như quần không phải dễ. Đức Khổng Phu Tử phải dùng trí đặng tự tu kỳ thân¹¹. Có tự tu kỳ thân đặng mới đủ quyền năng giáo hoá¹² các Chơn-Linh, tức là nhưn loại, đặng trọn lành. Mà lên đến tột bậc lành là Chí Thiện. Trái ngược lại, môn đồ của Ngài nương nơi trí thức ấy làm căn bản, học nhiều thấy rộng, nói cho hay cho khéo, lấy cả tinh thần cao thượng đặng hài hước nơi lỗ miệng¹³, còn thật ra thì không ai làm đặng. Những kẻ ấy về Ngọc Hư Cung kêu nài, nói: *“Tôi theo đạo giáo của Đức Khổng Phu Tử. Tôi đào luyện trí thức, trọng nhưn luân¹⁴ phẩm cách, biết giữ gìn luật lệ của Thánh Giáo truyền lại. Vậy tôi cũng có quyền đứng vào phẩm Thánh. Tam Thập Lục Thánh¹⁵ thế nào, tôi cũng phải được thế ấy. Chớ có lý do nào tôi về đây lại bài bác¹⁶ tôi ra khỏi cửa Khổng Giáo?”*

Cung Hiệp Thiên Hành Hóa tính lẽ nào đây? Những người đó nói họ noi theo Đức Khổng Phu Tử rèn luyện tinh thần, tôn trọng Thánh Giáo, phục tùng giáo lý của Ngài. Sự thật, họ chẳng thực hành gì cả, mà trái ngược lại, họ lấy trí thức để giục loạn làm

8 quyền của Ngọc Hư Cung làm cho thế gian ổn định.

9 quyền của Lôi Âm Tự dạy dỗ cho thế gian.

10 Đạo Khổng. Giáo chủ là Đức Khổng Phu Tử. (Trung Hoa)

11 sửa tính tình của mình cho tốt đẹp hơn.

12 dạy dỗ cho thành người tốt.

13 chỉ nói cho người khác vui vẻ.

14 đạo làm người.

15 36 vị học trò của Đức Khổng Tử, được người đời tôn là Thánh.

16 chê, phê bình.

cho xã hội điên đảo¹. Họ ngồi liếm bút lông mèo² xúi thiên hạ kiện cáo³ nhau, lấy văn chương làm cho vợ chồng người ta ly dị, dùng miệng lưỡi lường gạt kẻ dốt nát, mượn ngòi bút bán cả sanh mạng của con người. Hỏi những kẻ đó Đức Khổng Phu Tử có nhìn không? Chắc chắn Ngài không nhìn, khi đến Cung Hiệp Thiên Hành Hóa vi chứng⁴ vụ án đó.

Trong ba chuyện vừa kể đó Bản-Đạo quả quyết rằng khi các vị Giáo Chủ tạo ra các nền Tôn Giáo, họ cũng chỉ biết phụng sự cho nhơn loại mà thôi. Mà hại thay! Hại thay! Mục đích của họ là đào tạo tinh thần loài người bằng tinh thần của họ, nên họ chịu khổ hạnh muôn cay ngàn đắng trọn kiếp để dạy dỗ nhơn sanh. Rốt cuộc các triết lý đạo giáo, thay vì tạo hạnh phúc cho nhơn loại, lại là khí cụ cho kẻ vô tâm⁵ lợi dụng đảng lường gạt tinh thần nhơn loại hơn nữa. Thay vì làm phước họ đã phạm tội. Tội nghiệp thay, nếu Cung Hiệp Thiên Hành Hóa chiếu luật⁶ “*Tội vi trưởng*”⁷ thì các vị Giáo Chủ ấy chưa chắc ngồi yên trên liên đài⁸ của họ đặng. Và nếu như nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hoá, các Đấng Trọn Lành còn chút phạm tâm⁹, thì chưa chắc gì các vị Giáo Chủ ngồi yên. Họ sẽ bị mời hầu tòa mãi mãi thôi.

1 rối loạn.

2 cây viết làm bằng lông mèo để viết chữ Trung Quốc, ý nói dùng văn chương.

3 đưa nhau đến toà án để phân xử.

4 làm nhân chứng ở Toà Án.

5 không có lòng tốt.

6 tính theo luật, lấy luật...làm cơ sở.

7 người lãnh đạo có tội khi người dưới quyền làm sai.

8 chỗ ngồi làm bằng hoa sen. Theo truyền thuyết Ấn Độ và Trung Hoa, ai thành Phật sẽ được ngồi lên liên đài.

9 tánh xấu của người trần gian.

Tín đồ các đạo giáo, thay vì làm cho Giáo Chủ của họ thêm danh dự, lại gây tội tình thêm nữa. Bởi vậy lời tục¹⁰ nói rằng: “*Không ai hại mình nhiều hơn là kẻ thân yêu của mình.*”

Có một điều Bản-Đạo suy xét rồi lấy làm sợ sệt hơn hết là nền tôn giáo của Đức Chí Tôn lấy tinh thần làm căn bản. Hỏi vậy, tinh thần của nhưn loại hiện đang bị văn minh vật chất lấn áp, liệu tinh thần ấy có đủ quyền năng tự vệ chẳng? Tinh thần ấy có đủ sức chiến thắng chẳng? Nếu tinh thần của nhưn loại không quật khởi¹¹, tự quyết, tự chủ, tự định phận đặng mà phải chịu làm nô lệ cho văn minh vật chất, thì tương lai của Đạo Cao Đài sẽ ra sao? Không những phải tự vệ và chiến thắng mà thôi, mà còn phải giúp cho tinh thần đạo đức thật sự của loài người tiến bộ ngang bằng với tinh thần cường liệt¹² của Chí Tôn nữa. Nếu không được như vậy thì tương lai nơi mặt thế này sẽ như thế nào? Chúng ta cũng nên để một câu hỏi.

Có một điều ta nên để mắt nhìn coi Chí Tôn tạo hình thế nào đặng bảo trọng tinh thần đạo đức ấy. Ấy là phương pháp ta nên nương theo đặng tạo dựng khối đức tin vững chắc bền bỉ vậy. ■

10 tục ngữ, lời dân gian thường nói.

11 trở thành mạnh mẽ hơn.

12 mạnh mẽ.

Bài 13

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, Thời Tý, đêm 13 tháng 11
năm Mậu Tý (13-12-1948)*

Hôm nay, BÀN-ĐẠO GIẢNG TIẾP CUỘC THIẾT CHIẾN¹ GIỮA CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA VỀ “Đức Tín”.

Có nhiều điều rắc rối giữa quyền năng binh vực các Chơn-Linh² trong Càn Khôn Vũ Trụ đối với quyền trị thế³ của Ngọc Hư Cung và quyền giáo hóa⁴ của Cực Lạc Thế Giới. Về mặt triết học, có nhiều triết lý đã gây nên một trường ngôn luận⁵ sôi nổi giữa các nền tôn giáo và tín đồ của họ.

Về đức tin, ta ngó thấy phần nhiều hạng thượng lưu trí thức⁶ hiện giờ này (nhứt là các văn sĩ của Á Đông ta, tức là các nhà Nho⁷, còn ở Âu Châu có các nhà tự do ngôn luận, tự do tư tưởng) đều là vô tín ngưỡng⁸ cả thảy. Đi xa hơn nữa là bọn Anarchistes⁹. Đây là bọn chẳng có phương châm tôn chỉ thờ phượng chi hết chớ chẳng phải nói vô tín ngưỡng mà thôi đâu. Những người ấy tới chừng trở về Cõi Thiêng-Liêng phải quì trước mặt luật thiêng liêng, chịu khảo duyệt tinh thần. Họ muốn tránh mà làm

1 thiết – cái lưới. Thiết chiến – tranh luận, cãi lý.

2 linh hồn.

3 giữ cho thế gian ổn định.

4 dạy dỗ.

5 tranh cãi, bất đồng.

6 người có học, người có kiến thức.

7 người theo Nho Giáo.

8 không tin tôn giáo.

9 người cho rằng không cần chánh phủ, xã hội vẫn có thể ổn định bằng cách hợp tác.

sao tránh khỏi quyền năng vô đối của Càn Khôn Vũ Trụ.

Những người ấy miệng lưỡi¹⁰ lắm. Họ phản đối kịch liệt bằng nhiều lý lẽ quái gở đến đổi ta không thể tưởng tượng được. Tỉ như¹¹ giữa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa họ nói như thế này: “*Mấy nhà hiền triết cao siêu đại giác đến thế lập ra tôn giáo dạy đạo cho nhơn sanh đã lập ra các triết lý tôn giáo. Chúng tôi nhìn nhận là điều đó có thật. Song các triết lý tôn giáo ấy, đối với phương sanh sống của đời, không có quyền năng chi hết. Trái lại, còn làm trở ngại cho bước đường tranh đấu và tấn hóa của loài người mà chớ. Chớ chi¹² quyền năng thiêng liêng, mà người ta thường nói là quyền vô cùng tận, có thể cho chúng tôi thấy hiển hiện trước mắt, hay là có thể bảo trọng đặng mạng sanh của loài người thì ai không muốn tu. Ngặt một nỗi¹³ cả triết lý ấy còn mờ hồ¹⁴, thì chúng tôi mới mượn nơi đâu mà tạo đức tin theo đạo giáo cho được? Các vị Giáo Chủ khuyên chúng tôi làm lành lánh dữ. Chúng tôi cũng muốn làm lành lắm, ngặt một nỗi thiên hạ không muốn lành, xúi giục chúng tôi phải dữ. Nếu chúng tôi nhịn thì sẽ bị cái dữ của thiên hạ tàn hại. Muốn nhẫn nhục vì lòng thương yêu, nhịn cái sống của mình đặng tạo cái sống cho người, nhưng nhơn loại không hề nhơn tay¹⁵. Thay vì tôn sùng sự cao thượng như chúng tôi, họ không chịu*

10 giải lý luận.

11 thí dụ như.

12 phải chi, nếu như mà.

13 tuy nhiên, nhưng mà.

14 không rõ ràng, không cụ thể, khó hiểu.

15 nương tay, cho phép.

vậy. Các Ngài cũng ngó thấy ở thế gian biết bao nhiêu bậc đạo đức phải chịu khuất thân¹ dưới quyền cường bức² của thế gian, chịu mai một thiệt thòi, chịu ăn xin ở tạm. Bây giờ mấy Ngài biểu nương nơi họ mà tạo đức tin. Trọn cả kiếp sống của các vị đạo đức ấy, tôi chưa hề thấy hình ảnh của đức tin. Xin các Ngài tả hình nó cho chúng tôi thấy thử coi.”

Các Đấng Trọn Lành nơi cửa thiên liêng kia mới lấy lý lẽ nào đặng đối lại với lời nói ấy. Các Ngài nói: “Các ông bất quá³ là đa văn quảng kiến⁴, tìm phương thế đặng bào chữa cho mình, chớ chơn lý không phải như mấy ông bày đặt ra đó đâu. Cái chơn lý là các ông không biết tin mình thì còn tin ai, còn tin triết lý đạo giáo sao được. Đức Chí Tôn sai các vị Giáo Chủ đến tạo tôn giáo nơi mặt thế này chẳng phải vì muốn nhơn loại thờ phượng Ngài. Mà chính Ngài đến (hay sai người khác đến) chỉ để tạo đên thờ đức tin của nhơn loại, tức là tạo đên thờ cho nhơn loại thờ chính nhơn loại, không phải thờ Ngài đâu.”

“Mấy ông phản đối, nói rằng không thể lấy triết lý tôn giáo làm phương pháp bảo trọng mạng sanh một cách bền vững. Có thể được chớ! Chính mình các ông còn nương nơi triết lý tôn giáo đặng tạo cái sống của các ông kia mà. Nếu triết lý đạo giáo không có thì nhơn loại sẽ thuộc vào hàng thú cầm như voi, cạp, beo, khỉ, dộc trên rừng kia rồi. Các ông đã nương nơi đạo giáo đặng bảo trọng mình đó. Hỏi các ông nương lý thuyết nào mà biết mình cao trọng, mà biết mình

1 bị áp bức, bị đàn áp.

2 quyền lực, sức mạnh.

3 chẳng qua là, chỉ là.

4 đọc sách nhiều, biết nhiều.

hơn vạn loại, mà biết mình tối linh, biết mình là thần linh của thế gian này, mà biết chính mình các ông là điểm Chơn-Linh của Trời? Làm sao các ông biết tự trọng mình là phẩm cao trọng tại thế? Các ông muốn chổi phẩm vị cao trọng của mình đặng nạp cả mạng sanh và tâm hồn vào chỗ đê tiện⁵, thì bảo tinh thần phải nương nơi đâu? Chính mình các ông không tin mình thì tin ai?”

“Không, không bao giờ các vì Giáo Chủ gạt ai! Mấy ông nói triết lý đạo giáo gạt gẫm tâm lý của nhơn sanh. Không đúng! Chính triết lý đó là cái mặt kiếng⁶ để trước mắt nhơn sanh cho họ coi mà sửa mình. Các ông không chịu coi vì sợ. Nếu tránh đi thì các ông tạo đức tin ở chỗ nào? Sự sống quả là khó khăn, nhưng đâu đến mức giục thúc nhơn loại tàn hại⁷ nhau. Là bậc trí thức trong nhơn loại, các ông có tìm được hạnh phúc trong cái sống vật chất, tức là cái sống của con vật, hay chưa? Loài người đã đào sâu trí não mưu cầu hạnh phúc, nhưng đã thành công chưa? Hay còn đang tìm tòi⁸, còn đang đấu tranh gay gắt? Còn đấu tranh, tức là còn áp dụng những phương pháp sai lầm, gây khổ sở cho kiếp sanh nhơn loại mà thôi, chớ không mấy may ích lợi gì cả.”

“Các ông trách thiêng liêng không cho các ông tận mắt thấy huyền diệu⁹, do đó không thể làm cho các ông tin tưởng. Dám chắc dầu chính Đức Chí Tôn hiện hình ra biểu nhơn loại theo Ngài đi nữa, thì họ

5 thấp hèn.

6 tấm gương.

7 giết chết, làm hại.

8 tìm kiếm.

9 phép lạ.

cũng chạy theo hạnh phúc của vật chất mà thôi. Tại họ không muốn theo, chớ có phải hiện ra cho thấy mà họ theo đâu?”

Đức tin là ở nơi ta. Trước hết ta biết ta, có biết ta rồi mới biết thiên hạ, có biết thiên hạ rồi mới biết đến Chí Tôn là ngôi Chúa Tể Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ, biết Đấng ấy là biết rõ mình vậy. Nếu chưa biết Đấng ấy thì đừng trông mong biết mình, mà chính mình không biết mình thì không còn ai biết hết. Sống không đức tin, nghĩa là không tự biết mình, khác nào cây cỏ vật loại kia, thì không có nghĩa lý gì hết. Cuộc sống ấy vô giá trị.

Bây giờ hỏi vậy chớ khi đi thi mình phải làm gì? Mình biết vô trường khoa mục¹ kia, các giám khảo sẽ hỏi Tứ Thư², Ngũ Kinh³, tức là triết lý Nho Giáo. Vậy mình phải học kỹ trước, tới chùng nhập thi không đem theo sách vở mà vẫn trả lời trúng các câu hỏi được, thì khoa mục ấy mình mới đậu chớ. Đạo giáo cũng vậy, các tôn giáo để triết lý tại thế gian cho mình thực hành trong cuộc sống. Chỉ tại mình không tin nên không làm thôi. Vậy biểu các vị Thần Tiên nơi Cõi Hư Linh tôn trọng mình sao được? Nói thật, tôn giáo cũng giống như chơi đánh bông dụ⁴. Người ta úp chén trên con dụ không cho thấy kết quả, nhưng mình đoán trúng thì ăn tiền. Đâu có ai để chén ngựa ra cho mình thấy kết quả trước mà đánh trúng.

1 trường thi.

2 bốn bộ sách nền tảng của Đạo Khổng: Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử.

3 năm quyển sách văn học, là nền tảng của Nho học: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Dịch, Kinh Xuân Thu.

4 bông vụ, con quay (một trò chơi trẻ con và cũng là trò cờ bạc của người lớn ở Việt Nam)

Đức tin có ở con người tự biết, tự trọng, tự thờ mình. Mình thờ mình đặng, tức là thiên hạ thờ mình đặng. Đức tin do nơi mình tin mình. Mình tin mình đặng, thiên hạ mới tin mình. Còn mình chưa tin mình mà biểu thiên hạ tin mình làm sao đặng? Mình không tin mình, mà biểu nhưn loại tin tưởng Đức Chí Tôn là đấng tạo sanh Càn Khôn Vũ Trụ, sanh ra linh hồn ta sao đặng? Nếu chưa đủ đức tin làm bằng chứng vô đối, thì chưa xứng đáng làm phần tử trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn, tức là Hội Thánh của Ngài đó vậy. ■

Bài 14

ĐỨC HỘ PHÁP

Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 15
tháng 11 năm Mậu Tý (15-12-1948)

Hôm nay bản-Đạo giảng tiếp về cuộc THIẾT CHIẾN¹ GIỮA CÁC ĐẮNG TRỌN LÀNH NƠI CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA và các Chơn-Linh có trí thức cao nhưng lại không dung nạp² một tín ngưỡng nào hết, tức là các Chơn-Linh vô thần³.

Họ tiếp tục vấn nạn⁴ các Đấng Trọn Lành về tín ngưỡng đạo giáo: “Nếu quả như các Ngài buộc chúng tôi phải có đức tin đặng tu kỳ thân⁵ và dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống vô biên vô giới trong hàng phẩm các Đấng Thiêng Tiêng trong Càn Khôn Vũ Trụ, chúng tôi xin hỏi: Nơi thế gian này có nhiều tôn giáo do các vị Giáo Chủ đã lập thành, đương giáo hoá⁶ nhưn sanh nơi mặt thế. Chúng tôi không công kích gì các tôn giáo ấy. Nhưng chính vì nhiều tôn giáo mà làm cho tinh thần nhưn loại mờ hồ⁷. Chúng tôi cũng không công kích rằng các vị Giáo Chủ đã để lại các triết lý đạo giáo nơi thế gian này là không thật bổ ích cho tinh thần nhưn loại. Song chúng tôi làm chứng quả quyết một điều là triết lý của các nền tôn giáo ấy đã phản khắc⁸ nhau. Triết lý về tín

1 tranh luận, tranh cãi, cãi lý.

2 chấp nhận.

3 không tin vào thần linh, tôn giáo.

4 đặt câu hỏi khó trả lời.

5 sửa chữa bản thân trở thành người có đạo đức.

6 dạy dỗ thành người tốt.

7 rối loạn, không hiểu rõ.

8 mâu thuẫn, trái nghịch, chống đối, không đồng nhất.

ngưỡng không đồng nhất làm cho loài người hoang mang, không biết nên để đức tin nơi nào cho đặng.”

“Thí dụ như về nhơn đạo⁹, ai rũi sanh làm người tại thế gian này đều tự nhiên biết là mình đã đến một cảnh khổ, kiếp sống của mình là kiếp khổ. Ai cũng biết Tứ Khổ¹⁰ mà Đức Phật Thích Ca đã để tại thế gian không phải là không chí lý. Ai cũng phải biết cái khổ ấy là đương nhiên trong kiếp làm người, không thể tránh được. Nhưng mỗi tôn giáo có mỗi phương chước tu hành riêng biệt đặng giúp tinh thần con người tấn bộ trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Nhơn-Đạo dạy nhơn loại Tùng Khổ,
 Thần-Đạo dạy nhơn loại Thăng Khổ,
 Thánh-Đạo dạy nhơn loại Thọ Khổ,
 Tiên-Đạo dạy nhơn loại Giải Khổ,
 Phật-Đạo dạy nhơn loại Thoát Khổ.

Thành ra chỉ vì muốn diệt khổ mà các tôn giáo đưa ra các triết lý khác nhau. Chúng tôi không phản đối các triết lý ấy vì tất cả đều chơn thật và bổ ích. Nhưng chúng tôi thấy sự khác biệt của các triết lý tôn giáo ấy làm cho tinh thần loài người rối loạn, không biết chọn cửa nào cho đặng. Vì có nên nhiều người trí thức biết suy luận, biết tìm hiểu, biết quan sát các triết lý đạo đức, thì đều đồng ý là có sự mờ hồ như chúng tôi đã nói. Nó mờ hồ vì nhiều lẽ. Cũng vì thế mà nhiều người, do tìm hiểu chưa tới nơi tới chốn, không đủ đức tin vào một triết lý họ đã chọn. Họ sợ miệng lưỡi thế gian trích điểm¹¹, sợ thiên hạ

⁹ đạo làm người.

¹⁰ Tứ Diệu Đế, Tứ Đế, 4 nỗi khổ (sinh ra, già đi, bệnh hoạn, chết).

¹¹ chỉ trích, chê, phê bình.

cười nên họ làm bộ mình cũng không có tín ngưỡng gì hết. Phần nhiều các bậc có học, các triết học gia tại thế gian này có đức tánh ấy.”

Như thế thì các Đấng Trọn Lành trả lời ra sao? Các Ngài nói: “Các ông có đủ trí thức, đủ kiến văn¹ đăng làm chủ tinh thần tâm lý của mình, mà các ông không đủ can đảm quyết làm cái điều phải làm. Các ông chán thấy² những người có tâm hồn cao thượng, một khi họ nhận thấy điều gì phải lẽ, thì họ cũng dám hy sinh tánh mạng làm cho nên tướng³ điều ấy. Từ Tạo Thiên Lập Địa đến giờ, biết bao nhiêu bậc hiền triết đã hủy mình⁴ làm theo lẽ phải. Chúng tôi hỏi các ông, trong các nền tôn giáo hiện có nơi thế gian, có tôn giáo nào dạy thiên hạ làm quấy chẳng? Quả nhiên, không có tôn giáo nào, dầu tả đạo bàn môn⁵ đi nữa, dám dạy như loại điều quấy, vẫn dạy điều phải mà thôi. Nếu bậc trí thức như các ông thấy phải không dám làm thì là bậc nhược⁶ tinh thần lắm vậy!”

“Còn một điều nữa, từ thử đến giờ các ông đã thấy con người lấy tín ngưỡng làm căn bản, định phương châm⁷ cho cuộc sống. Không thể nào các ông chối điều ấy đặng! Nếu nói các tôn giáo tại thế này làm cho tinh thần như loại không biết chọn nơi nào để mà tín ngưỡng, chúng tôi xin nói như thế này: Người ta

1 kiến thức từ sách vở.

2 đã từng thấy nhiều lần.

3 làm đến nơi đến chốn.

4 hy sinh mạng sống.

5 tôn giáo không chính thống.

6 yếu đuối.

7 nguyên tắc.

dọn một bữa cơm có đủ các món ăn, nào thịt, nào muối, nào rau, nào tương, nào chao, mà mấy ông nói nhiều món quá, cứ cầm đũa quơ hoài, không ăn rồi chịu đói sao? Phải ăn chứ! Các tôn giáo ở thế gian này dựa vào đức tánh của loài người để tạo phương châm điều dắt tinh thần loài người. Trong một cái nhà cũng có chỗ cho mấy ông ở, không lẽ không có nơi nào cho mấy ông đến. Người ta đem nhiều món ăn mà không biết lựa chọn mà ăn. Không phải không có món bổ ích cho sự sống, tại mình dở không biết lựa, hay là tại làm màu⁸, chê rẻ, trề nhún⁹ thà chết đói không thèm ăn. Lời tục nói: **“Làm cách sạch ruột¹⁰, ắt phải đói”**.”

“Các nền tôn giáo có thể ví như một gia đình. Chuyện người này tranh hơn thua công kích người kia là không lạ. Mỗi gia đình nếu có ông bà, cha mẹ, cô bác, thì phải có con cháu. Đối với đám thiếu sinh¹¹ đó, phải dạy chúng nó: Mây phải phục tùng mẹ mây, mẹ mây phải phục tùng cha mây, cha mây phải phục tùng ông nội mây, ông nội mây phải phục tùng ông cố mây. Rõ ràng việc định quyền hạn trong gia đình không phải là không thực hiện được. Khi đứa trẻ đã biết mình có ông, bà, cha, mẹ, anh, em thì nó sẽ hành xử¹² như là một phần tử trong gia đình ấy. Các nền tôn giáo đã lập ra tại mặt thế này, tùy theo trí thức và đức tánh của nhơn loại tiến tới mức độ nào mà có giáo lý phù hợp.”

8 ra vẻ như mình cao sang.

9 giả bộ chê, nhưng thật sự trong lòng rất thích.

10 kẻ nào làm ra vẻ không cần ăn, rốt cuộc sẽ bị đói.

11 thiếu niên.

12 cư xử, hành động

“Dù có khác biệt, tôn giáo nào cũng dạy ta tôn trọng những nguyên tắc đạo đức. Tất cả các tôn giáo ấy hợp lại tạo ra thiết tưởng của đạo đức, chớ không phải sanh ra cho nhiều đảng trích điểm nhau, tàn diệt¹ nhau. Không có phương thế gì mà tôn giáo này tàn diệt tôn giáo kia. Đảng dẫu có ganh ghét nhau thế mấy đi nữa. Bởi tôn giáo không có lực lượng gì diệt tiêu nhau được cả. **Chơn lý chỉ có một: đó là khuyến khích loài người sống có tín ngưỡng để đi trong con đường hằng sống.** Nguồn cội của tôn giáo chỉ là đi tìm sự hằng sống mà thôi. Dầu cho một trăm đường đi, ta chỉ cần biết một nẻo là đủ. Đi một ngàn ngả cuối cùng cũng đến một địa điểm là cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Đó là thiết cảnh mà ta cần tìm chớ không phải cảnh phàm này.”

Ta mang thi hài thú chất², chịu khổ sở đủ đầy để đi tìm chơn lý thì có tôn giáo nào mà không chỉ đường. Họ chỉ nhiều chùng nào thì mình dễ đến nơi chùng nấy. Đoàn thể nào không chỉ được con đường hằng sống thì không phải là tôn giáo. Ta không cần nghe mà cũng không nên theo những người đó. Nhân loại sẽ từ bỏ ngay nếu họ nhận ra đó là mê tín dị đoan, không phải Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống thực sự. Không thể gạt loài người mãi mãi mà cũng không thể tiêu diệt ý muốn tìm về Cõi Thiêng Liêng của họ. ■

1 làm hại.

2 giống như con thú.

Bài 15

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 19 tháng 11
năm Mậu Tý (19-12-1948)*

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp về triết lý trọng yếu nên hơi lâu dài. Cả thầy ngồi có mỗi mệt xin đừng phiền.

Mỗi phen cúng giờ khuya, muốn giảng một triết lý, vốn có thể viết ra thành một quyển sách, mà gom nó lại thành một bài nói chuyện ngắn ngủi, nhưng lại phải có đủ nội dung không phải là dễ, khó lắm vậy.

Đêm nay Bản-Đạo giảng tiếp cuộc thiết chiến³ nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa về huyền vi bí mật của các cơ quan, nhứt là về triết lý: “*Vị tha diệt kỳ*”⁴ tức là “*Dĩ công diệt tu*”⁵. Ấy chính là bí pháp. Nếu có thể thực hành tại mặt địa cầu này, thì có thể cứu vãn tất cả các tương khắc tương đối⁶, đem nhưn loại ra khỏi vòng tương tàn tương sát⁷ lẫn nhau.

Vả chẳng⁸, trên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, các đấng lấy thuyết dục tấn⁹ làm căn bản. Dầu cho về mặt triết lý các đấng cho phép tự do chọn một tôn giáo (hoặc không chọn) để tín ngưỡng, nhưng

3 tranh cãi, tranh luận, bàn cãi.

4 vì người mà quên mình.

5 vì cái chung mà bỏ cái riêng.

6 bất đồng, mâu thuẫn, trái ngược, xung khắc.

7 giết chóc.

8 ngoài ra, thêm vào đó.

9 thuyết cho rằng mọi vật đều phải phát triển tốt đẹp hơn.

các đấng lại chịu ảnh hưởng của Nho Giáo¹ nhiều hơn, nên xem trọng nguyên tắc “lấy lễ công bỏ điều tu”. Ngoài ra có tín ngưỡng vào tôn giáo mới rõ giá trị của quyền thưởng phạt thiêng liêng và toàn cả quyền năng hữu hình và vô hình² của Đức Chí Tôn, là Đấng Chủ Tể³ muôn loài. Nhưng hại thay! Nếu xem trọng triết lý Nho Tông nhiều hơn, thì sẽ giảm quyền tự do tư tưởng và tự do tín ngưỡng của nhơn loại. Có những người cảm thấy vì lý do đó mà họ chưa đoạt được quyền tự do ấy. Họ ra giữa Cung Hiệp Thiên Hành Hóa phản đối rằng: “Chúng tôi thấy tại mặt thế cả vạn loại⁴ vì muốn bảo thủ sanh mạng⁵ mình mà gây ra nhiều lễ bất công trước mắt. Trường đời hỗn loạn, mạnh được yếu thua, ngu bị tàn hại, trí được cường liệt⁶. Dầu cho nhơn loại cũng vậy, chúng tôi thấy tấn tuồng đó tiếp diễn trước mắt mãi như thế, không buổi nào dứt đặng. Nếu các bậc đại giác⁷ của nhơn loại không kiếm ra được phương thuốc dung hoà⁸, thì nhơn loại sẽ bị xô đẩy vào con đường diệt vong⁹. Buổi tương lai đây, hỏi nếu có một quyền năng vô hình có thể định vận định căn¹⁰ cho toàn nhơn loại, quyền năng đó có đủ năng lực để bảo vệ họ và ngăn cản không để cho sự bất công tiếp diễn nữa không?”

1 Đạo Khổng. Giáo chủ là Đức Khổng Phu Tử,

2 quyền ở trên trời và dưới thế gian.

3 Chúa Tể, Thượng Đế, Đấng cầm quyền cao nhất Vũ Trụ.

4 tất cả sinh vật.

5 giữ mạng sống.

6 mạnh mẽ.

7 người hiểu biết, khôn ngoan mức độ cao nhất, thí dụ như Đức Phật.

8 cách để giúp hoà hợp với nhau.

9 chết hết.

10 quyết định vận mạng, quyết định tương lai.

Tưởng¹¹ nếu chúng ta bị vấn nạn¹² như vậy, chắc khó giải quyết lắm. May thay, nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa các Đấng Trọn Lành chưa chịu thua. Các Đấng ấy trả lời: “*Cũng bởi nguyên căn¹³ là dĩ tu diệt công; dĩ kỷ diệt tha¹⁴. Giờ phút nào tấn tuồng ấy còn tiếp diễn thì luật tương đối¹⁵ vẫn còn định mạng vận cả sanh hoạt của vạn loại đến giờ phút ấy. Giờ nào mà hơn loại biết dĩ công diệt tu; dĩ tha diệt kỷ,¹⁶ ấy là giờ giải thoát cho hơn loại chớ có gì đâu.*”

Chúng ta nhìn thấy trường đời khác với Cõi Thiêng-Liêng một điều là: những cơ quan của tinh thần vật loại tạo thành hình tướng¹⁷ đều là do “*Dĩ kỷ vị tu*”¹⁸. Mà hễ dĩ kỷ vị tu tức có tương tranh tương đối¹⁹, mà có tương tranh ắt có tương tàn tương diệt²⁰ chớ có gì lạ đâu.

Các vật loại phải tuân theo qui luật của thiên nhiên. Luật ấy đã định là phải dĩ công diệt tu dẫu cho xã hội hơn quần hay gia đình cũng vậy. Trong gia đình, toàn con cái phải lấy gia đình làm chủ nghĩa²¹. Nếu con cái lấy tư kỷ²² làm trọng thì gia đình ấy sẽ

11 nghĩ rằng.

12 đặt câu hỏi khó trả lời.

13 nguồn gốc.

14 xem bản thân mình quan trọng hơn người khác.

15 xung khắc, mâu thuẫn, chống đối, đối nghịch.

16 quên mình vì người khác.

17 cơ quan của tinh thần vật loại tạo thành hình tướng – nguồn gốc của việc tạo ra mọi vật chất.

18 vì bản thân mình, vì ích lợi của mình.

19 đấu tranh, xung đột.

20 giết chóc.

21 xem là quan trọng nhất.

22 ích lợi của bản thân.

náo loạn rồi đi đến tàn mạt¹. Trong một quốc gia xã hội, dân phải vị quốc, tức là vì nước mình, thì quốc gia mới cường liệt. Còn dân chỉ biết hạnh phúc cá nhân, không biết hy sinh cho quốc vận, thì nước nhà sẽ loạn lạc. Nhìn ra thế giới, các quốc gia chỉ biết làm cho nước mình cường liệt, chỉ lo cho nước mình cao sang hơn các nước khác, chẳng qua vì vị tư vị kỷ mà ra. Nước này muốn đặt mình cho cao sang hơn nước kia, tức có đối nghịch có tranh đấu, mà hề tranh đấu thì như loại tương tàn tương sát nhau. Điều ấy không lạ. Luật thiên nhiên buộc con người phải dục tẫn. Đặng chi? Đặng đưa họ đến con đường hiệp nhứt tức là đường vị tha bất vị kỷ. Hại thay, như loại chưa có tinh thần đó. Điều nào vị kỷ đáng lẽ họ không được gọi là công lý hay chơn chánh. Họ không xem vị kỷ là đê hèn, thô bỉ, lạc hậu, bất công thì bảo sao thế gian này không đảo độn loạn ly cho được?² Các bạn không giấu diếm điều đó được mãi đâu.

Bây giờ, mời các bạn ra khỏi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa nhìn xuống thế gian, coi thế gian đào tạo từ thử³, coi sự biến đổi của thế gian là do quyền năng nào? Đứng trước cửa Diêu Trì Cung dưới cây phướn chiêu hồn⁴ của Đức Diêu Trì⁵, ta dòm thấy một bản đồ trải ngựa cho chúng ta xem. Ta thấy

1 nghèo đói.

2 Họ không xem vị kỷ là đê hèn, thô bỉ, lạc hậu, bất công thì bảo sao thế gian này không đảo độn loạn ly cho được. – vì họ không xem vị kỷ là xấu, nên thế gian mới lộn xộn dẫn đến chiến tranh.

3 phát triển từ trước đến nay.

4 cờ dẫn đường cho các linh hồn đi về Cõi Thiêng-Liêng.

5 Đức Phật Mẫu.

một khu đất de ra đại hải⁶. Đất ấy một phần bưng lầy nho nhỏ, một phần gò nổng, chỗ khuyết chỗ đầy, chỗ lũng chỗ voi, toàn là bùn sinh dơ dáy để giá bán ba trăm quan. Mảnh đất ấy là thành Nữ Ước (New York), điều hiu. Rồi chúng ta thấy nó biến tướng ra sao? Nó thành một châu thành⁷ nho nhỏ, vừa như châu thành vừa như cửa biển. Các con buôn đến buôn bán. Kế thấy biến tướng ra một châu thành lớn, thiên hạ đi lên đi xuống để bán vàng. Xem ra tình trạng khá hơn. Rồi nó biến đổi nữa thành châu thành lớn lao, thiên hạ náo nhiệt. Đó là đến thế kỷ của La Fayette⁸, lúc ấy thiên hạ nơi thành Nữ Ước tìm phương giải thoát nạn đô hộ của Anh. Tiếp theo thì thấy lầu đài chón chỡ, cửa biển thuyền bè tấp nập, thiên hạ đô hội, nhà thì cất 100 tầng, lầu các nguy nga không còn tình trạng như trước kia. Những nơi bùn lầy thành ra một cửa biển lớn lao vô cùng tận, giàu sang vô đối. Nếu chúng ta tưởng tượng, nhờ những cái tư kỹ ban sơ mà thành Nữ Ước có được cảnh trạng bây giờ, hỏi nhưn loại muốn bảo thủ cái nào, mảnh đất bùn lầy hay là cảnh đài các hiện nay?

Các Đấng ấy nói chưa hết đâu, sẽ còn thay đổi nữa. Chẳng phải thành phố Nữ Ước thôi, mà cả hoàn cầu đến hạn định của mình đều phải thay đổi nữa. Các bạn Việt Nam, cho các bạn thấy bản đồ thành Sài Gòn. Đầu tiên dòm thấy trên bản đồ có

6 biển lớn.

7 thành phố.

8 Tướng lãnh người Pháp, tham gia cuộc chiến dành độc lập của Mỹ. Ông được xem là anh hùng ở cả hai quốc gia.

một con sông lớn, hai bên cây bần¹ mọc li bì. Kế đó có con sông nhỏ, sơ sơ mấy nhà thuyền chài. Đó là Bến Nghé bùn lầy dơ bẩn, nằm hai bên bờ sông lớn chảy dài vô trong ruộng cấy cấy² cỏ mọc. Sau đó thấy hai bên sông bớt cây bần. Thiên hạ chen nhau cất nhà sàn³ đầy dẫy. Thuyền bè tới lui buôn bán. Biển nữa, thấy dựa bờ sông có người xúm xít cất nhà, nhóm thành làng lớn. Nhà cửa thuyền bè đặt nghệt. Biển nữa, thấy ruộng khô, nhà đắp nền đất, nhà ngói, nhà tranh nhiều. Biển nữa, thấy hai bên bờ sông nhỏ (bây giờ là đường Charner)⁴, thiên hạ náo nhiệt, lao xao lổ xổ. Biển nữa, con sông nhỏ đó đâu mất. Hai bên bờ sông lớn không còn nhà sàn như trước nữa. Lại có tàu phun khói ra vô tấp nập. Thiên hạ buôn bán. Biển nữa, thấy châu thành buôn bán sầm uất. Biển nữa, thấy lầu đài, nhà thờ, nhà nước. Rồi biển nữa ta thấy châu thành đương nhiên bây giờ. Các Đấng hỏi chúng ta muốn bảo thủ thành Sài Gòn như trước, còn ruộng đất bùn lầy, hay muốn bảo thủ phong cảnh ngày nay? Các Đấng lại nói chưa hết đâu còn thay đổi nữa.

Có người nói hiện giờ có Đạo Cao Đài, chờ coi Đạo phát triển ra sao đặng làm bằng chứng. Đầu tiên, thấy Đền Thánh chúng ta đây toàn là rừng. Cọp, beo, khỉ đủ thứ ở. Rồi thấy biển ra vài ba cái nhà tranh cất lều tèo trong rừng. Biển nữa, thấy một khoảnh đất có Đền Thờ với vài ba cái nhà lá làm trú phòng. Rồi chòi cát khắp nơi, mỗi nơi mỗi

1 loại cây hoang, sống vùng nước lợ gần biển.

2 cây đước, sống đước ở vùng nước lợ.

3 nhà cất ở vùng ngập nước các tỉnh miền Tây Việt Nam.

4 sau đổi lại là Nguyễn Huệ và giữ cho tới ngày nay (2017)

cái chòi xen lẫn nhau trong rừng. Biến nữa, thấy thiên hạ vô Đền Thờ coi được sạch sẽ đàng hoàng. Rồi không biết có chuyện gì mà có mấy ông lớn vô rồi hai ba người ở ngoài cửa mắng nhiếc chưởi bới⁵. Biến nữa, thấy nhiều người nghèo khó tấp nập ra vô, đốn cây, ban gò mối, làm cho đất bằng phẳng. Biến nữa, thấy chất đá ngói cất Đền Thờ lợp ngói. Biến nữa, sập cái Đền Thờ đó xuống. Rồi thấy thiên hạ làm cái Đền Thờ khác, tức là Đền Thánh bây giờ đó. Rồi dinh thự mọc lên cùng khắp. Hỏi Đạo Cao Đài muốn bảo thủ khu rừng hoang vu hay là bảo thủ Đền Thánh hiện giờ? Các Đấng ấy nói các sự biến tướng là vì lẽ công hết thủy. Dầu cho thành Sài Gòn hay thành Nữ Ước điều biến tướng theo lẽ công, không vì tư được. Nhà cửa ta cất giờ phút này, bắt quá là góp phần trong thành quả chung, không vị tư vị kỷ được.

Ấy vậy, sau khi đi từ Bát Quái Đài đến đây, có lẽ chúng ta đã hiểu cái bí mật huyền vi thiêng liêng rồi. Khi đi ngang qua Đền Thánh, phải biết rằng có bàn tay của nhiều người nắn ra các hình tượng đó. Các vật ta nhìn thấy chung quanh trên con đường đã qua, cũng do chính tay mỗi đứa chúng mình tạo ra. Nó là công không phải tư. Cho đến Đức Phật Mẫu mà mọi người đến kiến diện⁶, nhìn nhận là Mẹ sanh của mình tại thế, cũng là công không phải tư được. Còn Chí Tôn mà ta sẽ gặp tới đây, ta sẽ thấy Chí Tôn là Cha của mỗi đứa mình. Đó cũng là công, không còn là tư nữa. Ngay cả Quyền Năng Thiên

5 ám chỉ những vụ bất đồng của các chi phái Cao Đài.

6 gặp gỡ, nhìn thấy.

Liên điều khiến. Càn. Khôn. Vũ Trụ cũng dựa vào nguyên tắc vị công bất vị tư¹.

Ở thế gian này, ngày giờ nào như loại lấy của riêng làm của công, không lấy một mảnh đất nào làm của tư nữa, thì ngày giờ ấy thiên hạ mới hạnh phúc. ■

¹ vì cái chung không vì cái riêng.

Bài 16

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 22 tháng 11
năm Mậu Tý (22-12-1948)*

HỒM NAY² CHÚNG TA ĐÃ ĐẾN CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA ĐẶNG QUAN SÁT CUỘC THIỆT CHIẾN³ coi có cái chi phản khắc⁴ với chúng ta không.

Từ hôm trước đến nay Bản-Đạo đã thuyết minh những vấn nạn⁵ của các Chơn-Linh⁶ cao siêu, nhưng lại thiếu tinh thần đạo đức. Họ kiếm đủ lý lẽ đặng chối tội. Chúng ta cũng đã thấy các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa kia chưa để cho họ đặng thắng đó vậy. Đêm nay chúng ta lên chót đỉnh của Cung Hiệp Thiên Hành Hóa. Kỳ này là kỳ trọng yếu hơn hết bởi vì họ vấn nạn về quyền năng tín ngưỡng. Họ vấn nạn kịch liệt về luật thương yêu công bình mà các vị Giáo Chủ đã để tại mặt thế gian này. Chúng ta ráng để ý, nhứt là Chư Chức Sắc Thiên Phong⁷ nam nữ cần để ý cho lắm.

Kỳ trước Bản-Đạo giảng về chỗ có nhiều tôn giáo làm cho nhơn tâm bất nhứt⁸. Ngày hôm nay họ công kích về luật điều⁹. Họ hỏi: “*Nếu như các đạo*

2 từ trước tới nay.

3 tranh luận, cãi lý.

4 trái nghịch.

5 câu hỏi khó trả lời.

6 linh hồn.

7 Chức Sắc Đạo Cao Đài được các Đấng Thiêng Tiêng phong chức qua các đàn cơ.

8 lòng người không thống nhất, con người chia rẽ.

9 luật pháp, điều luật.

giáo¹ có một khuôn khổ hữu hình², tức nhiên là phải chiếu theo khuôn khổ của Thiên Điều³, vậy tại sao lại các vị Giáo Chủ lại bất đồng với nhau? Vị này nói vậy, vị kia nói khác, phản khắc với nhau. Như vậy biểu sao⁴ nhưn loại không chia rẽ, biểu sao không thống nhất? Xin các vị Giáo Chủ quan sát lại coi, những đạo pháp đạo luật của các vị vẫn khắc bạc⁵ với nhau, phản đối với nhau, không đồng tâm không đồng đức, nhất là không đồng tánh về tư tưởng, đạo đức, tinh thần. Biểu sao nhưn sanh không chia rẽ. Nếu chia rẽ tức nhiên loạn lạc. Chính vì vậy mà đời lúc nào cũng phản khắc, chia rẽ, loạn lạc.”

Các Đấng Trọn Lành⁶ nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa chỉ ngồi cười. Họ nói: “Luật pháp bất công của các chủng tộc nơi mặt địa cầu này, là do nhiều tâm lý, nhiều tâm đức, nhiều tinh thần. Dù cùng một nòi giống, cùng một quốc gia, cho đến vạn quốc⁷, tánh đức con người còn bất đồng thay. Các vị không thể buộc Đức Phật Thích Ca⁸, lập Phật Giáo nơi Ấn Độ, đồng tâm đồng tánh với người ở nước khác được. Nhưng dù là người Ấn Độ, Ngài vẫn làm chủ tâm lý của loài người. Do tại đâu? Do Luật Bác Ái và Công Bình. Dầu cho các vị Giáo Chủ lập nhiều tôn giáo khác nhau, nhưng họ đều mở đường chỉ nẻo cho nhưn loại đi đến con đường của đạo giáo,

1 tôn giáo.

2 luật lệ áp dụng ở cõi trần.

3 luật lệ ở trên Trời.

4 biểu sao.... không – tránh sao khỏi, vì vậy cho nên.

5 trái ngược.

6 những vị Thần, Thánh, Tiên, Phật có tinh thần đạo đức đến mức cao nhất.

7 toàn thế giới.

8 Shakyamuni Buddha. Giáo chủ Phật Giáo.

tức là tín ngưỡng Người và Trời. Còn về luật pháp của mình, Đức Phật Thích Ca có nói nếu như Ngài không bác ái công bình, thì đạo giáo của Ngài không bác ái công bình đặng.”

“Hỏi từ trước đến giờ các Đấng lập đạo của họ trên nền tảng nào? Có phải là bác ái và công bình chăng? Nếu không vì bác ái và công bình, thì các Ngài đâu có đi tìm triết lý cao siêu để dạy cho nhơn loại mặt thế này. Các Ngài chỉ cần lo phần của mình là trở về Cõi Thiêng-Liêng và đạt phẩm vị cao là đủ rồi. Nếu không vì công bình và không có lòng thương yêu dầy dẫy, thì các Ngài đâu hạ mình xuống đặng nâng đỡ tinh thần loài người đường ấy.”

“Đức Lão Tử⁹ thấy thiên hạ không biết nhìn phẩm vị của mình, không biết chơn tướng của mình để nơi nào mà định vị cho mình. Ngài sanh ra tại đất Trung Hoa, vào thời buổi tâm lý nhơn sanh suy tàn. Họ không biết phẩm giá con người là gì. Tâm lý con người buổi ấy cũng xáo trộn, không còn giá trị nhơn phẩm nữa. Họ không biết tự trọng, chưa biết phẩm vị của họ, thì họ chưa thể tin người khác được. Họ sống như là thú chất vật loại. Nếu Đức Lão Tử không có lòng bác ái từ bi thức tỉnh con người buổi ấy, thì họ chưa biết phẩm vị của họ là cao trọng và họ sẽ tiếp tục sống như con vật nữa! Nếu chẳng vì bác ái công bình, Đức Lão Tử chưa hề khi nào lập nên Lão Giáo, một nền tôn giáo mà ngày nay nước Tàu còn lưu lại. Ngài dạy đạo chẳng phải chỉ cho Á Đông thôi mà đến Âu Châu cũng vậy. Ngài dạy triết lý cao siêu chơn thật, và người ta theo không biết bao

9 Laozi. Giáo chủ đạo Lão ở Trung Hoa.

nhieu mà nói.”

“Nói thật ra thì các tôn giáo là nhằm bảo vệ tinh thần loài người mà thôi. Các vị Giáo Chủ đã suy xét kỹ và thấy điều ấy. Cho nên đầu phải lập ra luật pháp tôn giáo cũng phải dựa trên bác ái công bình mà lập thành. Họ tạo ra các phương pháp tu học cốt yếu là để diu dắt tinh thần nhưn loại đi đến mức cao thượng là bác ái công bình.”

“Cũng vì bác ái công bình mà các vị Giáo Chủ lập đạo để bảo vệ nhưn luân¹ đó vậy. Như ở Trung Hoa, Đức Khổng Phu Tử thấy nhưn luân buổi nọ điên đảo suy tàn, nên Ngài mới lập ra Nho Giáo để bảo vệ. Cũng giống như Đức Lão Tử vậy, thấy nhưn phẩm buổi ấy suy đồi, thấy con người đã đánh mất hẳn giá trị của mình, nên Ngài hạ mình xuống, lấy đạo nhưn luân làm căn bản dạy dỗ con người. Hễ nhưn loại biết trọng mình, biết địa vị mình, tức nhiên biết Thiên Đạo, biết Thiên Đạo tức nhiên biết Thiên Điều², biết Thiên Điều tức nhiên biết Đức Chí Tôn đã lập ra Đạo, vậy mình phải giữ Đạo.”

“Ngài không hề dành Đức Chí Tôn làm của tư riêng. Ngài nói, đệ nhất đạo tối cao tối trọng (ý nói luật bác ái và pháp công chánh) đã định cái sống trong Càn Khôn Vũ Trụ thì phải định cái sống cho toàn cả chúng tộc trên toàn mặt địa cầu này. Luật pháp của Ngài coi trọng cái chung hơn cái riêng nên trái hẳn phong hoá trên mặt địa cầu này. Nói về tinh thần đạo đức, thì Nho Giáo là mô giới. Ngày giờ này cả vạn quốc đều để tâm tìm kiếm luật pháp ấy. Vì có

1 những nguyên tắc mà con người phải tuân theo để trở thành người tốt, đạo làm người.

2 luật Trời.

cho nên khi lập Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn có tiên tri rằng: “Đạo Cao Đài là một cây cờ báo hiệu cho vạn quốc toàn cầu hay trước: Thời kỳ Nho Tông chuyển thế³ đã đến”.

“Đức Chúa Jêsus Christ lập ra Công Giáo. Nếu Người không có lòng bác ái thì đã không đem xác thịt của mình làm con vật dâng tế Đức Chí Tôn. Ngài cầu xin tha thứ tội tình cho nhơn loại. Ngài là người xứng đáng được nhơn loại thương yêu. Nếu nhơn loại đem Ngài ra làm kiêu mẫu để bắt chước thì tôn giáo Gia Tô sẽ tạo ra không biết bao nhiêu là tình thương yêu nơi mặt địa cầu này vậy.”

“Nếu các Ngài vẫn tiếp tục cho rằng vì các Giáo Chủ đưa ra các triết lý khác biệt nhau khiến cho các Ngài không biết theo ai, nên các Ngài trở thành người vô tôn giáo⁴. Vậy thì tôi xin nói rằng, dầu cho muôn đường ngàn nẻo thì các Ngài cũng phải chọn một. Các Ngài từ chối không chịu đi theo luật yêu thương và pháp công chánh. Nếu các Ngài chỉ đem mấy bộ hồ sơ cá nhân ra để trước mắt Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho riêng mình, tôi dám chắc các Ngài không phương thế⁵ gì chối tội đặng. Dầu cượng lý⁶ bao nhiêu cũng không chối đặng.”

“Nếu các Ngài còn giữ ý kiến lúc ban đầu, tôi xin đưa bằng cứ hiển nhiên. Đó là Đạo Cao Đài đã xuất hiện. Đức Chí Tôn đã đến mở đạo 24 năm rồi.

3 Nho Giáo sẽ giúp biến đổi thế giới tốt đẹp hơn.

4 không tin vào các tôn giáo.

5 cách thức.

6 dùng lý lẽ để bác bỏ người khác.

Ngài đến ký một bản Giao Ước Thứ Ba¹ với nhơn loại vì bản Giao Ước Thứ Hai nhơn loại đã phản bội, không giữ tín ngưỡng của mình. Vì thất đạo², nhơn loại đang đi trên con đường diệt vong³ tương tranh⁴ tự diệt nhau. Vì lòng bác ái từ bi cho nên Đức Chí Tôn đến, Ngài ký tờ Giao Ước Thứ Ba này nữa để làm luật điều⁵ cho chúng ta.”

Các Đấng Thiêng Tiêng kêu gọi nhơn loại nhìn vào Đạo Cao Đài mà tín ngưỡng cho y theo chánh pháp đã ghi trong giao ước giữa Trời và Người. Ấy là luật bác ái và pháp công bình. Dầu luật pháp tôn giáo có muôn hình ngàn tướng cũng vẫn nằm trong luật bác ái và pháp công bình mà thôi. Hội Thánh Cao Đài cũng vẫn phải theo luật vô hình tối cao là bác ái và công bình. Dẫn nhơn loại đến cảnh vô hình tối cao tối trọng cũng do luật pháp của Đạo Cao Đài. Ngoài luật công bình bác ái ra tất cả những hình tướng⁶ tôn giáo khác chỉ là phương pháp mà thôi.

Kỳ tới Bản-Đạo giảng cái quyền năng và cái hiệu nghiệm của luật bác ái và công bình. ■

1 **Giao Ước thứ nhất** – Nhất Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn giao cho Thánh Moses công bố cho nhơn loại. **Giao Ước thứ nhì** – Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn giao cho Chúa Jesus công bố cho nhơn loại. **Giao Ước thứ ba** – Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn giao cho Đạo Cao Đài công bố cho nhơn loại.

2 không theo những nguyên tắc đạo đức.

3 chết hết.

4 đấu tranh, giành giật.

5 luật pháp, điều luật, qui định.

6 hình thức.

Bài 17

ĐỨC HỘ PHÁP

Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 11
năm Mậu Tý (26-12-1948)

KỠ TRƯỚC, KHI THUYẾT VỀ CUỘC THIỆT CHIẾN⁷ TẠI CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA VỀ MẶT luật các nền tôn giáo, Bản-Đạo có thuyết sơ luật pháp mà Đức Chí Tôn đã dành cho Thánh Thể của Ngài⁸ đặt thi hành Đệ Tam Giao Ước.

Bản-Đạo có hứa sẽ thuyết minh cái quyền năng của luật thương yêu và pháp công chánh. Lúc mới mở Đạo Cao Đài, Bản-Đạo có nói sơ qua cái quyền năng của Đức Chí Tôn. Lúc đó Đức Chí Tôn chưa công bố tờ Giao Ước Thứ Ba cho nhơn loại, nhưng Đức Chưởng Đạo⁹ đã có tả sơ qua cho chúng ta hiểu rằng Đức Chí Tôn buộc Thánh Thể của Ngài và toàn nhơn loại phải tòng khuôn luật thương yêu và pháp công chánh. Khi đó Bản-Đạo có hỏi Ngài: “*Thầy là Thầy, Cha là Cha. Sao Đức Chí Tôn lại xưng bằng cả Thầy lẫn Cha?*” Đức Chưởng Đạo nói: “*Cha thì đáng Cha, Thầy thì đáng Thầy.*” Nói đến đây Bản-Đạo sẽ nhắc lại bài thi:

“*Luật Thương Yêu Quyền là Công Chánh*”.
Gần thiện lương¹⁰ xa lánh phạm tâm¹¹.
Làm Cha nuôi sống âm thầm;

7 thiệt – cái lưới. Thiệt chiến – cãi nhau, tranh luận, cãi lý.

8 Hội Thánh Cao Đài.

9 Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, là Chơn-Linh của đại văn hào Victor Hugo (Pháp).

10 lương thiện, đạo đức.

11 tánh xấu của con người.

Làm Thầy lại nhượng¹ phẩm Thần, ngôi Thiên.

Tức là Đức Chuởng Đạo cho hiểu trước, theo Đệ Tam Giao Ước, Đức Chí Tôn sẽ buộc nhơn loại, nhứt là Thánh Thể của Đức Chí Tôn phải thi hành luật thương yêu và pháp công chánh.

Bây giờ Bản-Đạo thuyết về cái năng lực của luật thương yêu và pháp công chánh. Chẳng cần tìm đâu xa, chúng ta cũng thấy trước mắt chúng ta tất cả các cơ quan tạo đoan hữu hình² đều được tạo ra bởi luật thương yêu. Con vật gì cũng có tình yêu thương đôi lứa. Thoảng như³ không có tình thương đôi lứa, thì không sanh sản con cái được. Nếu loài người không có tình thương đôi lứa thì không nên chồng nên vợ và không thể có con nối dòng, truyền tử lưu tôn⁴ cho loài người đặng.

Từ tạo thiên lập địa đến giờ, dầu vạn vật hay là con người cũng thế, muốn đạt ngôi vị cao trọng hơn nữa thì phải tuân theo luật yêu thương đã định bởi Ngọc Hư Cung⁵ và Tây Phương Cực Lạc, tức Cực Lạc Thế Giới⁶. Và nơi thể hiện đủ tinh thần luật thương yêu ấy là cơ quan tạo đoan cả vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ này, tức là Cung Diêu Trì⁷ của Đức Phật Mẫu đó vậy.

Nói thật, nếu Đức Chí Tôn không có tình thương

1 nhượng cho.

2 Những sinh vật ở trái đất.

3 nếu, nếu như.

4 có con cháu để nối dòng nối dõi.

5 nơi Thượng Đế Chí Tôn ngự cùng triều nghi của Ngài.

6 Cực Lạc Quốc, Niết Bàn, Nirvana, nơi chư Phật ngự.

7 tầng Tạo Hoá Thiên, nơi sinh ra Chơn-Thần của loài người.

yêu, thì Ngài không phân ra đệ nhị xác thân⁸ để tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ hiện nay. Cũng như ta, nếu chúng ta sợ cái cơ quan tạo đờn ấy⁹ (tức nhiên tạo đờn của mình¹⁰), nếu nam nữ sợ làm vợ làm chồng thì đâu có tạo ra đờn của mình. Phải có tình ái nồng nàn mới nên chồng vợ được. Không phải tình thương yêu chỉ có trong chuyện vợ chồng mà thôi mà còn có trong những quan hệ rộng lớn hơn nữa, như tình yêu nòi giống, quốc gia, chủng tộc và nhân loại.

Bởi vậy cho nên khi Khổng Phu Tử lập Nho Giáo, Ngài lấy nhơn luân¹¹ làm căn bản. Nhơn luân chặt chẽ¹² mạnh mẽ chắc chắn lắm cho nên Nho Tông của Ngài để lại hơn hai ngàn năm vẫn còn nguyên uy lực¹³ của nó. Do đó bây giờ Nho Tông vẫn còn mạnh mẽ đủ sức chuyển thế¹⁴. Căn bản nhơn luân chỉ phát xuất từ tình thương. Ấy là luật thương yêu Đức Chí Tôn buộc phải theo. Đã ký Giao Ước với Ngài thì phải thi hành cái luật ấy.

Tờ Giao Ước này, nhân loại ký với Ngài phải cho có hiệu nghiệm¹⁵. Ngài buộc phải ký với Ngài và phải thi hành để cho chúng ta khỏi phải bội ước¹⁶ bởi vì đã hai kỳ ký Giao Ước với Ngài trước đây chúng ta đều bội ước. Trong hai kỳ trước, Ngài có bắt buộc thi hành luật ấy hay chẳng? Sao không có, có chớ! Chỉ tại

8 Chơn-Thần (phân ý thức và tình cảm.)

9 ám chỉ việc sinh con cái.

10 sinh con đẻ cái.

11 những nguyên tắc phải theo để thành người tốt, đạo làm người.

12 chặt chẽ

13 sức mạnh.

14 làm cho thế gian tốt đẹp hơn.

15 kết quả tốt.

16 không giữ lời hứa.

Ngài không nói với nhơn loại. Không nói tức không buộc, không buộc thì nhơn loại không làm. Đã có định luật mà không buộc thì không có hiệu quả.

Kỳ này Đức Chí Tôn không những nói mà còn bắt buộc. Ngoài luật thương yêu, lại buộc phải thi hành quyền công chánh¹ nữa. Chúng ta không cần tìm đâu xa, hãy nhìn ngay những cơ quan dưới thế này. Nếu không có công bình về tâm lý, không có mục thước công lý², thì Bản-Đạo dám chắc rằng tất cả những cơ quan đó không còn tồn tại đến bây giờ được.

Tuy nhiên, có một khuyết điểm là chúng ta ngó thấy một trường hỗn loạn, tương tàn tương sát với nhau khi con người muốn thi hành công lý, tức nhiên lấy cân công chánh làm mô giới³ cho cơ quan trị thế⁴. Hiển nhiên không thể chối cãi được, việc nhơn loại đang loạn lạc bởi vì công chánh chỉ có nơi miệng lưỡi của loài người. Công bình mà vạn quốc⁵ đương nói bây giờ chỉ là một phương pháp để lường gạt tâm lý nhơn loại mà thôi.

Thiên hạ dùng cân công bình để tượng trưng cho công lý, nhưng thế gian này chưa có công lý. Mạnh thì công lý của họ khác, giàu thì công lý của họ khác, sang thì công lý của họ khác, vinh hiển thì công lý của họ khác, nghèo thì công lý của họ khác. Cái công lý của nhơn loại bây giờ là công lý giả, bởi thế cho nên mới có trường hỗn loạn, tương tàn

1 công bình.

2 qui định mà phân đồng đều đồng ý.

3 làm khuôn mẫu, làm mẫu mực.

4 làm cho thế gian yên ổn.

5 cả thế giới.

tương sát với nhau. Phải chi thiên hạ quả quyết đem công lý đặng cân phân⁶ cùng các chủng tộc nơi mặt địa cầu này cho ra thiệt tướng, thì thiên hạ đâu có tương tàn tương sát với nhau đến nỗi máu sông xương núi. Người ta chỉ dùng lời nói và tiền bạc đặng phô trương lòe loẹt cái nghĩa lý công chánh của họ, chớ chưa có đoạt đặng công chánh thật sự. Vì có đó, con người chưa có luật công bình bác ái thật sự dưới thế gian này. Cho nên Đức Chí Tôn buộc cả con cái của Ngài, nhứt là Thánh Thể của Ngài, phải thi hành cho được thiệt tướng⁷. Bởi vậy mới có Thánh Ngôn⁸ của Ngài rằng: “Ngày giờ nào các con dòm thấy một lẽ bất công nào nơi mặt thế gian này thì ngày giờ ấy chưa thành Đạo⁹”. ■

6 tính toán cho phù hợp.

7 làm cho đúng.

8 lời dạy của các Đấng Thiêng Tiêng.

9 ý nói đạt mục đích của Đạo Cao Đài.

Bài 18

ĐỨC HỘ PHÁP

Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 12
năm Mậu Tý (06-01-1949)

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp cái hạnh phúc
chơn thật của loài người do nơi đâu mà có.

Bản-Đạo đã tả trong cuộc thiệt chiến¹ nơi Cung
Hiệp Thiên Hành Hóa, các Chơn-Linh² cao siêu về
trí thức tinh thần nhưng thiếu đạo đức không chịu
nhận tội. Họ lý luận rằng: “Duy có bực Chơn-Linh
cao trọng, đủ tinh thần, đủ quyền năng, đủ phương
pháp mới dám ngó ngay “**Tứ Diệu Đê**” (tức nhiên
bốn cái khổ của kiếp sanh: sanh, lão, bệnh, tử.) đặng
lập vị³ mình. Phần nhiều các Chơn-Linh khác không
thể gì đảm đương quyết thắng “**Tứ Diệu Đê**” ấy đặng.
Họ tìm phương thế đặng giải khổ, nhưng lại biết là
không giải khổ đặng. Vì quá khổ, họ phải đi tìm lấy
mây may hạnh phúc đặng cho đỡ khổ. Nhưng không
may, trong khi đi tìm hạnh phúc trong cảnh tối khổ⁴,
họ lại tạo ra thêm oan nghiệt tội tình khác nữa. Quả
kiếp⁵ là do nơi đó. Họ gây ra tội tình chỉ vì muốn tìm
hạnh phúc, vậy sao lại buộc tội họ?”

Bản-Đạo cũng nhân dịp này mời toàn thể
Thánh Thể⁶ và con cái của Đức Chí Tôn lấy trí

1 tranh cãi, tranh luận.

2 linh hồn.

3 có được chức vị trên trời.

4 cực kỳ đau khổ (ám chỉ cõi trần).

5 những tội lỗi ở thế gian.

6 Hội Thánh Cao Đài.

thức kiểm hiểu⁷ coi nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa các Đấng Trọn Lành trả lời họ như thế nào? Nhưng trước hết, Bản-Đạo rủ các bạn đi tìm coi cái hạnh phúc chơn thật của kiếp sanh con người do nơi đâu mà có.

Bản-Đạo thuyết đêm nay hơi lâu một chút phải ráng ngồi, để tâm mà nghe. Bao giờ cũng vậy, muốn thuyết cái chơn lý bằng cái thể pháp⁸, mà nhứt là cái thể pháp ngắn ngủi thì khó lòng lắm. Ngoài ra, còn phải thúc lại cho ngắn nữa vì Bản-Đạo không muốn để cho hiển hữu, hiển tử, hiển muội, hiển huynh, hiển đệ mệt mỏi như thế sau khi cúng xong⁹. Khó lắm không phải dễ! Thuyết pháp không phải dễ! Dễ chẳng là mấy bà lên nói hai ba câu rồi xuống, kết thúc bằng câu: “*Thế nên hôm nay tóm tắt như vậy thôi!*” Có vị Giáo Sư¹⁰ kia lên đài đứng, sợ hãi quá vì chưa có thì giờ tìm hiểu về đề tài. Mỗi khi Bản-Đạo thuyết, Bản-Đạo chừa một chỗ trống để cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn kiểm hiểu rồi tự châm thêm cho có ý nghĩa cao siêu hơn. Bản-Đạo cố gắng đưa chìa khóa cho cả thầy nắm trong tay, hầu dìu dắt cả thầy đi cho trọn vẹn trong Khối Linh Đài¹¹ của Đức Chí Tôn.

Xin trở lại vấn đề “*Kiểm hiểu coi hạnh phúc chơn thật của con người, tức nhiên của kiếp sanh, do nơi đâu mà có?*”

Bản-Đạo thường khuyên nhủ, muốn kiểm một

7 suy nghĩ.

8 từ này có nhiều nghĩa, ở đây có nghĩa là hình thức thuyết trình.

9 Đức Hộ Pháp thường thuyết đạo sau buổi cúng thời Tý (khoảng 12 giờ đêm).

10 chức sắc Cao Đài, thuộc Hội Thánh Cửu Trùng Đài. (Trên Giáo Hữu, dưới Phối Sư).

11 ý nói Đạo Cao Đài.

chơn lý hay một triết lý vô hình vô ảnh¹ khó lắm. Chúng ta phải thấu đáo cho tận cùng. Để cho dễ dàng thì chúng ta hãy tìm trong Khối Linh Đài này rồi lấy cái nhỏ mà suy ra cái lớn.

Tất cả nhân loại đều muốn tìm phương pháp giải quyết cái thống khổ² đương nhiên nơi mặt địa cầu này, nhưng họ đương đi trong cảnh vô hình³ để tìm hạnh phúc. Ôi! Biết bao nhiêu mưu chước⁴ đang tìm hạnh phúc! Chỉ tội nghiệp cho nhân loại! Vì họ đương khao khát cái hạnh phúc thương yêu để sống, nên ai đề xướng cách tạo hạnh phúc cho họ thì họ theo liền. Họ chỉ theo Hitler vì tưởng Hitler tạo hạnh phúc cho họ đang. Còn dân Ý thì theo Musolini vì họ cũng tưởng Musolini tạo hạnh phúc cho họ được. Đương giờ phút này các chủng tộc nơi mặt địa cầu bị lừa để tin vào một thứ hạnh phúc lèo lẹt. Vì thứ hạnh phúc ấy, mà tinh thần loài người hoang mang bất nhứt. Cũng vì khao khát hạnh phúc mà thiên hạ bị lường gạt tinh thần.

Chúng ta suy gẫm xem hạnh phúc của loài người do nơi đâu mà có? Bản-Đạo để cho cả thầy suy gẫm tìm kiếm.

Nhưng thôi, để Bản-Đạo nói trắng ra là chúng ta mỗi người tự kiểm lấy nơi bản thân mình, coi hạnh phúc mình ở chỗ nào? Kiếp sống chúng ta từ thuở lọt lòng, hạnh phúc ở đâu? Tìm thử coi? Chúng ta không thấy gì hết ngoài đau khổ mà thôi, phải

1 chỉ có trong ý nghĩ.

2 đau khổ.

3 tìm kiếm ở những lý thuyết không có thực.

4 mưu kế, kế hoạch.

không? Bởi có cho nên, Bản-Đạo khuyên toàn thể hãy nhìn nhận “*Tứ Diệu Đế*” của Đức Phật Thích Ca là đúng. Nhưng không phải vì thế mà ta chấp nhận sự phản kháng⁵ của các Chơn-Linh nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hoá.

Bây giờ, Bản-Đạo dùng phép hồi quang phản chiếu⁶ xem kiếp sống của Bản-Đạo đã chịu thống khổ bao nhiêu, và được bao nhiêu hạnh phúc chơn thật. Bản-Đạo sẽ bắt đầu từ chỗ này. Bản-Đạo sanh ra gặp nhà nhân từ đạo đức. Ông thân⁷ Bản-Đạo làm một vị quan của đời Pháp lúc Bản-Đạo mới có bốn tuổi. Chức tước ấy cũng khá là dư dã, đủ ăn, đủ mặc. Nếu ăn hối lộ có thể làm giàu được, nhưng ông thân của Bản-Đạo đạo đức lắm, người dĩ đức vi trọng⁸. Thường khi thấy sự bất công thì ông phản đối dữ lắm, nhứt là trường hợp bị áp bức vì khác nòi giống⁹ hoặc vì nghèo. Có tinh thần cứu đời, bênh vực những kẻ yếu hèn, cô đơn, phản đối kịch liệt kẻ có oai quyền nên không làm việc được lâu bền. Thiên hạ ghét những người phản đối họ, nên họ đuổi việc. Ông về với bà mẹ, lo tảo lo tần mua bán nuôi sống. Bản-Đạo thứ tám, còn con em thứ chín nữa, cả bảy con ở trong cái ổ nghèo rách rưới. Rồi mấy anh mấy chị lớn lên, lập nên thân danh¹⁰, kẻ có chồng người có vợ. Chỉ còn có mình Bản-Đạo ở với cha mẹ mà thôi. Bản-Đạo là con trai áp út

5 xin xem lại đầu bài giảng này.

6 nhớ lại những hành vi đã qua của chính mình.

7 cha, ba, tía, phụ thân.

8 xem đạo đức quan trọng hơn những thứ khác.

9 lúc đó người Pháp cai trị Việt Nam, nên các quan chức Pháp rất coi thường người Việt.

10 có thể làm việc để tự nuôi sống.

phải ở lại gia đình. Ngay buổi ấy cứ tưởng mình vô phước. Mà ngộ lại ngay buổi ấy Bần-Đạo chưa biết gì hết, chỉ có biết thương nhau mà thôi. Thương cha chơn chánh và có công sanh dưỡng, thương mẹ lo tảo lo tần bảo trọng gia đình, thương anh em chung sống trong gia đình. Duy có biết thương mà lo học hành. Sợ không học ông bà buồn rầu vì nghe ông bà thường nói: “*Con không học cậu mợ¹ buồn lắm!*” Vì thương yêu nên quyết chí học hành, riết rồi tự nhiên có tánh ham học. Lúc đó Bần-Đạo thương gia đình mình hơn ai hết. Hạng nhứt là khi anh em trong nhà bất hòa, là điều làm Bần-Đạo khổ hơn hết. Khi đó Bần-Đạo theo năn nỉ, khóc lóc giải hoà. Tính lại từ lúc đó đến bây giờ thì lúc đó hạnh phúc nhiều hơn hết vì chỉ có biết thương yêu mà thôi.

Đến chừng lập được thân danh với đời, thì cha đã chết hồi 12 tuổi. Từ đó chỉ ở với mẹ, nên sợ mẹ chết nữa không biết ở với ai. Sợ quá chừng quá đổi, khi nằm ngủ cũng sợ. Ở tỉnh Tây Ninh này người ta thường làm đám xác² ban đêm. Đang khi ngủ, nghe họ hò³, giật mình thức dậy, mò kiếm bà già. Bà hỏi: “*Con làm gì vậy?*” Bần-Đạo trả lời: “*Con nghe người ta đưa đám xác con sợ mẹ chết quá.*” Cũng vì thương mẹ quá đổi, nên chừng được 17 tuổi quyết định ra làm việc để trả hiếu cho mẹ.

Bần-Đạo còn nhớ, buổi ấy không biết gì hết, duy có biết thương mẹ mà thôi. Sau đó, đứa em gái tới ngày giờ phải gả lấy chồng chớ không còn ở chung

1 trong một số gia đình Việt, con gọi ba mẹ bằng cậu mợ.

2 đám tang, đám ma.

3 các đạo tỳ (người khiêng quan tài), hò lớn tiếng để nâng quan tài lên cho đồng bộ.

nữa. Lúc ấy Bần-Đạo đã thi đậu. Nếu ra làm việc cho hãng buôn⁴ sẽ ăn lương cao, nhưng vẫn sợ không biết nuôi mẹ được không. Có người anh rể nói: “*Em đừng làm việc cho hãng buôn ở ngoài. Không có danh dự gì đâu.*” Bần-Đạo nghe lời nên xin làm cho sở nhà nước⁵. Lúc đó mỗi tháng lương 70, 80 đồng là nhiều lắm. Ăn xài hơn ai hết mà cũng dư một đôi chục bạc để nuôi mẹ. Đến chừng lương còn hai chục đồng một tháng thì phải thiếu nợ. Lại còn thêm một bà vợ nữa, nên công việc càng bối rối ra. Tới chừng đó không còn lo cho mẹ được nữa. Khi không còn lo gì được nữa, thì vừa khổ về thể xác mà tinh thần cũng khổ nữa. Không biết buổi nào mới tạo hạnh phúc được trong gia đình. Chưa tạo hạnh phúc được thì bà mẹ đã chết! Năm đó Bần-Đạo được 22 tuổi. Đau đớn biết bao nhiêu! Bần-Đạo chỉ muốn một điều là lập thân danh vọng nuôi mẹ và bảo trọng anh em. Đến chừng thành danh rồi lại khổ đáo để⁶ vì cha mẹ đã khuất hết. Dầu thương bao nhiêu cũng không còn. Rồi lại thêm có con cái, phải lo cho gia đình, đâu có lo chuyện khác được nữa. Tới chừng cao sang sung sướng ngó lụng lại⁷ không thấy cha mẹ, vì cha mẹ đã chết hết. Thôi thì mình đeo theo anh em, nhưng rồi anh em cũng chết nữa. Lần lượt bao nhiêu người thân yêu đều chết hết, nên còn bao nhiêu tình thương nồng nàn dồn lại cho một người anh rể, thương còn hơn anh ruột nữa. Tiếp theo, người em gái thứ chín, cũng là người bạn thân mến

4 doanh nghiệp tư nhân.

5 cơ quan của chính phủ.

6 quá nhiều.

7 xem lại.

trong kiếp sanh của Bản-Đạo, cũng qui liễu¹. Tới chừng ấy tâm hồn ngơ ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngô ngọn cỏ, ngô con chim cũng thấy nhớ người thân. Nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không có buổi nào được vui, chỉ muốn tìm cảnh tu. Bây giờ cho đến từng tuổi này đảo để tâm hồn² quá lẽ.

May nhờ Đức Chí Tôn đem cây đuốc huệ quang³ chiếu diệu⁴ tâm hồn này đặng gỡ mối đau khổ. Vì có cho nên Bản-Đạo theo Ngài. Càng theo học cái lý tưởng Ngài dạy, càng để tâm hồn theo Ngài. Rồi Ngài giao cho một tình thương yêu còn nồng nàn hơn muôn triệu lần của gia đình nữa.

Hễ biết tu thì biết đạo, hễ biết đạo rồi thì biết diu dắt anh chị em, biết thương yêu nồng nàn đảo để, biết thương tình trạng của người khác muôn ngàn lần đau khổ hơn.

Bản-Đạo đã sống bao nhiêu năm khổ, chỉ biết chung chịu điều thống khổ với nhau. Rồi mấy anh lớn, mấy chị lớn trong Đạo⁵ lần lượt đi về Đức Chí Tôn⁶ hết. Còn lại một mình Bản-Đạo quần quai gánh vác hai vai, chịu khổ anh khổ em. Đã vậy mà các bạn đạo còn bơ thờ chẳng biết đạo hạnh là gì hết. Nỗi lo đạo nghiệp⁷, nỗi lo dạy dỗ mấy em, nỗi

1 chết, qua đời.

2 đau khổ, buồn khổ.

3 huệ – khôn ngoan; quang – ánh sáng.

4 soi sáng.

5 các chức sắc cao cấp của Cao Đài.

6 ý nói qua đời.

7 sự nghiệp của đạo (ý nói các cơ sở vật chất của Cao Đài).

lo cho đám con trẻ. Nhiều người không ra tay giúp đỡ Đạo⁸, binh vực cho Đạo, mà còn thay đổi cách cư xử với Đạo.

Những tướng Bản-Đạo đem thân mình vô cửa Đạo đặng thoát ly thống khổ cho tâm hồn, thực ra lại còn tăng thêm cái thống khổ nữa. Hỏi cái thống khổ của Bản-Đạo là do nơi đâu? Nhưng rồi trong cảnh khổ ấy Bản-Đạo cũng đã có thể tìm thấy hạnh phúc đặng mà sống tiếp. Nếu không có hạnh phúc thì Bản-Đạo đã chết rồi. Chết hồi thuở thiên hạ dùng cường quyền áp bức, bắt đồ lưu nơi hải ngoại⁹. Chết hồi buổi Đạo nguy biến suy vong¹⁰. Nếu không có hạnh phúc để an ủi tinh thần thì đâu có sống đến ngày nay.

Bây giờ Bản-Đạo đã có được hạnh phúc để an ủi tâm hồn mình. Đó là **khối thương yêu của Bản-Đạo dành cho con cái của Đức Chí Tôn, dành cho cả triệu tâm hồn. Ấy chính là hạnh phúc chơn thật của Bản-Đạo.** Niềm hạnh phúc do thương yêu ấy đã cho Bản-Đạo năng lực làm cho thể xác mạnh mẽ. Nhờ đó mà Bản-Đạo sống, sống đặng quyết thắng tất cả các nỗi thống khổ. **Bản-Đạo yêu thương con cái của Đức Chí Tôn chơn thật, rồi Bản-Đạo thấy cả thảy con cái của Ngài cũng thương yêu Bản-Đạo lại một cách chơn thành.**

Lúc trước, trong Đạo còn chưa biết thương yêu nhau, cũng có kẻ ganh hiềm ghét ngố. Nhưng dần dần sự thương yêu chơn thật của toàn thể con cái

8 ý nói Đạo Cao Đài.

9 người Pháp bắt Đức Hộ Pháp đày đi Madagascar 5 năm.

10 ý nói các lần tranh dành Tòa Thánh của các chi phái Cao Đài.

Đức Chí Tôn đã giúp Bản-Đạo làm chứng cho toàn cả thiên hạ thấy **thương yêu công bình thiêng liêng là có thật**. Vì **thương yêu nên mới tạo hạnh phúc**, vì **thương yêu nên mới tạo ra tổ nghiệp**. Ngày giờ này cái **hạnh phúc thiết tướng¹** của Bản-Đạo chính là **khối thương yêu vô tận đối với con cái của Đức Chí Tôn trong con đường đạo đức đó vậy**. Hạnh phúc đó làm cho Bản-Đạo sống mạnh mẽ hơn nữa.

Suy đi nghĩ lại, khi chúng ta tạo dựng được một cái công nghiệp nào mà đặng hưởng thành quả của nó, thì công nghiệp ấy mới có giá trị. Còn chúng ta chỉ mới tạo đại nghiệp² này một thời gian ngắn thì chưa thể có thành quả lớn lao đâu. Nhưng nếu cả triệu con người tin tưởng mình, thì dầu phải đem mạng sống của mình ký thác³ vào đó đi nữa, cũng phải gắng làm. **Giá trị gì một mạng sanh? Nếu đối được hạnh phúc chơn thật cho cả triệu người, thì sao không đối?** Bản-Đạo cho hay, nếu Đạo Cao Đài ngày sau thật sự hưởng được cái hạnh phúc vô ngân của Đức Chí Tôn ban bố, thì Bản-Đạo rất vinh hạnh vì đã lập được đại công đối với toàn cả con cái của Đức Chí Tôn. Bản-Đạo làm được là nhờ cái quyền năng vô đối của tình yêu thương ấy.

Kỳ tới Bản-Đạo sẽ giảng thêm năng lực thương yêu và hạnh phúc của loài người. ■

1 thật sự.

2 ý nói Đạo Cao Đài.

3 gửi vào.

Bài 19

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 15 tháng 12
năm Mậu Tý (13-01-1949)*

KỠ THUYẾT PHÁP TRƯỚC BẦY-ĐẠO ĐÃ NÊU MỘT CÂU HỎI: ĐẠO CAO ĐÀI CÓ THỂ ĐEM HẠNH PHÚC cho nhơn loại, tạo hòa bình làm cho đại đồng thiên hạ⁴ đặng chăng?

Đã hỏi tức nhiên phải trả lời. Chúng ta chẳng nên chỉ biết tin nơi Đức Chí Tôn mà thôi, mà còn phải biết Ngài đến tạo nền tôn giáo cốt yếu là đến ký tờ Giao Ước với nhơn sanh, tạo hạnh phúc cho nhơn sanh, và làm cho thiên hạ hưởng đặng thái bình nơi mặt địa cầu 68⁵ này. Và chúng ta dám quả quyết để đức tin chắc chắn rằng việc đó thế nào cũng thành tựu. Nhứt là Anh Cả⁶ thiêng liêng của chúng ta, Đức Lý Giáo Tông⁷ đã nói:

*“Đức tin một khối tượng nên hình,
Đã hiệp Vạn Linh⁸ với Chí Linh⁹.”*

Nghĩa là Đạo Cao Đài đã thành hình và sẽ từ từ đi lên cho đến cái địa cảnh vô đối¹⁰ của nó.

Ta chán biết¹¹ việc ký kết giao ước dưới thế gian.

4 tất cả mọi người sống hòa hợp với nhau.

5 Thánh giáo Cao Đài dạy rằng trong Vũ Trụ có 72 trái địa cầu. Chúng ta đang ở địa cầu 68.

6 Trong Đạo Cao Đài, Giáo Tông là anh cả (lớn nhất) của các tín đồ.

7 Đức Lý Thái Bạch, hiện là Giáo Tông Đạo Cao Đài kiêm Nhứt Trấn Oai Nghiêm.

8 tất cả các linh hồn.

9 Thượng Đế, Đức Chí Tôn, Đức Chúa Trời..... (danh hiệu này tùy theo từng tôn giáo).

10 phát triển đến tột bực.

11 thừa biết, đã biết từ lâu.

này ra sao rồi, nhứt là giữa các liệt cường¹ với nhau. Nào là khoản này, khoản nọ, khoản kia đủ thứ, không biết mấy khoản mà nói.

Với Đức Chí Tôn chỉ có hai khoản mà thôi:

1. **Luật thương yêu:** Ngài định luật cho chúng ta là thương yêu. Không phải chỉ thương yêu nhưn loại mà thôi, mà phải thương yêu cả toàn vạn linh nữa.
2. **Quyền công chánh:** Ngài chỉ định là quyền công chánh.

Từ thử, ta chưa ngó thấy giao ước nào đơn giản mà lại đầy uy quyền như thế! Tuy nhiên, hai điều khoản này rất khó thực hiện! Không biết đến khi nào loài người mới thực hiện đặng! Chúng ta đã hiểu và tin rằng thế nào cũng thực hiện được, nhưng chỉ không biết là lúc nào mà thôi. Hiện giờ ta chỉ lấy trí tri để hiểu² làm thế nào mà Đạo Cao Đài có thể đem hạnh phúc cho nhưn loại và tạo hòa bình cho thiên hạ trên toàn thế giới.

Lấy trí tri tìm hiểu, thì **chúng ta thấy quyền năng của luật thương yêu là vô đối kể từ khi có loài người đến giờ**. Rõ ràng nếu không có sức mạnh vô biên của luật thương yêu, thì Đức Phật Thích Ca chưa có lập thành Phật Giáo được. Khi Ngài tu luyện bằng cách tuyệt thực, có Kiều Trần Như và bốn người bạn³ theo Ngài. Những người này không phải theo Ngài làm môn đệ, mà theo coi Phật có đoạt pháp đặng chằng? Đến chùng Ngài từ trên đảnh núi tuột

1 các nước giàu có và phát triển cao.

2 dùng trí óc nghiên cứu.

3 Kiều Trần Như, Bạt Đề, Bà Sư Ba, Ma Ha Nam, A Thuyết Thị.

xuống và ăn uống trở lại bình thường, họ bỏ đi vì cho rằng Ngài đã qui phạm⁴ rồi, không có đoạt pháp chi hết. Tới chùng Ngài đi thuyết giáo, Ngài tìm lại bốn người ấy. Bấy giờ biết rõ Ngài tu hành chơn thật, họ mới đi theo học đạo. Trong bốn người, chỉ có hai người trọng yếu hơn hết. Nhưng rồi đến cuối cùng chỉ còn có một người đoạt pháp mà thôi.

Đạo Tiên, Lão Tử có một người môn đệ và một đứa ở là Từ Giáp biết đạo của Ngài. Duy có ông Doãn Hỷ theo Đức Lão Tử đoạt phép truyền giáo⁵ mà Đạo Tiên còn tồn tại đến ngày nay.

Đạo Khổng, tuy vân⁶ Đức Khổng Tử có tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền, tam thiên Đồ Đệ⁷, nhưng không biết chắc là có người nào đoạt đạo. Duy có một người là Thầy Sâm được xem là môn đệ xuất sắc. Bằng có là buổi chung qui Ngài kêu Sâm nói: “Sâm hồ, ngô đạo nhưt dĩ quán chi”⁸

Đức Chúa Jêsus Christ có một nửa người môn đệ mà thôi, bởi ông Pierre⁹ chối đạo ba lần. Sau đó phải ăn năn khóc lóc với Bà Maria¹⁰ mà xưng tội mình.

Đức Mahomet có người môn đệ đầu tiên là phụ nữ¹¹ mà đạo Hồi Hồi¹² đã thành vậy.

4 trở lại cuộc sống bình thường, không tu luyện nữa.

5 Đức Lão Tử đã viết quyển Đạo Đức Kinh giao lại cho ngài Doãn Hỷ.

6 mặc dù, dù cho.

7 36 vị Thánh, 72 vị Hiền, 3000 học trò.

8 “Này Sâm, đạo của ta chỉ dùng một mà thông suốt hết mọi sự việc.” (Có rất nhiều bản dịch câu này khác nhau. Xin ghi lại đây câu phổ biến nhất.)

9 còn gọi là Thánh Phê rô, tông đồ gần gũi Chúa Jesus nhất. Ông là Giáo Hoàng đầu tiên.

10 mẹ của Chúa Jesus.

11 bà Khadija, cũng là vợ của Tiên Tri Mahomet.

12 Hồi Giáo.

Suy ra, chỉ có thương yêu, dù từ một người hoặc nửa người, mà các vị Giáo Chủ đã lập thành tôn giáo tại mặt thế này. Chúng ta xét lại thấy Đạo Cao Đài còn hạnh phúc hơn các nền tôn giáo trước, bởi xét kỹ ra thì có ba người¹. Vậy là nhiều hơn thiên hạ rồi. Nền tôn giáo của Đức Chí Tôn tạo dựng thành công là do quyền năng vô đối của Ngài. Trong đó các vị thừa mạng lệnh của Ngài đã vẽ nên hình, nắn nên tướng. Xin kiêu lỗi cùng con cái của Ngài, Bản-Đạo nói ra điều này không phải là tự kiêu tự đắc, nhưng chính tay Bản-Đạo cũng góp một phần khá lắm. Vì có Bản-Đạo rủ chúng ta dùng phép hồi quang phản chiếu² đặng thấy rõ **mình trở thành một phần tử trong Đạo Cao Đài là vì tình thương yêu**. Hễ mình thấy được sự thật đó, thì mình có thể suy ra các bạn đạo khác cũng vì tình thương yêu mà vào Đạo. **Được kết hợp bằng thương yêu, nên Đạo Cao Đài là một khối thương yêu vô tận vô biên. Hình thể Đạo đẹp đẽ là nhờ chúng ta vẽ bằng cây viết “thương yêu”**. Từ đó Thánh Thể của Đức Chí Tôn sẽ dựa theo mà dẫn đường cho nhân loại về với Ngài.

Ta không hề mơ vọng³ và cũng không lường gạt tâm lý như sanh. Mọi người đều thấy rõ ràng quyền năng nào đã tạo thành quyền lực của Đạo ngày nay. **Chính tình thương yêu đã tạo ra Quyền Đạo ngày nay. Nếu do thương yêu lập thành thì không có quyền năng nào tàn phá Đạo đặng. Có sợ**

1 Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

2 nhớ lại những hành vi đã qua của chính mình.

3 mơ mộng chuyện không có thật.

chăng là sợ lòng thù hận. May thay cả thù hận cũng không tàn hại được Đạo bởi đã có bàn tay Thiêng Liêng gạt thù hận ra khỏi rồi. **Đạo đã nên hình bởi sự thương yêu, và trưởng thành trong sự thương yêu. Tình thương yêu càng lớn lên thì càng tráng kiện và sẽ làm chúa cả lòng thù hận.**

Bản-Đạo đã quả quyết đánh tan thù hận, khi các chi phái dùng quyền lực đặng chiếm ngôi vị của Chí Tôn để tại mặt thế gian này. Bản-Đạo đã can đảm dùng quyền của mình đánh ngã hết đặng bảo trọng hình tướng thiêng liêng của Đạo. Kết quả là Bản-Đạo lỗ vốn cũng nhiều vì đã gánh lấy cả thù hận ấy. Nhưng Bản-Đạo đã bảo tồn đặng hình thể của Đức Chí Tôn cho trọn thương yêu, không để cho hoen ố, như bọn.

Tại sao mà Bản-Đạo dám thí mình⁴ gánh vác thù hận đặng bảo trọng tổ chức Đạo? Bởi biết đó là hình ảnh của quyền trị thế⁵ trong tương lai. Nếu không giữ cho hình thể Đạo cho trọn vẹn, thì ta sẽ lưu lại kiểu vỡ thô bỉ như nhớp, không thể gì làm thấy thiên hạ đặng. Các chi phái hồi đó dùng cường quyền⁶ mà đoạt vị. Bản-Đạo là Hộ Pháp nắm giữ Chơn-Truyền⁷ của Đức Chí Tôn trong tay đây, mà lại để cho họ đoạt ngôi soán vị⁸ trong nền chơn giáo của Chí Tôn như các đời vua chúa ngày trước sao?

May thay, tà quyền⁹ ấy không thắng được Thánh

4 hy sinh bản thân, liều mình làm.

5 làm cho thế giới ổn định.

6 sức mạnh, bạo lực.

7 lời dạy đạo đức.

8 dành quyền điều khiển.

9 quyền lực không chính đáng.

Thế của Chí Tôn. Nó đã bại trận bởi có người cầm luật pháp oai nghiêm, tức là cầm cây huệ kiếm ¹ trong tay đặng gìn giữ. Nên chơn giáo có nên hình được thì mới có uy lực để tạo quyền cho nhơn sanh tại mặt địa cầu này trong tương lai đặng. ■

¹ ý nói sự sáng suốt, khôn ngoan.

Bài 20

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 12
năm Mậu Tý (16-01-1949)*

Hôm nào đến nay² chúng ta lưu luyến nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hoá. Chúng ta đã thấy nhiều điều hay ho về tinh thần. Có lẽ chúng ta muốn ở lại đây mãi mãi, nhưng nhiệm vụ của chúng ta là phải dục tấn³ nữa, phải tiến bộ trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chúng ta rất dễ đình lại⁴ ở đây, bởi vì Cung Hiệp Thiên Hành Hóa rất gần Diêu Trì Cung, nơi nhau rún⁵ của chúng ta, nên chẳng phải dễ gì mà đi đặng. Các bạn nên nhớ rằng trong Vũ Trụ này, chúng ta phải làm khách lữ hành trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống vô tận. Nhưng đến nơi Cung ấy, dám chắc mình rất dễ ngưng bước vì chúng ta gặp đặng bà Mẹ yêu ái vô tận vô biên. Các bạn thử tưởng tượng coi bà Mẹ ở nơi ấy có thâm tình với chúng ta ra sao! Bản-Đạo đã kể lần trước, một trong những lần Bản-Đạo thực sự có hạnh phúc là lần Bản-Đạo nhìn thấy người mẹ ruột quá cố của mình nhập vào hình thể của Bà Mẹ Thiêng Liêng ở Diêu Trì Cung⁶.

Ở đây chúng ta được xem lại tiền kiếp từ lúc

2 từ mấy lần trước đến nay.

3 đi lên, đi tiếp.

4 dừng lại.

5 nói gọn "chôn nhau cắt rún", tức là nguồn gốc.

6 trong bài trước Đức Hộ Pháp nói ở Diêu Trì Cung, khi nhìn Phật Mẫu, ai cũng thấy hình ảnh mẹ ruột của mình.

mình còn là vật loại¹, rồi tiến hoá lên cho đến như phẩm² hay Thiên Thần. Chúng ta thấy mình hạnh phúc khi đạt địa vị trên Cõi Thiêng-Liêng và mình đau khổ khi đệ nhị xác thân³ của mình xuống làm người ở thế gian. Bần-Đạo nói điều trọng yếu hơn hết là Bà Mẹ Sanh của chúng ta (Phật Mẫu) giữ kết quả những điều thiện chúng ta làm được ở thế gian nguyên vẹn nơi Cung Diêu Trì. Đó là công nghiệp trên Cõi Thiêng-Liêng của chúng ta. Bà giữ gìn một cách cẩn thận chẳng khác chi những bà mẹ tại mặt thế này. Trong những ngày lễ như ngày Chúa Giáng Sinh (Noel), mẹ mua đồ chơi cho con. Khi con bỏ không dùng nữa, mẹ đem cất vào một chỗ trong nhà, sắp xếp có thứ tự. Đến khi con lớn khôn rồi, đem ra làm dấu tích thời sơ sanh của nó. Bà mẹ tại mặt thế này mà còn như vậy, huống chi Bà Mẹ Thiêng Liêng đã giữ kỷ vật chúng ta tạo ra trong ngàn muôn triệu kiếp sanh. Chắc chắn bà không thế nào mà không lưu luyến đặng. Tất cả những ký ức giữ ở Diêu Trì Cung đều làm chúng ta nhớ lại những tình cảm vô hạn.

Ngoài ra còn một điều trọng hệ nữa, đó cũng là nơi chúng ta được hưởng niềm hạnh phúc khi hội hiệp với thân tộc thiêng liêng của chúng ta. Các bạn suy nghĩ xem, nơi thế gian này, bất quá mình sống một trăm tuổi với gia đình mà thôi, rồi cũng phải về Cõi Thiêng-Liêng hằng sống. Các thân tộc nơi Cung ấy đang chờ ta, đương trông ngóng buổi

1 vật chất (gỗ, đá...)

2 con người.

3 Chơn-Thần.

qui hồi⁴ của chúng ta. Họ muốn chúng ta trở về không uổng kiếp sanh. Thâm tình của họ với chúng ta từ buổi xa nhau thân thiết vô cùng.

Cần nhứt chúng ta phải biết, chúng ta là khách lữ hành, phải đi đây đi đó khắp cả Càn Khôn Vũ Trụ vô cùng tận. Giờ này chúng ta sống nơi trái địa cầu 68, xem đó là ngôi nhà thân thương nhứt của chúng ta. Tưởng chắc ai cũng sợ chết lắm! Sợ chết, sợ phải lìa xa trái địa cầu 68 này. Cũng do sợ chết mà sa đọa⁵. **Nếu con người hiểu biết cái chết, thì họ không có bị khổ ải⁶ như vậy.** Bản-Đạo nói quả quyết rằng trong Càn Khôn Vũ Trụ, trái địa cầu 68 này là hạng chót, hạng khổ não nhứt. Kiếp sanh nơi mặt địa cầu 68 này không đáng cho chúng ta lưu luyến. Địa cầu này khổ não lắm, khổ não hơn hết.

Nơi mặt thế này, chúng ta thường thấy những người phải đi xa xứ sở. Thân tộc họ ra bến tàu đưa đi. Người đi cũng khóc, kẻ ở cũng khóc. Khóc mà vẫn phải chia tay. Làm khách lữ hành nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống kia cũng vậy. Chúng ta phải dục tấn mãi trên nẻo đường Thiêng Liêng Hằng Sống không bờ bến. **Trên Càn Khôn Vũ Trụ bao la, chúng ta phải đi cho hết cái đại nghiệp của Đúc Chí Tôn. Chưa có Chơn-Linh nào biết cái đại nghiệp vô biên ấy cho thấu đáo tận cùng.** Các bạn cứ đi theo Bản-Đạo đặng bước vô Cửa Thiêng Liêng. Có hai nơi tối trọng tối yếu là Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giới. Rồi Bản-Đạo sẽ dắt các bạn

4 trở về.

5 làm điều trái đạo đức.

6 đau khổ, khổ sở.

đến hai nơi đó.

Bần-Đạo nói thêm, tại thế gian này, bên Ấn Độ người ta đã lập tượng Đức Phật Mẫu từ ngàn xưa. Phật Giáo Ấn Độ gọi Ngài là Civa Phật. Đó là bức tượng chúng ta thấy ở trên nóc Bát Quái Đài của Tòa Thánh đó. Các bạn nhìn thấy có “*Tinh Nữ*”¹ nơi ngực của bức tượng đó. Hồi buổi Chí Tôn phân tánh, Ngài lấy Khí, tức là Ngài dùng cái “*Linh Pháp*” của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Phật Mẫu thuộc về Âm, Chí Tôn thuộc về Dương. Âm Dương hiệp lại mới biến hoá thành vạn vật lập ra Càn Khôn Vũ Trụ. Người Ấn Độ làm tượng Đức Civa Phật nửa giống đàn bà, nửa giống đàn ông. Bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn là nam hay nữ (Âm hay Dương). Nói theo Lão Giáo thì Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định Khí, Khí mới sanh ra Tinh. Còn nói theo Phật Giáo thì Đức Chí Tôn là Phật, Đức Phật Mẫu là Pháp, vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ tức là Tăng. Ấy vậy, đạo Phật có thờ Phật Mẫu chớ không phải là không. Dầu không thờ thì Đức Phật Mẫu vẫn có từ Tạo Thiên Lập Địa đến giờ. Đó chính là Đấng tạo ra vạn linh đó vậy.

Kỳ tới Bần-Đạo sẽ dẫn các bạn vô Ngọc Hư Cung coi Cung ấy là gì cho biết. ■

¹ Bộ ngực của phụ nữ.

Bài 21

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 1
năm Kỷ Sửu (09-02-1949)*

ĐÊM NAY CHÚNG TA RỬ NHAU DỤC TẮN TRÊN
CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG.

Chúng ta đã làm người đồng dong ruổi² trong con đường đạo của Đức Chí Tôn, đến truyền giáo nơi mặt thế gian này. Chính ta đem lại điều bí yếu hơn hết là cái triết lý cao siêu về Đạo Giáo của Ngài.

Trước khi chúng ta đến quan sát các cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ nơi Ngọc Hư Cung, chúng ta cũng nên hiểu mình là gì và hiện giờ mình đang làm gì cái đã. Đừng để có chuyện bất ngờ như là trận thiệt chiến³ nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa.

Bần-Đạo đã thuyết minh con người có hai phần quan trọng:

1. **Chơn-Linh**⁴, là phần huyền bí do Đức Chí Tôn ban cho.
2. **Thế-Xác** do Đức Phật Mẫu tạo ra.

Chơn-Linh là phần vô hình chí linh chí thiện. Phần này sẽ tiến hoá mãi mãi, lên cho tới các phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thế xác là phần hữu hình. Từ trước, các tôn giáo đã tĩ⁵ con người chẳng khác như một vị Thiên

2 Đi đường xa.

3 tranh cãi, tranh luận.

4 còn gọi là ngươn linh, phần thánh thiện do Thượng Đế ban cho loài người.

5 so sánh.

Thần cõi một con vật. Các nhà triết lý từ thượng cổ đến giờ đưa ra không biết bao nhiêu thí dụ về điều này. Như tôn giáo bên Pháp có câu: “*La Belle et la Peine*” (Nàng Tiên và con Thú). Các đạo giáo nơi nào cũng vậy, đều phân biệt hai phần hiển nhiên. Tỷ như bên Á Đông Phật Giáo của chúng ta đã có hình tượng Đức Văn Thù Bồ Tát cõi con Bạch Tượng, Đức Từ Hàng Bồ Tát (Đức Quan Âm Bồ Tát) cõi con Kim Mao Hửu¹, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát cõi con Đê Thính², hay Bát Tiên³ kỳ thú⁴ vân vân. Tất cả là thí dụ về hai phần Hồn và Xác của loài người đó vậy. Nói rõ hơn nữa chẳng khác nào như cơ quan tạo đoan nơi mặt thể này như là hôn nhân vợ chồng, chẳng hạn. Chúng ta ngó thấy chẳng hề khi nào một người mà xây dựng gia đình đặng. Phải đồng tâm, đồng trí với nhau mới đặng, nhứt là hai cái tâm hồn phải hoà hợp với nhau. Dù hoàn toàn khác nhau, hai tâm hồn phải liên quan mật thiết với nhau.

Luật tạo đoan cốt yếu buộc loài người phải để ý tìm lấy người phối ngẫu⁵ của mình. Đến tuổi cập kê⁶ rồi mà chưa định đôi gả lữa thì dường như thiếu điều gì đó. Điều đó chính là hôn nhân. Luật tạo đoan đã buộc người nam với người nữ phải cư xử với nhau sao cho điều hòa thân ái, sao cho được quân bình không chênh, không lệch. Đặng chi? Đặng dạy

1 con vật trên cõi trời, giống như con sư tử.

2 con vật thần thoại, giống như con chó.

3 Tám vị Tiên theo truyền thuyết Trung Hoa. Mỗi vị cưới một con vật khác nhau.

4 cưới thú.

5 vợ hoặc chồng.

6 trưởng thành có thể lập gia đình được.

chúng ta rằng trong thân thể của chúng ta thiên thần và con vật có thể hoà hợp với nhau. Phải tìm phương thế phù hợp với nhau để đồng sống, đồng tăng tiến lên tới phẩm vị thiêng liêng nguyên thủy, tức là Ngươn Linh của họ.

Cả thầy khuôn luật ấy khiến cho chúng ta tự đặt một câu hỏi: Con vật với người có đồng luật với nhau chăng? Không, con vật nó có luật riêng của con vật, con người có luật riêng của con người. Ấy vậy trong thân thể của chúng ta, con vật phải theo khuôn luật của con vật. Còn về phần thiêng liêng nó có luật thiêng liêng. Hai khuôn luật ấy không có tráo đổi với nhau đặng. Như chúng ta ngó thấy hiển nhiên trước mắt, con người và con vật không đồng phẩm, không đồng tánh, không đồng chất. Phương sống của con vật không đồng với chúng ta. Chúng ta không thể gì đem cơm đưa cho con ngựa mà nó ăn. Chúng ta cũng không thể gì ăn cỏ hay chạy bằng bốn cẳng cả ngàn dặm đặng. Ngược lại, con ngựa không thể gì ngồi đồng bàn với chúng ta đặng. Con vật tức nhiên là xác thịt chúng ta đang mang đây, còn Ngươn Linh tức nhiên là Linh Hồn. Hai phần này không thể gì đồng với nhau, hiệp với nhau đặng. Hai phần ấy vẫn tách biệt với nhau, không thể gì hiệp một.

Những điều mà thiên hạ đã nói như là: Khi đạt đạo ta có thể “*Bạch Nhựt Chi Thăng*”⁷ biến hóa vô cùng. Không có đâu! Đó chỉ là mỹ thuật và mỹ pháp⁸! Nếu có thì Đức Tam Tạng khi đi thỉnh kinh rồi đâu

7 “bay lên giữa ban ngày” ý nói có phép thuật mà mọi người có thể thấy được.

8 Dùng mảnh lối, hay sự khéo tay để lừa người khác.

có bỏ xác trôi giữa giòng sông. Chúng ta đạt đạo nghĩa là đạt cả cơ quan bí mật thiêng liêng về phần linh hồn. Phần xác thịt của chúng ta không thể đạt đạo. Nó là con vật, nó phải tùng theo luật hữu sanh hữu hoại¹ của nó. Chỉ có Đệ Nhị Xác Thân² của chúng ta (lời tục gọi là Vía) mới đạt đạo nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mà thôi.

Ấy vậy, nơi cửa Ngọc Hư Cung là nơi cầm quyền chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ, thì các Linh Hồn tuân theo luật của Càn Khôn Vũ Trụ. Luật ở đó không đồng với mặt luật nơi thế gian này. Hai mặt luật trong hai nền chánh trị khác nhau. Luật Trời không thể gì hiệp một với luật thế gian, cho nên có nhiều cơ quan trên Càn Khôn Vũ Trụ khác hẳn với các cơ quan nơi thế gian này. Dầu rằng hai nền chánh trị có tương liên³ mật thiết, nhưng không tương hiệp⁴ cùng nhau đặng. Không thể lấy hình luật trị thế gian này đem trị phần hồn được vì không giống nhau.

Chúng ta phải biết chúng ta đi tìm gì đây? Đi tìm cơ quan⁵ nào làm cho Ngươn Linh⁶ chúng ta đoạt đặng ngôi vị trên Cõi Thiêng-Liêng kia, thậm chí đoạt phẩm vị tối cao tối trọng là Phật vị. Chúng ta làm phương thế nào đoạt cho đặng đức tánh của Đức Chí Tôn, là Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ. Chính Ngài là một vị Phật, một vị đã tạo ra Càn Khôn Vũ

1 sanh ra, trưởng thành rồi chết.

2 Chơn-Thần.

3 liên quan, dính líu.

4 ăn khớp, giống nhau đến mức có thể thay thế cho nhau.

5 cách thức, phương pháp.

6 Chơn-Linh (phần của Thượng Đế ban cho con người)

Trụ và sản sanh các vị Phật khác. Chúng ta làm phương thế nào mà đoạt vị đặng cũng như Ngài vậy.

Chẳng khác nào như ở cơ quan hữu hình⁷, đứa con bao giờ cũng muốn làm, quyết làm sao cho giống tính chất ông cha. Cha làm được cái gì thì con cũng cố làm được cái nấy. Tánh đức thiên nhiên ấy không gì lạ hết. Bản-Đạo đã thuyết minh rằng các Chơn-Linh của loài người, bất kỳ một cá nhân nào, cũng đều muốn làm Ông Trời. Dầu cho họ hèn hạ phàm tục thế nào đi nữa, bao giờ họ cũng muốn làm Ông Trời. Họ luôn luôn ngưỡng vọng và muốn đoạt phẩm vị ấy. Trong Càn Khôn Vũ Trụ luôn có một sức mạnh giục thúc bỏ con vật đi đặng tiến lên phẩm vị Phật.

Triết lý ấy hiển nhiên trước mắt chúng ta không thể gì chối cãi được. Chúng ta không muốn sống hèn hạ. Thế xác chúng ta là con thú hèn hạ. Nó chỉ có ích lúc còn khoẻ mạnh tới chừng bạc nhược tiêu tụy thì nó phải chết đi. Con ngựa lúc còn tráng kiện, ta cỡi nó dong ruổi đường xa thiên lý⁸, tới chừng nó yếu tha già thầy⁹ thì nó phải chết. Nếu chúng ta không coi con vật hơn ta, thì cũng không thể coi Xác Phàm này hơn Ngươn Linh của ta.

Vì lẽ ấy mà các nhà trí thức từ thượng cổ đến giờ đã cần cù tìm tòi¹⁰, nạo cả trí óc kiếm nguyên do cái sống của mình. Họ tìm hiểu coi tại sao Ngươn-Linh của họ phải ở trong một con vật? Nhờ có tâm

7 ý nói xã hội loài người ở thế gian.

8 ngàn dặm (ý nói rất xa)

9 già yếu. (Tha – không bắt buộc. Thầy – không sử dụng được)

10 nghiên cứu, tìm hiểu.

linh và tánh linh¹ mà họ mới là con người, bằng chẳng vậy thì họ chỉ là con vật bạc nhược, không bao giờ họ thắng nổi muôn loài. Vì có mà chúng ta thấy **chẳng bao giờ loài người dám bỏ đạo đức. Nếu họ bỏ đạo thì họ chỉ là con thú mà thôi. Họ muốn tìm tòi thế nào đem đạo đức để lập giá trị cho sự sống của họ.**

Ấy vậy kỳ này Bản-Đạo đã mở màn bí mật ra cho chúng ta thấy, coi chúng ta phải tìm cái gì? Rồi kỳ tới Bản-Đạo sẽ dắt cả thầy tới Ngọc Hư Cung đứng quan sát nền chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ cho tường tận. ■

¹ tâm tánh linh thiêng.

Bài 22

ĐỨC HỘ PHÁP

Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 01
năm Kỷ Sửu (15-02-1949)

TRƯỚC KHI BẮN-ĐẠO DẮT CẢ THẢY CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN TẤN BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG, NHỨT LÀ VÀO CUNG NGỌC HƯ², CÓ MỘT ĐIỀU TRỌNG YẾU³, NẾU KHÔNG THUYẾT MINH⁴ RA TRƯỚC KHI VÀO NƠI ẤY CHÚNG TA SẼ GẶP PHẢI MỘT BẤT LỢI. ĐÓ LÀ KHÔNG HIỂU ĐƯỢC TRIẾT LÝ CAO SIÊU TRỌNG YẾU VỀ SỰ TIẾN TRIỂN CỦA PHẦN HỒN, NHỨT LÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẠT VỊ⁵ CỦA MÌNH.

Có một thuyết trọng yếu nơi mặt thế này làm cho các đấng Chơn Hồn⁶ phải gánh chịu biết bao nhiêu là quả kiếp⁷ rất thống khổ⁸ bởi vì thuyết ấy giục thúc con người tranh đấu để tiến bộ. Mà cũng chính vì tranh đấu từ thử đến giờ, con người đã gây ra biết bao nhiêu là tội tình.

Đó là thuyết “*Văn minh*”. Hôm nay Bắn-Đạo thuyết về hai chữ Văn Minh của thời đại này. Văn Minh là gì? Theo chơn tự Việt Ngữ⁹ tức nhiên chữ Nho¹⁰ của chúng ta, thì Văn nghĩa là những lời lẽ,

2 nơi Ông Trời và các Đấng Thiêng Tiêng điều hành Vũ Trụ.

3 quan trọng.

4 nói rõ ra.

5 cách đạt được chức vị trên trời.

6 các Linh Hồn. Theo Cao Đài Giáo, có 8 đẳng cấp: gỗ đá, cây cối, con vật, con người, Thần, Thánh, Tiên, Phật.

7 hậu quả của những tội lỗi kiếp trước.

8 đau khổ.

9 tiếng Việt ngày xưa. Trước khi bị người Pháp cai trị, người Việt dùng văn tự của Trung Quốc.

10 chữ Trung Quốc.

văn hóa hay văn chương, kể cả của mình tự đặt ra hay mượn của người khác. **Minh** nghĩa là minh bạch, rõ ràng, sáng suốt. Vậy **Văn Minh** là những lời lẽ minh bạch sáng suốt giúp ta có được những phương pháp để mà định quyết¹ tương lai, hay là giúp ta tiến bộ trong kiếp sống của mình. Sau đó chúng ta dùng văn tự để lưu truyền những lời lẽ đó cho đời sau, cho thấy cách sống trong xã hội chúng ta đã tiến bộ như thế nào.

Chúng ta nên hiểu **Văn Minh** (tiếng Pháp – la civilisation) có ba nghĩa:

1. Một, là tổng số của sự tiến triển về tâm lý. Nghĩa là những tiến bộ về trình độ luận lý, về hình thức sinh hoạt mà con người đã đoạt được và đang dùng trí óc để làm cho nó tiến triển thêm cho mỹ mãn² hơn nữa.
2. Hai, là tổng hợp các sự tiến bộ vật chất của xã hội mà một quốc gia đạt tới. Vì con người luôn muốn giữ cho xã hội tồn tại, nên họ luôn tạo ra những ý tưởng hay là những phương tiện mới mẻ để thúc đẩy xã hội tiến bộ. Xã hội tiến bộ sẽ đem lại cho họ hạnh phúc.
3. Ba, là những phương pháp để cho tinh thần thắng vật chất. Tức là những phương pháp giúp tinh thần chúng ta vượt qua những cám dỗ của thể xác. Với cái trí óc do Thiên Tánh³, ta vẫn biết phải làm như thế mới xứng đáng làm người, không hạ mình xuống làm một con thú.

1 quyết định.

2 tốt đẹp.

3 Trời ban cho.

Trong ba nghĩa lý ấy, ta nên chọn nghĩa lý nào? Cả ba thuyết đều đem lại lợi ích cho loài người, nhưng chúng ta nên chọn thuyết sau chót hết. Tại sao? Tại vì hai thuyết đầu không thể đem lại hạnh phúc thực sự cho con người. Con người bây giờ có thể bay giữa không trung trên máy bay như con chim kia, có thể lặn xuống biển được nhờ máy móc, có thể không ở mặt đất mà lại ở trên không khí, có thể di chuyển trên mặt đất ở tốc độ cao. Nhưng chưa phải đó là hạnh phúc. Đó là những tiến bộ kỹ thuật mà thiên hạ tưởng tượng có thể tạo ra hạnh phúc cho nhơn loại. **Thực ra, không phải làm cho mảnh hình hài này được thoải mái là hạnh phúc.** Có người tìm cách nào đó để không một ai dám đối nghịch với mình. Họ tưởng đó là hạnh phúc, nhưng vẫn chưa phải. **Hạnh phúc thiệt sự không phải ở phần Xác, hạnh phúc thiệt sự của con người là ở phần Hồn.**

Từ thượng cổ đến giờ, ta đã nghe thấy biết bao nhiêu vị đế vương khi tạo giang san sự nghiệp đều mơ tưởng đến: “*Tứ Hải Vi Thiên Hạ Chi Giao*”⁴, nghĩa là họ muốn làm chúa cả các dân tộc khác để có được hạnh phúc tuyệt đối. Nhưng, nếu chúng ta dở lịch sử ra coi thì dám chắc một điều là họ vẫn chưa có thể có hạnh phúc thực sự được. Trái lại, chúng ta thấy câu “*Càng cao danh vọng càng dày gian nan*”⁵ càng đúng hơn bao giờ hết. Nếu họ không thỏa mãn về mặt tâm hồn thì không phải là hạnh phúc thật sự. Dầu sang trọng giàu có cách mấy cũng

4 giao tiếp với những người ở các nước khác.

5 chức vụ càng cao thì càng khổ sở vất vả.

chưa gọi là hạnh phúc được. Con người, bao giờ cũng vậy, đi tìm hạnh phúc chứ không phải tìm ăn, tìm sống. Nếu họ sống sang cả vinh hiển, phủ phê, ấy chỉ là về phần xác thịt của họ mà thôi. Dám chắc khi thể xác chúng ta được sung sướng, chúng ta sẽ thấy ngay điều này. Sự sung sướng chỉ có hai ba ngày đầu thôi, còn đến năm ba ngày sau nó sẽ trở thành nhảm nhí. Dầu cho họ đoạt được địa vị bực nào đi nữa, thì hạnh phúc vẫn không phải do nơi xác thịt này. Ấy vậy, vẫn minh tạo hạnh phúc cho loài người về phần xác là đời. Việc ấy chẳng khác nào như đầu sương ngọn cỏ, bất quá là lèo con mắt thiên hạ mà thôi, chứ chưa thỏa mãn được tâm hồn.

Cái thuyết văn minh là phương pháp giúp cho con người biết duy chủ con vật (thể xác) của mình để điều độ¹ sự sống còn nơi mặt thế này, mới đem lại hạnh phúc thật sự. Sống tại mặt thế này con người chỉ có thỏa mãn tạm thời đặng điều độ phần thể xác này thôi. Duy có tinh thần đạo đức mới đem lại chân² hạnh phúc đặng.

Một lần nữa, giải thật nghĩa hai chữ Văn Minh: Văn là lời lẽ hay đúng, Minh là sáng suốt về mặt đạo đức. Nếu văn minh mà thiệt tướng³ được, nghĩa là thực hiện được một nền tôn giáo cao siêu tại mặt thế gian này thì con người mới thiệt có hạnh phúc. Chỉ có tiến bộ bằng phương pháp đạo đức mới thật hạnh phúc. ■

1 điều khiển, chỉ huy, kiểm soát.

2 thật sự.

3 được thực hiện đúng.

Bài 23

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 01
năm Kỷ Sửu (23-02-1949)*

ĐÊM NAY BẮN-ĐẠO GIẢNG TIẾP DỤC TẤN TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG. TỪ hôm nào tới nay đình đãi⁴ đã lâu, có một điều thúc giục Bắn-Đạo phải thuyết cho gấp. Thuyết đặng cho các bạn biết rõ bởi vì thấy nhiều người sắp cuốn gói trở về⁵, cả nam lẫn nữ. Vậy các bạn cần hiểu rõ cho biết đường về của mình.

Chúng ta dục tấn từ Diêu Trì Cung đến Ngọc Hư Cung, tức nhiên là Cung trị Càn Khôn Vũ Trụ đó vậy. Không cần nói chúng ta cũng chán biết⁶ rằng chúng ta sẽ đến một Cung rất yếu trọng⁷, chính nơi ấy là nơi cầm quyền điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ.

Chắc mỗi người đều tưởng tượng, nếu cầm quyền điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ thì phải là một trường quan lại⁸ náo nhiệt lắm, cũng giống như trường quan lại tại mặt thế này. Chúng ta tỷ thí⁹ một chánh phủ chọn nơi nào làm kinh đô¹⁰ để cầm quyền trị một quốc gia, thì kinh đô ấy bao giờ cũng náo nhiệt. Bắn-Đạo xin nói ngay rằng: Không

4 trì hoãn, dờn lại, chậm thi hành.

5 ý nói về với Đức Chí Tôn, tức là chết. Đức Hộ Pháp muốn nói với những tín đồ, chức sắc lớn tuổi.

6 thừa biết, biết quá rõ.

7 quan trọng.

8 hệ thống viên chức.

9 lấy thí dụ như.

10 thủ đô.

có, không phải như chúng ta tưởng tượng đâu!

Bản-Đạo xin giảng từ bước đặng cho con cái Đức Chí Tôn dễ hiểu. Bản-Đạo cố gắng thuật lại những gì mình ngó thấy, xin cả thầy các bạn nam nữ, nhứt là mấy vị niên cao kỹ trưởng¹, mấy vị Chức Sắc Thiên Phong² phải để ý và nhớ. Bản-Đạo sẽ thuyết cảnh tượng ấy để cả thầy mọi người đều thấy như trước mặt.

Có một điều là khi từ giã Cung Diêu Trì để dục tấn tới nữa, Bản-Đạo thú thật khó dụ người ta đi lắm. Phần lớn mọi người về nơi cảnh ấy được hưởng một hạnh phúc vô đối, nhứt là các Đấng Chơn-Hồn đã chịu thảm khổ cả một kiếp sanh. Về cảnh ấy được gần bà Mẹ yêu ái vô lượng vô biên, biểu họ từ giả bà Mẹ ấy mà đi thì không phải dễ. Nhưng có một điều trọng yếu hơn hết, tục ngữ nói: *“Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.”* Phải dục tấn tới để thấy tất cả mọi điều trước mắt mình. Trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, chúng ta phải đi mãi không ngừng để học hỏi thêm nữa cho đến khi chúng ta có thể cầm nơi tay một quyền năng vô tận như Đức Chí Tôn đặng tạo ra một Càn Khôn Vũ Trụ khác làm đại nghiệp của mình. Vì vậy nên con đường dục tấn không có ngừng, không có giới hạn, vô lượng vô biên vô cùng tận, cũng như Càn Khôn Vũ Trụ chúng ta thấy trước mặt chúng ta đó vậy.

Nếu chúng ta ngó thấy cây phước Diêu Trì Cung trước mặt, muốn tìm Cung Ngọc Hư thì chúng ta

1 lớn tuổi.

2 chức sắc Cao Đài được các Đấng Thiêng Tiêng giảng cơ phong chức vụ.

xây qua bên mặt. Đó là Cung Ngọc Hư. Còn bên trái là Diêu Trì Cung đó vậy.

Từ đây trở đi sẽ không giống như khi chúng ta dục tấn buổi trước bởi cảnh giới khác thường huyền bí lạ lùng. Chúng ta thấy muôn điều trước mặt chúng ta đều do Chơn-Thần³ xuất hiện. Trong số vạn pháp⁴ đã thành hình không có điều gì chúng ta nghĩ đến mà không có trước mặt. Tất cả cảnh tượng ấy hiện ra một cách huyền bí vô biên vô tận, không thể gì tưởng tượng nổi. Tỷ như trên đường, nếu chúng ta muốn đi đến cho mau, thì chúng ta đi như chớp nhoáng. Muốn gìặng nấy, nghĩ đến cái gì thì nó hiện hình liền. Ấy là một địa giới⁵ vô tận vô biên mà trí khôn con người không khi nào tưởng tượng ra được. Cảnh trí trên con đường dục tấn khoái lạc⁶ vô biên, chúng ta không thể tả bằng ngòi viết đặng.

Chúng ta đã được hưởng hạnh phúc tuyệt vời nơi Cung Diêu Trì. Chúng ta cứ tưởng như vậy là hết mức rồi, nhưng chúng ta càng dục tấn, mức độ hạnh phúc ấy càng tăng lên mãi mãi. Trên đường đi, chúng ta không có cảm giác cô đơn⁷ vì chúng ta gặp biết bao nhiêu là người thân và bạn tác⁸, mừng rỡ không biết bao nhiêu mà nói.

Nếu chúng ta đã thấy người nào lia quê hương đi

3 đệ nhị xác thân.

4 tất cả mọi vật.

5 thể giới, môi trường.

6 sung sướng, hạnh phúc.

7 đơn độc, một mình.

8 bạn bè.

xa, khi về gặp người chí thân¹ của mình, thì mình hiểu sự mừng rỡ của họ là như thế nào, chẳng cần tả ra cả thấy đều biết. Tưởng tượng coi chúng ta gặp những người trên con đường đục tấn là những người bạn thân yêu, tình thương ấy nồng nàn không biết bao nhiêu mà nói. Muôn kiếp mới tạo được khối tình ái ấy. Mỗi người chúng ta đều thấy thân tộc² của mình. Họ đã trải qua không biết mấy muôn, mấy ngàn kiếp, chung chịu, chung đi với mình trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Gặp lại họ hạnh phúc vô cùng, không thể gì tả ra bằng ngôn ngữ đặng. Bản-Đạo dám bảo kê³ rằng: “*Nơi cảnh ấy chưa có buổi nào huyền não hay có tiếng nào buồn*”. Không có buồn, không có biết đau thảm, chúng ta đi miết tới, vui mà đi.

Thoạt nhiên⁴ trước mặt chúng ta hiện ra một thế giới đẹp đẽ vô cùng tận, lầu đài nguy nga chón chở. Lầu đài ấy chúng ta ngó thấy cùng màu với nhau và cấu tạo chỉ bằng một loại vật chất giống như pha lê, như kiếng, màu ngà ngà đục đục, trong suốt, hào quang chiếu diệu. Một cảnh trời tạo ra bằng muôn đạo hào quang rực rỡ. Vì vậy mà các trang đoạt đạo⁵ khi xưa, đi về tới Ngọc Hư Cung, thấy rằng đó là một địa giới⁶ huyền bí làm sao, không thể gì mình tả⁷ ra đặng. Huyền bí ở chỗ nó do tinh thần của

1 rất thân thích.

2 bà con dòng họ.

3 bảo đảm.

4 bỗng nhiên, đột nhiên, bất ngờ.

5 những người tu hành đắc đạo.

6 thế giới, môi trường.

7 nói rõ.

chúng ta biến tướng ra⁸. Nếu ta thấy hình trạng⁹ nó vuông vức, thì đó là do chúng ta tưởng tượng ra vậy. Chúng ta tưởng tượng hình trạng thế nào, thì nó ra thế ấy. Nếu một vị kiến trúc sư hay kỹ sư nào đó nghĩ, thì họ đều muốn bỏ nghề hết bởi không thể gì làm giống được như vậy. Bần-Đạo sợ e chẳng phải họ bỏ nghề mà thôi, mà họ còn ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, như điên mà chớ¹⁰.

Khi đến nơi ấy, chúng ta thấy thân thể của mình biến tướng cho giống những hình thể của nơi ấy. Hình thể chúng ta biến đổi thành cùng một màu sắc với nơi đó. Hễ biến đổi được mới nhập cảnh ấy được. Nếu biến theo không được, thì chúng ta bị đuổi ra. Pháp thân¹¹ của chúng ta phải làm như thế mới nhập cảnh giới ấy. Nên câu kinh: “*Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống*” là để tả cảnh này. Khi vô định rồi, cú tưởng đầu tiên hạ náo nhiệt, trùng trùng điệp điệp, nhưng không có đầu. Chúng ta chỉ thấy Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta đang tiếp đón mừng rỡ. Ô!!! Đây là nơi hội hiệp người thân của chúng ta từ buổi chúng ta đoạt đặng địa vị Tiểu Hồi¹² lên tới phẩm Đại Hồi¹³. Rồi từ Đại Hồi chuyển kiếp¹⁴ lên đến địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cả ngàn muôn triệu kiếp sanh.

Nào là các bạn bè, các tông đường, các gia tộc

8 biến thành.

9 hình thể, hình dạng.

10 không tránh khỏi.

11 đệ nhị xác thân, Chơn-Thần.

12 linh hồn cấp thấp từ vật chất lên tới thú vật.

13 linh hồn cấp cao, từ con người lên tới Thần, Thánh, Tiên, Phật.

14 luân hồi, sinh ra ở thế gian.

của chúng ta, chúng ta thấy muôn, muôn, trùng trùng, điệp điệp, không có định số được. Khi chào mừng xong, họ dẫn chúng ta đến một cung và dặn rằng nơi đây không đặng nói tiếng, chỉ tưởng¹ mà thôi. Tưởng là nói đó. Tỷ dụ như tôi tưởng tôi muốn gặp anh tôi, thì lập tức có người anh đứng trước mặt liền. Nơi cung ấy không có dùng lời nói, duy có tưởng để thế cho ngôn ngữ. Người ta dặn đừng tưởng đến **Thần, Thánh, Tiên, Phật**, bởi các đấng ấy ở cảnh đó không có. Sở dĩ có là tại địa cầu 68 này ta đặt ra, chớ nơi Ngọc Hư Cung không có. Những danh từ **Thần, Thánh, Tiên, Phật** chỉ dùng nơi trái địa cầu 68 này mà thôi.

Chúng ta biết rằng **đẳng vị² thiêng liêng của các Chơn-Hồn không có phẩm trật³**. Do chúng ta **định nên mới có ngôi vị và chỉ có ngôi vị tại mặt địa cầu 68 này mà thôi**. Chúng ta đã ngó thấy nhưn loại nơi mặt địa cầu này tinh thần mỗi cá nhân đều khác. Có hai ngàn bảy trăm triệu (2.700 triệu)⁴ Chơn-Linh nơi mặt địa cầu này, thì có hai ngàn bảy trăm triệu tánh chất hay Chơn-Thần khác nhau. Cho nên không có khi nào mà hai người giống nhau. Không có Chơn-Thần giống nhau, nên thiên vị⁵ kia không định cao thấp được. Mỗi người đều có một phẩm vị đặc biệt của mình. Mỗi kiếp sanh đều có tiến bộ. Sự tiến bộ đó là cơ sở để khẳng định địa vị của mình. Mỗi một bước tiến bộ là tăng lên một đẳng cấp. Rồi

1 suy nghĩ.

2 cấp bậc.

3 chức danh.

4 dân số thế giới vào lúc có bài thuyết đạo này, tức khoảng 1949.

5 chức danh trên trời.

đẳng cấp định giai cấp của mình. Giai cấp trên. Cõi Thiêng-Liêng không giống như giai cấp ở thế gian này. Bởi địa vị trên. Cõi Thiêng-Liêng không giống nhau, nên phẩm vị của ai thì người đó đứng. Không ai xua đuổi, giành giật được của ai. Của mình mà mình từ chối cũng không được. Không có danh từ để chỉ các thiên vị và các thiên vị đó dường như có sẵn rồi. Do đó, Đức Chí Tôn đã nói: “*Đại nghiệp⁶ của mỗi đứa Thầy có sẵn sẵn cho đó.*”

Bây giờ nói về tôn ti⁷ của mình. Phẩm vị của mình đã không có, biết lấy chi mà định tôn ti? Lấy gia tộc của mình. Trong số các đấng đã đạt đạo ở thế giới chúng ta, tức là năm trái địa cầu có nhưn loại ở (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ), Bần-Đạo thấy có tên những vị ở địa cầu 68 của chúng ta và đại gia đình của họ, như đại gia đình của Đức Phật Thích Ca, đại gia đình của Đức Lão Tử, đại gia đình của Đức Khổng Phu Tử, đại gia đình của Tiên Tri Mahomet, đại gia đình của Chúa Jésus Christ. Đại gia đình vinh hiển hơn hết là của Quan Âm Bồ Tát, tức là Từ Hàng Bồ Tát.

Ấy vậy ai thuộc về gia đình nào thì có phần trong gia đình ấy. Nhưng do các Chơn-Hồn luân chuyển⁸ mà những gia đình ấy có liên quan với nhau rất mật thiết. Thí dụ như Chơn-Linh Kim Thanh Quan xuống thế, có thể đầu kiếp⁹ trong gia đình của Từ Hàng Bồ Tát, hay là của Khổng Phu Tử, hay là của Mahomet, hay là của Phật Thích Ca. Vì lẽ ấy

6 sự nghiệp.

7 thứ bậc trong một tập thể.

8 thay đổi gia đình.

9 sinh ra.

cho nên khắp cả Càn Khôn Vũ Trụ chỗ nào cũng có tên mình. Nhưng chúng ta muốn biết cả Vũ Trụ có bao nhiêu trái địa cầu thì không thể được, chỉ biết năm trái như đã kể mà thôi. Còn ba ngàn (3.000) thế giới kia, chúng ta không thể gì đoán được. Có nhiều khi thấy các đấng lâm phạm¹, dường như họ biết hết về chúng ta. Cũng như có nhiều người bên Tây mà biết nơi xứ Việt Nam vậy. Họ nói chuyện nghe như thể trên Cung Trăng, nhưng thật ra họ thấu đáo² cả chơn tướng³ nơi mặt địa cầu này. Họ biết huyền linh của họ, biết tài phép vô biên của họ.

Nói về kiếp sống của chúng ta, Bản-Đạo không biểu các bạn tự hành hạ mình, nhưng phải tập tành rèn luyện. Nếu khi về được rồi thân nhân của chúng ta dắt chúng ta đến một cung có một quyển Thiên Thư⁴ để trước mặt ta. Giở ra xem thì thấy tên mình và những việc mình đã làm trong kiếp sanh đều hiện ra trong đó. Rồi thì chúng ta tự mình làm quan toà để phán xử⁵ xem mình phải đầu kiếp trở lại hay mình đạt được địa vị nào trên Cõi Thiêng-Liêng. Tất cả đều do mình tự định đoạt lấy.

Vị Chương Quản⁶ nơi Cung ấy người phạm chúng ta đặt tên là Nam Tào Bắc Đẩu. Nơi đây không có ai trị ai hết, chính ta trị ta. Không có ai định kiếp cho ta, chính ta định kiếp cho ta. Không

1 xuống thế gian (ý nói giáng cơ)

2 biết rõ.

3 sự thật.

4 sách trên trời.

5 ra quyết định.

6 người đứng đầu, người điều hành.

có ai phân tội phước⁷ cho ta, chính ta định tội phước cho ta. Mạng căn kiếp số⁸ ta, ta định. Không có một hình luật⁹ nào buộc được chúng ta. Chúng ta có quyền tự do định mạng căn cho ta vậy. ■

7 quyết định có tội hay có phước, quyết định bị phạt hay được khen thưởng.

8 sống ở trần gian như thế nào và sống bao lâu.

9 luật lệ, qui định.

Bài 24

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 01
năm Kỷ Sửu (27-02-1949)*

BẢN-ĐẠO HÔM NAY GIẢNG TIẾP VIỆC DỰC TẤN CỦA CHÚNG TA TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊN LIÊN HẰNG SỐNG. LẦN trước BẢN-ĐẠO đã dắt cả con cái của Đức Chí Tôn vào Ngọc Hư Cung. Các bạn đã thấy trong cung ấy có ghi chép cả quả kiếp¹ của loài người. BẢN-ĐẠO hôm nay giảng thêm cho rành bởi vì cả cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ là vĩ đại lắm.

Chúng ta tưởng tượng lại coi Ba Ngàn Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu², Thất Thập Nhị Địa³. Trước hết là bảy mươi hai Trái Địa Cầu. Trên đó có mười hai thế giới là cảnh đọa⁴ Ngươn-Linh⁵ của chúng ta. Trong 72 trái địa cầu, trái địa cầu có thế giới nhỏ hơn hết là nơi chúng ta đang ở. Đó là thế giới nghiệt oan. Có năm trái địa cầu có nhưn loại ở.

Chúng ta đây thuộc về trái địa cầu 68, có hơn hai ngàn bảy trăm triệu nhưn sanh⁶. Chúng ta thử nghĩ xem có nhiều trái địa cầu lớn hơn trái địa cầu này cả trăm lần, vậy chúng ta tưởng tượng xem có

1 những tội lỗi ta làm ở kiếp trước, để lại hậu quả trong kiếp này.

2 Bốn vùng đất lớn: Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Nam Thiệm Bộ Châu. Theo Cao Đài Giáo, Hộ Pháp Di Đà chương quản bốn vùng này.

3 72 trái địa cầu thuộc Vũ Trụ của Đức Chí Tôn. Ngoài ra còn có những Vũ Trụ khác và những địa cầu khác nữa.

4 nơi đày đọa, nơi hành hạ, nơi trừng phạt.

5 linh hồn.

6 tổng dân số địa cầu vào thời điểm bài thuyết đạo này.

bao nhiêu hơn loại ở trên mặt Càn Khôn Vũ Trụ vĩ đại này? Vậy nếu nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ không bỏ sót một sanh mạng nào, thì quyền năng nào có thể cầm quyền chánh trị vĩ đại ấy đặng? Chúng ta nên tìm hiểu huyền vi bí mật ấy ở đâu? Chúng ta nên kiểm coi ở chỗ nào? Rồi chúng ta xem lại cơ quan trị thế của nhân loại⁷ để sửa chữa lại cho phù hợp với cơ quan chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ. Sửa được như vậy thì thiên hạ mới được thái bình. Tinh thần thế nào hình thế cũng vậy, không có chi lạ. Bởi cả hơn loại chưa nắm được huyền vi bí mật đó, cho nên thế giới còn loạn lạc.

Nếu chúng ta hiểu cách cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ rồi thì ta sẽ thấy không có gì là lạ. Bởi tại làm sao? Tại quyền năng lớn lao đó nằm ở chính mỗi cá nhân của con người, ở Chơn-Thần⁸ của từng người. **Chính Chơn-Thần của chúng ta ghi chép mọi hành vi của chúng ta. Và cũng chính Chơn-Thần ta định tội cho ta.** Các tội tình đều đưa ra trước mặt, từ Tiểu Hối (giác hồn)⁹ trải qua biết bao nhiêu kiếp sanh mới lên đến Đại Hối¹⁰. **Tất cả hành vi trong kiếp sống của ta, bất kỳ cái gì, trong quyển Vô Tự Kinh¹¹ đều có ghi chép.** Chính ta định cho ta mà chối sao được! Dầu muốn chối cũng không chối đặng. Chính Chơn-Thần ta định án cho ta chớ không phải ai định án cho ta, sợ hay

7 ý nói các chánh phủ ở trái đất.

8 pháp thân, đệ nhị xác thân.

9 linh hồn cấp thấp (vật chất, cây cỏ, thú vật).

10 linh hồn cấp cao (người, Thần, Thánh, Tiên, Phật)

11 quyển kinh không có chữ viết. Khi nhìn vào chỉ thấy hình ảnh, đặc biệt là kiếp trước của chính mình.

chẳng là điều đó vậy. Hiển nhiên, cái án kia chúng ta không thể chối và cái hình phạt dành cho chúng ta, chúng ta không thể tránh đặng.

Ông quan toà ở thế gian này khi định án còn có trạng sư¹ để bào chữa, còn nơi đó không có trạng sư để bào chữa cho ta. **Cái bí mật vô đối cấm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ là chính ta định án cho ta.** Người ta để cho mình làm tòa xử lấy mình thì còn ai bình cho mình nữa. Không thể gì mình chối cãi tội của mình đặng. Nếu cãi đặng là qua mặt được Chơn-Thần sao? Không chối cãi gì được hết cả.

Ấy vậy tất cả các Chơn-Hồn chia ra làm hai hạng:

1. Hạng vì quả kiếp đến đến tội của mình. Chúng ta gọi các đẳng Linh Hồn ấy là tội nhờn.
2. Hạng du học, đến để lập vị cho mình.

Bản-Đạo nói về hạng tội nhờn trước. Có điều ngộ nghĩnh là cách trị tội trên Cõi Thiêng-Liêng có phần giống cách vua chúa trị tội các quan lại² ngày xưa. Nếu chúng ta chịu tội tình một mình ta, thì không lấy làm đau đớn gì mấy. Ngặt một nỗi, phép huyền vi vô đối của Càn Khôn Vũ Trụ buộc cả tông đường³, tổ tông⁴ phải chứng kiến, chịu tội chung. Có đau đớn chẳng là chỗ đó. Khi một Linh Hồn chịu trả quả kiếp nơi cảnh trần trở về Ngọc Hư Cung, thì cả thầy tông đường đều có mặt để đón tiếp. Họ

1 luật sư, người bênh vực tội nhân trước tòa án.

2 quan chức, nhân viên nhà nước.

3 những người cùng họ.

4 những người đầu tiên của một giòng họ.

quan sát coi con đường mình đã đi qua, mình có làm được gì tốt hơn chẳng? Có làm chi tội tình nữa hay chẳng? Họ sẽ vui mừng nếu mình đi trong con đường chí thiện⁵, đạt được bí pháp chí linh⁶. Còn Chơn-Linh nào đi ngược lụng lại thú hình⁷ gây thêm tội ác sẽ thấy vì mình mà cả tông đường đều chịu tội nên đau đớn vô cùng.

Chúng ta phải biết các Đấng được nhập vào Ngọc Hư Cung nghĩa là họ đã đắc đạo. Cho nên khi có những pháp thân thuộc tông đường của họ đến thế gian mà tạo căn quả⁸, thì cả tông đường họ khổ não lắm. Bản-Đạo nói lại, trong các Tông Đường Thiêng Liêng ở tại Ngọc Hư Cung, cao trọng hơn hết là Tông Đường của Quan Âm Bồ Tát⁹ (Từ Hàng Bồ Tát). Tông Đường cao trọng thứ nhì là Tông Đường của Địa Tạng Vương Bồ Tát¹⁰. Tông Đường thứ ba là của Đức Di Lạc¹¹. Ba Tông Đường này cao trọng hơn hết. Còn nhiều tông đường khác nữa. Mỗi người đều có tông đường ngồi ở đây chờ ta. Phần đông chúng ta đều do nơi quả kiếp mà phải bị đày xuống thế gian để chịu hình phạt mà trả quả kiếp. Nếu chúng ta gây thêm tội ác, thay vì đi theo con đường chí thiện đặng lập thiên vị¹² cho mình, thì đó là một trường thâm não¹³.

5 làm những việc tốt.

6 đắc đạo, đắc pháp, thành công trong việc tu tập.

7 có những hành động như thú vật, không kể gì đến đạo đức.

8 gây ra tội lỗi.

9 cũng là Nhị Trấn Oai Nghiêm của Đạo Cao Đài.

10 cũng là U Minh Giáo Chủ trong Đạo Cao Đài.

11 cũng là Giáo Chủ Hội Long Hoa.

12 chức vị trên trời.

13 đau khổ cùng cực.

Còn một hạng gọi là hạng du học, đến để lập vị mình. Hạng này không sao hết, bởi tông đường họ nhứt định cho họ đi học. Chúng ta thường thấy ở thế gian những người thượng lưu¹ cho con đi học. Học để khôn, học cho hay, học cho giỏi. Nếu thi được hạng cao thì mừng lắm, còn nếu học dở thì cũng chẳng sao. Như có đứa con đi học bên Pháp, nhưng nó không có lo học. Đến cuối tháng bên Pháp gọi Total de note² về thấy sức học của con kém về Moral³, về Géographie⁴, về Leçon de Choses⁵ thì cười. Bất quá nói thẳng biếng học vậy thôi. Rồi viết thư biểu nó ráng học thêm mấy matière⁶ đó nữa cho khá hơn. Khi đến thế gian, các Chơn-Linh hạng du học giữ đạo đức của họ chặt chẽ lắm, không có đê hèn. Họ không muốn đến thế gian, mà nếu đến thì họ sống cao thượng lắm. Họ chẳng hề khi nào hạ mình xuống phạm tội tình như nhớp.

Bây giờ chúng ta đã hiểu quyền lực Càn Khôn Vũ Trụ mà chúng ta sợ hơn hết là làm cho tông đường ta phải chịu khổ vì thương yêu ta. Ấy là cái hình phạt vĩ đại ở Cảnh Thiênng Liêng. Đến khi mãn kiếp trở về⁷ nhìn thấy cái khổ sở của tông đường thì mình đau khổ vô cùng. Hình phạt ấy vĩ đại lắm nên các Chơn-Hồn đều sợ sệt hơn hết.

Tại sao Đức Chí Tôn đến trụ⁸ cả con cái của

1 giàu có, có quyền lực và có học thức.

2 tờ ghi điểm của nhà trường.

3 môn Đạo Đức.

4 môn Địa Lý.

5 môn Khoa Học Ứng Dụng.

6 môn học.

7 chết.

8 tập trung, kêu gọi, gom lại.

Ngài đặng lập Thánh Thể hữu hình⁹ này? Tại sao vậy? Bởi vì hễ tạo được mặt luật hữu vi¹⁰ này thì cả thầy con cái của Đức Chí Tôn mới đoạt pháp¹¹ đặng. Một ngày kia đoạt vị¹² trên Cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, chưa có hạnh phúc nào dưới thế gian này bằng hạnh phúc trên Cảnh Thiêng Liêng. Chúng ta hưởng được hạnh phúc thiệt sự hay chăng là do nơi đó.

Thánh Thể Đức Chí Tôn¹³ là gì? Là một tổ chức quản trị cả con cái của Đức Chí Tôn bằng luật thương yêu. Mỗi phần tử trong Thánh Thể đều được Đức Chí Tôn gieo luật thương yêu trong tâm não. Đức Chí Tôn đã tạo Thánh Thể của Ngài bằng tình yêu thương. Ngài nói: *“Các con đã hưởng được cái quyền yêu ái vô tận. Các con nên lấy tình yêu thương truyền cho các em con thế kỷ này qua thế kỷ khác.”*

Một hình phạt đương nhiên¹⁴ nơi cửa Đạo này¹⁵ chúng ta sợ hơn hết là hình phạt trục xuất. Trục xuất là gì? Là đuổi ra khỏi cái đại gia đình, đại tông đường¹⁶ của Đức Chí Tôn đến tạo ra cho chúng ta. Luật này có mục đích làm cho chúng ta sợ không dám rời bỏ tông đường. Người nào bị trục xuất là bị đại gia đình mình từ bỏ, mà từ bỏ rồi thì thân mình giống như là con vật bị loại ra khỏi đàn. Con vật đơn độc không thể tìm sự sống riêng một mình được. Rồi theo qui luật tự nhiên, con vật phải già

9 ý nói Hội Thánh Cao Đài hay tôn giáo Cao Đài.

10 ý nói tổ chức Đạo Cao Đài.

11 đắc đạo, đắc pháp, thành công trong việc tu tập.

12 có chức vị.

13 ý nói Hội Thánh Cao Đài hay tôn giáo Cao Đài.

14 hiện nay.

15 ý nói Đạo Cao Đài.

16 ý nói Đạo Cao Đài.

rồi phải chết trong cô độc.

Bị Hội Thánh¹ trục xuất chẳng khác nào bị đuổi ra khỏi Đại Tông Đường của Đức Chí Tôn đến tạo dựng. Bị đuổi ở dưới này thì ở trên kia cũng vậy. Đuổi phần xác thì phần hồn cũng bị đuổi vậy. Ngày mình không còn ở trong tông đường của Đức Chí Tôn là ngày mình bị nhục. **Sống mà không biết trả đặng nợ hay chưa cũng không đáng sợ, bị nhục trong tông đường của mình mới đáng sợ. ■**

¹ Hội Thánh Cao Đài.

Bài 25

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 04 tháng 02
năm Kỷ Sửu (03-03-1949)*

TRƯỚC KHI GIẢNG TIẾP DỤC TẤN TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG, BẮN-ĐẠO có nhiều điều khuyên nhủ về phương pháp thuyết pháp, tức là thuyết đạo. Trót gần hai năm trường Bắn-Đạo đã tìm phương thế² cho toàn cả Thánh-Thể của Đức Chí Tôn thuyết đạo. **Cả thầy đều biết điều trọng yếu trong phổ tế³ nhưn sanh là thuyết pháp. Nhờ thuyết pháp mà chơn truyền⁴ của Đức Chí Tôn mới đến được với chúng sanh.**

Nếu mình muốn thuyết pháp, tức nhiên mình cần có mục phiêu⁵ để cho tinh thần tất cả thính giả chú ý vào. Tức là mình cầm cây phướn⁶ thân dẫn thính giả đi vào nội dung bài thuyết pháp của mình. Bắn-Đạo thấy có một điều nên sửa chữa. Có người lên nói về đề tài Nam, nhưng lại đi qua đề tài Bắc. Chẳng khác nào Bắn-Đạo nói tôi tính đi Sài Gòn thì thiên hạ đều ngó về hướng Sài Gòn, tới chùng đi thì đi lên mé Nam Vang. Thành ra không ai hiểu gì hết. Nghe thuyết pháp trọn bài mà không biết gì hết.

Thuyết pháp tức nhiên phải có niêm luật⁷ chớ

2 cách thức, phương pháp.

3 giúp đỡ tất cả.

4 lời dạy đạo, triết lý đạo.

5 mục tiêu, mục đích.

6 một loại cờ treo thẳng đứng.

7 qui luật, qui định.

không phải muốn nói gì thì nói. Bài thuyết pháp nó giống như bài Đường thi¹ vậy. Phải có đề², có niêm luật, có bình trắc³, có phá thừa, có trạng luận, có thúc kết⁴. Đức Chí Tôn có dạy niêm luật thuyết pháp một cách kỹ lưỡng lắm. Cao Thượng Phẩm và Bản-Đạo có tập hai ba tháng vậy. Hễ Cao Thượng Phẩm lên đài thuyết thì Bản-Đạo làm thính giả ngồi nghe.

Cần phải tập, không tập không thể gì làm được. Phải tuân theo niêm luật giống như làm một bài Đường thi vậy. Không thể gì nói càn đặng. Ngoài niêm luật ấy ra còn phải Phù⁵, Tỷ⁶, Hứng thú nữa. Phải học cho thuộc lòng. Bài văn nói hay thì lời nói phải có mực thước, có phù ba⁷, có văn chương. Người nói phải có tài khẩu thuyết⁸ mới được. Không được khuôn bức túng thiếu trong lời nói⁹ của mình. Tỷ là lên đó mình phải “*Quang tiền dụ hậu*”¹⁰ lấy cổ suy kim¹¹ để suy tầm những lý lẽ cao sâu. Hứng là mình phải nói sao cho ăn khớp với tình huống hiện đang xảy ra trong Đạo lẫn ngoài đời. Bài thuyết đạo của mình hay ho là nhờ tinh thần hứng thú, tùy theo

1 bài thơ làm theo qui luật của đời Đường bên Tàu. Đa số văn chương cổ Việt Nam thuộc loại này.

2 hai câu mở đầu của bài thơ Đường luật.

3 luật bằng trắc, qui định về âm thanh khi làm thơ ở Việt Nam thời xưa.

4 theo luật thơ Đường, một bài thơ phải có 8 câu, mỗi câu 7 chữ. Câu 1 gọi là phá đề, câu 2 gọi là thừa đề, câu 3 và 4 gọi là thực hay trạng, câu 5 và 6 gọi là luận, câu 7 và 8 gọi là kết.

5 mạch lạc, trôi chảy.

6 so sánh, suy luận.

7 trôi chảy.

8 hùng biện, có tài ăn nói.

9 không có đủ từ ngữ.

10 tấm gương sáng đời trước giúp cho đời sau học tập.

11 dùng chuyện xưa để suy ra chuyện nay.

hoàn cảnh mà giải thích cho thánh giả thấu đáo.

Bây giờ muốn thuyết pháp cho trúng và không lạc đề thì phải có Kinh, Điển, Luật. Kinh là Tứ Thư¹², Điển là Ngũ Kinh¹³, Luật là tất cả luật trị thế từ cổ chí kim. Ba loại tài liệu này sẽ là cơ sở đặt mình chuẩn bị bài thuyết pháp. Mình phải ráng cần mẫn học tập. Ấy là một điều chẳng phải dễ, nhưng ta phải làm để thay thế cho lời nói của Đức Chí Tôn. **Ta phải đem chơn truyền của Ngài đến với tinh thần của nhơn loại. Nếu mình làm không đúng cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn cảm vậy!**

Từ đây về sau Bản-Đạo siết chặt lại là phải ngồi nghe. Hễ còn nói bậy nữa Bản-Đạo sẽ phạt nặng đả nghe. Đã gần hai năm rồi, không dung thứ nữa được. Bản-Đạo cho hay trước, có bị phạt đừng than đừng trách, đừng nói khó khăn gì hết.

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp cái chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ. Từ trước Bản-Đạo đã có nói cái quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ do nơi đâu mà có. Phương pháp trị Càn Khôn Vũ Trụ xét ra là tự trị. Ta trị ta, cả nhơn loại tự trị lấy mình. Càn Khôn Vũ Trụ minh mông đại hải¹⁴, vô biên, vô giới¹⁵, nếu lập luật, định quyền, thì không có quyền nào cầm nổi. **Toàn bộ hoạt động của Càn Khôn Vũ Trụ dựa vào một bí mật: đó là mỗi cá nhân đều tự trị lấy mình. Nghĩa là chính chúng ta nắm trong tay quyền năng xử đoán vô biên của Đức Chí**

¹² bốn tác phẩm căn bản của Nho Giáo: Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử.

¹³ năm quyển sách cơ bản của Nho Giáo: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Dịch, Kinh Xuân Thu.

¹⁴ quá sức rộng lớn.

¹⁵ không có giới hạn.

Tôn đó vậy.

Bần-Đạo đã nói mình không thể chối cái án của mình, cũng không có cái để thoát tội. Vì chính mình trị lấy mình, chính mình xử đoán cho mình và chính mình định hình phạt cho mình, thì còn miệng lưỡi nào mà chối cãi. Quyền xử đoán ấy vô cùng vững chắc đó vậy.

Cá nhân tự trị, đó là quyền chánh trị của Càn Khôn Vũ Trụ. Ngoài ra không có gì khác nữa. Còn trường quan lại¹ của Đức Chí Tôn chỉ để giúp cho Càn Khôn Vũ Trụ hoạt động mà thôi. Các Đấng Thiêng Tiêng không có trực tiếp xét xử các Chơn-Linh². Chính vì mọi Chơn-Linh đều có quyền tự trị lấy mình nên nền chánh trị Vũ Trụ vô cùng vững vàng chắc chắn.

Bần-Đạo có nói rằng chúng ta rất sợ tông đường của mình phải chịu tội chung với mình nơi Cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Tất cả tông tộc thiêng liêng của mình phải chịu nhục nhã, chịu chê bai biếm nhẽ, bị từ bỏ, chỉ vì mình phạm tội tình. Cái đó mới đáng sợ. Bần-Đạo đã nói rõ tự trị chính là chơn lý của nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ. Vậy hỏi nơi thế gian này chúng ta có tự trị được như vậy chăng? Được chứ! Đây, Bần-Đạo chỉ cho cả thầy đều thấy Việt chủng³ chúng ta dưới ảnh hưởng văn minh Trung Hoa đã đạt được trình độ chánh trị như thế.

Bần-Đạo đã nói trái địa cầu này đã trải qua ba

1 các nhân viên, các quan chức (ý nói chư vị Thần, Thánh, Tiên, Phật trên trời).

2 linh hồn.

3 dân tộc Việt Nam.

chuyển kiếp⁴ rồi. Kiếp trước khi đến Thất Chuyển⁵, toàn bộ bề mặt địa cầu đã bị tiêu diệt. Kiếp này nó đã tiến hoá đến Tam Chuyển. Đến Thất Chuyển nó sẽ tiêu diệt lần nữa.

Trong Đệ Nhứt Chuyển thì con người duy hợp thành nhóm vài người để tự vệ. Vì buổi ấy muông thú mạnh hơn người, cho nên trong xã hội thời kỳ ấy con người tự vệ là chính.

Tới Đệ Nhị Chuyển là thời kỳ phát triển về thủ công. Mừng mán⁶ này hiệp với mừng mán khác đặng chống chọi với thú dữ. Ngoài ra, thời tiết buổi ấy không được ôn hoà như bây giờ, nên phát sinh nhiều bệnh chướng. Do đó, con người phải tạo ra công cụ và vũ khí để đối phó.

Trong Đệ Tam Chuyển, phát triển xã hội hiệp chủng⁷. Xã hội là gì? Là hình ảnh của hệ thống chánh trị trên Cõi Thiêng-Liêng kia. Xem xét lại thì giờ phút này đã mãn Tam Chuyển bắt đầu Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Đây là hồi nhơn loại tiến đến chỗ tương hợp với nhau, tức là thuyết đại đồng⁸. Nhơn loại phải lập ra nơi mặt địa cầu này một nền chánh trị vững chắc mới dung hợp⁹ với nhau đặng. Nghĩa là bắt đầu tạo ra nền chánh trị hiệp chủng đại đồng cho nhơn loại.

Thực ra, nước Tàu đã đoạt được bí pháp ấy. Các tông đường như họ Lưu, họ Trần, họ Lê, họ Lý đều

4 lần thay đổi lớn.

5 giai đoạn thứ 7.

6 bộ lạc người chưa phát triển.

7 bao gồm nhiều giống người.

8 lý thuyết cho rằng các giống dân có thể sống hoà hợp với nhau.

9 sống hoà hợp với nhau.

có cách tự trị Bởi có cho nên nhà Vua không bao giờ gặp khó khăn trong việc trị nước. Phần tử trong tông đường nào mà phạm vào tội gì, thì cả tông đường phải chịu trách nhiệm với triều đình. Vì có cho nên, nền chánh trị của nước Trung Hoa tối cổ¹ vững chắc mạnh mẽ phi thường. Nếu có nghiêng đổ là tại họ phế cổ tòng kim², hủy hoại nền chánh trị tối cổ quý báu mạnh mẽ xưa kia vậy. Phương pháp chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ cũng dựa trên tông đường giống như Trung Hoa vậy. Còn Việt Nam cũng giống như Trung Hoa, chúng ta đã có nền chánh trị về tông đường từ xưa.

Muốn cho thiên hạ đại đồng thì ít ra các tông đường phải hiệp trước đã. Phải đi từ cái nhỏ mà đến cái lớn. Cho nên Bản-Đạo khuyên nhủ Phước Thiện³ tạo dựng tông đường trở lại như xưa. Đó là bí pháp tiến tới đại đồng, là cơ quan chánh trị của nước Việt Nam, là bản nguyên⁴ quý hoá, chấn chấn hơn cả ngày xưa vậy. ■

1 ngày xưa.

2 bỏ cũ theo mới.

3 Hội Thánh Phước Thiện, tổ chức chuyên về công tác từ thiện của Cao Đài Giáo.

4 căn bản.

Bài 26

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 02
năm Kỷ Sửu (07-03-1949)*

Hôm nay nay chúng ta rủ nhau tiếp tục dự
tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng
Sống.

Thưa cùng chư Chức Sắc Thiên Phong Cửu
Trùng Đài⁵ và Hiệp Thiên Đài⁶ nam nữ và mấy vị lão
thành⁷. Bản-Đạo giảng dực tấn trên Con Đường
Thiêng Liêng Hằng Sống cốt ý⁸ giảng cho mấy anh
mấy chị lớn tuổi để vào cân não⁹. Từ hôm nào tới
nay nói hơi nhiều để cho anh chị mau chóng nắm
được vấn đề. Nhưng nghĩ lại thì dám chắc rằng chưa
đến mức cần phải gấp rút như vậy.¹⁰

Bản-Đạo chỉ nắm tay các bạn, dẫn đi vào cảnh
ấy cho tự mình quan sát, tự hiểu lấy dễ hơn. Thuyết
giáo¹¹ e sợ các bạn không trọn thấu¹² được. Tự nhìn
thấy mình nhập trong cảnh ấy rồi mới hiểu được sự
thật. Mà Đức Chí Tôn chỉ muốn tất cả con cái của
Ngài thấy sự thật mà thôi. Không muốn cho thấy ảo

5 tổ chức điều hành quan trọng nhất của Cao Đài Giáo. Đứng đầu là Giáo Tông.

6 tổ chức chuyên về luật pháp và thông công của Cao Đài Giáo. Đứng đầu là Hộ Pháp.

7 lớn tuổi.

8 chủ yếu là, chính là.

9 để nhớ cho kỹ.

10 Đức Hộ Pháp, trong bài giảng trước, nói rằng sợ các vị lớn tuổi chết trước khi nghe giảng
CĐTLHS xong, nên phải giảng cho nhanh. Nay Ngài nói không cần gấp rút vì thấy các vị
đó vẫn còn khoẻ mạnh.

11 thuyết pháp, nói đạo, giảng đạo.

12 hiểu rõ.

ảnh¹. Chơn truyền của Đức Chí Tôn đại kỳ² điều ấy.

Nếu như tịnh thất³ chưa mở đặng, lỗi ấy không phải nơi Bản-Đạo. Nội lo Thể Pháp⁴ mà 24 năm trường rồi, nhọc nhằn không biết bao nhiêu. Hết sức khổ tâm khổ trí. Từ tuổi xanh đến bạc đầu mà chưa được sáu bảy phần mười⁵. Bản-Đạo xin thú thật rằng không có ai đi làm nô lệ vô lối⁶ như Bản-Đạo đã làm. Hỏi ra thì không phải phận sự của Bản-Đạo, vậy mà Bản-Đạo phải làm. Nhiều khi ngồi buồn muốn phứt hủy⁷, ngặt⁸ dòm lại thấy con cái của Đức Chí Tôn không người diu dắt, không thể phứt bỏ được. Nhọc nhằn phần xác mình còn chịu được không lẽ phứt bỏ phần hồn.

Bản-Đạo xin trở lại giảng tiếp và dắt chúng ta ra khỏi Nam Tào Bắc Đẩu⁹. Khi thấy quyển Vô Tự Kinh rồi thì mình đã hiểu căn phần quả kiếp¹⁰ của mình. Bây giờ trở lại với Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Hôm trước chúng ta đã vào Ngọc Hư Cung, tiếp theo anh em trong Tông Đường Thiêng Liêng dắt chúng ta qua một nơi gọi là Cung Phục

1 những hình ảnh giả tạo.

2 không thích, không muốn có.

3 Nhà Tịnh, nơi tín đồ Cao Đài luyện Bí Pháp. Có ba chỗ: Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung và Vạn Pháp Cung. Tất cả đều thuộc quyền quản lý của Hiệp Thiên Đài. Chính vì thế Đức Hộ Pháp nói đó là phận sự của Ngài.

4 ý nói việc xây dựng các công trình của Cao Đài và kiện toàn tổ chức của Hội Thánh. Đức Hộ Pháp nói như thế bởi vì Ngài có trách nhiệm chính là quản lý Hiệp Thiên Đài, nhưng sau khi Đức Quyền Giáo Tông (quản nhiệm Cửu Trùng Đài) qui thiên, Ngài phải kiêm luôn vị trí đó.

5 60% hoặc 70%.

6 không hợp lý.

7 từ bỏ.

8 nhưng.

9 là nơi có quyển Vô Tự Kinh để các linh hồn xem lại kiếp trước của mình.

10 số mạng, số phận.

Linh¹¹. Các bạn phải biết nơi đây có muôn trùng thiên hạ vạn điệp Chơn-Linh¹². Nếu các Chơn-Linh dùng ngôn ngữ thông công¹³ cùng nhau như ở thế gian này, thì sẽ ồn ào náo nhiệt dữ tợn lắm. Nhưng thực ra không có một tiếng ồn nào cả! Khi Bản-Đạo giảng tiếp, cả thầy sẽ thấy đây là một nền chánh trị lạ lùng không thể gì tưởng tượng được. Ngôn ngữ nơi cảnh ấy duy có tưởng¹⁴ mà đặng thông công cùng nhau mà thôi. Tưởng cái gì có cái nấy. Giả tỷ, Bản-Đạo muốn đi đến một chỗ nào đó, thì mọi người đều hiểu rằng Bản-Đạo muốn đi đến chỗ đó. Các Chơn-Linh khác cũng dùng ý tưởng mà nói chuyện với nhau, chớ không dùng lời nói. Chúng ta gặp biết bao nhiêu Chơn-Linh quen thuộc. Nơi ấy chẳng buổi nào gặp một kẻ đáng ghét hay kẻ nào không có thâm tình với chúng ta.

Có một điều Bản-Đạo sắp nói, các anh các chị nhớ cho lung¹⁵ nghe vì nó có ảnh hưởng tới kiếp sanh¹⁶ của chúng ta. Khi chưa vô cửa, thì những anh em trong tông đường ta có dặn đừng có sợ sệt gì hết, phải bình tĩnh. Có điều chi thay đổi cũng đừng sợ sệt nao núng. Dù có dặn trước mà khi vô trong chúng ta vẫn có cảm giác như mê muội mất hết thần trí vậy. Cứ như thế chúng ta mê muội không biết đó là gì? Không biết đó là ở đâu? Không biết gì hết. Tới

11 Phục – quay lại. Linh – linh hồn gốc. Nơi Cung Phục Linh mọi người sẽ được trở về linh hồn nguyên thủy của mình.

12 rất nhiều linh hồn.

13 nói chuyện, trò chuyện, giao tiếp.

14 suy nghĩ (trong các bài này, từ “tưởng” có nghĩa là “suy nghĩ”, không phải “tưởng tượng”).

15 nhớ cho kỹ.

16 kiếp sống.

chừng tỉnh lại thấy một vị Phật cầm Kim Câu¹ đứng trước mặt chúng ta và thấy Hộ Pháp² đang đứng bắt ấn giữ Linh Hồn chúng ta lại. Vị Phật ấy không ai xa lạ, chính là Phục Linh Tánh Phật³ đó vậy. Mỗi lần Kim Câu quơ một cái, thì chúng ta thấy lại một kiếp sanh trước của mình. Chúng ta đi thối lui từ mức đại hồi⁴ cho tới tiểu hồi⁵, qua tới vật loại. Bởi chúng ta cả thấy đều là hoá nhân⁶, không ai ở mặt địa cầu này là nguyên nhân⁷ cả. Các nguyên nhân đã đạt vị⁸ hết trong Đệ Tam Chuyển rồi, còn bao nhiêu đều là hoá nhân, nghĩa là từ vật loại mà tiến hoá lên đến phẩm người.

Bản-Đạo xin nói về Đức Di Lạc Vương Phật⁹ đương cầm quyền Càn Khôn Vũ Trụ bây giờ. Lúc địa cầu này còn sơ khai chưa phát triển, Đức Di Lạc còn là một dã nhơn¹⁰ làm đầy tớ cho Đức Phật Thích Ca. Đức Phật Thích Ca buổi ấy là anh thôn quê da đen như mọi vật vậy thôi. Đến Trung Ngươn Đệ Tam Chuyển thì Đức Phật Thích Ca đạt vị Bodhisattva¹¹ sau đó được vào hàng Phật tức nhiên là Buddha. Đức Di Lạc Vương sửa soạn vào hàng Phật kỳ này.

1 cây gậy có móc bằng vàng.

2 Hộ Pháp Di Đà. Trong Cao Đài là Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn. Hộ Pháp đã giảng linh xuống cơ thể Ông Phạm Công Tắc (Đức Hộ Pháp của Cao Đài).

3 vị Phật giúp các Linh Hồn quay lại nơi khởi đầu của mình.

4 Linh Hồn cấp cao (người, Thần, Thánh, Tiên, Phật)

5 Linh Hồn cấp thấp (vật chất, cây cỏ, thú vật).

6 Những Linh Hồn tiến hoá từ vật chất, cây cỏ, thú vật lên đến người.

7 Những Linh Hồn tách ra từ khối linh quang của Thượng Đế xuống trần gian để dạy dỗ con người.

8 đạt được phẩm vị trên trời.

9 là vị Phật chủ trì Hội Long Hoa.

10 người chưa tiến hoá.

11 phẩm Bồ Tát, dưới phẩm Phật.

Ngài cầm quyền Hội Long Hoa đăng vào hàng Phật. Nếu tính ra tổng số kiếp sanh của Đức Thích Ca nơi mặt địa cầu này, thì lối chừng một ngàn năm trăm triệu năm chớ không có bao nhiêu đâu.

Vô Cung Phục Linh chúng ta phải đi ngược lụng lại, đi trở lại xuống tới vật loại. Tới chừng nhập vô Ngươn Linh¹², mình có cảm giác như mình đang là vật loại vậy. Lát nữa Bản-Đạo sẽ dắt vô trong Ngọc Hư gặp Đấng đương thông công với chúng ta. Đấng ấy đương ngự tại Huỳnh Kim Khuyết¹³, chính là Ngọc Hoàng Thượng Đế hay là Đại Thiên Tôn. Ngài có hai chức danh, Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng là Ngài, mà Đại Thiên Tôn cũng là Ngài.

Nói tóm lại, tới chừng phục linh xong rồi, chúng ta thấy cả Càn Khôn Vũ Trụ là bạn thân của chúng ta. Các Chơn-Linh rần rần rộ rộ trước mặt chúng ta, nhưng không có ai lạ hết bởi vì mọi người đều có chung một căn bản. Bí mật là vậy đó!

Bản-Đạo đã nói khi vô Cung Phục Linh thì mình mất hết ý thức vì mình lụi lại lúc sơ sanh. Buổi mới sanh chúng ta không biết gì. Đó là một lần không có ý thức, tới chừng chết chúng ta cũng bị một lần như vậy nữa. Huyền vi bí mật là ở chỗ đó vậy! Thiên hạ thường gọi hiện tượng này là “*ăn cháo lú*”. Buổi mình định thần lại thì mình mới hiểu rằng nếu không mất hết ý thức thì chúng ta sẽ biết được kiếp trước của chúng ta. Nếu mới sinh ra mà biết kiếp trước, lỡ kiếp trước gặp nhiều chuyện quá khủng khiếp, thì có khi mình quá sợ không muốn tiếp tục sống nữa.

12 còn gọi là Nguyên Linh, Linh Hồn gốc từ lúc mới lập Vũ Trụ.

13 Cổng bằng vàng, dẫn vào nơi Thượng Đế ngự.

Ngày giờ chúng ta phục tánh được, chúng ta thấy Đấng Tạo Doan, tức là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế (Đại Thiên Tôn) đương ngự nơi Ngọc Hư Cung. Có một sự thôi thúc chúng ta phải qua chỗ đó cho thấy Đấng ấy. Dầu cho tông đường¹ hay bạn tác² chúng ta giờ phút đó có nắm chúng ta biểu dừng đi thì Chơn-Linh của chúng ta cũng đi qua Ngọc Hư Cung.

Bây giờ đến Cung Ngọc Hư là nơi cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ. Không có một ngôi sao nào, không có mặt trời nào trong Càn Khôn Vũ Trụ mà không chịu dưới quyền điều khiển của Ngọc Hư Cung.

Người ta thường nghĩ rằng Cửu Trùng Đài là hình ảnh quyền trị thế của Ngọc Hư Cung. Thật sự ra, có trị ai đâu! Bản-Đạo đã thuyết mọi Chơn-Linh đều tự trị lấy mình. Ngọc Hư Cung duy có giúp họ sống và tác phước³ cho họ mà thôi, chớ không có trị. Ngọc Hư Cung chỉ muốn cho mọi Chơn-Linh đặng hưởng phước. Nhưng có nhiều Chơn-Linh không hưởng đặng là tại quả kiếp của họ. Ngọc Hư Cung không có “*cầm quyền*” mà chỉ hé lộ cho họ thấy đôi điều về quả kiếp⁴ của họ mà thôi. Các vị Phật cầm quả kiếp chúng sanh cũng không phải là gắt gao lắm. Có nhiều Chơn-Linh khi biết quả kiếp của mình nặng nề quá, họ không muốn sống nữa. Quả kiếp trọng hệ lắm nên các vị Phật ấy duy có kiếm phương thế giảm bớt mà thôi.

1 bà con cùng họ.

2 bạn bè.

3 đem lại niềm vui, đem lại hạnh phúc.

4 những lỗi lầm kiếp trước sẽ khiến ta đau khổ ở kiếp này.

Trên Cung Hiệp Thiên Hành Hóa cốt yếu chỉ để cho các Chơn-Linh phạm tội tự làm quan tòa xử lấy chính họ. Họ biết tự phản tỉnh và biết chính xác quả kiếp của họ nặng nhẹ cỡ nào để quyết định tội của mình. Trái với cõi thế gian, ở **Cõi Thiêng-Liêng tội hơn làm tòa xử lấy mình, còn người cầm quyền lại đi bảo vệ hạnh phúc và giảm bớt tội tình cho tội nhân. Cầm quyền chánh trị Càn-Khôn Vũ Trụ là vậy đó! Cầm để tác phước và giảm tội chớ không phải để buộc tội hay định án cho nặng.** Định án chẳng là do nơi mình, nếu có Trạng Sư⁵ cũng không qua đặng. Cho nên khi chúng ta vô đến Cung Hiệp Thiên Hành Hoá, rui chúng ta có làm tội tình, thì dường như các Đấng ngự nơi Cung ấy hồi hộp lo sợ còn hơn là mình nữa. Họ sợ mình kêu án mình quá nặng. Nghe có vẻ trái ngược với thế gian vậy đó!

Thành thử, **Ngọc Hư Cung là nơi an ủi các Chơn-Linh trong Càn-Khôn Vũ Trụ.** Chính nơi ấy cầm quyền Càn-Khôn Vũ Trụ để điều dắt binh vực, chớ không phải để trị. Các Chơn-Linh tự trị lấy mình, các bạn nên nhớ điều ấy. Nhứt là mấy anh mấy chị lớn tuổi phải biết cái bí mật ấy đặng mình trị mình tại mặt thế này trước đi. Trị theo cái thói *“làm cho lấy có”* cũng được. Để nữa Chơn-Linh mình về trên không có nóng tính mà buộc tội mình nặng. Làm theo kiểu quẹt lọ⁶ vậy mà biết tự trị lấy mình thì cũng được. Đừng hồi hộp, đừng sợ sệt gì hết! Cho nên **Đức Chí Tôn thường dạy, lúc còn ở**

5 luật sư, bênh vực cho tội nhân ở tòa án.

6 làm cho qua chuyện, không kỹ lưỡng.

thế gian phải biết ăn năn là vậy đó. Biết ăn năn ở thế gian thì mình khỏi tự trị lấy mình khi về Ngọc Hư Cung. ■

Bài 27

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 12 tháng 02
năm Kỷ Sửu (11-03-1949)*

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp sự dục tấn của chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bản-Đạo đã có nói rằng, khi cúng rồi cả thầy đều mệt vì có cho nên giảng đạo không được dài lắm. Vả lại, khi nào thuyết pháp mà đạo đi đạo lại đã nghe không được còn thêm mệt. Cho nên Bản-Đạo thuyết vừa đủ chừng không cho nhạt tiếng¹. Thuyết dài quá thành ra nhảm nhí, mà nói cụt quá² thì không đủ đề tài. Thành thử phải gom lại thế nào cho vừa chừng để cả thầy con cái của Đức Chí Tôn không có mệt và vui nghe. Đêm nay Bản-Đạo giảng có hơi lâu chút, các bạn có mệt thì Bản-Đạo xin lỗi trước.

Kỳ rồi chúng ta vô Cung Phục Linh³. Đêm nay giảng dài dài một chút vì có bao gồm bí pháp giải thoát⁴ của mình. Bản-Đạo nói sơ trước là giáo lý của Đức Chí Tôn (triết lý Cao Đài) có dạy cách giải thoát. Bài giảng đêm nay ráng để ý cho lắm.

Bản-Đạo đã giảng khi vô Cung Phục Linh thì chúng ta quay trở lại nhiều kiếp trước nhờ Phục

1 lập lại quá nhiều lần nên âm thanh bị biến đổi, không còn nghe được.

2 ngắn quá.

3 nơi các Linh Hồn xem lại các kiếp trước của mình.

4 cách để không bị luân hồi nữa.

Linh Tánh Phật. Ở trên Thượng Nê Hoàng¹ thì có Hộ Pháp bắt ấn² giữ Ngươn Linh³. Nơi cung ấy có một khoảng thời gian chúng ta mất hết ý thức, quên cả kiếp trước của mình. Linh hồn chúng ta quay lại muôn triệu kiếp xưa, từ lúc còn là vật loại⁴ dĩ chí tới⁵ phẩm nhưn loại. Khi chúng ta lụi lại nhiều kiếp, cơ huyền bí làm cho chúng ta nhập vô trong Ngươn Linh của mình. Ngươn Linh ấy phán xét tất cả quả kiếp chẳng khác gì phán xét tội nhưn kia vậy. Vì có cho nên Bản-Đạo có nói mỗi Linh Hồn sẽ tự làm quan toà xử lấy mình là vậy đó. Bản-Đạo cũng đã nói rằng không thể cãi án cũng không thể chối tội.

Tuy vậy vẫn có phương pháp bào chữa mà mình không biết. **Mình có thể tự làm trạng sư⁶ đặng bào chữa tội cho mình. Đó là trong khi mình đương sống, mình biết lỗi, biết ăn năn. Điều đó tương đương với việc Ngươn Linh của mình cãi tội cho mình, vậy thì ngày kia không có bắt tội mình nữa.** Ấy vậy cho nên các Chơn-Linh cao siêu đã đạt đạo để lại một phương pháp rất đơn giản. Con người vẫn đương làm theo, nhưng không biết phương pháp này rất quan trọng trong việc tự giải thoát. Đó là phương pháp “*Ngô nhật tam tỉnh ngô thân*”⁷. **Thánh hiền xưa không những một ngày thăm cha mẹ mình một lần mà còn phải xét mình ba lần nữa.**

1 Nê Hườn Cung, phần vô hình trong não bộ, ngay dưới (thóp) mỏ ác.

2 nắm bàn tay theo một các đặc biệt nào đó.

3 Linh Hồn, Chơn-Linh.

4 vật chất (gỗ đá...)

5 cho đến.

6 luật sư, có nhiệm vụ bênh vực tội nhân trước toà án.

7 Mỗi ngày tự xét mình ba lần. (Tăng Tử, Luận Ngữ).

Đặc biệt, Đức Chí Tôn đã dạy rằng dù cho tội tình các con đầy dẫy nơi mặt địa cầu này mà đến giờ chót, các con biết kêu danh Thầy⁸ thì Thầy đến cứu. Thầy đã đem bí pháp giải thoát để trong tay các con, đặng các con đoạt chơn pháp giải thoát⁹ đó vậy. Hãy kêu danh Thầy là: “*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*”. Bản-Đạo đã thuyết minh rằng khi Ngươn-Linh¹⁰ của chúng ta xuất hiện thì nó đồng tánh với Càn Khôn Vũ Trụ, đồng tánh với Chí Linh¹¹, nghĩa là ta đắc đạo¹². Càn Khôn Vũ Trụ là nơi sinh ra Ngươn-Linh vậy Ngươn-Linh ấy đồng tánh với Càn Khôn Vũ Trụ, tức là đồng tánh với Đức Chí Tôn. Đấng Chí Linh duy chủ¹³ mà để quả kiếp trong tay Đấng Chí Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan đạt pháp giải thoát¹⁴ là vậy đó.

Bản-Đạo biết chắc rằng có đến ba ngàn triệu (3.000.000.000) trái địa cầu trong Vũ Trụ. Chúng ta tính xem, nội trái địa cầu 68¹⁵ này nhỏ hơn hết mà đã có hơn hai ngàn bảy trăm triệu con người (2.700.000.000)¹⁶. Vậy cả Càn Khôn Vũ Trụ có tới ba ngàn triệu quả địa cầu thì biết bao nhiêu hơn loại? Hãy suy nghĩ xem, **Đấng Chí Linh cầm quyền.**

8 Thượng Đế xưng là Thầy khi dạy đạo cho tín đồ Cao Đài.

9 cách thoát khỏi luân hồi thật sự.

10 Linh Hồn.

11 Đức Chí Tôn, Thượng Đế, Đức Chúa Trời, Ông Trời...

12 tu học thành công.

13 làm chủ.

14 cách thoát khỏi luân hồi, trở về trời, không xuống trần gian nữa.

15 theo Cao Đài Giáo, Vũ Trụ có 72 địa cầu, chúng ta đang sống ở trái 68.

16 dân số thế giới vào thời điểm bài này (1949)

xử đoán trọn vẹn, hễ tác phúc¹ thì xưng danh Ngọc Hoàng Thượng Đế, hễ bớt tội thì Đại Thiên Tôn. Đấng ấy làm chủ thì có gì là lạ đâu? Bởi trên trái Địa Cầu từ vật loại cho đến con người đều có Linh Hồn. Vậy tất cả mọi thứ đều thuộc về cơ thể của Đấng Chí Linh. Cũng giống như trong thân thể chúng ta. Thử hỏi sợi lông nheo của chúng ta nó ngứa có động đến thân thể chúng ta chẳng? Ngón tay ta bị lột phao chúng ta có biết đau không? Cho nên trong Càn Khôn Vũ Trụ này nhứt động nhứt tĩnh² Ông đều biết, các vật loại đâu đâu Ông cũng đều thấu đáo. Bởi vì chính thân thể của Ông là cơ quan giải thoát. Bí mật là vậy đó.

Bây giờ Bản-Đạo tả hình ảnh Ngọc Hư Cung. Nếu chúng ta có được diễm phúc nhập vào cùng các Đấng Thiêng Tiêng ở đó, chúng ta sẽ biết định phận³ của chúng ta như thế nào.

Bản-Đạo nói, khi chúng ta đứng bên ngoài, như là Cung Phục Linh, chúng ta thấy đài các nguy nga, chón chở, chói lòa như hột ngọc giữa không trung. Bước vô rồi thấy chiếu diệu hào quang⁴. Ngược mặt lên thấy Càn Khôn Vũ Trụ xanh biếc trước mặt cũng như khi chúng ta đứng giữa Bát Quái Đài⁵ vậy. Ta cũng thấy các Ngôi Vị Thiêng Liêng sắp theo đẳng cấp. Trên cao là Đức Chí Tôn ngự nơi Huỳnh Kim Khuyết⁶. Bên dưới là cả triều đình oai quyền

1 ban cho hạnh phúc, ban cho niềm vui.

2 bất cứ hoạt động nào.

3 xác định tương lai.

4 ánh sáng rực rỡ.

5 nơi đầu tiên các Linh Hồn phải đến sau khi cơ thể họ chết đi.

6 Cổng Vàng đưa vào nơi Thượng Đế ngự.

vô tận vô biên trị thế. Thiên hạ muôn trùng vạn điệp⁷ cũng không khi nào qua khỏi quyền trị thế này.

Như vậy, làm thế nào mà nắm vững chắc nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ đặng? Cũng như nền chánh trị hữu vi⁸ của chúng ta, quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ là để trị kẻ dữ. Tuy nhiên cái quyền đó nó đơn giản làm sao đâu! Muốn trị kẻ dữ không cần toà án, không cần ngục tù. Muốn thưởng kẻ lành không cần phần thưởng, không cần phẩm vị cao thấp. Bởi vì **chính Ngươn-Linh của chúng ta định án ta, xử lấy ta** rồi. Nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ đơn giản quá chừng! Điều khó khăn hơn hết là trị tội và thưởng công, mà hai điều ấy lại không cần thiết thì **nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ để làm gì? Để bảo thủ⁹ sự sanh tồn¹⁰ của Càn Khôn Vũ Trụ. Nghĩa là phụng sự¹¹ cho vạn loại¹² và Vạn-Linh¹³.**

Quyền tối cao Càn Khôn Vũ Trụ lại đi làm tôi tớ để phụng sự cho Vạn-Linh! Từ thử tới giờ¹⁴ chưa có quyền nào kỳ lạ như vậy. Vì cố cho nên nhưn loại dùng con vật để tượng trưng cho thể xác mình tại thế gian này là để ám chỉ cái mục đích thiêng liêng tối trọng: “*Phụng sự*”. Phụng sự Vạn-Linh ở

7 nhiều đến mức không đếm nổi.

8 các chánh quyền ở trái đất.

9 giữ cho.

10 tiếp tục sống.

11 phục vụ.

12 vật chất (gỗ đá)

13 tất cả mọi sinh vật.

14 từ xưa tới nay.

cõi hữu hình¹ đặng định phận² cho chúng ta. Vì có cho nên mới có cái thuyết định phận, nói rằng hễ phụng sự đắc lực thì đoạt vị đặng, còn phụng sự bất lực thì phạm tội.

Bản-Đạo quả quyết lập lại một lần nữa rằng: **Cơ quan³ giải thoát của Đức Chí Tôn do nơi công nghiệp⁴ của chúng ta phụng sự cho Vạn-Linh đó vậy. ■**

1 thế gian.

2 lập công để có phẩm vị cao hơn trên trời.

3 cách thức, phương pháp.

4 những việc mình làm được.

Bài 28

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 22 tháng 02
năm Kỷ Sửu (21-03-1949)*

ĐÊM NAY BẮN-ĐẠO GIẢNG TIẾP VIỆC DỰC TẤN
CỦA CHÚNG TA TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊNG
Liêng Hằng Sống.

Kỳ trước Bắn-Đạo dìu dẫn chư hiền hữu vào Linh Tiêu Điện⁵(Ngọc Hư Cung). Đêm nay Bắn-Đạo sẽ giảng tiếp, nhưng trước hết, Bắn-Đạo có điều trọng yếu⁶ muốn nói. Từ ngày giảng cái bí pháp⁷ ấy, Bắn-Đạo vẫn cầu nguyện với Đức Chí Tôn luôn. Bởi vì rất khó mà lấy cái nhân khẩu⁸ của mình để miêu tả lại những điều mà mình đã nhìn thấy bằng con Mắt-Thần⁹. Làm như thế chẳng hề khi nào đúng đặng! Bắn-Đạo thú thật rằng mười phần có lẽ Bắn-Đạo chỉ tả đặng năm hay bảy phần¹⁰ là nhiều, sợ còn kém hơn nữa! Bắn-Đạo chỉ biết cầu nguyện với Đức Chí Tôn cũng như hồi trước Tam Tạng¹¹ đi thỉnh kinh nơi Ấn Độ. Ngài là người Tàu mà kinh viết bằng tiếng Phạn¹². Muốn dịch ra rất

5 Nơi Thượng Đế và triều nghi của Ngài điều hành công việc trong Vũ Trụ.

6 quan trọng.

7 cách thức quan trọng.

8 miệng con người (ám chỉ lời nói).

9 vì Đức Hộ Pháp về Cõi Thiêng-Liêng bằng Chơn-Thần, nên những gì Ngài thấy là qua cặp mắt của Chơn-Thần, chứ không phải bằng cặp mắt bình thường của con người.

10 nghĩa là khoảng 60% – 70%.

11 nhà Sư Trần Huyền Trang, đời Đường ở Trung Hoa, đã sang Ấn Độ để đem kinh Phật Giáo về.

12 một thứ tiếng rất xưa ở Ấn Độ.

khó. Cho nên ngài phát đại nguyện¹ ráng sức âm² tiếng Phạn ấy ra chữ Nho³. Ngài nghĩ rằng mình âm tiếng Phạn ấy chưa đúng, cho nên nguyện rằng nếu tôi dịch kinh văn không đúng, thì khi chết cho cái lưỡi tôi đen. Nếu đúng thì cho cái lưỡi tôi đỏ. May phước, Bắc Tông⁴ được hưởng một ân huệ của nhà Phật. Khi Đức Tam Tạng chết, người ta thấy lưỡi của Ngài có màu đỏ. Vì cố mà ta biết được triết lý của Phật Giáo Bắc Tông đã được Đức Tam Tạng dịch ra trọn vẹn.

Ngày nay Bản-Đạo mỗi phen lên giảng về bí pháp đều cầu nguyện với Đức Chí Tôn ban cho sự sáng suốt. Tuy vậy vẫn biết mình còn thiếu kém không thể gì tả chính xác những điều mình đã ngó thấy đặng. Nếu như Đức Chí Tôn ban ân riêng trong Thánh-Thể⁵ của Ngài có vị nào đạt pháp⁶ đặng, nhìn thấy Cảnh Thiêng Liêng đặng, thì có lẽ những vị đó sẽ nói thêm, bổ sung những miêu tả của Bản-Đạo cho đầy đủ hơn.

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp, khi mới tới bên ngoài Linh Tiêu Điện, chúng ta ngó thấy lầu các⁷ nguy nga. Bản-Đạo có nói vị kiến trúc sư nào mà ngó thấy nó rồi, thì mơ mơ mộng mộng hoài. Vị đó sẽ bị mê hoặc bởi cái vẻ đẹp ấy tới mức điên lên mà chết thôi. Không thể gì tưởng tượng được cái đẹp

1 hứa một cách nghiêm túc.

2 ghi lại cách phát âm một thứ tiếng bằng tiếng nước mình. Thí dụ New York ghi thành Nữ Ước...

3 chữ Tàu, chữ Trung Quốc.

4 Phật Giáo Đại Thừa ở Trung Hoa.

5 Hội Thánh Cao Đài.

6 đắc đạo, đắc pháp, đắc vị, thành công trong tu tập.

7 nhà lầu, nhà cao tầng, cao ốc.

cái khéo của nó đặng. Lầu các cất bằng ngọc muôn hình ngàn tướng. Hễ chúng ta tưởng tượng cái gì thì có hiện ra cái nấy. Đó là quyền phép vô biên của Đức Chí Tôn từ trước biển tướng ra, nó là vạn pháp thành hình, nó huyền diệu vô biên vô đối, không thể gì tả đặng. Khi chúng ta bước vô dòm lên thấy Càn Khôn Vũ Trụ minh mông đại hải⁸. Một triều chánh⁹ hiện ra, không có miệng lưỡi nào tả cho đặng, oai nghiêm huyền bí làm sao đâu!!!

Trên hết chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn ngự với cái triều nghi của Ngài (Lát nữa Bản-Đạo sẽ tả cái hình ảnh của Ngài). Phía trên đầu của Ngài, nơi xa vòi vòi chúng ta thấy ba vị Phật: Brahma Phật, Civa Phật và Christna Phật¹⁰. Tượng của ba vị này chúng ta đã thấy trên nóc Bát Quái Đài của Toà Thánh Tây Ninh. Xa hơn nữa, cao vòi vòi xa xăm hơn nữa chúng ta không thể gì tưởng tượng được, là một đạo hào quang chói lòà. Dưới cái triều nghi của Ngài (Huỳnh Kim Khuyết) là Cửu Phẩm Thần Tiên đương ngự triều với Đức Chí Tôn. Oai nghiêm, chúng ta không thể gì tưởng tượng được, oai nghiêm huyền bí làm sao!!!

Nếu may duyên mà chúng ta đạt pháp đặng, đoạt vị đặng, thì có lẽ chúng ta sẽ được xếp vào hàng phẩm thấp ở dưới. Vì ở cấp thấp cũng không yêu cầu cao lắm, pháp thân của chúng ta cũng có thể đoạt vị đặng. Nhưng nhớ đừng nhìn lên cao mà so sánh, vì địa vị chúng ta không có nghĩa lý gì hết

8 lớn quá sức.

9 triều đình, triều nghi, các quan chức dưới quyền một vị vua.

10 Tam Thế Phật, Ba vị Phật cao nhất của Ấn Giáo (Hindu).

trong Vũ Trụ này. Trái lại, nếu chúng ta bị đọa thì hại thay, khổ thay, đau đớn thay, chúng ta sẽ thấy cái triều nghi đó lùi ra xa khỏi tầm mắt ta rồi biến mất. Chúng ta thấy mình bơ thờ, không biết mình ở đâu, hay phải đến đâu, chỉ đứng đó mà chịu đau khổ vô cùng. Rồi tất cả tội tình của mình đều hiện ra trước mắt. Chúng ta không thể gì chối cãi được, phải tự định mức hình phạt cho mình. Sau đó mình cảm thấy bị từ từ hạ thấp dần xuống cho tới cõi trần gian, ấy là cửa Phong Đô¹ đó vậy.

Khi chúng ta may duyên lập được một địa vị khả quan, được đứng vào triều nghi của Cửu Phẩm Thần Tiên, chúng ta sẽ thấy các Đấng ấy cao sang vinh hiển vô cùng. **Có nhiều Đấng xấp xỉ ngang hàng với Đức Chí Tôn. Họ đạt phẩm vị cao sang vinh hiển mức độ đó đều là nhờ thẳng khổ. Họ đã đạt được cái quyền năng lớn lao đó nhờ chịu khổ qua muôn triệu kiếp sanh. Chính Đức Chí Tôn cũng nhờ thẳng khổ mà có quyền năng lớn nhất trong Càn Khôn Vũ Trụ. Vậy hãy nghĩ lại coi tại sao cái khổ lại thẳng mình? Tại sao mình không thẳng nổi nó? Rõ ràng là tại mình không đủ can đảm, không đủ tinh thần chịu khổ. Mình sợ khổ quá nên không biết làm chủ cái khổ.**

À, hồi xưa Bần-Đạo chưa tin nơi huyền bí đạo giáo của Đức Chí Tôn mà chỉ tin vào học thức và lấy cái lương tri lương năng của mình mà phán đoán mọi việc theo thói thường. Hồi đó Bần-Đạo vẫn còn để dấu hỏi ngờ vực, chưa tin phẩm vị của Đức Thích Ca hay Đức Chúa Jêsus Christ. Tới

¹ Địa Ngục, Hoà Ngục, Âm Quang.

chừng Đức Chí Tôn cho Bản-Đạo gặp được Ngài thì Bản-Đạo hiểu là mình có trách nhiệm rất nặng nề và đồng thời đã có được sự an ủi vô biên. Trong kiếp sanh chúng ta đã chịu bao nhiêu thống khổ về thể xác và tinh thần. Sanh sanh, tử tử từng bước lập vị mình. Khi phẩm vị mình được lên một bậc thì mình mừng lắm. Nhưng nếu tính hơn thua, cao thấp thì thấy người ta bay cao như chim trời còn mình chìm sâu như cá nước vậy. Mức cách biệt quá lớn. Rồi khi nhìn thấy hình thể của Đức Chí Tôn, thì thấy tinh thần của chúng ta và của Ngài dường như có liên quan. Cho dù Ngài không có nói ra điều gì nhưng ta vẫn thấy Ngài đã phải chịu muôn triệu lần thống khổ hơn ta nữa. Ta chỉ chịu có một phần mà đã than thở thối chí sao? Vì có cho nên khi ta thấy mặt Ngài thì chúng ta đặng an ủi về tâm hồn và xác thịt nên đau khổ giảm đi rất nhiều.

Hỏi tại sao? Tại khối quyền năng vĩ đại kia chính là khối khổ. Hình ảnh của Ngài là nỗi khổ vô tận. Ngài đã chịu thống khổ mới đoạt được huyền vi ấy. Bản-Đạo dám chắc và nói quả quyết rằng: **Hạnh phúc thay cho những ai phải chịu nhục nhã, đau đớn về xác thịt, bởi vì Linh Hồn họ sẽ được hạnh phúc vô đối. Ai phải chịu thống khổ của đời thì mới được Đức Chí Tôn an ủi.**

Rất hữu hạnh cho những ai trong kiếp sanh bị thiên hạ đè nén, khinh rẻ, chê bai, bởi Đức Chí Tôn sẽ đem họ lên địa vị vinh hiển phi thường. Họ sẽ được chính tay Đức Chí Tôn nâng đỡ. Vậy nếu chúng ta đủ can đảm mà chịu nỗi cái khổ của

Đức Chí Tôn, thì chúng ta sẽ được một kho hạnh phúc vô tận đó vậy. ■

Bài 29

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 08 tháng 03
năm Kỷ Sửu (05-04-1949)*

ĐÊM NAY BẮN-ĐẠO GIẢNG TIẾP SỰ DỤC TẤN CỦA CHÚNG TA TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG Hằng Sống.

Bắn-Đạo giảng gấp gấp chút cho rồi cái vấn đề đó đặng có ngày giờ giảng về Bí Pháp. Bắn-Đạo kỳ rồi dắt cả con cái của Đức Chí Tôn vào Linh Tiêu Điện¹ (Ngọc Hư Cung). Chúng ta đã gặp Đức Chí Tôn trong pháp thân² Ngọc Đế tức nhiên là Hoàng Đế của Càn Khôn Vũ Trụ. Còn cái hình ảnh Đại Thiên Tôn³ chúng ta không ngó thấy vì Đức Chí Tôn không muốn cho chúng ta ngó thấy. Tại Linh Tiêu Điện pháp thân của Ngài không phải là Đại Thiên Tôn.

Bắn-Đạo cũng đã tả oai quyền vinh hiển của tông đường có người đạt vị⁴. Tông đường thiêng liêng của chúng ta đương sum họp với nhau không sót một người đặng chứng kiến kết quả kiếp sống của chúng ta. Nếu chúng ta đạt vị đặng trên con đường dục tấn, thì mọi người cùng hưởng hạnh phúc với chúng ta. Đó là cảnh thăng⁵, còn cảnh đoạ⁶ thì trái ngược lại. Khi Bắn-Đạo miêu tả cảnh đoạ xong,

1 nơi Thượng Đế cùng các Đấng Thiêng Tiêng điều hành Vũ Trụ.

2 Chơn-Thần, đệ nhị xác thân.

3 một chức danh khác của Đức Thượng Đế.

4 đắc đạo, đắc pháp, được chức vị trên trời.

5 tiến bộ, thành công trên Cõi Thiêng-Liêng.

6 thoái bộ, thất bại trên Cõi Thiêng-Liêng.

người can đảm mấy cũng phải sợ sệt kinh khủng. Nếu chúng ta bị tội tình phải đọa, thì cảnh vinh hiển ấy từ từ lùi ra xa. Chúng ta đứng một chỗ, còn cảnh tượng vinh hiển hạnh phúc ấy lần lần lùi xa đến khi chúng ta không còn thấy nữa. Thế rồi đột nhiên, nỗi đau khổ xuất hiện ngay trước mắt. Đúng y như người thế gian thường nói: Thiên Đàng và Địa Ngục (Ngọc Hư Cung và Thập Điện, Diêm Vương) chẳng cách xa nhau mấy!

Nếu chúng ta phạm trọng tội, nói tử thí như¹, lúc còn ở thế gian chúng ta lỡ oán giận giết người, thì bây giờ nạn nhân xuất hiện trước mặt chúng ta với vẻ mặt sầu thảm. Đừng nghĩ rằng người đó sẽ oán giận mà giết mình để trả thù. Không! Không khi nào như vậy! Người ấy buồn thảm vì tiếc cho ta đã bỏ lỡ cơ hội đạt vị trên Cõi Thiêng-Liêng. Vừa ngó thấy người đó rồi, pháp thân (đệ nhị xác thân) của chúng ta sẽ đi xuống các cảnh Diêm Cung², tùy theo tội nặng nhẹ. Vậy ngay khi thấy nạn nhân là chúng ta đã đứng trước cửa Diêm Cung (Địa Ngục) rồi đó vậy.

Thảm thay! Những kẻ nào không biết thương yêu nhau sẽ không được các Chơn-Hồn³ khác an ủi. Xung quanh mình chỉ nghe tiếng than thở, tiếng trách móc triền miên. Như Bản-Đạo đã nói, **mình phải tự định hình phạt cho mình. Vậy cái khổ là mình không biết phải định tội mình nặng đến mức nào, hay phải bị trừng phạt trong bao lâu cho đáng**

1 ví dụ như.

2 Địa Ngục, Âm Quang (nơi các Linh Hồn phạm tội trên thế gian bị trừng phạt sau khi chết).

3 Linh Hồn.

với tội tình kia. Khổ nào chẳng là điều ấy!

Thỉnh thoảng rồi⁴ Bản-Đạo sẽ tả hết cho các bạn nghe bởi vì Bản-Đạo chưa được phép đi xuống Diêm Cung. Đức Chí Tôn có hứa, ngày giờ nào Bản-Đạo thoát xác⁵, trước khi về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống thì Bản-Đạo sẽ được phép đi ngang qua đó để giải thoát cho các Chơn-Hồn oan khức tội tình được siêu thăng⁶. Bản-Đạo đã được Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Tiêng giải thích cho biết cảnh ấy thế nào rồi, đang một ngày kia Bản-Đạo đi không thấy lạ, không có nhát.

Bản-Đạo nhắc lại, khi chúng ta đoạt cơ giải thoát⁷, Gia Tộc Thiêng Liêng chúng ta rất mừng rỡ. Từ Cửu Phẩm Thần Tiên dĩ chí Chư Phật Tam Thế⁸ sẽ hạnh phúc vui vẻ vô cùng. Sự vui vẻ vinh hiển đó không có bút mực nào, miệng lưỡi nào tả nổi. Mỗi một cấp đều khác với cấp thấp hơn rất xa. Bản-Đạo đã nói nhìn lên người ta như chim trời còn mình như con cá dưới đáy nước. Không thể gì so sánh được, như trời với biển vậy.

Khi chúng ta lên được một phẩm thì, ối thôi, Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta làm lễ tiếp rước vô cùng long trọng. Chúng ta được hạnh phúc vô cùng, bởi vì cả tông đường đều được lên một bậc hết thảy, vinh hiển không biết là bao nhiêu! Đức Chí

4 sau này, về sau. (Thỉnh thoảng theo nghĩa hiện đại là “lâu lâu mới có một lần”)

5 chết, qua đời, qui liễu, qui thiên, về với Đức Chí Tôn.

6 được lên trời.

7 được về trời, không còn phải sinh ra ở thế gian nữa.

8 Các vị Phật trong ba đời: Phật A di Đà (quá khứ), Phật Thích Ca (hiện tại), Phật Di Lạc (tương lai). Trong Cao Đài, từ này cũng chỉ ba vị Thần tối cao của Ấn Giáo (Hindu).

Tôn đã nói là đại nghiệp¹ của mỗi đứa đã dành để nơi Ngọc Hư Cung. Khi Cực Lạc Thế Giới định vị chúng ta xong thì cả Gia Tộc Thiêng Liêng rước chúng ta về đại nghiệp mà Đức Chí Tôn đã đào tạo cho ta ở Ngọc Hư Cung. Các bạn hãy tưởng tượng xem lễ tiếp rước đó sẽ làm cho chúng ta vinh hiển như thế nào!

Cực Lạc Thế Giới sẽ định phẩm vị của mình tùy theo những tiến bộ về mặt đạo đức trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Các phẩm vị cao mãi mãi, không cùng tận, nên chúng ta cần phải đi cho đến ngày giờ nào có thể ngồi trên Huỳnh Kim Khuyết² của Đức Chí Tôn. Đó là mục đích của chúng ta đó vậy. Tuy nhiên mục đích đó còn xa lắm, cho nên bây giờ mình hãy tạm về đại nghiệp của Đức Chí Tôn để dành cho mình để hưởng hạnh phúc tùy theo công đức đạt được nơi kiếp sanh.

Phẩm vị của mình đoạt được dù cao hay thấp, thì điều quan trọng vẫn là giữ được trong bao lâu. Mình được vui hưởng hạnh phúc nơi đó (người đời gọi là Cực Lạc Thế Giới) một ngàn hai trăm năm (1.200), hay là hai ngàn bốn trăm năm (2.400), hay là ba ngàn sáu trăm năm (3.600), hay là ba mươi sáu ngàn năm (36.000), rồi lại phải tái kiếp³ lụng lại⁴ đặng dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống của mình nữa. Kỳ tới Bản-Đạo sẽ giảng cảnh Cực Lạc Thế Giới. ■

1 sự nghiệp (trên cõi trời)

2 Cổng bằng vàng dẫn vào nơi Thượng Đế ngự.

3 xuống thế gian.

4 trở lại.

Bài 30

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 13 tháng 03
năm Kỷ Sửu (10-04-1949)*

KỠ TRƯỚC BẮN-ĐẠO CÓ HỨA DÌU DẪN CẢ THẢY CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN VÀO CỰC LẠC THẾ GIỚI⁵. Hôm nay BẮN-ĐẠO giữ lời hứa. Chúng ta hiện đang đi theo con đường Cửu Thiên Khai Hoá⁶. Nếu trong một kiếp sanh mà chúng ta đạt vị⁷ đặng thì sự vinh hiển của ta trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống là không thể tả nổi. Ta đi về Tiểu Thiên Cung⁸, tức là gia tộc⁹ của chúng ta lập thành qua nhiều kiếp sanh. Rồi từ Tiểu Thiên Cung đi đến Đại Gia Tộc¹⁰ của chúng ta.

Càng vinh hiển hơn nữa khi về đến nơi gọi là Cực Lạc Thế Giới. Từ thử đến giờ Phật Giáo miêu tả hình dạng Cực Lạc Thế Giới đã nhiều. Thông thường mọi người đều nghĩ rằng nếu mình tu theo Phật Giáo, hễ đạt vị đặng thì về Cực Lạc Thế Giới. BẮN-ĐẠO xin nói rõ **Cực Lạc Thế Giới chỉ là cảnh chúng ta tạm giải thoát, tức là nơi chúng ta định nghiệp¹¹ của mình vậy thôi, chớ chưa phải là cảnh**

5 nơi cực kỳ hạnh phúc (nghĩa đen).

6 chín tầng trời. Đức Hộ Pháp ngụ ý các chức sắc Cao Đài đang lập công theo các phẩm trật của Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

7 có chức danh trên cõi trời.

8 cõi trời nhỏ.

9 người thân trong gia đình.

10 ý nói Tông Đường Thiêng Liêng.

11 xác định sự nghiệp trên trời.

tối cao tối thượng¹ của các Chơn-Linh².

Thỉnh thoảng³ Bản-Đạo sẽ tả và sẽ dắt con cái của Đức Chí Tôn đi đến đó. Các bạn sẽ thấy Cực Lạc Thế Giới mà các tôn giáo thường giảng giải chỉ có giá trị bình thường, không mấy trọng hệ⁴. Còn có nơi cao trọng quý báu hơn nữa. **Cực Lạc Thế Giới chỉ là nơi xác định chức danh trên Cõi Thiêng-Liêng của chúng ta, giống như khi chúng ta lập được sự nghiệp của mình nơi thế gian vậy. Nói rõ hơn, Cực Lạc Thế Giới hay Niết Bàn chỉ là nơi cho các Chơn-Linh đạt đạo⁵ đến đây đăng nhận sự nghiệp trên Cõi Thiêng-Liêng của họ.** Phật Giáo coi là trọng hệ bởi vì không đến đây được tức là sự nghiệp trên Cõi Thiêng-Liêng của mình tạc chưa thành.

Trước khi đến đó chúng ta cũng nên hiểu sơ lược cảnh Cực Lạc Thế Giới. Bản-Đạo căn dặn khi mình bước tới cửa Cực Lạc Thế Giới sẽ thấy các tầng đồ⁶ ngói ngoài mà tụng niệm⁷. Có người gặp mình thì tỏ vẻ đau đớn khổ não lung⁸ lắm. Sau này, Bản-Đạo sẽ nói rõ họ là ai. Có một điều ta thấy nơi đó đông đảo, kẻ lại người qua. Có đủ loại người khác nhau ở đây. Người đầu cạo trọc, kẻ râu dài thậm thợt, lại cũng có kẻ tướng tá dị hợm⁹ lắm. Nơi đó là mới tới

1 cao nhất.

2 Linh Hồn.

3 sau này, về sau, lát nữa.

4 quan trọng.

5 người tu học thành công, người đắc đạo.

6 những người tu hành theo một tôn giáo nào đó.

7 đọc kinh sách thầm, hoặc lớn tiếng.

8 nhiều, rất nhiều.

9 kỳ lạ, khó coi.

ranh giới ngoại môn.¹⁰ Cực Lạc Thế Giới, cũng như về tới ngoại ô Tòa Thánh vậy. Thỉnh thoảng có dịp, Bản-Đạo sẽ nói về những người ấy.

Cực Lạc Thế Giới là gì? Các Chơn-Linh dục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống tự do định vị, tự do lập nghiệp trên Cảnh Thiêng Liêng. Không có quyền lực trọng hệ nào định vị cho họ. Họ có quyền tự chủ, tự do của họ.

Các Chơn-Linh có thể chọn một trong hai cách để dục tấn trên con đường thiêng liêng hằng sống:

1. **Cửu Thiên Khai Hóa:** tức là đi theo con đường tiến hóa lên đến Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện.¹¹
2. **Hư Vô Tịch Diệt:** tức là đi đến Niết Bàn, Cực Lạc Thế Giới.¹²

Ngay lúc này đây, ta có thể thấy hai mặt đối lập ấy ngay trong mỗi con người chúng ta. **Ai cũng bị hai mặt này tác động. Đó là thức với ngủ, sống với chết, đau khổ với sung sướng. Thức thuộc về quyền lực Cửu Thiên Khai Hóa, ngủ thuộc về quyền lực Cực Lạc Thế Giới. Sống thuộc về quyền Cửu Thiên Khai Hóa, chết thuộc về quyền Cực Lạc Thế Giới.**

Cửu Thiên Khai Hóa cầm Vạn Pháp Chuyển Luân¹³ (Pháp Luân Thường Chuyển), tức là Bí Pháp Dục Tấn¹⁴ của các Chơn-Linh trong Càn Khôn Vũ

10 ở bên ngoài.

11 Nơi Thượng Đế ngự.

12 Nơi các vị Phật ngự.

13 mọi thứ đều vận động (nghĩa đen)

14 tu hành tiến bộ dần dần qua nhiều kiếp ở thế gian.

Trụ. Đạt Bí Pháp Chơn Truyền¹ là do nơi Hư Vô Tịch Diệt² thuộc về Cực Lạc Thế Giới. Bên kia **Cửu Thiên Khai Hóa trị thế³**, bên này **Cực Lạc Thế Giới định vị. Hai quyền lực đều có tương liên⁴ với nhau.**

Ấy vậy khi vô Cực Lạc Thế Giới rồi, ta thấy còn hạnh phúc gấp mấy lần ta ở Điều Trì Cung gần Bà Mẹ⁵ ta nữa. Bởi ở gần Mẹ, sự vui sướng không phải của riêng của mình. Đó là của chung trong đại nghiệp của Đại Từ Mẫu chúng ta. Ví như, khi về ngôi nhà của cha mẹ mình tại thế này, dầu sang trọng bao nhiêu, dầu hưởng được đặc ân của cha mẹ bao nhiêu, cũng không vui sướng bằng về cái nhà của chính tay chúng ta tạo ra.

Cái sự nghiệp mà chúng ta tạo lập được ở Cực Lạc Thế Giới là đặc biệt của ta đó vậy. Đó là Tiểu Thiên Địa⁶ của ta cũng như Đức Chí Tôn tạo Đại Thiên Địa⁷ của Ngài. Trong Tiểu Thiên Địa của chúng ta cũng có ma, cũng có Phật. Sở dĩ như vậy là vì trong những kiếp sanh ở thế gian, đôi khi ta hành động vì thù hận chẳng vì yêu thương, vì oán cừu chẳng vì bác ái. Hễ oán cừu thì tạo nghiệp quỷ ma, còn bác ái từ bi thì tạo nghiệp Phật. Cũng như oán cừu của Đức Chí Tôn tạo nghiệp là Quỷ Vương⁸, bác ái từ bi của Ngài tạo nghiệp là Trời.

Nếu muốn tạo một Tiểu Thiên Địa có nhiều

1 tu hành theo bí pháp.

2 không có vật nào cả (nghĩa đen).

3 làm cho thế gian ổn định, an ninh.

4 liên quan.

5 Đức Phật Mẫu, Mẹ của các Chơn-Thần.

6 Tiểu Thiên Cung, cõi trời nhỏ.

7 cõi trời lớn, Vũ Trụ.

8 Người đứng đầu cái ác trong Vũ Trụ, tên khác là Satan, Kim Quang Sứ.

Phật hơn, quỷ ma thì trong kiếp sanh chúng ta hãy từ bỏ những điều gì giục ta cừu hận hay oán, ghét. **Mỗi kiếp sanh ta hãy tích lũy sự thương yêu đặng sau này hưởng hạnh phúc nơi Cực Lạc Thế Giới.** Tùy theo mức độ tích lũy đó, ta sẽ được ở lại Cực Lạc Thế Giới một ngàn hai trăm năm, hay là hai ngàn bốn trăm năm, hay là ba ngàn sáu trăm năm, hay mười hai ngàn năm, hay hai mươi bốn ngàn năm, hay ba mươi sáu ngàn năm. Mức độ tích lũy càng lớn, ta sẽ được ở lại càng lâu. **Ta phải có phương pháp trừ bớt thù hận để đoạt quyền lực thương yêu y như trên hình tượng Tam Thánh⁹ ký giao ước với Đức Chí Tôn trước Đền Thánh¹⁰ đó vậy.**

Nhớ khi mới khai Đạo, Bát Nương¹¹ giảng cơ¹² cho một bài Thánh giáo¹³ về thương yêu rất chí thiết. Cả thầy ráng hiểu thấu Bí Pháp mà Bát Nương đã dạy. Ấy là Bí Pháp trọng hệ đến nỗi Đức Chí Tôn đến ký giao ước, chỉ bắt buộc chúng ta thi hành Luật Thương Yêu mà thôi. Bởi do Luật Thương Yêu mà Ngài cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ trong tay. Chúng ta có được sự nghiệp cao trọng cũng do nơi quyền lực ấy. Nói thật trong kiếp sanh rũi có người thân oán thù ta, kẻ ấy tức là ma nghiệt¹⁴. Ta không nên sợ mà, nếu ta khôn ngoan, thì ta lấy tình yêu thương đối lại đặng diệt tận¹⁵ oán cừu đi.

9 Ngài Nguyễn Bình Khiêm, Ngài Tôn Dật Tiên và Ngài Victor Hugo.

10 Tịnh Tâm Điện, ngay cửa vào đền Thánh.

11 vị nữ Phật thứ tám trong số chín vị nữ Phật, hiện là phụ tá của Đức Phật Mẫu.

12 dạy đạo qua cách thức "câu cơ".

13 lời dạy của các Đấng Thiêng Tiêng.

14 kẻ ác, người xấu.

15 làm cho mất đi.

Ấy là cơ quan bí pháp¹ mà Bản-Đạo vừa hé màn bí mật cho con cái của Đức Chí Tôn nhìn thấy để tìm cơ quan² giải thoát.

Cực Lạc Thế Giới là nơi ta về cùng Tiểu Thiên Cung của ta, nhưt là bên cảnh Phật của ta, còn bên cảnh Ma ta phải trấn áp nó. Nơi ấy là nơi chúng ta định pháp³. Các tôn giáo có dạy chỉ cần ngồi tự nhiên bất động, chủ định tinh thần⁴ là sẽ có quyền lực tinh thần to lớn. Không cảnh nào trong Càn Khôn mà không thấu đáo. Chỉ ngồi một chỗ mà đảo hải di sơn (lấp bể dời non). Bất kỳ quyền lực nào cũng đều nên hình tại Cực Lạc⁵. **Qua nhiều kiếp sanh tích lũy công đức⁶, chúng ta sẽ nắm vững chơn pháp⁷, lấy hữu hình mà tạo ra bí pháp⁸ vô biên, quyền năng vô tận.** Có thể lúc đó Đức Chí Tôn sẽ ban đặc ân cho ta làm Tổng Trấn, chưởng quản⁹ một thế giới có vài ba chục trái địa cầu. Ta chỉ ngồi tại Cực Lạc Thế Giới mà vận hành sanh hoá¹⁰ mọi vật trong khuôn luật¹¹ không cần đi đến đâu hết. Quyền năng vô tận ấy chính ta cũng không hiểu, nhưng ta sẽ tiến triển mãi cho đến ngày giờ có đủ quyền đoạt chơn pháp, đủ quyền tạo một Càn Khôn riêng cho mình, cũng như Đức

1 phương pháp quý giá.

2 cách thức, phương pháp.

3 tìm cách làm, tìm cách tu học.

4 tập trung tinh thần.

5 ý nói tất cả các cách tu tập đều bắt nguồn chỗ này.

6 làm nhiều việc tốt.

7 cách làm đúng đắn.

8 ý nói nhờ kiếp sống thế gian mà có địa vị trên cõi trời.

9 chỉ huy, điều hành, điều khiển, có quyền cao nhất.

10 điều khiển, chỉ huy.

11 cho đúng qui định.

Chỉ Tôn tạo Càn Khôn của Ngài. Khi đó ta đạt mục đích tối hậu¹² của ta vậy. ■

¹² sau cùng.

Bài 31

ĐỨC HỘ PHÁP

Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 14 tháng 03
năm Kỷ Sửu (11-04-1949)

Hôm nay Bản-Đạo giảng có hơi lâu một chút, có một xin cảm phiền.

Đêm nay là đêm giảng một triết lý mà cả con cái Đức Chí Tôn phải để ý cho lắm, như là Bản-Đạo sẽ dẫn đến một chỗ mà từ thử tới giờ đạo Phật thường gọi là Niết Bàn Cảnh¹ (Cực Lạc Thế Giới). Trước khi Bản-Đạo đi dặt cả thầy con cái của Đức Chí Tôn vào Cực Lạc Thế Giới, Bản-Đạo có đôi điều căn dặn...

[“Đoạn này Đức Hộ Pháp nói về tình hình nước Việt Nam lúc đó. Chúng tôi xin phép giữ lại cho các nhà nghiên cứu lịch sử sau này. Ý định của chúng tôi là dành trọn quyển sách này cho mục tiêu tôn giáo. — Từ Chơn.”]²

Bây giờ Bản-Đạo giảng tiếp về Cực Lạc Thế Giới.

Bản-Đạo đã nói Tông Đường Thiêng Liêng của mỗi đứa đã có sẵn. Đức Chí Tôn đã nói bóng³ rằng cái gia nghiệp⁴ của các con Thầy đã dành sẵn, ấy chính là Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta đó vậy.

Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta chia ra làm ba hạng:

1 Nirvana, nơi các Linh Hồn đạt đạo đến sau khi chết.

2 Từ Chơn ghi chú

3 ngụ ý, không nói rõ ra.

4 sự nghiệp.

1. Hạng trí thức tinh thần do Ngươn-Linh⁵ của chúng ta tạo ra.
2. Hạng ngoại thân là những Chơn-Hồn chúng ta đã làm bạn khi tái kiếp làm người. Mỗi kiếp làm người chúng ta có cha mẹ, anh em, thân quyến, bạn tác⁶... Đó là ngoại thân.
3. Hạng nội thân là chính chúng ta giáng linh⁷ đầu kiếp. Mỗi kiếp mình phân thân⁸ để sinh ra là một người khác nhau. Bởi cơ cho nên các bậc cao siêu chẳng cần tự họ đi tái kiếp. Họ có quyền vô đối là có thể giáng linh dạng chuyển kiếp. Câu kinh “*Nhứt thân ức vạn diệu huyền thân biến*” (Chỉ có một người mà có thể biến ra vô số người khác) là ám chỉ điều này. Điều này không thể dùng trí thức, tức là lương tri của mình, mà hiểu được. Đó là do huyền vi của mỗi người thâm đạt qua nhiều kiếp. Phải nhiều phen xuống thế gian mới được Đức Chí Tôn ban cho.

Bần-Đạo dẫn các bạn vô Niết Bàn Cảnh rồi, cả thầy đều thấy, **dầu một thân biến hóa ra ức vạn đi nữa, tới chừng qui liễu⁹ chỉ còn lại một Pháp Thân mà thôi.** Duy có tai hại cho chúng ta hơn hết là nếu phẩm vị không xứng với pháp thân này, nó sẽ thúc giục chúng ta đầu kiếp nữa. Bởi vì **mỗi kiếp sống chúng ta có một lần chết. Mỗi lần chết đều phát “tử khí”.** Ấy là một khối khí chất dạng làm toà sen cho chúng ta, tức là định vị cho chúng ta đó vậy.

5 Chơn-Linh (Linh Hồn gốc, xuất phát từ Đức Chí Tôn).

6 bạn bè.

7 Linh Hồn đi xuống thế gian và sinh ra trong một thân thể nào đó.

8 tách một phần Linh Hồn ra.

9 chết, qua đời.

Cái trí thức tinh thần của chúng ta do Nguyên-Linh¹ của chúng ta quyết định. Điều đó trọng hệ hơn hết. Chúng ta có sợ chẳng là sợ mất cái đó. Còn **nói về hai hạng ngoại thân và nội thân, thì dù là hạng nào cuối cùng cũng sẽ phản nghịch lại chúng ta mà thôi.** Vì có cho nên chính mình Đức Chí Tôn trong nguyên căn² của Ngài có Quí Vương. Quí Vương là ai? Là người bạn chí thân của Đức Chí Tôn. Nhờ tình thân thiết này, Đức Chí Tôn có thể ngăn Quí Vương làm điều ác. Ai phản phúc lại Đức Chí Tôn tức là định Quí Vị³ của họ. Ngoại thân của chúng ta thường phản phúc với chúng ta lắm. Nên chúng ta vẫn thường thấy ngoài đời, dù là cốt nhục⁴ mà chùng phản nghịch thì phản nghịch. Bạn tác của chúng ta thường phản phúc chúng ta hơn hết, nhất là bạn chí thân. Bản-Đạo nói thiệt, trong Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta, sợ nhất là mất bạn chí thân của chúng ta.

Đức Chí Tôn đã có nói chúng ta có thể làm cho hạng ngoại thân trở nên chí thiện⁵ được. Chính mình Đức Chí Tôn cũng sợ, đến đổi Ngài biểu lập họ⁶ sẵn dưới thế này đi, đặng giáo hoá⁷ họ lần lần. Bởi có cho nên khi lập Đạo Ngài kêu riêng các vị Đại Thiên, Phong Tương, Trang, Kỳ⁸, biểu mỗi người đều

1 Ngươn-Linh.

2 nguồn gốc, nguyên thủy.

3 sẽ được chức danh của Quí Vương ban cho.

4 anh chị em ruột.

5 có đạo đức, làm người tốt.

6 lập một nhóm người có chung dòng họ.

7 giáo dục, dạy dỗ.

8 Các Ông Nguyễn Ngọc Tương, Nguyễn Bá Trang, Vương Quan Kỳ (là những đệ tử đầu tiên của Thượng Đế khi mở đạo Cao Đài).

lập họ, tức là lập ngoại tộc thiêng liêng của chúng ta đó vậy. Tại sao Đức Chí Tôn biểu lập? Nếu không có ngoại thân thì Tiểu Thiên Địa⁹ của chúng ta không có. Vì cố cho nên các Chơn-Linh cao siêu đã lập Thiên Cung của họ rục rờ. Quan trọng là có những vị Giáo Chủ là người trong thân tộc của họ kêu họ đi rồi giúp sức cho họ.

Bần-Đạo không giấu vì chính mình Bần-Đạo cũng có một Tông Đường khá lắm, kém chẳng là duy kém một đôi tông đường vĩ đại như: Di Lạc, Quan Thế Âm, A Di Đà mà thôi. Tông đường của Hộ Pháp cũng khá lắm, nên Đức Quyền Giáo Tông¹⁰ thường có nói giả ngộ¹¹, nói bóng là triều đình của họ Phạm¹² mạnh mẽ hơn triều đình của họ Lê.

Chúng ta rủ nhau về đến Niết Bàn Cảnh, nơi đây cũng như kinh đô của Cực Lạc Thế Giới vậy. Chúng ta sẽ ngó thấy Đức Phật Thích Ca nơi Kim Sa Đại Điện¹³. Điện này hơi giống kim tự tháp bên Égypte,¹⁴ cũng ngũ thiên ngũ giới¹⁵, nhưng có hình tròn. So với kim tự tháp bên Pérou, thì điện cũng có hình bánh ếch¹⁶, cũng Ngũ Thiên Ngũ Chuyển. Nhưng kim tự tháp ở Pérou thì trên đỉnh là một mặt bằng, chứ không phải chóp nhọn. Mặt bằng này dân Pérou ngày xưa dùng để làm lễ tế Đức Chí Tôn.

9 tiểu thiên cung, Vũ Trụ nhỏ.

10 Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

11 giả vờ, làm bộ.

12 ý nói họ của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

13 Ngôi đền làm bằng những hạt vàng (nghĩa đen).

14 Ai Cập.

15 có hình chóp nhọn.

16 bánh ít (người miền Nam gọi)

Có một điều đáng để ý hơn hết là trước cửa Kim Tụ Tháp có một cây dương¹ lớn không thể tả. Lá có hình dạng nhỏ như sợi chỉ, nhưng bao trùm cả Kim Tụ Tháp. Nếu lấy con mắt phàm quan sát, chúng ta tưởng tượng tàn cây rộng lối chừng vài trăm kilômétre vậy. Nhìn thấy mắt con mắt. Cây dương ấy bao phủ Kim Tụ Tháp như một cái tàn che vậy. Cây dương ấy chính là bí pháp của Niết Bàn, mỗi lá dương đều có một giọt nước cam lộ². Mỗi một giọt nước tượng trưng một mạng căn³ trên Càn Khôn Vũ Trụ.

Kim Tụ Tháp có nhiều tầng nấc, mỗi tầng đều có hăng hà sa số⁴ Phật ngồi trên Liên Đài⁵ của mình. Bản-Đạo đã nói các vị ấy do Nguyên Linh của Đức Chí Tôn tạo ra, bây giờ đã đạt vị Phật. Nếu chúng ta có con mắt thiêng liêng dòm lên Liên Đài của họ, sẽ thấy ngôi vị của họ được tạo ra qua vô số kiếp. Nếu một vị Phật muốn thăng lên nhứt phẩm liên quan⁶, phải tái kiếp làm con vật, rồi đi từ con vật lên tới Phật vị, mới được một tầng liên quan nữa.

Chúng ta vô tới Kim Tụ Tháp và đến liên quan của họ thì thấy họ hườn nguyên Pháp Thân⁷ giống như hồi từ trong Kim Bàn⁸ bước ra. Nhưng Pháp

1 cây dương liễu, cây phi lao.

2 dịch từ tiếng Phạn, nguyên gốc là Cam Lộ. Cam – ngọt. Lộ – giọt sương. Đây là nước thánh có những tác dụng thần diệu.

3 mạng người.

4 rất nhiều.

5 chỗ ngồi kết bằng hoa sen. (Còn gọi là liên quan). Theo Á Đông, đây là nơi Phật ngự.

6 đài sen cao hơn một bậc.

7 trở lại hình dạng lúc ban đầu.

8 cái bốn chứa bằng vàng, là nơi các Chơn-Thần (pháp thân) sinh ra. Theo Cao Đài Giáo, Đức Phật Mẫu chường quân Kim Bàn.

Thân trong Kim Bàn thì mờ mờ mịt mịt như thấy trong chiêm bao, còn khi ở trên Liên Đài thì trong trẻo và huyền bí vô biên. Mỗi liên quan của họ đều chiếu ánh sáng rực rỡ để liên lạc với cả Càn Khôn Vũ Trụ. Cũng tỷ như chúng ta thấy radio phát sóng và các nơi khác đều bắt được vậy. Càn Khôn Vũ Trụ đều dưới quyền điều khiển của họ, không phải về mặt chánh trị, mà về mặt giáo hóa.

Nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ có hai cơ quan:

1. Cơ quan trị thế⁹.
2. Cơ quan giác thế¹⁰.

Bên Cửu Thiên Khai Hóa cầm quyền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ. Bên Cực Lạc Thế Giới (Niết Bàn) chỉ có giáo hóa Vạn-Linh mà thôi.

Bần-Đạo nói thêm, khi ta lập được Liên Đài rồi, Pháp Thân vẫn còn mơ mộng, muốn lên Ngũ Tầng Quan hay Thập Tầng Quan¹¹. Nếu không muốn thua kém người ta thì phải ở lại một ngàn hai trăm năm, ngồi định tinh thần mà tạo Liên Đài của mình cho thêm cao trọng hơn nữa. Các Chơn-Linh đi trong con đường dục tấn, khi vô Cực Lạc Thế Giới chỉ ước vọng có bao nhiêu đó mà thôi.

Chư Phật đối với Đức Chí Tôn (Đại Từ Phụ) muôn lần không có một. Nhưng họ vẫn muốn lên cho ngang bằng với Ngài, cho nên họ phải đi đi mãi trên con đường dục tấn mà thôi. ■

9 giữ cho thế gian yên ổn, hoà bình.

10 dạy dỗ cho thế gian trở nên tốt đẹp.

11 chỗ ngồi kết bằng năm tầng hoa sen hoặc mười tầng hoa sen. Ý nói phẩm vị cao.

Bài 32

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 18 tháng 03
năm Kỷ Sửu (15-04-1949)*

Hôm nay Bản-Đạo tiếp tục giảng về Dục Tấn Trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Lần trước Bản-Đạo đã đi dặt toàn thể con cái của Đức Chí Tôn vào cảnh Niết Bàn. Bản-Đạo đã tả có hằng hà sa số¹ chư Phật và một Kim Tụ Tháp lớn. Trước cửa có Cây Dương Liễu tối cổ², tàn của nó bao phủ cả Kim Tụ Tháp chẳng khác nào như cái “*Thiên La*”³ vậy. Lá của nó giống như lá cây dương liễu ở thế gian, lớn hơn sợi tóc chút đỉnh vậy thôi và mỗi đầu lá đều có giọt Nước Cam Lô⁴. Giọt Nước Cam Lô ấy là gì? Là hóa sanh⁵ các Chơn-Hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Bản-Đạo có tả Chư Phật hình dạng chẳng khác chi hồi trong Kim Bàn⁶ xuất hiện ra. Nhưng lúc đó hình ảnh còn lơ mờ, còn bây giờ ngự trên Liên Đài⁷ ở Kim Tụ Tháp thì là một pháp thân trong treo huyền bí vô biên vô tận. Chúng ta thử tìm hiểu nguyên do tại sao? Pháp Thân ấy là nhờ thấu đạt Ngươn Khí⁸ qua muôn muôn triệu triệu kiếp sanh.

1 rất nhiều, vô số.

2 rất xưa, rất lớn (cây).

3 lưới trời (nghĩa đen)

4 còn đọc là cam lộ, nước thánh.

5 sinh ra, biến thành.

6 còn viết là Kim Bồn, thùng chứa bằng vàng của Đức Phật Mẫu, nơi sinh ra các Chơn-Thần.

7 chỗ ngồi kết bằng hoa sen dành cho Phật.

8 khí nguyên thủy của Vũ Trụ.

Khi chúng ta, nắm được quyền phép tạo đoan⁹, ta sẽ có được Pháp Thân như vậy, tức là đạt được Phật Vị. Lúc đó cả huyền bí thiêng liêng kia, cả quyền năng tạo đoan kia mình đã thấu đáo.

Bần-Đạo đã có nói khi chúng ta chết, thể xác của chúng ta biến thành Tử Khí¹⁰. Thiên hạ tưởng thể xác sẽ bị huỷ hoại không còn gì hết. Nhưng thật ra nó biến thành Tử Khí để tạo Liên Đài của chúng ta. Bần-Đạo nói rõ hơn nữa, Pháp Thân của các vị Phật ngự trên Liên Đài ở Kim Tự Tháp là kết quả hằng vạn kiếp sanh của họ. Bần-Đạo nói, lúc chưa biết, chúng ta thấy sợ Tử Khí, bây giờ biết rồi ta thêm thuồng biết bao nhiêu. Giờ phút này dưới cội Cây Dương Liễu chúng ta thấy Tử Khí ấy biến thành một Liên Đài rực rỡ quý báu vô biên vô giới, chiếu diệu¹¹ cả muôn muôn vạn vạn hào quang trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Hiện nay Chương Giáo¹² ở Niết Bàn là Đức Di Lạc Vương Phật¹³. Buổi trước ngài đó thuộc quyền của Đức Di Đà¹⁴. Ngày giờ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Cao Đài), Đức Chí Tôn đã giao quyền lại cho Đức Di Lạc. Giờ phút thiêng liêng này, Đức Chí Tôn ban cho nhưn loại nguyên tử lực, cũng do nơi Liên Đài đó vậy. Đến Niết Bàn chúng ta sẽ biết bí mật của “*chữ Khí*” mà Đức Chí Tôn đã để sau lưng tượng Hộ Pháp ở Tòa Thánh. Chúng ta gọi là Khí

9 tạo hoá, Ông Trời.

10 khối khí do cái chết sinh ra.

11 chiếu sáng.

12 lãnh đạo, người đứng đầu (tôn giáo).

13 Maitreya-Buddha, trong kỳ ba Phật Di Lạc là Chủ Khảo Long Hoa Hội.

14 Amita Buddha, Vị Phật trong quá khứ, trước Phật Thích Ca.

Sanh Quang¹, còn người đời gọi là nguyên tử lực đó vậy. Đức Di Lạc ngự trên Liên Đài, đó chính là khối nguyên tử của Ngài.

Giờ phút này Liên Đài của Ngài là khối nguyên tử ai cũng muốn, cũng thèm. Đức Chí Tôn tạo ra một cảnh giới mà các Chơn-Linh không ai mà không thèm muốn. Bởi vì dầu cho làm chúa cả mặt địa cầu này cũng chưa bằng được ở nơi Cực Lạc Thế Giới, hưởng gì được ngự trên Liên Đài rực rỡ. Tuy cao quý như vậy nhưng không phải không có người đạt được. Được hay không là do nơi mình. Bản-Đạo nói Đức Phật Thích Ca đã nói có hằng hà sa số Phật. Ngài không nói dối với chúng sanh đâu! Có thật vậy, nhiều đến mức không đếm nổi.

Bản-Đạo nói quả quyết, Đức Chí Tôn đã tạo ra nơi đó dành để cho con cái của Ngài đó vậy. Ngồi vị ấy trước kia ai ngồi đặng thì bây giờ mình cũng ngồi đặng. Trước kia ai đoạt đặng thì mình bây giờ cũng đoạt đặng. Ngồi vị quý báu ấy không phải là của riêng người nào hết. Ai cũng có thể ngồi đặng do nơi công đức của mình. Mọi Chơn-Linh đều có quyền lập vị của mình trên Cõi Thiêng-Liêng. Ai muốn có Liên Đài nơi Kim Tự Tháp thì cũng do nơi mình. Đó là sự thật!

Bản-Đạo đã nói, trước khi vô Cực Lạc Thế Giới, chúng ta sẽ gặp một đám đông người ở bên ngoài. Có đủ các sắc dân trong Càn Khôn Vũ Trụ, chứ không phải chỉ ở trái địa cầu 68 này mà thôi đâu. Trọc cũng có, râu dài cũng có, đủ thứ người. Khi đến Cực Lạc Thế Giới, họ gặp một bức tường cao vòi vọi

¹ khí nuôi sống các sinh vật.

cản lại, cũng như Vạn Lý Trường Thành² vậy. Chính chúng ta cũng lấy làm bực tức cho họ. Khi chúng ta bay trên không trung vào Cực Lạc Thế Giới, dòm xuống thấy họ lao nhao lỗ nhổ chùn nhum lại. Tối giờ họ cũng tụng kinh vậy. Thật tình Bản-Đạo không có ý nhạo báng họ, nhưng thấy thương họ quá, tội nghiệp họ quá!

Các Chơn-Hồn ấy là ai? Nếu chúng ta hiểu được triết lý của Đức Chí Tôn thì những người ấy không có gì đáng sợ. Họ chính là các tăng đồ³ của các tôn giáo. Dầu thuộc tả đạo bàn môn⁴ đi nữa, nhưng mà tâm linh của họ bao giờ cũng hướng về đạo giáo. Có nhiều người có trí thức rất cao. Dù là tả đạo bàn môn đi nữa, cũng có người lãnh đạo giảng giải triết lý họ cảm thấy phù hợp, vừa ý cho nên họ mới theo. Đó có gì lạ đâu!

Tội nghiệp cho người ta, không phải người ta cố tình muốn vậy. Người ta lầm lạc đó! Cứ thấy tôn giáo thì người ta theo mà không biết chơn truyền⁵ là gì hết. Cũng như bây giờ người ta cứ cạo đầu vô chùa tu đặng thành Phật thôi, chớ không biết gì khác nữa. Lầm lạc đó là do nguyên nhân nào khác chớ không phải do nơi họ. Điều hại họ nhất là họ không thấu đáo chơn truyền, không biết Niết Bàn thiệt sự ra sao. Do đó mà họ không thể vào Cực Lạc đặng.

Họ thật tâm tu, nhưng không vào được Cực Lạc Thế Giới là do tôn giáo nơi mặt thế gian này đã

2 Bức tường vạn dặm ở Trung Hoa.

3 môn đồ, tín đồ, người theo một tôn giáo.

4 tôn giáo không dạy con người làm điều tốt.

5 lời dạy của tôn giáo đúng đắn.

thất chơn truyền¹. Thế nên họ cũng đến Cực Lạc được. Duy có một điều là họ không hưởng thiệt cảnh, họ hưởng giả cảnh mà thôi. Họ phải ở ngoài ô một thời gian đặng đào luyện tinh thần. Họ không có tội tình gì hết, chỉ lạc lối, do đó chỉ phải ẩn thân tu luyện năm bảy trăm năm, rồi đầu kiếp lại tu nữa. Chừng nào tìm hiểu thấu đáo chơn truyền, mới được nhập vào thiệt cảnh.

Bây giờ chúng ta rũ nhau ra khỏi Niết Bàn, thử gặp các bạn chúng ta đang ở bên ngoài Cực Lạc Thế Giới để cùng nghị luận² với họ. Khi họ gặp ta, họ hỏi đủ thứ chuyện. Giống như mấy người Tây bên Pháp thấy mấy người bên thuộc địa về thì hỏi thăm làm ăn ra sao, anh em thế nào. Các bạn nơi Cực Lạc Thế Giới kia cũng vậy, họ hỏi tình hình tội phước các Chơn-Hồn thế nào, có làm nên chuyện hay chẳng, có thấu đáo chơn lý hay chẳng. Nếu may duyên chúng ta sẽ có một cuộc đàm luận rất hữu tình. Khi họ hỏi vì cơ nào loài người lập vị khó khăn lắm vậy. Chúng ta trả lời vì con người ngờ vực. Họ tưởng đến mức đó là đủ rồi. Họ không biết đâu là chơn lý bởi vì họ đã quen nói dối rồi. Họ cho rằng không có Cực Lạc Thế Giới, không có cõi Thiên Cung. Tất cả chỉ là tưởng tượng chứ không có Phật, Tiên, Thánh, Thần gì hết. Nghe mình trả lời, các bạn ta ở Cực Lạc Thế Giới chắc lười than thở.

Ở thế gian có cả kẻ ngu người dốt lẫn bực thông minh thấu đáo cả cơ thể tạo đoan³, biết lợi

1 không còn giữ đúng lời dạy ban đầu.

2 bàn thảo, nói chuyện.

3 bộ máy tạo hoá, cách hoạt động của thiên nhiên.

dụng cơ thể tạo đoan để phục vụ cuộc sống. Nếu ở thế gian chúng ta thấy có những bậc cao siêu đến nước đó thì ở cảnh thiên liêng cũng vậy. Ở thế gian này những bậc cao siêu như Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jêsus Christ hay các vị Giáo Chủ đã nói còn có những vị cao siêu hơn họ nữa. Nếu mình chưa nhìn thấy trên cõi Thiên Liêng Hằng Sống thì mình chưa tin điều đó đâu.

Ấy vậy, sự ngờ vực của nhân loại là do nơi quả kiếp của họ. Họ phải chịu thống khổ qua nhiều kiếp sanh để từ từ tiến hóa trong khuôn luật quả kiếp của nhân loại. Tuy nhiên, Đức Chí Tôn đã có nói với con cái của Ngài: **“Nếu các con biết đạo các con tu một kiếp thì đoạt đặng.”** Lời nói ấy của Đức Chí Tôn không sai. Đoạt đặng trong một kiếp cũng chẳng là do nơi mình có tin tưởng Đức Chí Tôn hay không đó vậy. ■

Bài 33

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 22 tháng 03
năm Kỷ Sửu (19-04-1949)*

Hôm nay Bản-Đạo giảng tiếp sự dục tấn trên
con đường thiêng liêng hằng sống.

Kỳ trước Bản-Đạo đã dìu dắt toàn thể con cái của Đức Chí Tôn vào Cực Lạc Thế Giới, lên xem Niết Bàn cảnh, Cực Lạc môn ngoại¹. Bản-Đạo nghĩ rằng nói về các Chơn Pháp của Đức Chí Tôn đến đây là đủ. Muốn đi qua khỏi Cửu Thiên Khai Hóa² lên cao hơn nữa, ít ra phải đạt đạo mới có quyền đi đến.

Trước khi Bản-Đạo nói tiếp, tưởng cũng cần phải cho toàn cả con cái của Ngài biết một điều, đặng một ngày kia có qui liễu³ thì đã hiểu rõ khỏi sợ sệt, khỏi ngập ngừng bước tấn hóa của mình. Bản-Đạo nhắc lụng lại⁴ một điều trọng yếu, duy thuộc về phận sự đặc biệt của Bản-Đạo. Việc này có ảnh hưởng đến các tôn giáo, như là Phật Giáo. Từ thượng cổ đến giờ, chúng ta tu thì nhiều mà thành chánh quả⁵ thì ít, cái nguyên lý⁶ ấy là tại đạo bị bế⁷. Bản-Đạo chưa có duyên phần tham khảo hay thảo luận với các Đấng Thiêng Tiêng để biết tận tường.

1 bên ngoài Cực Lạc Thế Giới.

2 chín tầng trời.

3 chết, qua đời.

4 nhắc lại.

5 thành công trong tu học, đắc đạo, đắc pháp.

6 lý do chính, cái gốc của vấn đề.

7 đóng cửa, cản không cho vào.

Bần-Đạo nhớ lại, khi ở Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện, Bần-Đạo đặng Thánh Lịnh của Đức Chí Tôn sai qua mở Cục Lạc Thế Giới. Lúc đầu, tinh thần của Bần-Đạo còn hoang mang, không biết sao lại còn có bốn phận đi mở Cục Lạc Thế Giới nữa. Bần-Đạo tự hỏi Cục Lạc Thế Giới là gì? Sao lại phải đi mở? Tới chừng đi rồi mới biết các đấng Chơn-Linh đã đoạt vị trong Càn Khôn Vũ Trụ chịu nạn, bị Kim Quang Sứ thử thách. **Kim Quang Sứ đã đặng Đức Chí Tôn cho làm Giám Khảo kỳ thi Hạ Ngươn Tam Chuyển qua Thượng Ngươn Tứ Chuyển này.**

Kim Quang Sứ là ai? Bèn Thánh Giáo Gia Tô⁸ gọi là Quỷ Vương đó vậy. Kim Quang Sứ là một vị Đại Tiên có quyền hành đem ánh sáng thiêng liêng của Đức Chí Tôn chiếu diệu trong Càn Khôn Vũ Trụ. Vị Đại Tiên ấy đã gắm ghé⁹ bước vào Phật Vị. Quyền năng của ngài tưởng không thua kém Đức Chí Tôn là bao nhiêu. Chỉ vì còn một chút tự kiêu tự mãn nữa mà không đạt ngang bằng. Nếu có nhường chẳng là nhường Đức Chí Tôn mà thôi. Nếu ngài không hám vọng¹⁰, tự tôn tự đại, thì đã đủ quyền năng hơn Đức Chí Tôn mà chớ.

Ngọc Hư Cung đã cho ngài làm Thống Đốc một thế giới. Thực sự mà nói, nếu ngài không tự kiêu tự đại thì làm Tổng Thống một Vũ Trụ mới vừa. Thế nhưng, Ngài không hài lòng với chức vụ Thống Đốc mà muốn dành quyền điều khiển toàn thể Càn Khôn Vũ Trụ. Chưa làm được điều đó, nhưng Ngọc

8 đạo Thiên Chúa, Giáo Chủ là đức Jesus Christ.

9 sắp đặt được, gần tới.

10 tham lam, muốn được nhiều hơn.

Hư Cung đã biết ngài muốn phản phúc. Vì dám đổi diện cùng Đức Chí Tôn nên ngài mới bị đọa¹ vào Quỷ Vị. Nếu chúng ta muốn biết chuyện ngài đoạt quyền thiên cung buổi nọ thì hãy coi trong chơn truyền Thánh Giáo Gia Tô².

Ngày giờ này, tức là khởi đầu Thượng Ngươn Tú Chuyển, Đại Tiên Kim Quang Sứ đã được ân xá. Bên Quỷ Vị cũng được Đức Chí Tôn ân xá giống như toàn thể các Chơn-Hồn trong Càn Khôn Vũ Trụ. Không những thế, vị Quỷ Chúa còn lãnh một phận sự tối trọng tối yếu là làm Giám Khảo quyết định chư Tiên lên phẩm vị Phật.

Vì cơ cho nên buổi Đạo đương bình tịnh³, chưa có dấu hiệu nội loạn, các môn đồ còn giữ theo nề nếp Chơn Truyền của Đức Chí Tôn thì thỉnh không⁴ Kim Quang Sứ giáng cơ cho một bài thi, chẳng khác nào như tìm đến Thánh-Thể của Đức Chí Tôn mà liệng một tối hậu thư⁵. Bài thơ ấy như vậy:

*Cửu phẩm Thần Tiên nễ mặt ta,
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.
Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới,
Đường đạo Tây Phương thử chánh tà”.*

Ý của bài thơ đã cho thấy quyền lực của ngài lớn lao như thế đó. Không may là đường đi từ Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế Giới buổi nọ bị ngài ngăn lại không cho đi qua. Theo chúng ta nghĩ, lẽ ra trước đây các tôn giáo phải chỉ điều ấy cho chúng

1 trũng phạt, trừng trị.

2 kinh Thánh.

3 ổn định, an lành.

4 không biết lý do, đột ngột.

5 thư cho biết phải làm gì đó trước một thời điểm nào đó, nếu không đúng hạn sẽ bị thiệt hại.

ta rõ mới phải.

Thực ra, điều này lại không có lạ gì đối với Đức Chí Tôn, Đấng dám để cho kẻ thù định phận⁶ mình, dám trao quyền năng to lớn dường ấy cho kẻ thù để khảo duyệt⁷ toàn con cái của mình mà không nao núng. Thêm vào đó, hiện nay, tinh thần nhân loại vô cùng yếu kém về mặt đạo đức, đáng lẽ Đức Chí Tôn phải gìn giữ kỹ càng cho lắm, không thể để Kim Quang Sứ thử thách như thế; nhưng Ngài vẫn không hề lo lắng! Như vậy thì đủ biết quyền phép của Đức Chí Tôn hơn quyền phép Kim Quang Sứ như thế nào. Thực sự là hơn nhiều lắm!

Bởi có cho nên khi mở Đạo Cao Đài tại Từ Lâm Tự⁸, Đức Chí Tôn đến, cầm cơ viết tên, rồi thăng liển. Ngay sau đó, Ngài cho Qui⁹ đến dựng phá cho tiêu Nền Chơn Giáo¹⁰ của Ngài. Ngài đã cho phép, thì nó thi hành ngay chớ không có sợ sệt, e dè gì cả. Rồi sau đó, suốt hai mươi mấy năm liển, Kim Quang Sứ đã ra tay khảo duyệt cả Thánh Thể Đức Chí Tôn. Toàn thể con cái của Ngài, nam cũng như nữ, đang bị tàn hại bằng đủ loại mưu ma chước quỷ cho thất Đạo¹¹. Nhưng không phải dễ đâu! Dầu quyền lực Kim Quang Sứ lớn đến đâu đi nữa, cũng chưa qua khỏi cái mức mà Đức Chí Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi. Và chúng ta đã ngó thấy đầy đủ bằng

6 đánh giá, khẳng định là cao hay thấp.

7 bắt buộc làm một việc khó để xem có đủ tài năng không.

8 Chùa Gò Kén, nơi tổ chức Lễ Khai Đạo Cao Đài.

9 Trong buổi lễ này, qui nhập xác Ông Lê Thế Vinh và Cô Vương Thanh Chi, leo lên bàn nhảy múa.

10 đạo, tôn giáo (ý nói Đạo Cao Đài)

11 bỏ đạo.

cớ về việc đó. Ngô nghĩnh thay, chính Đức Chí Tôn đã cho Kim Quang Sứ thử con cái của Ngài đặng bỏ Phàm tâm¹ lấy Thánh tâm².

Bản-Đạo đọc truyện sử còn nhớ buổi nọ, trước khi Hàn Tín³ vào Quang Trung, Trương Tử Phòng⁴ có tặng Hùng Kiếm⁵ kèm theo một thư giới thiệu đến Hớn Bái Công⁶ để được trọng dụng. Hàn Tín đã dấu thư giới thiệu của Trương Tử Phòng đi, định lấy tài mình thi thố để Hớn Bái Công thấy mà trọng dụng. Hại thay! Muốn tự mình cho người ta biết tài không phải dễ! Gặp giám khảo là Phàn Khoái⁷, Hàn Tín trở tài trí không được, rớt cuộc nửa đêm phải lên ngựa bỏ đi. Tới chùng Tiêu Hà⁸ hay rượt theo kịp, mới chịu đưa thư giới thiệu. Sau này là Đại Tướng nổi tiếng trong lịch sử Trung Hoa cổ đại. Nói chung là dù có thư giới thiệu, nhưng cũng phải có tài năng và phải vận động để thi thố tài năng đó.

Đức Chí Tôn có thể ban cho mình Phẩm Vị Thiêng Liêng, nhưng chính mình phải lập vị do công đức của mình. Tức là mình phải chịu Đại Tiên Kim Quang Sứ khảo duyệt, phải thi thố tài năng vượt qua thử thách thì mới đạt đặng phẩm vị cao siêu. Nếu thất bại phải chịu đọa lạc không thể gì chối cãi được. Nên nhớ rằng Giám khảo Kim Quang Sứ rất khó khăn và đặt yêu cầu rất cao! Theo cái Chơn Pháp⁹

1 tánh xấu của con người.

2 đức tánh tốt, phù hợp đạo đức.

3 danh tướng Trung Quốc cổ.

4 Trương Lương, quân sư nổi tiếng thuộc nhà Hán, Trung Quốc.

5 một trong cặp kiếm Thư Hùng, nổi tiếng là sắc bén.

6 Lưu Bang, người lập ra triều đại nhà Hán, Trung Quốc cổ.

7 danh tướng thuộc nhà Hán, bạn của Lưu Bang lúc chưa làm vua.

8 Thừa Tướng thuộc triều Hán.

9 theo đúng lời dạy.

của Đức Chí Tôn đã khó rồi, huống chi Kim Quang Sứ tự tôn tự đại, không có đấng nào hay một Chơn-Hồn nào lo lót Kim Quang Sứ được đâu.

Bây giờ, Bần-Đạo sẽ thuật lại lúc Bần-Đạo vâng theo Thánh Linh của Đức Chí Tôn đi mở cửa Cực Lạc Thế Giới. Lúc ấy, Bần-Đạo ngồi trên một pháp bửu là Vân Xa¹⁰, đi từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới. Đang đi thì bị Kim Quang Sứ đón đường không cho đi. Bần-Đạo đương bối rối không biết tính sao. Liền khi ấy ngó thấy Đức Lý Minh Vương¹¹ trong pháp thân¹² của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt¹³ cầm cây gậy, cựa thọt¹⁴ nhảy ra chiến đấu với Kim Quang Sứ, Bần-Đạo ngó thấy cựa ạch cựa đụi, chơn cụt chơn dài nhảy cựa quơ cựa quơ. Bần-Đạo ngồi trên Vân Xa đang suy nghĩ Đức Lý Minh Vương có một mình làm sao đánh cho lại người ta. Đức Quyền Giáo Tông (Đức Lý Minh Vương) và Kim Quang Sứ đánh với nhau rất cân sức. Hai bên tung ra bửu bối¹⁵ không biết bao nhiêu mà vẫn bất phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Minh Vương đập Kim Quang Sứ một gậy, văng hào quang ra như lộn nôi, như đập trúng bình mực văng tủa sua¹⁶ ra vậy. Hào quang đó biến ra một Kim Quang Sứ thứ nhì nữa. Đấng này, trong Thánh Thể¹⁷ của Đức Chí Tôn

10 xe kết bằng mây.

11 Lý Ngưng Dương hay Lý Thiết Quài, một trong tám vị Tiên trong truyền thuyết Trung Hoa.

12 đệ nhị xác thân, Chơn-Thần.

13 Ngài Lê Văn Trung, một trong 12 đệ tử đầu tiên của Đức Thượng Đế lúc mở Đạo Cao Đài.

14 sở dĩ nói đi cựa thọt là vì theo truyền thuyết thì Đức Lý Ngưng Dương có xác phàm là một người thọt chân.

15 phép thuật của Thần Tiên.

16 bắn ra theo đủ mọi hướng.

17 Hội Thánh Cao Đài.

có một vị Chức Sắc Thiên Phong¹ (Bần-Đạo không muốn nói tên) bước ra đánh người thứ nhì đó. Kim Quang Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng hiện ra bấy nhiêu để đánh với nhau. Thật là một trận đại chiến náo nhiệt! Bần-Đạo ngồi trên Vân Xa cũng như ngồi trên máy bay mà khán trận vậy.

Dòm riết mãi mòn, Bần-Đạo ngủ thiếp đi rồi thức dậy, thấy cũng còn đánh. Làm ba lần như vậy. Tới chùng lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy cả Càn Khôn Vũ Trụ. Bần-Đạo nghĩ không biết bên mình làm thế nào mà chiến đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân Xa này hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới đặng. Bần-Đạo vừa nghĩ như vậy, thì pháp thân Bần-Đạo hiện ra một người nữa. Hỏi Bần-Đạo ngồi trên Vân Xa mặc cái áo trắng, bị khăn trắng y như cái đạo phục² đi cúng thường ngày. Áo làm bằng gì không biết, mà mặc vào mình rồi nghe trong mình nhẹ nhàng sung sướng làm sao đâu! Tới chùng xuất pháp thân thứ hai ra, Bần-Đạo ngó thấy mình mặc Đại Phục³. (giống bộ đồ Bần-Đạo đương nhái theo, mà cũng chưa thiệt giống). Mặc Đại Phục rồi, tay cầm Giáng Ma Xử⁴ với Kim Tiên⁵ bay lên không trung. Lúc đó người ngồi dưới Vân Xa và người bay trên không đều hiểu biết như một người vậy. Giáng Ma Xử là pháp bửu vô vi⁶, không

1 chức sắc được các Đấng phong chức qua cách thức cầu cơ.

2 áo dành cho chức sắc Cao Đài.

3 bộ đồ giống như áo giáp của các tướng quân ngày xưa. Đức Hộ Pháp mặc bộ này trong các lễ lớn (đại đàn).

4 cây chày để ngăn ma quỷ (nghĩa đen).

5 cây roi bằng vàng (nghĩa đen).

6 pháp – cách làm, vật dụng. Bửu – quý giá. Vô vi – không thấy được (nghĩa theo ngữ cảnh này).

có hình tướng⁷, còn Kim Tiên của Cửu Tiên Cảm Ứng Lôi Âm Phổ Hóa Thiên Tôn⁸ tức là Đức Thái Sư Văn Trọng⁹. Ngài giao cho Bần-Đạo Kim Tiên (chùng vô nhà tịnh¹⁰ mới ngó thấy) để triệt qui, đừng cho nó lộng trong Đền Thánh của Đức Chí Tôn và đừng cho nó phá con cái của Ngài.

Đến chùng bay giữa không trung, thấy mặt trận lớn quá, Bần-Đạo nghĩ phải gom lại, để vậy đánh khó thắng lắm. Ai ngờ Bần-Đạo vừa cầm cây Kim Tiên định vẽ vòng gom lại thì mặt trận ấy co lại, nhỏ dần dần. Lúc đó thấy bên Đạo của ta là Lý Minh Vương đã diệt được bên Kim Quang Sứ. Rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Minh Vương đánh với Kim Quang Sứ mà thôi. Đánh với nhau một hồi, Kim Quang Sứ bị Đức Lý Minh Vương đập trúng một gậy, hóa hào quang đặng vân bay mất.

Phải chăng vì Kim Quang Sứ chặn đường đến Cực Lạc Thế Giới mà ta nói “đạo bị bế”. Còn nữa, khi tới cửa Cực Lạc Thế Giới, Bần-Đạo thấy có hai cái chong chóng quay tròn. Theo Bần-Đạo tưởng tượng chong chóng phải cao ít nữa là năm mươi ngàn thước. Hai chong chóng này ngăn hai cửa vào Cực Lạc Thế Giới, không có một người nào qua lọt. Một cửa phát ra hào quang trắng, một cửa phát ra hào quang đỏ hồng hồng. Bần-Đạo bèn định thân, tưởng tượng mình cầm cây Giáng Ma Xử chỉ ngay vào một cửa, biểu ngừng thì chong chóng liền ngừng

7 hình ảnh, hình dạng, hình thể.

8 vị Thần quản lý mưa bão, sấm sét trên trời.

9 Tế Tướng của Trụ Vương (theo Phong Thần Diễn Nghĩa).

10 Tịnh Thất, nơi tín đồ Cao Đài thực hành tịnh luyện.

lại. Coi kỹ thì đó là chữ Vạn¹. Ngay lập tức, người ở Cục Lạc Môn Ngoại chạy ủa vào được một mớ. Bản-Đạo lại chỉ bên kia biểu ngừng, cũng chạy vô được một mớ nữa. Sau đó, thấy có một vị Phật đứng ở trên hai tay bắt ấn² liệng xuống thì chữ Vạn tiếp tục quay nữa, nhưng người ta đã vô được một mớ rồi.

Khi bắt hai chữ Vạn đứng lại, phải chằng Bản-Đạo đã mở được cửa Cục Lạc Thế Giới cho các đảng Chơn-Hồn đoạt vị trong thời kỳ đạo bế được vào. Tới chừng vị Phật kia cho hai chữ Vạn chạy lại, Bản-Đạo dám chắc các Chơn-Hồn đã vô cửa Cục Lạc Thế Giới hết. Đó là do Thánh Ý của Đức Chí Tôn chớ không phải tình cờ theo chúng ta nghĩ đâu.

Vậy thì, Đức Chí Tôn sai Bản-Đạo qua mở cửa Cục Lạc Thế Giới:

1. Vì đường từ Linh Tiêu Điện Ngọc Hư Cung qua Cục Lạc Thế Giới buổi nọ bị Kim Quang Sứ đón đường.
2. Các vị tăng đồ từ trước, vì bị thất pháp bửu³ nên có tu mà không thành, bị đồ lưu⁴ nơi Cục Lạc Môn Ngoại. Đức Chí Tôn biểu qua đó dẫn các Chơn-Hồn vào để cho họ có ngôi vị nơi Cục Lạc Thế Giới.

1 là biểu tượng của Phật Giáo và Ấn Giáo, có từ thế kỷ thứ hai trước Chúa giáng sinh, có nghĩa là tốt lành.

2 dùng bàn tay để làm một dấu hiệu tôn giáo nào đó. Thí dụ, bắt ấn Tý của tín đồ Cao Đài.

3 tu tập không đúng cách.

4 bị đày, bị bắt phải ở nơi nào đó không đúng ý muốn của mình.

Bài 34

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 26 tháng 03
năm Kỷ Sửu (23-04-1949)*

BẢN-ĐẠO XIN GIẢNG TIẾP. THIÊNG LIÊNG CHỈ CHO PHÉP BẢN-ĐẠO NÓI TỚI TẠO HÓA HUYỀN THIÊN (Cung của Đức Phật Mẫu) mà thôi. Từ Hư Vô Cao Thiên⁵ trở lên. Bản-Đạo không được phép nói. May thay trong kinh Cao Đài đã có minh tả, nên có lẽ các bạn cũng không lạ gì. Nói thêm cũng thừa không ích lợi chi.

Bản-Đạo chỉ xin nói thêm chút ít về **Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên**. Chúng ta thấy giờ này đang là Thượng Ngươn Đệ Tứ Chuyển, nên quyền Chưởng Quản trị phần hồn và phần xác của Càn Khôn Vũ Trụ được giao cho Đức Di Lạc Vương Phật⁶. Trong Cung ấy chúng ta thấy mặt Đức Chí Tôn, tức là đến gần Đức Đại Từ Phụ⁷ hơn hết.

Khi giảng về Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện, Bản-Đạo có nói Đức Chí Tôn tức là Đại Từ Phụ, nhưng khi đến Ngọc Hư Cung, Ngài chỉ là Vị Thượng Hoàng⁸ mà thôi chớ không phải Đại Từ Phụ. Ở Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên, Ngài đến với hình thể là một Vị Đại Từ Phụ.

Nếu là người Do Thái đạt pháp, sau khi qui liễu⁹

5 tầng trời thứ 10. (tầng 11 là Hội Ngươn Thiên và tầng 12 là Hồn Ngươn Thượng Thiên)

6 vị Phật tương lai. Đây là Chủ Khảo của Long Hoa Hội.

7 người cha thiêng liêng của tất cả các Linh Hồn.

8 vị vua của Vũ Trụ.

9 chết, qua đời.

được về Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên thì thấy Đại Từ Phụ (Đức Chí Tôn) hiện hình là Jehovah¹, đãng đã giáo hóa và cùng sống với họ. Bản-Đạo dám chắc hạnh phúc đó không Chơn-Linh nào mà không mơ ước.

Nếu là người Tàu đạt pháp về được Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên thì chúng ta thấy Đức Đại Từ Phụ đến với hình ảnh Hồng Quân Lão Tổ².

Người Ấn Độ, thì tùy theo hành vi của họ mà Đức Đại Từ Phụ sẽ đến với hình ảnh Brahma, Civa, hay là Christna³.

Cung ấy là Cung Vạn Linh⁴ hiệp Nhứt Linh⁵ đó vậy. Cung ấy chính là chánh pháp⁶ mà Đạo Cao Đài truyền giảng tại mặt thế này làm mục tiêu cho nhơn loại nhắm vào.

Nơi cung ấy Đức Chí Tôn cho mọi Chơn-Hổn về hiệp một cùng Đức Chí Tôn. Rồi chính mình Ngài đến đặng dạy dỗ và cùng sống với con cái của Ngài. Trong khi giáo hóa, Ngài không tiếc chi với con cái của Ngài. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn⁷ (Đức Chưởng Đạo) có nói:

*“Làm Cha nuôi nấng ân cần,
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Tiên”.*

Khi đến Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên,

1 Người Do Thái gọi Đấng Cao Nhất Vũ Trụ là Jehovah.

2 Người Trung Hoa gọi Đấng Cao Nhất Vũ Trụ là Hồng Quân Lão Tổ.

3 Ba vị Thần cao nhất của Ấn Giáo (Hindu).

4 tất cả các sinh vật.

5 nguyên lý duy nhất của Vũ Trụ.

6 triết lý chính thức.

7 là vị Tiên ở Bạch Vân Động, đã giảng trần ở Pháp là đại văn hào Victor Hugo. Ngài cũng là người đứng đầu Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài đầu tiên.

chúng ta mới có được hạnh phúc ấy.

Ngoài ra, **Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên** cốt yếu là nơi chung hợp cùng các **Chơn-Hồn** cao siêu, trí thức, thông minh. Kể từ **bậc Thiên Tiên**⁸ cho tới **Phật Vị** đều đến nơi đây dựng tạo dựng đại nghiệp của mình. Toàn thể sự sinh diệt trong **Càn Khôn Vũ Trụ** đều do nơi đó cầm chơn pháp quyết định, nhứt là quyết định chương trình **Long Hoa Đại Hội** của toàn thể **Vạn-Linh**. Bởi có mà về nơi đó thấy họ thì thâm tưởng niệm không giờ phút nào xao lãng, không giờ phút nào không niệm danh hiệu của **Đức Chí Tôn**. Họ luôn sống trong lòng **Đức Chí Tôn** và hiệp một cùng Ngài. Từ **Đức Chí Tôn** chúng ta đã ra đi bắt đầu sự sống và ngày giờ nào chúng ta trở lại cùng Ngài được, tức là ngày ấy chúng ta đạt pháp hay đạt đạo đó vậy.

Ấy vậy **Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên** gọi là **Cung Định Cung Pháp**. Tại sao lại là **Cung Định Cung Pháp**? Bởi có **Cung** ấy **Vạn-Linh** phải hiệp cùng **Nhứt Linh**. Chúng ta đã thấy hình ảnh của **Đức Chí Tôn** và các vị **Đại Tiên** ngự nơi đó rồi vậy. Kỳ tới **Bản-Đạo** sẽ dắt con cái của **Đức Chí Tôn** qua **Bạch Ngọc Kinh** là hình ảnh của **Bát Quái Đài** chúng ta để tại mặt thế này. ■

8 theo Đạo Cao Đài, Tiên có ba bậc Địa Tiên, Nhơn Tiên và Thiên Tiên. (Tính từ thấp lên cao).

Bài 35

ĐỨC HỘ PHÁP

*Thuyết đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 03
năm Kỷ Sửu (27-04-1949)*

BẢN-ĐẠO HÔM NAY GIẢNG TIẾP VIỆC DỤC TẤN
CỦA CHÚNG TA TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊN
Liêng Hằng Sống.

Bản-Đạo xin cả thầy đều để ý buổi thuyết giảng hôm nay cho lắm vì nó có bí pháp đạt đạo¹ trong ấy. Phải để tâm hạng nhất là nghe và nhớ, trụ cả đức tin² mình nơi Đức Chí Tôn, đừng đoạt cơ giải thoát³. Chúng ta tu chỉ mong có bao nhiêu đó. Điều cần yếu khi tu là phải chắc nắm được cách giải thoát.

Kỳ rồi Bản-Đạo có dẫn toàn thể con cái của Đức Chí Tôn vào Cục Lạc Thế Giới, nhất là chúng ta được xem Kim Tự Tháp. Đêm nay Bản-Đạo rủ cả thầy vô Lôi Âm Tự⁴ đến trình diện Đức Di Đà⁵. Đức Di Đà đã giao quyền Chương Quản Càn Khôn Vũ Trụ lại cho Đức Di Lạc. Đức Di Lạc ngồi ngự nơi Kim Tự Tháp, còn Đức Di Đà trở vào ngự nơi Lôi Âm Tự. Vào Lôi Âm Tự Bản-Đạo được nghe Đức Di Đà thuyết pháp. Khi đến đó chỉ học các triết lý Phật Giáo từ Tạo Thiên Lập Địa đến giờ. Từ thượng cổ đến giờ Phật Giáo là tôn giáo lâu đời nhất, là mẹ của các nền tôn giáo khác. Phật Giáo đã để cơ giải thoát tại mặt thế gian này, duy nhưn sanh không có

1 cách để tu tập thành công.

2 đặt hết tin tưởng vào.

3 đạt đạo, đắc đạo, đắc pháp.

4 chùa sấm sét (nghĩa đen).

5 Phật A Di Đà, vị Phật có trước Phật Thích Ca.

tu nên không có đạt pháp. Thực sự là vậy chứ không có điều gì bí ẩn cả.

Khi đến Lôi Âm Tự, Bản-Đạo nghe tiếng chuông kêu. Trong tiếng chuông ngân ấy lại có tiếng biểu Bản-Đạo phải lên Pháp Xa (Vân Xa)⁶ đặng đi đến Bạch Ngọc Kinh. Hai bên có hai Tiên Nữ và Thân Đồng⁷ điều khiển. Bản-Đạo dòm thấy dường như họ hối hả thúc giục Bản-Đạo lên Pháp Xa ấy đặng đi. Ngày kia vào nhà tịnh⁸, có thì giờ, Bản-Đạo sẽ tả cái tướng và cái hình⁹ của Pháp Xa ấy.

Lúc Bản-Đạo đi ngang Cung Hổn Ngươn Thượng Thiên¹⁰, là nơi Đức Di Lạc đã thâm pháp, định vị, Bản-Đạo có thắc mắc không biết tại sao Đức Phật Mẫu là Mẹ lại phải chịu dưới quyền con là Đức Di Lạc. Trong bụng Bản-Đạo có hơi bất mãn. Liền khi ấy Bản-Đạo ngó thấy cái hình ảnh của Đức Phật Mẫu đứng đằng trước, còn Đức Di Lạc ở đằng sau lưng quì xuống đưa hai bàn tay lên. Hình này chứng tỏ cho Bản-Đạo hiểu dấu cho người con ấy mạnh mẽ, quyền hành thế nào đi nữa thì Mẹ cũng vẫn có quyền của Mẹ, không thể gì qua được. Đức Di Lạc chỉ tuân theo mạng lệnh của Đức Phật Mẫu đặng trị thế mà thôi. Bản-Đạo dung ruối¹¹ luôn không có ngừng lại. Pháp Xa ấy đi mãi mãi trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, không thể gì luận cái thời

6 xe kết bằng mây, phương tiện di chuyển trên trời.

7 tiên đồng ngọc nữ, những người phục vụ nhỏ tuổi ở trên trời.

8 tịnh thất, nơi tín đồ Cao Đài vào để tịnh luyện. Chỉ có ba nơi Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung và Vạn Pháp Cung.

9 hình dạng.

10 tầng trời thứ 12.

11 đi (đường xa).

gian ấy đặng.

Rồi thoát tiên, Bản-Đạo thấy phía xa xăm có ánh sáng chói lọi cũng như mặt trời mọc buổi sáng. Ánh sáng chiếu diệu một vùng thoát khí¹. Khi đến nơi, hào quang rọi vào Pháp Xa rục rỡ, như thể ánh sáng đèn pha ở thế gian này vậy. Hào quang ấy chiếu vào mình của Bản-Đạo, thì trong mình của Bản-Đạo có ánh hào quang phản chiếu lại, lạ lùng lắm! Pháp Xa đi đến càng gần thì sự vui sướng trong mình càng tăng lên. Ngồi trên Pháp Xa, mà Bản-Đạo mê man không biết mình ở nơi nào. Sự vui sướng vô cùng, không thể nào tả bằng ngôn ngữ cho hết đặng.

Lại gần tới còn thấy một vật rất khác thường. Đó là một toà thiên các² đẹp đẽ, màu sắc thay đổi sáng rõ, có thoát khí bao quanh. Hình dạng có vẻ như chuyển động liên tục. Tuy là lầu đài chốn chớ, nhưng đó lại là con vật sống chớ không giống như gạch đá của chúng ta. Nó vận hành như một sinh vật, thay đổi màu sắc liên tục. Thực là không thể gì tả đặng! Ngó thấy đặc sắc lắm! Nhà cửa ở thế gian này là con vật chết, nơi Bạch Ngọc Kinh lại là con vật sống, luôn luôn biến hóa thay đổi. Xung quanh có thoát khí bao trùm từ Nam chí Bắc, từ Đông qua Tây. Khối ánh sáng ấy như mặt trời vậy, nhưng không nóng nực bức bối như ánh sáng mặt trời, mà lại dịu dàng, dễ chịu và huyền bí lắm.

1 khí tốt, khí lành.

2 thiên – trời. Các – nhà lớn.

Tại sao đài các³ vốn là tử vật⁴ mà lại sống được? Sống là do nơi đâu? Nếu biết được thì không có gì lạ. Nơi Bạch Ngọc Kinh nó là Hỗn Nguyên Khí, nguồn gốc của Khí Sinh Quang mà chúng ta đang hô hấp. Là chất khí để nuôi cả sanh vật, mà biểu làm sao nó không sống?

Khi Pháp Xa của Bản-Đạo đến, thì thấy hàng hà sa số Chơn-Linh bao vây trước cửa. Pháp Xa vừa ngừng, Bản-Đạo bước xuống, thấy ba cửa nơi Bạch Ngọc Kinh có 12 vị Thời Quân⁵ mặc khôi giáp tay cầm bửu pháp⁶ đứng cản đường không cho thiên hạ vô. Bản-Đạo giận quá chừng quá đổi.

Ba cửa ấy cách xa nhau, mỗi cửa có bốn người giữ. Bản-Đạo muốn nói chuyện thì ba cửa ấy gom lại, mười hai người họp lại đứng trước mặt Bản-Đạo. Bản-Đạo hỏi vì có lẽ nào không cho người ta vô? Họ bỡ ngỡ nói người ta biểu đừng cho vô. Nghe nói “*người ta biểu*” thì Bản-Đạo biết liền là Kim Quang Sú biểu. Giận quá, Bản-Đạo day mặt ra ngoài biểu các Chơn-Linh vô. Họ tràn vô nghe một cái ào, như nước bể bờ chảy vào Bạch Ngọc Kinh vậy. Tới chừng các Chơn-Linh vô hết, liền biểu mười hai vị Thời Quân vô. Họ đi rồi, Bản-Đạo còn đứng dòm coi còn ai ở ngoài nữa không. Bản-Đạo vác cây Giáng Ma Xử⁷ đi vô Bạch Ngọc Kinh sau chót.

Bạch Ngọc Kinh chia ra làm ba căn. Căn chính giữa dành cho các vị Phật cao siêu ngự. Nếu mình

3 nhà lớn.

4 vật chết, vật không hoạt động.

5 những vị Thần quản lý thời gian.

6 vũ khí của Thần Tiên.

7 cây chày để ngăn tà ma.

đứng dạy vô, thì phía bên tả là phái nữ, phía bên hữu là phái nam. Bản-Đạo nghe tiếng rần rần rộ rộ bên kia, nhưng chỉ thấy hình bóng chiếu qua vách mà thôi. Tấm vách thật lạ lùng có màu trắng, trong giống như sương sa¹ vậy. Lúc đầu Bản-Đạo không để ý cứ đi tới nữa, thấy cả thầy đều có ngôi vị của họ sẵn. Bản-Đạo thấy họ ngồi có chỗ hết, còn mình bơ thờ vác cây Giáng Ma Xứ đi vô không biết đi đâu. Nghĩ bụng, sao người ta có chỗ ngồi còn mình không có? Ngay lập tức, có người đứng gần bên mình mà không hay, trả lời: “*Cái ngai của Ngài kia.*” Bản-Đạo dòm lên thấy cái ngai tốt lắm. Thấy rồi mà trong bụng còn hồ nghi² không biết họ có gạt mình hay không? Bản-Đạo đang sợ, thì có người nói: “*Chính cái ngai đó là của Ngài.*”

Từ thử đến giờ mình đã chịu khổ nạn kiếp sanh³ để lập vị nơi mặt thế gian này, bây giờ thật không gì bằng được ngồi lên trên đó! Nơi đó sung sướng lắm, sung sướng làm sao đâu! Trong bụng lại nói làm sao lên được trên đó? Vừa tính rồi thì dường như có nấc thang hiện ra. Bản-Đạo lên ngồi rồi thì thấy trước mặt của mỗi người đều có vật để ăn và rượu để uống. Bản-Đạo lại nghĩ sao họ có ăn còn mình không có? Vừa nói rồi thì có một trái Đào Tiên và một chung Tiên Tửu⁴. Ở đó nghĩ hay muốn cái gì đều có hết. Nhút nhút không có món gì mình muốn mà không có. Bản-Đạo nghĩ ở thế gian dầu muôn triệu kiếp sanh cũng chưa có cái sang trọng sung

1 một loại thạch nấu bằng rong biển, dùng làm thức ăn.

2 nghi ngờ.

3 rất nhiều kiếp sống.

4 rượu cho các vị Tiên uống.

sống dường đó.

Long Hoa Hội⁵ đó! Chúng ta đang dự Long Hoa Hội tại Bạch Ngọc Kinh đó vậy. Đức Chí Tôn cho Bần-Đạo thấy trước đặng ngày kia con cái của Ngài cũng tham dự như vậy. Bần-Đạo được chứng kiến đặng nói lại với con cái của Ngài. Bần-Đạo nghĩ nếu chúng ta đạt được cơ giải thoát, về hiệp một cùng Đức Chí Tôn, được ngồi hưởng ngôi vị nơi đó, thì sự khổ hạnh muôn kiếp của mình đã được đền đáp xứng đáng vậy. Các bạn có thấy cảnh tượng này mới biết rằng Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào chịu thiếu nợ ai cả. **Rất hạnh phúc cho kẻ nào dám cả gan cho Đức Chí Tôn vay! Rất hạnh phúc cho những kẻ nào biết yêu thương nhân loại, biết làm tội tớ cho Ngài, vì Ngài sẽ đền đáp xứng đáng.** Tới chừng Đấng ấy làm tội tớ lại cho mình thì không có cái hạnh phúc hay giá trị gì ở mặt thế gian này bằng đặng.

À, bây giờ nói đến mấy bà ở bên kia. Bên này chỉ thấy cái bóng của họ đi mà thôi. Không biết tại sao dựng tấm vách cản ngăn không cho thấy? Giận tấm vách ấy quá chùng, lại gần coi như sương sa vậy. Thò tay vào thì nó lúng, rút tay ra thì nó nhiếp lại⁶. Bần-Đạo lại có tánh tọc mạch⁷, muốn làm sao cho nó thấy bên kia. Trong bụng vừa tính như vậy, thỉnh không⁸ nó chạy vệt ra một bên, chừa một chỗ trống, nó thấy bên kia toàn nữ phái. Sung sướng lắm mấy bà ơi! Bên nam thế nào thì bên nữ cũng

5 giống như Ngày Phán Xét. Lúc đó các Linh Hồn sẽ được xử là có công hay có tội.

6 khép lại.

7 tò mò, muốn biết.

8 đột nhiên, thỉnh linh.

được như vậy. Trên cảnh đó phái nữ lịch sự¹ lắm vì pháp thân của họ thiên biến vạn hoá. Mấy bà muốn lịch sự thì ráng tu đặng về cảnh ấy, chớ ở thế gian này không có gì lịch sự đâu.

Kể từ ngày Bản-Đạo được dự Long Hoa. Hội thiêng liêng rồi thì không còn muốn sống nữa. Chỉ muốn chết đặng về cảnh ấy. Ham chết làm sao đâu! Ở càng thấy thêm bực bội. Trông cho chết, mà chết không đặng.

Nếu ai không có tinh thần vững vàng, thì Đức Chí Tôn không dám cho họ ngó thấy. Nếu bất tử² người nào được ngó thấy, Bản-Đạo nghĩ họ điên đi mà chớ. Hay là họ tự vận đặng về cảnh ấy hưởng sung sướng. Hại thay, tự vận sẽ không được về cảnh ấy, mà trái lại còn phải xuống Uổng Tử Thành³ một thời gian để đền tội, rồi lại đầu thai trở lại nữa. Ráng tu đi rồi về. Đừng có nóng nảy, hặng nhứt là mấy người ở trên núi (mấy Ông đạo núi)⁴ cạo đầu tròn vo. Không phải làm như thế mà đặng đâu. Đừng có lật đật!⁵

Khi Bản-Đạo vô trong, thì muốn biết Đại Từ Phụ là ai? Ông này có phải là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế không? Mà Ông có phải là một người không? Làm sao mà biết Ông với? Bản-Đạo vừa nghĩ thì thấy có cái gì bao phủ như tấm màn che vậy. Muốn cái màn này mở ra đặng thấy Ông, vừa muốn thì cái

1 xinh đẹp, thanh lịch.

2 tình cờ, ngẫu nhiên, không biết trước.

3 nơi dành cho những người tự tử.

4 ám chỉ những tín đồ Cao Đài tự lập nhóm trên núi Bà Đen, xưng là Vạn Pháp Cung. Trên thực tế, Hội Thánh Cao Đài chưa chính thức xây dựng Vạn Pháp Cung.

5 Vội vàng.

màn ấy hé vạch ra. Nhìn thấy dường như có từng có nấc xa lắm, không thể gì tả đặng.

Kế đó ngó thấy Ông bước ra mặc áo trắng, bịt khăn trắng giống như bộ tiểu phục⁶ của Giáo Hữu⁷ mặc vậy. Cũng có một hai miếng vải lòng thòng sau lưng. Râu bạc trắng coi đẹp lắm. Thấy thương làm sao đâu! Trong bụng nói hồi Ông ngồi tại Linh Tiêu Điện⁸, mình ngó thấy Ông mặc bộ đồ khác mà. Không lẽ hai người. Chắc không phải Ông quá. Vừa nói rồi thì thấy Ông bước ra đứng ngay chính giữa, ngó ngay Bần-Đạo, dường như thể biểu con coi đây. Ngó ngay lên Ông thấy đạo hào quang chiếu diệu ra, tay cầm cây gậy coi đẹp lắm. Cây gậy của Ông quả cái bầu, bên mình Ông mang một cái bị, mặc bộ đồ Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ông nắm ngang cây gậy trên tay thành cây đòn cân. Ông kéo cái bầu ra thành cái giá cân. Ông kéo cái bị ra thành trái cân. Ba món báu ấy hiệp lại thành cây cân thiêng liêng mà chính mình đã thấy nơi Linh Tiêu Điện. Không còn ai xa lạ nữa. Cũng là Đại Từ Phụ nhưng thiên biến vạn hoá như lúc Ông tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ vậy.

Vì có cho nên dấu cho **thấy một cái bông, chúng ta đừng nghĩ đó là một vật. Nếu chúng ta bẻ nó một cách vô lối⁹, rủi nhằm sanh mạng của một vị Phật thì khó mà tu lắm. Đừng coi thường con vật, biết đâu đó là một vị Phật đương chuyển kiếp.** Nếu mình ăn thịt nhằm nó, ngày kia nó về trên, ngồi ngang mình, nó nhắc: "*Kiếp trước Phật có ăn thịt*

6 áo của chức sắc Cao Đài mặc trong những buổi lễ nhỏ, hoặc các thời cúng hằng ngày.

7 chức sắc Cửu Trùng Đài. Bạc này trên Lễ Sanh, dưới Giáo Sư.

8 nơi ngự của Thượng Đế.

9 không có lý do chính đáng.

tôi.” Nội bao nhiêu đó cũng đủ mang bầu, quấy gây mà tái kiếp¹ nữa. Chúng ta ngộ thấy nơi thế gian này có hằng hà sa số con vật, biết đâu trong đó lại có một Vị Phật đương tái kiếp để tạo liên đài², rúi ta ăn nhằm thì khó đạt vị lắm. Vì cố cho nên Đức Chí Tôn biểu chúng ta trường chay là vậy.

Chùng ngộ thấy rồi, Bản-Đạo còn tọc mạch nữa, muốn biết hết Bạch Ngọc Kinh vì thấy Bạch Ngọc Kinh lớn lắm, đi biết chùng nào cho cùng, coi biết chùng nào cho hết. Liên vô thừa Thầy, cho con coi toàn thể Bạch Ngọc Kinh. Vừa nghĩ rồi dường như Ông đã biết. Ông bước lại gần cái đôn³. Cái đôn này để gần bên mà Bản-Đạo không hay. Đến chùng Đức Chí Tôn cầm cây gậy gõ vào, cái đôn ấy biến thành một ông già. Bản-Đạo không biết tên gì, từ đó đến giờ Bản-Đạo chỉ gọi là ông Đôn mà thôi.

Nhờ ông dắt Bản-Đạo đi nơi này qua nơi khác. Cảnh vật cùng các Chơn-Linh đều thu nhỏ lụng lại như hòn non bộ⁴ vậy. Bản-Đạo đi khắp Bạch Ngọc Kinh mà sợ có chỗ còn sót nữa. Đi mệt quá, đi bằng Chơn-Linh mà cũng biết mệt! Càn Khôn Vũ Trụ minh mông đại hải, không có bờ bến mà giờ thu nhỏ lại vô trong Bạch Ngọc Kinh. Các bạn về đến cảnh giới⁵ ấy rồi đừng sợ thiếu chỗ ngồi. Không có thiếu đâu. Nếu có thiếu kêu Bản-Đạo thương⁶ cho. Bản-Đạo dám chắc con cái của Đức Chí Tôn không

1 xuống thế gian.

2 chỗ ngồi kết bằng hoa sen, tượng trưng cấp bậc trong Phật Vị.

3 một loại ghế ngồi hình trụ, không có chỗ dựa lưng.

4 một loại cảnh thiên nhiên thu nhỏ, dùng để trang trí.

5 thế giới, nơi chốn.

6 bổi thường, đền bù.

thể gì thiếu chỗ đâu. Còn dư chỗ ngồi nhiều lắm. Ở thế gian này rắng tu. Chỉ cần được về cảnh ấy thôi, còn về chỗ ở, muốn phố, muốn nhà để Bản-Đạo lo cho hết thấy.

Bản-Đạo nói cho các bạn hiểu dạng rắng tu. Không tu là tại mình đó. Đừng để sau này nói Hộ Pháp không có nói gì hết nên tôi không biết. Đừng ăn gian ăn lận, nói ngược nói ngạo gì hết nghe. Bản-Đạo nói có chứng thiên hạ⁷ hết thấy. Từ đây về sau con đường đục tấn trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống đã chấm dứt.

Kỳ tới Bản-Đạo sẽ khởi thuyết Bí Pháp. ■

⁷ có nhiều người nhìn thấy, nghe thấy.

Con Đường
Thiên Liêng Hằng Sống

.....
HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC
.....
